

Ma Văn Kháng

Xà
Xôi
Thôn
Ngựa
Già

TẬP TRUYỆN VUA



Nhà xuất bản Phụ nữ

Ma Văn Kháng

Xa
xôi
Thôn
Ngựa
Già
TẬP TRUYỆN VỪA



XA XÔI THÔN NGỰA GIÀ

Tập truyện vừa

Tác giả: Ma Văn Kháng

Nhà xuất bản Phụ Nữ, 2012

Thực hiện ebook: hoi_ls

Seo Ly, kẻ khuấy động tình trường

Thắp một tuần hương

Cố Vinh, người xứ lạ

Cánh bướm tím

Người khổ nhất trần gian

Xa xôi Thôn Ngựa Già

Seo Ly, kẻ khuấy động tình trường

Cửa sổ gác hai nhà anh giáo Vàng Seo Tổng nhìn xuống đường phố chính huyện lỵ M, một tỉnh miền núi xa xôi. Đường phố huyện lỵ heo hút này thì có gì mà đáng nói, ngoài phân ngựa khô, phân ngựa tươi và lũ chó lười, khi đùa phỡn, khi ngủ trong nắng hanh vàng vắng ngơ. Thành ra thu hút cái nhìn của con mắt cửa sổ trở trong bức tường xám đá nhà Tổng phải nói chính là cái tòa nhà đối diện với nó. Bốn cây cột đá tròn dựng nơi tiền sảnh, đội cả một tảng đá lớn trên khắc những chữ Tây cho đến năm ngoái khi ông đội Tư ở phố này hai năm mươi, thì chẳng còn ai hiểu nghĩa nó là quái quỷ gì, ngoài cái ấn tượng mông lung về một dĩ vãng rất sơ sài và buồn tẻ. Qua tiền sảnh, bước vào một cái sân gạch đỏ như son, chưa kịp gột rửa cảm giác ngợp choáng vì lạ lẫm, khách liền rơi vào tâm trạng tự ti vì thấy quá bé nhỏ so với ba lớp nhà hai tầng vây kín, chế ngự cả khoảng trời xanh bao la trên đầu. Hành lang nối hành lang. Các vòm cửa đắp nổi hình lá nho và con dơi, cùng các mặt sàn lát gỗ lim đen bóng với lò sưởi xây, đem lại cho dinh thự một phong cách châu Âu xa lạ. Nhưng, nhìn hàng tường mặt tiền tòa nhà thao láo các lỗ châu mai, và phía sau, một lô cốt quét vôi vàng cao vọt lên, khách nơi xa đến lại nghĩ nó chính là một trại lính khố xanh, khố đỏ còn sót lại từ thời xứ này thuộc quyền của đạo quan binh thuộc địa thứ tư. Muốn gì thì gì, tòa nhà này cũng là một công trình bền vững, còn lại với thời gian và mang dấu vết thời đại rõ rệt nhất ở trong vùng. Tòa nhà trơ như đá, vững như đồng, thi gan cùng tuế nguyệt. Sau Pháp là Nhật, sau Nhật là Quốc dân đảng. Sau Quốc dân đảng là tên tuổi các thổ ty chúa đất lừng danh, và bây giờ, đóng trụ sở tại đó là ủy ban nhân dân, chính quyền công nông của các dân tộc Mèo huyện nhà.

Khoảng tháng này, quanh cái bàn nhỏ của anh giáo Tổng kê gần cửa sổ nọ, Tổng có thêm hai người bạn trẻ. Một là bác sĩ Ngôn hai mươi chín

tuổi, chưa vợ, đeo kính cận, điển trai, tiêu biểu cho lớp đàn ông ưa phiêu du lãng mạn. Một người là Quốc, một gã trai mới hai mươi năm, lùn, vập vập như đồ vật, rất phù hợp với cái nghề kỹ sư nông nghiệp mà anh ta đang dấn thân. Khác với Ngôn, Quốc khô khan, lý tính rõ rệt. Hẳn có thể lợi ruộng cả ngày. Và đếm quả đậu tương trên các khóm cây nọ ở ruộng thí điểm không bao giờ chán.

Họ chơi với nhau, thân với nhau vì cùng sinh hoạt một chi đoàn. Nhưng sự liên kết về chính trị thật tình cũng chỉ là bước khởi đầu, một cái cơ bề ngoài. Cốt lõi của sự thân thiết là tuy khác nhau lắm lắm về phong độ, tính tình, cả ba đều thấy ở nhau một điểm tương đồng đặc biệt: ấy là sự đam mê, sự sống tận lực, hết mình với cái mà họ yêu quý, tôn thờ. Tuy nhiên, thúc đẩy họ đến đây lại từ một lý do vừa tầm thường, vừa cao cả, nhưng cụ thể và giản đơn hơn nhiều. Cuối cùng thì Ngôn nhìn hai bạn, đặc chí nói rằng: Suy ra thì đối với cái đẹp, đối với người đẹp, một ông kỹ sư xuất thân chân đất, một gã tiểu tư sản thành thị và gã trí thức Mèo gốc là Tống, khác nhau quá lắm cũng không hơn sự khác nhau giữa con chó giữ nhà và con chó đi săn.

Đợi cho Quốc giãn cái mặt hay nhăn nhó vì Ngôn phải chua thêm rằng đó là ý kiến của Phrêđêrich Ăngghen mà hẳn đã đọc, đã ghi nhớ từ lâu rồi, Tống mới nhoẻn cười, vào đầu câu chuyện:

- Tôi cam đoan với hai bác rằng, cô ấy là phụ nữ Mèo đẹp nhất mà tôi đã thấy. Tất nhiên là theo mắt tôi, mắt của kẻ đã thấy chín mươi chín ngọn núi, chín mươi chín con suối và chín mươi chín rùng đào.

Quốc chộp chộp đôi môi dày, chen ngang:

- Cái đẹp, theo tôi, có một cái khung thẩm mỹ, rất rộng. Một người đẹp. Một khu đồng đẹp. Một khóm đậu tương đẹp. Cái đẹp một khi dâng hiến cho con người thì nó mang nhân tính.

Tống giơ tay, hồn nhiên, đầu lắc lắc:

- Tôi chưa nói hết. Tôi đã có dịp quen biết nàng. Nàng đẹp khác thường lắm. Toàn bộ dân ca Mèo nói về người con gái đẹp tôi thuộc cả. Hàng nghìn câu. Nhưng chưa đủ đâu. Lạ lắm, thực đấy mà huyền hoặc đấy. Nói không được mà chỉ cảm được thôi. Thôi, tôi không đủ lời đâu. Kìa, nàng đã ra! Hai bác cứ mục sở thị, rồi hãy phát biểu ý kiến!

Tống ngắt lời đột ngột. Nhưng, lẽ ra phải nhường bạn, thì anh giáo Mèo hai mươi tám tuổi này lại sấn lên, cả tấm thân phương phi của anh, chỉ lui lại, nhường chỗ cho bạn, khi Ngôn lấy tay kéo mạnh thắt lưng anh.

Sáu con mắt nhường nhìn nhau, khéo léo lắm mới đủ chỗ để phóng chiếu sáu luồng sáng sang tiền sảnh tòa công sở đối diện.

- Seo Ly! Seo Ly!

Cả hai gã trai người Kinh cùng bật tiếng, kêu kinh hoàng và sung sướng, rồi như hai con gà chen nhau ra cửa chuồng, hai gã huých vai thúc khuỷu nhau để giành nhiều không gian hơn trước khung cửa sổ nhỏ.

Không còn là một thiếu nữ măng tơ, không, hoàn toàn không còn là măng mới nhú, trắng mới mọc, nụ mới hé. Seo Ly đã là một thiếu phụ viên mãn trọn vẹn. Vóc dáng nàng đã thuần thực, đã nảy nở hết độ. Mỗi chi tiết trên cơ thể nàng đã được đào thải, gạn lọc, chọn tuyển và bây giờ định hình như những tuyệt phẩm của tạo hóa. Nổi bật trên cơ thể nàng là khuôn hình eo hông mượt mà và bầu ngực tràn trề sinh lực phồn thực, chúng uyển chuyển khi nàng bước đi. Và cùng hòa phối với chúng, mắt nàng biếc xanh màu núi lung liêng, môi nàng hé mở đầy vẻ mời mọc, gợi tình. Nàng là sản phẩm chín nục của yêu đương mê mết, của đàn ông háo sắc và các cơn đăm dục chứa chan.

Nhô cao cái cổ như một cọng hoa ra khỏi lớp vòng bạc sáng choang, nàng hơi nheo mắt nhìn cảnh sắc ngoài trời. Ánh nắng sớm lúc chín giờ, thời điểm đẹp nhất của một ngày, hắt vào hiên gập sắc đá xanh, tạo nên một hiện tượng giao thoa kỳ ảo. Và nàng, rõ ràng đường nét da thịt, rõ ràng bụng tròn lửng nở như một thực thể đàn bà, mà thần thái lại quái kiệt yêu kiều, như từ huyền thoại cổ tích đi ra.

Trước hết là những con ngựa. Cả một bầy vài chục con buộc ở dây cột chôn hai bên của công thự nọ, đang gật gù u oải, lập tức thoát ra khỏi trạng thái lơ đãng, khi nàng vừa bước xuống bậc tam cấp, đi đến cạnh chúng, chúng cùng nhất loạt hểnh mũi, hếch mõng, ngoáy đuôi, rung bõm và hí rộ như những tiếng khèn. Nàng xòe ô và âu yếm nhìn bầy ngựa.

Tống thâm kêu:

- Nàng đẹp và kiêu hùng như một con gà sống thiên!

Ngôn choáng váng:

- Thật là một sắc đẹp mê hồn. Một trang tuyệt thế giai nhân đầy sức cám dỗ. Một nhan sắc phi phàm, huyền bí và chết người!

Quốc câm lặng. Hắn như bị cấm khẩu. Xưa nay hắn chỉ quen mô tả hạt lúa, hạt đậu, cùng lắm là con sâu cắn rễ đậu, con rầy nâu hại lúa. Hắn bí từ.

*

Seo Ly, trang tuyệt sắc xứ Mèo quê ở một làng nhỏ kiệt cùng của thế giới, nơi ngõ hẻm của vũ trụ, trên đỉnh núi Fansipan mới về làm việc ở ủy

ban nhân dân huyện. Sắc đẹp và tên tuổi nàng từ lâu đã lưu truyền và trở thành một trong những truyền kỳ đặc sắc nhất trong vùng. Giàng A Páo ba mươi lăm tuổi, sức vóc vác nổi một con ngựa hai tuổi, là chủ tịch huyện, nhân một lần về thăm vùng lúa mì thí điểm trên bản Y Tí quê Ly, gặp Ly liền từ đầu gối ký quyết định tuyển nàng ngay về làm nhân viên cơ quan hành pháp tối cao của huyện nhà. Tư chất nàng, vẻ đẹp của nàng đáng đặt nàng vào những ngôi vị sang trọng nhất trong thang bậc xã hội này. Xoàng ra, nàng cũng có thể làm phó chủ tịch, làm ủy viên ủy ban phụ trách văn xã, hoặc diễn viên văn công. Tiếc thay nàng mới võ vẽ biết đọc và chẳng có năng khiếu gì. Chủ tịch Páo quát: “Làm sang cái cơ quan ủy ban mà không đáng giá à!”. Nói vậy thôi; chứ thiếu gì việc. Cuối cùng; êm thấm nhất; nàng giữ chân văn thư đưa gửi và tiếp nhận công văn. Và như vậy, ngày hai lần, sáng là chín giờ và chiều là hai giờ, nàng giương ô, rời văn phòng với cái túi nhỏ trên vai đi tới trạm bưu điện ở cuối phố và lát sau, từ đó nàng trở về. Đi năm trăm mét. Về năm trăm mét. Quãng đường đủ để Ngôn bám gót và biến ngay thành một gã si tình.

Chả ngày nào gã bác sĩ không theo đuổi nàng. Thoạt đầu thì khoảng cách còn rộng. Sau thu hẹp dần. Và càng lúc hẵn càng sôi sục, càng mê muội, càng giống một kẻ ở trạng thái thăng đồng. Giọng ngào ngọt, hẵn nói:

- Làm sao mà có thể sống bình thường khi ở gần nàng được nhỉ? Nàng tỏa ra một từ trường lôi cuốn. Nàng hút hồn tôi. Nàng thôi miên mỗi chi tiết trên phố xá! Con ngựa tình ngủ. Cái cối đá tự quay. Cả lớp rêu xanh màu kim khí bám trên bờ đá cũng khởi sắc. Tôi đứng bên nàng như đứng giữa hai cực đối lập: sự hiện hữu cụ tượng và tính phi thực của đời sống. Nhưng, Tổng bảo sao? Nàng đã xấp xỉ tuổi bốn mươi? Tôi không tin!

Khuôn mặt bầu bình đời ra, lát sau Tổng mới lẩm nhẩm:

- Khi tôi còn bé, chưa qua tuổi mộ, tôi đã nghe mẹ tôi nói, ở Y Tí có một người phụ nữ đẹp như tiên.

- Hay là mẹ nàng?

- Không! Chính là nàng. Anh có biết ông quét chợ Mã Đại Khương không? chính ông ta nói ông ta có lá số tử vi của nàng. Nàng mệnh vô chính diệu đặc tam không, lầy lừng lăm. Nàng sinh năm Tuất, năm nay gần bốn mươi là phải rồi.

Giữa đối thoại say mê của hai bạn, gã kỹ sư lùn ngồi như bụt mọc. Gã ít lời. Nhưng có trời hiểu được trong óc gã đang xảy ra chuyện gì. Liệu trong giấc mơ toàn thấy những đậu, ngô, khoai và sấu bọ, gã có thấp thoáng hình bóng giai nhân?

Là kẻ duy cảm và duy mỹ đến cùng, Ngôn dẫn thân lao vào cuộc phiêu lưu ái tình. Viên bác sĩ trẻ ngần ngại cả người khi nhận ra điều kỳ lạ là từ thân thể người phụ nữ nọ, tiết ra một làn hương thơm phảng phất mùi hương xạ. Tra cứu các sách vở y học, hẳn không tìm thấy lời giải đáp. Hẳn đọc các sách cổ thì thấy có nói đến loại người phụ nữ đặc biệt này. Lại thấy có câu: Mỹ nhân hơn hoa là nói. Hoa hơn Mỹ nhân ở chỗ tỏa hương. Liên mừng hóm vì thấy nàng được cả hai.

Ngôn tìm đến người quét chợ. Lão quét chợ bằng tuổi bố Ngôn. Y miệng méo, chân khoèo, tay lệch, dáng đi ngật ngưỡng, kiểu người tiên thiên bất túc. Thần xác tật nguyên ấy là hệ quả của một đời sóng gió, lăn lóc bất tận trong tranh đấu và trường tình. Đến đất này, khi y là sư phó một sư đoàn Quốc dân đảng. Nhưng y đã vớt lại tất lon tướng, ngù vai và kiếm lệnh để ở lại với một mù đàn bà bán bánh bao người Hoa lai Việt. Y bảo: “Seo Ly thuộc loại yêu phụ, loại này mắt sáng trắng, như mắt quạ, ngày đùng hòng chạm đến da thịt nó, nhưng từ ba giờ sáng thì tha hồ vằn vò”. Lại có lúc như một kẻ sở đắc vì đã từng trải, y than: “Hồng nhan bạc mệnh!

Nàng là số phận của cái đẹp ở trên đời!”. Rồi ngheu ngao bốn cột ngay sau đó:

*Mày đẹp thì mày phải lo
Đêm nằm khối kẻ rình mò ước ao
Xấu xí như mẹ con tao
Đêm nằm mở cửa, sướng sao cho đành!*

- Cả thằng quét chợ ấy nó cũng mê Seo Ly rồi. Khốn nạn! Nó còn nói được ngủ với nàng một đêm rồi chết, nó cũng cam lòng. Thật là một tên cường bạo!

Một hôm, Ngôn đã rít lên như vậy với vẻ cuống cuồng và nỗi sợ hãi đờ đẫn cả người. Sau đó, Ngôn gần như biến mất dạng. Ít lâu sau, trên cái bàn kê gần cái cửa sổ nhỏ nọ chỉ còn lại Tống và anh chàng kỹ sư lùn. Cả hai cùng buồn rầu vì cái tin Ngôn đã bị đưa xuống hạ phóng ở các vùng thấp dưới bờ sông Chảy trong chiến dịch phòng chống bấu cổ của huyện.

- Tại ông Páo!

Tống nói, Quốc lắc đầu:

- Tại nó. Nửa đêm nó gõ cửa buồng Seo Ly. Nhưng, nó ngồi nói chuyện đàng hoàng. Mà thật ra, cũng chẳng tại ai hết. Khung thẩm mỹ vốn rộng. Ta có thể yêu một khu đồng xanh tươi, một khóm đậu, vì vẻ đẹp của chúng mang nhân tính.

Viên kỹ sư chân đất ngắt lời, không trình bày hết lý thuyết về khung thẩm mỹ vốn rộng, móc túi vớt lên bàn một tập giấy nhàu nát, mặt bỗng hí hửng như trẻ con được quà:

- Đọc thử Tống nghe vài bài thơ tình nhé.

Ôi trời! Giữa những trang giấy tô xóa nhằng nhịt các công thức, các hình vẽ sâu bọ và mô tả cây đậu, là những bài thơ phác thảo:

*Sau giấc mộng lòng ta như chiếu trải
Mưa chưa hết nước, lòng ta như suối reo
Hoa chưa nở, ớt trong vườn đã chín
Bếp lửa hồng, ngọn lửa bốc như treo.*

Buổi sáng ấy là thời điểm hệ trọng. Với sự phụ giúp thêm của hai lít rượu bắp, phố huyện đã xuất hiện hai nhà thơ. Tổng hát nhại các bài dân ca tình yêu. Còn Quốc thì như một hiện tượng đột xuất của thiên tài. Xưa nay, theo quan niệm phổ thông, để trở thành nhà thơ đâu có khó. Chỉ cần thuộc một ít ca dao tục ngữ và trong lòng có hỏa diệm sơn tình cảm. Gã kỹ sư đồng quê giàu có cả hai phương diện đó. Và gã vừa đọc thơ của mình, vừa nhận ra Freud quả là một bậc thầy có một không hai về khoa học phân tâm học: chính gã đã dồn nén, tích tụ, chứ không phát tiết ra mắt ra miệng, như Ngôn bác sĩ, và bây giờ thăng hoa thành thơ ca.

Mặc dầu, bốc lên tận mây xanh buổi sáng ấy, cả hai vẫn không quên ngó qua cái cửa sổ nọ như nhòm vào kính chiếu yêu để soi tìm bóng mỹ nhân. Điều lạ là, cả ngày hôm đó, cả ngày hôm sau, và tiếp đó, họ đều không thấy Seo Ly ra vào...

*

Seo Ly không còn là nhân viên văn thư của ủy ban huyện nữa. Nàng không thạo việc, chữ nghĩa quá ít ỏi, công văn giấy tờ nàng giao nhận nhằm lẫn lung tung. Đó là một lý do. Lý do nữa là ông Páo sợ mất phiếu trong kỳ bầu cử chủ tịch tới. Đây đó đã có lời đàm tiếu: Chủ tịch mê tit cung thang Seo Ly, đêm nào cũng xuống buồng cô trò chuyện, lại có người nhìn thấy

ông thơm vào má nàng. Và, đáng trách hơn nữa, như dư luận xôn xao, trong việc ông đưa Ngôn đi xuống các xã vùng thấp tham gia chiến dịch chống bấu cổ rỗng là có tác động của cơn ghen tình ái ngấm ngầm. Tuy vậy, tất cả cùng vẫn chỉ là lý do phụ. Cái chính là sự quyết định của bí thư huyện ủy Cư A Tráng. Tráng là bí thư huyện trẻ, mới ba mươi hai, mặt mũi sáng sủa, tính tình hoạt bát, quyết đoán. Một lần sang ủy ban huyện họp, thấy mặt Seo Ly, liền sững sờ rồi neho mắt, nhẩn trán, cả buổi họp khác hẳn mọi ngày, chẳng mở miệng nói nổi một câu. Nhưng, hôm sau, có tờ quyết định từ huyện ủy gửi sang: Nay điều đồng chí Seo Ly về công tác ở cơ quan huyện Hội Phụ nữ. Bấy giờ, từ chủ tịch Páo tới anh chăn ngựa ở cơ quan, mới ngã ngựa người ra vì bất ngờ và tức tối!

Bí thư Tráng quả là có con mắt tinh đời. Thiên nhiên được đánh thức bằng sự bùng nổ bất ngờ của hoa. Cơ quan huyện hội xưa nay không có thì thiếu, có thì thừa, vốn vắng tanh vắng ngắt, nay như có cuộc bùng nổ về khách khứa vào ra.

Người cũng như vật trang trí trong nhà, xếp đúng chỗ mới nổi hình nổi sắc. Tiếp theo phát hiện của ông Tráng là sự khám phá liên tục của các nhà báo tỉnh. Hóa ra không phải chỉ là chụp được những tấm hình đẹp. Trung thành với quan điểm nội dung là cái quyết định, họ xuyên qua lớp hình thức hời hợt bao bọc bên ngoài, tìm đến cái cuộc đời bên trong của người phụ nữ này. Và họ đã sung sướng đến phát rồ. Họ đã có cả một kho đề tài. Seo Ly thật là một điển hình của một cuộc đời phụ nữ Mèo bị vùi dập trong thung lũng đau thương, nhờ ánh sáng cuộc đời mới, nay đã nở hoa trên đỉnh non xanh thắm. Tiểu sử của nàng, chỉ nàng là không hay biết, vì nàng không biết đọc, được tất cả các cấp lãnh đạo thuộc lòng. Mười ba tuổi nàng là con dâu gạt nợ. Khổ sở quá, nàng bỏ nhà chống, và làm gái *gầu phàng* ăn ở không công ở nhà lý trưởng. Rồi nàng lại bị gả bán lần thứ hai. Rồi lần thứ ba. Biết bao ê chề, đau đớn nàng đã trải qua trong thời ly loạn, lúc trời thảm đất sầu, khi mặt đất chỉ là máu và nước mắt.

“Seo Ly, bông hồng rừng thơm ngát”. “Hòn ngọc nơi biên ải: Seo Ly”. “Người đẹp huyện xa: Seo Ly”. “Seo Ly, một cuộc đời”. “Seo Ly - trà hoa nữ”. “Seo Ly, hoa hậu xứ Mèo”. “Seo Ly - chứng nhân lịch sử của lịch sử bi hùng”. Liên tiếp trên các trang báo tỉnh và trung ương là các bài viết về nàng. Sau các bài báo là thơ. Có đến một chục nhà thơ chưa hề đến đất này mà lại có thơ về Seo Ly, tặng Seo Ly. Đến nổi thi sĩ huyện lẻ, kỹ sư canh nông Quốc uất tức, phải nghiêng răng ken két: “Toàn là bọn nhà thơ rơm. Họ có sự dồn tích và khai phóng, thăng hoa như ta đâu!”.

Seo Ly thực sự đã bước sang một khúc ngoặt mới của đời người. Nàng được bổ sung vào Ban chấp hành huyện hội. Đại hội năm sau nàng trở thành phó chủ tịch. Rồi nàng vào Đảng và hết kỳ dự bị thì được bầu làm ủy viên dự khuyết huyện ủy.

Là kẻ có công đầu phát hiện, nay thấy Seo Ly thăng tiến vậy, lẽ ra ông Páo phải vui lắm. Nhưng trái lại, ông cứ lì lì. Có anh kích ông: “Tiếc công đắp đập be bờ...”. Ông cũng im thít. Chỉ có rượu mới cậy được miệng ông. Ông đập đít chén, chửi:

- *Chung cào nã^{uu}*, thăng Tráng khôn quá con cáo!

Bạn rượu hỏi. Ông hất hớp rượu vào họng, chép môi:

- Uống rượu thì cả hai thằng cùng say chứ, sợ gì!

Khẩu khí như vậy chứng tỏ ông Páo coi xoàng ông Tráng. Mà cũng phải. Đồng tuế, đồng khóa. Thuở còn đi học trường Đoàn, đêm đêm rủ nhau đem sáo đến thổi ở đầu hồi nhà mấy bà góa, bị chó đuôi cắn rách ống quần, như nhau thôi. Có gì mà lạ nhau, đằng sau cái áo chức vị nhỉ?

Đùng cái, một đêm xuân nọ cây cỏ trở giấc hứng tình vì ngọn gió ấm, phố huyện đang mơ màng, bỗng bật hồng huyền náo như có giặc cướp.

Từ trên căn gác của mình, nhìn xuống, Tống thấy một đám đông ba bốn chục người đèn đuốc âm ỉ từ phía cơ quan huyện úy kéo xuống. Trung tâm đám người là ông Tráng, tay bị trói quặt ra sau, mặc độc cái áo chàm, hai ống chân trần đầy lông đen. Quanh ông tua tủa súng CKC của dân quân. Ông Tráng ngơ ngác: “Ơ kìa, tôi sang buồng cô ấy xin tí dầu xoa. Tôi đau bụng mà”. Gã quét chợ trong đám đông vây quanh, hoa chân múa tay vẹo miệng khoái trá, cất giọng véo von: “*Dù cho trăm khéo ngàn khôn. Đến cửa nhà l. bầy vía còn ba! Há! Há!*”.

Kẻ nào dám đứng ra tổ chức rình bắt quả tang ông Tráng trong cảnh huống trai trên gái dưới với Seo Ly?

Không nói, ai cũng biết. Phải là tay có thể lực lắm mới điều động được cả tay súng dân quân tham gia việc này. Không nói nhưng ai cũng biết thừa tên tuổi kẻ đa mưu túc trí và thần thế nghiêng trời lệch đất chủ mưu sự việc động trời này! Biết, nhưng chả ai nói ra! Nói làm gì!

Ông Tráng bị cách chức bí thư huyện ủy. Chủ tịch Páo từ nay kiêm luôn cả nhiệm vụ nọ. Nhưng được hơn một tháng ông Páo cũng giữ không nổi chức vụ vinh quang ấy. Không phải vì ông kém cỏi, định ra chủ trương sai lầm hay là hữu khuynh, cứ để mặc dân trồng lén cây thuốc phiện. Mà là vì ông giẫm vào lốt chân ông Tráng.

- Nhiều lần rồi! - Ông phó bí thư bực bội nói trong cuộc họp kiểm điểm sai lầm của ông Páo. - Chúng tôi đã hội ý, nhắc nhở, góp ý. Nói xa rồi nói gần. Rồi cảnh báo. Rồi nhờ cả vợ đồng chí Páo khuyên bảo chồng. Nhưng, đồng chí Páo bỏ ngoài tai tất.

- Ôi, cái này không bảo được đâu!

Nghe thấy có người nói vậy, ông phó bí thư trợn rách mắt:

- Nói thế không nghe được! Ta phải dùng nghị lực, phẩm chất cách mạng để giữ gìn tư cách chứ! Thật là nhục! Để cả thằng quét chợ nó khinh!

Ông phó bí thư nhận trách nhiệm quyền bí thư. Và Seo Ly bị hạ tâng công tác, bị điều xuống làm cấp dưỡng cơ quan.

Nhưng, chẳng bao lâu sau đó, ông phó bí thư được mang tên là Phó Gầm. Không phải vì ông mới tậu được chiếc xe máy Start, mỗi lần qua phố, chiếc xe nó *gầm* điếc tai bà con. Mà vì ông phải chui vào *gầm giường* Seo Ly, khi tự vệ cơ quan phá cửa vào bắt quả tang ông đang rúc váy nàng.

Seo Ly, người đàn bà khuấy đảo đời sống thường nhật buồn tẻ! Nàng chính là thủ phạm, là kẻ khởi xướng những hành động sôi nổi và ly kỳ của cánh đàn ông: các cuộc rình rập, theo dõi đuổi bắt, lật mặt nhau, có nguyên cớ là đàn bà. Nhờ nàng, tình trường phố huyện xưa nay lặng tờ, uế oải bỗng như tăng đôi sinh lực, sống hoạt hẳn lên. Từ nàng, bắt đầu nảy sinh các cuộc đánh ghen dữ dội của cánh đàn bà. Nhờ nàng, đàn ông bỗng dồi dào năng lực yêu và đàn bà bỗng diêm dúa, thơ tuốt và phong tình hơn. Nàng cho mọi người thấy cuốn sách vĩ đại của thiên nhiên được viết bằng các khúc ca hoan lạc. Hương thơm của các chuyện trăng gió giờ đây át cả mùi đồng ruộng thanh tao bấy lâu được coi là chủ thể của đời sống. Nàng bổ sung một khoảng trống hụt trong đời sống con người, khiến cho mọi người ngộ ra điều quan trọng, rằng bấy lâu họ sống mà không biết mình đang sống. Nhờ nàng, mọi người cảm được cái thú vui vô tận của đời sống dục tình và chốn bồng lai cực lạc của đời sống lứa đôi. Nhờ nàng, những kẻ đàn dại nhất, dù trong phổi cảnh tầm thường của đời sống phố huyện, nhận ra mỗi ngày sống vẫn là một ngày vàng vậy cần phải tận hưởng cho đầy đủ các phương diện.

Seo Ly - cái năng lượng khổng lồ, cái mãnh lực xung thiên. Nàng đánh thức những tiềm ẩn, nàng tạo nên những cơn phẫn hứng ngút trời. Nàng là mẹ đẻ của các giai thoại, truyền kỳ. Nàng sinh ra các nhiếp ảnh kỳ tài. Nàng là nữ thần, là người mẹ của thi ca.

Nàng như bậc vua chúa có quyền lực đổi thay cả tập tục sinh hoạt. Nàng biến đổi bộ mặt phố xá, con người, từ một gã quét chợ oặt èo đến bậc quan chức đóng ở thang bậc nhất nhì hàng huyện.

Seo Ly, nàng không là Bao Tự, Tây Thi, Đát Kỷ, nhưng tựa tựa các mỹ nhân nọ, nàng đã kết thúc mấy triều đại quan chức huyện nhà. Seo Ly - cái nhân tố báo động, gây bất ổn định của xứ sở!

Chuyện của nàng, chuyện về nàng, yêu thay, nhưng cũng lo thay vì hệ quả của nó là nó đã vượt qua biên giới huyện nhà. Giám đốc Sở Công an tỉnh dẫn cả một đoàn nhân viên tin cẩn vào huyện, gặp hết người này đến người kia, cuối cùng, gặp Tống, hỏi:

- Hay là Seo Ly do địch cài vào để phá ta?

Tống cười phá:

- Không phải thế đâu! Nếu theo mẹ tôi kể thì từ hồi còn trẻ, nàng đã làm điên đảo cả các *binh thần*, *seo phải*^[2], lý trưởng và các trùm thổ phỉ cơ. Để tôi nhớ dần... rồi kể lại cho mọi người nghe nhé...

*

Ngôn đã hết hạn lưu đày, trở về bệnh viện huyện với một tập thơ gần trăm bài thơ tình. Quả là những bài thơ hay. Chàng kỹ sư chán quê biết không độ tài nổi liền giấu biệt bản thảo thơ của mình và lảng tránh câu chuyện có dính dáng đến sự sáng tạo nghệ thuật cần tài năng thiên bẩm và học hành chu đáo này.

- Khung thẩm mỹ vốn rộng. Tôi thích nghe chuyện thật. Thật như hạt lúa, hạt đậu. Chúng cũng mang nhân tính. - Một bữa Quốc nói.

Ba người bạn lại ngồi bên nhau quanh chiếc bàn nhỏ và Tống bắt đầu nhớ lại chuyện mẹ đã kể về Seo Ly.

*

Cái đẹp, cũng như cái tài của con người, nó rất giống cái cây, bông hoa. Mẹ tôi bảo vậy. Tống nói. Phải có thời gian cây mới lớn, hoa mới nở. Đặc sắc ở chỗ cái đẹp, cái tài của người thực tài, thực đẹp là nó lâu bền, gần như cùng tồn tại với đời người.

Chín mười tuổi Seo Ly là cái gậy đuổi lợn vút bờ rào. Mười hai, mười ba tuổi, nàng là cái bóng thất thế, vẹo vọ vì cái *lù cỡ*^[B] nặng địu sau lưng.

Nhưng, mười lăm tuổi, nàng như được trời ban phép lạ, biến đổi từng ngày, chính là một hôm mẹ tôi bảo: “Lạ quá, tao ngửi thấy mùi con cây hương ở người nó”. Hương thơm hắt ra từ người con gái, đó là điều xưa nay vẫn được nói tới, nhưng chả ai tin. Sao lại không tin? Cây còn tỏa mùi. Hoa còn tỏa hương. Lẽ nào người, tinh túy của muôn loài, lại không vậy? Đám đàn ông nhận biết mùi hương ở nàng tất nhiên là thính nhạy hơn mẹ

tôi. Trong đám đó, kẻ có cảm giác sắc bén nhất lại là những người giàu. Nghiệm ra, giờ cũng vậy thôi, có giàu sang, phú quý mới biết thưởng thức cái đẹp, cái kỳ thú ở đời. Chứ còn đã nghèo kiết, lo ăn lo mặc không xong, thì còn biết đến cái gì nữa, ngoài cái dạ dày.

Nhận ra mùi hương đặc biệt ở người phụ nữ dậy thì ấy trước hết là *seo phải* họ Lý và lý trưởng Cử A Tỏa. Lý *seo phải* là một người đàn ông dài ngoẵng, nhưng săn chắc như một sợi song đá. Lý trưởng Tỏa trái lại, giống một con bò mộng, hung hăng và tợn bạo. Khác nhau vậy, nhưng họ giống nhau ở khoản dâm bôn vô độ. Ông nội Lý *seo phải* chín mười tuổi còn mọc răng và phạm tội ối tiết với đứa cháu gái chín tuổi. Còn lý trưởng Tỏa thì nghe đồn: Cái công cụ dùng trong tính giao của hắn thì to khỏe cường cường chẳng kém gì Lao Ái, tức cái tên vờ đóng vai quan hoạn để thỏa mãn thói dâm dăng của Triệu Cơ, mẹ đẻ Tần Thủy Hoàng.

Thâm thù giữa hai nhà này cũng chỉ quanh cái chuyện tranh cướp đàn bà. Họ đào mồ cuốc mả nhau cũng là do chuyện ấy. Và tất nhiên, bao giờ Seo Ly cũng là nguyên do của cuộc tranh chấp giữa họ. Thoạt tiên, Lý *seo phải* rình nàng tắm suối, vờ được cắp về. Nhưng ba ngày sau, Tỏa cùng một đám trai làng nửa đêm đột nhập trang ấp Lý *seo phải*, cướp lại được. Seo Ly là cái máng lợn bị tha đi, đá lại trong những ngày đó. Có điều lạ là cả hai đều hết sức cay uất, khí giận tích đầy người, vì dầu giữ được nàng trong tay vài ba hôm, nhưng họ vẫn chưa hề chiếm đoạt được nàng, chưa đụng tới thân thể nàng, chưa thấy được nàng, chưa được nàng chấp nhận. Chà!

Thói đời, chưa được nếm trái, càng say. Nhưng, muốn say phải có lực. Đoán hơi, yếu lực hơn nên cuối cùng Lý *seo phải* chịu thua. Và lý trưởng Tỏa đã hớn hờ cắp con gà sống thiến đến nhà Seo Ly, rập đầu trước bố mẹ nàng. “Thôi thì gạo đã thành cơm. Bố mẹ thách bao nhiêu cũng xin chịu nhận”. Lạ thay, que thách vừa trao và gạo nấu đã thành cơm, thì Tỏa lăn cổ ra chết. Chết ngay trong lúc hung hăng chiếm hữu thân xác thơm tho của nàng, chết như kẻ leo núi cao quá, đứt hơi đặng ngực mà chết.

“*Tao sợ quá. Vì vậy rất mê nàng mà đành phải để mẹ bán nàng cho một bà trưởng bên Tàu*”. Sau này, trùm phi Phếu, con trai Tỏa, tầm sự với bạn y vậy.

Người Tàu bên kia biên giới giỏi xem tướng mạo đàn bà lắm. Với họ, người đàn bà đẹp tất nhiên phải là sự chững chốt, chọn lọc, nhưng vẫn phải sống động, tự nhiên. Họ hơi sợ mùi hương toát ra từ thân thể nàng, có cái gì đó trái với thông lệ, nhưng lại thấy ở đó cái phần gần gũi với bản nguyên động vật thời sơ thủy và nhất là nhận ra giá trị sử dụng, hưởng thụ khoái lạc ở nàng. Và thế là kiệu đón, lọng che, kèn sừng dê inh ỏi ngày nhà chồng đón rước nàng. Nàng đi rồi, buồn đấy, nhưng thôi, cũng là xong một kiếp người, và loại trừ đi một nguyên cớ của hỗn loạn bao năm trời nơi thôn bản.

Ấy vậy mà mới qua một vụ lúa nương đã lại thấy Seo Ly cười ngửa, với váy áo xúng xính, vòng cổ vòng tai xinh xang trở về làng. Tưởng nàng về quê thăm mẹ. Thì nàng bảo: “*Ông bà trưởng cho tôi về. Ông ấy không ngủ được với tôi. Tôi là cái hoa đực, là cái hoa ăn thịt người*”.

Nàng nói thản nhiên, như mắc chứng lãnh cảm, trong khi đám đàn ông vây quanh nàng tròn mắt sợ hãi và động lòng trắc ẩn.

Nàng trở về với đời người phụ nữ Mèo lằm lụi đã quen. Còn tối trời đã dậ xay ngô, đồ ngô, rồi bọc rúm rím, đặt vào *lù cở*, đi đến nương trời mới sáng tờ mờ và từ đó chài chãi trong nắng gió, cho tới tận trắng lên. Kiếp người có sướng vui, sầu khổ, âu cũng là cái lẽ thường tình.

Đã tưởng vậy là xong, nào ngờ lại không phải vậy.

Hoa vẫn tỏa hương. Và nàng, cái tố chất kỳ lạ nhất của tự nhiên, cũng tỏa hương. Qua tuổi hai năm, nàng bước vào thời kỳ các xung lực kích

ứng tràn đầy, nảy nở tốt tươi và nhuần thấm hơn cả thời thiếu nữ. Hương sắc nàng là thứ thiên phú. Chúng tách khỏi bối cảnh, chúng như vật tự thân, chúng giống các bảo vật của vạn đại.

Nàng là trăng trên trời. Là chim quyên trong các loài lông vũ. Là măng tre trong các loại rau ăn. Là quả vài trong các thứ trái cây. Là mùa xuân của thiên nhiên.

Nàng là đàn bà hơn tất cả đàn bà. Vì nàng gây thêm muốn được chiếm ngự, thỏa lạc của đàn ông. Cơn rừng động, đất rung khởi sự tự nàng. Đàn ông trong bản lẫn lượt thảy đều rơi vào vòng giậm giật rừng mỡ, dù cơm chưa ấm cất, áo chưa đủ che da.

Thoạt đầu là anh chàng gù hàng xóm bên tả. Tiếp đến là ông thợ rèn hàng xóm bên hữu. Nhưng chẳng một kẻ nào hé răng được một lời nói thật; họ đặc biệt sĩ diện trong việc chinh phục đàn bà. Thế là đám thiêu thân, đàn ông cả bản, cả xã, cả tổng, nối nhau lao vào ngọn lửa tình rừng rực. Điều lạ là đam mê xảy ra với họ chỉ có một lần. Họ chỉ là những thanh đóm cháy veo trong lò nấu luyện, trong hỏa diệm sơn triệu độ.

Kẻ xứng đôi vừa lứa với sắc đẹp thánh thần, và ham muốn phi phạm của nàng chỉ xuất hiện những năm tao loạn. Thật đúng với câu thành ngữ: gái thời bình, trai thời loạn. Phéo, con trai của lý trưởng Cư A Tỏa đã khởi nghiệp và nổi danh tức khắc vì tính đầu bò đầu bấu và phản trắc của y. Một đêm, y lôi kéo được cả nghìn trai Mèo, dấy binh chiếm huyện lỵ và hơn một chục xã vùng cao, mưu bá đồ vương, nghênh ngang một cõi biên thùy biệt lập.

Chả có thằng đàn ông nào mà không mê gái đẹp. Chả có bậc vua chúa nào mà không dùng quyền lực chiếm đoạt gái non. Phéo cũng vậy. Vênh vang anh hùng cái thế, sau khi đã lăn lóc chán chê và dạn dày kinh nghiệm trong các cuộc tình thô bạo với gái đẹp tứ xứ, y bỗng nhớ đến người vợ ba

của người cha y thừa nào, nàng Seo Ly, người đàn bà bí ẩn ám ảnh suốt một thời trai trẻ của hắn, kẻ đã gây ra cái chết của cha y - giờ đây y mới biết được nguyên nhân và tên gọi của cái chết ấy: thượng mã phong.

Đêm đầu chung đụng với nàng, Phếu thủ sẵn một con dao nhọn. Cả đêm, đôi nam nữ như hai địch thủ đồng cân đồng sức vào cuộc giao đấu. Sáng hôm sau, tên lính hầu vào dọn phòng, cuộn lại và bê đi một cái đệm lau nhà nát và đầm đìa máu tươi.

Phếu tuyên bố: Y đã khám phá ra bí mật và là người đầu tiên sở hữu được nàng thực sự. Nhưng, khốn nạn thân y, năm ngày sau, y chết cái chết tựa tựa cha y.

*

Bác sĩ Ngôn căn môi, hai mắt đờ ra một giây. Không còn cái vẻ lãng du trên khuôn mặt điển trai vốn dĩ nọ. Anh nghiêm nghị như đứng trước một ca mổ. Ngôn nói, lạnh lùng như một kẻ ngoài cuộc hoàn toàn:

- Ông trời chơi khăm. Tung ra đời một cái đẹp, nhưng bí hiểm. Về phương diện y học, tôi công nhận chuyện Tống kể chính xác. Seo Ly bị một thứ bệnh thi thoảng đàn bà hay bị mắc. Không biết, có khi lấy nhau đàn ông không thực hiện được nghĩa vụ làm chồng và đời sống vợ chồng sẽ chẳng bao giờ có sinh khí.

Quốc lâm thăm:

- Tự nhiên luôn kỳ quặc vậy: Có hoa ăn thịt người đấy, Tống ạ. Nhưng kỳ quặc hay không kỳ quặc, chẳng qua cũng là những khái niệm do

con người đặt ra. Cuộc sống nó là vậy. Thâm mỹ là một cái khung rộng, có nhân tính.

Ngôn lắc đầu:

- Tôi nghĩ: Seo Ly vẫn là cái gì siêu thường. Nàng trội bật lên, ra khỏi khung cảnh. Nàng làm cái nhiệm vụ phi thường là chọn tuyển, thanh lọc, gột rửa, loại trừ. Nàng chỉ hợp với một cái gì cũng rất đặc thù như nàng thôi. Còn bây giờ, số phận nàng ra sao rồi? Tôi đi vắng lâu...

Nhìn hai con mắt lơ ngơ của Ngôn, Tống nhoén cười:

- Nàng lấy chồng rồi?

- Lấy ai?

- Lẽ ra, nàng có thể lấy tôi, lấy anh, lấy Quốc. Hỏi thật, các anh có mê nàng không?

Quốc và Ngôn cùng im lặng thú nhận.

Tống tiếp:

- Chuyện tưởng hết mà hóa ra chưa hết. Như câu dân ca Mèo vậy, hai bác ạ. Hà, sau khi ông giám đốc công an kéo cả đám thủ túc tin cậy vào điều tra, tổng kết thành tích bất hảo của nàng: hóa ra nàng đã đánh đổ ba bí thư huyện ủy, bốn trưởng phòng cấp huyện, và mười chủ tịch, bí thư xã, họ liền quyết định điều một ông thường vụ tỉnh già vào để “trị” nàng. Nhưng...

- Nàng lại thẳng?

- Không thắng, nhưng cũng không thua. Kết quả là lại một đêm nhộn nhạo phố huyện. Lần này đi “diều phở” một cách man rợ là cả ông bí thư già và nàng. Cả hai đều trần truồng. Khốn khổ cho nàng. Vì lần đầu tiên thiên hạ được nhìn thấy nàng khỏa thân và cùng kinh hoàng về sự tuyệt mỹ của mỗi đường nét trên thân thể nàng. Trước sự ngưỡng mộ của mọi người, nàng càng ngưỡng ngừng. Mắt nàng đắm lệ và ngơ ngác, như tự hỏi: “Tôi có tội tình gì?”. Ái ngại cho nàng quá. Phô bày lộ liễu một tạo vật trác tuyệt là một sự thô phạm. Tôi có tiên giác ấy bên cạnh sự xót thương nàng. Nhưng, tôi đã rất hèn. Và hai bác nữa, giá hai bác có mặt ở đó, hai bác cũng hèn như tôi thôi. Nghĩa là chúng ta cũng không bằng thằng quét chợ.

- Thằng quét chợ sao? - Ngôn nghên lên sừng sốt.

Tổng tái mặt:

- Thằng quét chợ hơn hẳn chúng ta. Từng trải thì sở đắc. Và nó vượt qua được bản năng, nó hơn chúng ta. Nó gạt hàng súng CKC tua tủa quanh nàng, chạy vào và cởi phăng cái áo đại cán của nó, khoác lên vai nàng, che bớt tấm thân lồ lộ của nàng. Xưa nay, tất cả bọn đàn ông chúng ta chưa hề có một kẻ nào đó có được hành vi giúp đỡ nàng nhỏ bé, nhưng thể hiện tính can đảm của nam nhi và quân tử như thế cả.

Tất cả mọi người cùng lặng phắc trong một nỗi sợ hãi tiền định. Mãi sau, Tổng mới thở một hơi dài:

- Thằng quét chợ thật xứng đáng là chồng nàng !

Quốc vò đầu, rồi nhìn bác sĩ Ngôn :

- Thật là một trò chơi quái ác của tự nhiên, ông Ngôn ạ. Đúng là ông trời chơi khăm tất cả lũ đàn ông chúng ta.

Lào Cai, 1999 -2010

Thắp một tuần hương

Tôi phải cố ghìm mình. Nếu không, tôi sẽ văng ra lời bất nhã và cũng có thể là sẽ thô bạo hơn: leo lên, giật đứt và đập tan cái loa kim công cộng treo ở góc buồng - vật bất khả xâm phạm của ông Tương Bằng, một người sống cùng một căn buồng tập thể với tôi. Cái loa léo nhéo ngày bốn buổi: sáng, trưa, chiều, tối; rất những khi tôi cần nghỉ ngơi tĩnh lặng. Ôn ỉ lằng xằng ở cơ quan, phở xá suốt cả ngày rồi còn chưa chán hay sao!

Nhưng mà cuối cùng thì cái loa vẫn còn đó!

Ấy là vì, hễ cứ thấy ông Tương Bằng hiện diện một thân xác già nua, còm nhồm, là tôi lại động lòng và ngơ ngẩn: Đời một con người sao mà có lắm lần phân thân! Ông Tương Bằng, hai mươi năm trước, hiển hiện một trang thanh niên nước Việt khôi ngô, tuấn tú, ngời ngời một vẻ đẹp nam nhi! Praha, Matxcơva, Buda-pest, Xôphia... trong những tấm ảnh đã ngả màu, tuyết mùa đông phủ trắng các ngọn tháp và tượng đài. Bên các bạn bè châu Âu mũi nhọn, tóc vàng, ông Tương Bằng sáng tươi gương mặt một chàng trai châu Á điển hình: tóc đen, mặt tròn, tam đình, ngũ nhạc phân minh, tinh tướng đàng hoàng sang trọng lắm! Ông Tương Bằng, một tên tuổi trong các tổ chức công đoàn thế giới, một người có danh vọng, bậc tai mắt của xứ sở, giờ sao lại có cái hình dong thảm hại thế này: Mặt tóp, mũi khoằm, mắt quặm quặm, đã thấp bé còi cọc lại hơi gù, còn phong độ tính tình thì lấm lức như một chú hề, như một lão già dở tính, vừa nhâng nháo thô vụng, vừa tinh ranh, cổ quái lạ lùng.

Tôi về nhận việc ở cơ quan này, và vừa được phân về ở cùng một buồng với ông trong khu tập thể, đã có người rỉ tai: “Này, ở với lão già ấy thì nhớ thực hiện *ba đưng*. Cụ thể là: Đưng bao giờ mua bán hộ. Đưng bao

giờ cho vay cho mượn bất cứ cái gì. Và đừng có trò chuyện nhỏ to tâm sự với lão. Lão bủn xỉn, có tính gian, hay thóc mách và lỗ bịch lăm!”.

Quả nhiên, vừa thấy mặt tôi, ông Tương Bằng đã lên mặt cha chú, hất hàm hỏi tuổi tôi, rồi buông một câu thật khinh nhờn: “Còn kém tuổi con gái tớ!” Tôi im. Với các vị cao niên, các bậc lão thành cách mạng tốt nhất là kính nhi viễn chi.

May là tuy ở cùng buồng, nhưng tôi và ông Tương Bằng ít khi gặp mặt nhau. Tôi đi làm thì ông ở nhà. Ngoại trừ buổi đêm, còn tôi về buồng cũng chẳng mấy khi gặp ông. Ông đã quá tuổi hưu trí, giờ đang nghỉ chế độ, làm thủ tục để lĩnh sổ. Thực ra thì ông phải nghỉ hưu cách đây bảy, tám năm rồi. Nhưng có khúc mắc gì đó nên cứ dầy dưa lẫn lữa, nửa như chờ nghỉ, nửa như vẫn còn đang đi làm. Và tiếng là đang nghỉ chế độ mà cứ bận rộn hết việc này đến việc khác, cứ như là đang còn tại chức vậy. Ông đi suốt. Đến bệnh viện khám sức khỏe tranh thủ lĩnh ít thuốc bổ thì chẳng nói làm gì. Bận rộn là gần như ngày nào ông cũng có việc đến gặp hết vị chức sắc này đến ngài thủ trưởng đơn vị kia, và trở về thì mặt mũi lúc nào cũng đầy khí giận, chí ít cũng râu rĩ bực dọc, không hề có cái vẻ thanh thoi của người đã hoàn tất trách nhiệm, giờ thong dong hưởng thụ sự thanh nhàn.

Mỗi người mỗi việc, mỗi tuổi mỗi tính, tôi mặc ông. Kể cả những lúc ông gây điều khó chịu cho mình. Chẳng hạn, ông rất hay tọc mạch dò hỏi quan hệ của tôi với Giang, nữ bác sĩ. Chúng tôi yêu nhau là phải tường trình với ông chắc? Chẳng hạn, đêm chẳng mấy khi ông yên giấc. Khậm khoặc ho. Khắc nhổ hên hổi. Rên rầm và nói mê ầm ĩ. Hút thuốc lòn sòng sọc. Đánh trung tiện liên tục. Chưa kể mỗi đêm là bảy tám lần đá tồ tồ vào cái bô để ở gầm giường. Gầy còm, nhưng ông ham ăn và ăn khỏe lắm. Lót dạ phải hai gói mì tôm. Mỗi bữa một bò rười gạo. Ông sống chẳng mấy khi yên ổn với mọi người. Vài ngày, buồn thế, tôi lại phải chứng kiến một cuộc đôi co, thậm chí cãi cọ đến mức văng tục giữa ông và một đồng nghiệp. Mà toàn là chuyện nợ nần, vay mượn nhau từ đời tám hoánh nào; ông nói thế

này, bà nói thế nọ, chẳng bên nào chịu bên nào. Phiền não hơn là không mấy khi ông yên lặng. Ông nói suốt, nếu không phải là lúc sau bữa cơm, nằm ngửa trên giường, tay lót gáy, mắt lim dim nghe loa. Ông nói xấu, rửa xả, chê trách hết người này đến người khác. Mà toàn là bạn bè cùng trang lứa một thời, nhưng giờ đây đã thoái hóa biến chất, thành tên cơ hội, đũa vong ân bội nghĩa, thẳng ăn cướp, lừa lừa thầy phản bạn, đều giả ba que...

Già quá hóa trẻ... con. Đó là lúc các khuyết tật thời trẻ được dịp tích tụ. Đó cũng là lúc nhàm lẫn và u mê. Nghĩ loáng thoáng vậy, lại cũng là kẻ lâu nay đang tập trung vào công việc viết lách, thêm nữa, suy cho cùng quan hệ tôi và ông chẳng qua là sự ghép đôi mang tính ước lệ trong một không gian mười mét vuông trong chốc lát chứ có gì là quan trọng mà phải quá phiền lòng. Nghĩ vậy, nên cuối cùng mọi sự khó chịu cũng qua; cuộc đời nên chẳng, cán coi như là một vở hài kịch được xem không mất tiền?

Khó chịu cuối cùng có chẳng chỉ còn là cái loa kim!

Cái loa kim, di vật cuối cùng của một thời nghèo khổ, một thời coi trọng sự truyền thông đại chúng và tính đồng nhất tuyệt đối của đời sống tinh thần.

Cái loa kim bắt vào đường dây trực tiếp của đài phát thanh thành phố biết rằng mình sắp hết thời rồi hay sao là dạo này nó hùng dũng và to tiếng khác thường thế! Năm giờ kém mười lăm sáng, trời còn nhá nhem mà nó đã khua tôi dậy trong tiếng nhạc hiệu đình tai nhức óc của nó. Khổ nữa là từ năm giờ chiều đến mười một giờ đêm là lúc tôi cần yên tĩnh để chìm vào dòng tư duy sáng tạo; mà ác cái, tai không như mắt, có thể nhắm mắt làm ngơ.

Tôi cần nhắc với ông Tương Bằng:

- Hồi còn chế độ bao cấp, cỡ cán bộ như bác hẳn là đã được mua đài theo giá cung cấp chứ ạ?

- Hẳn rồi! Tớ được mua những bốn cái kia. *Ôriôngtông. Mẫu đơn. Xiêngmao. Naxionan.*

- Sao bác không đem ra mà nghe?

- Tớ bán rồi! Tốn tiền pin lắm!

Hừ, có đài cung cấp, bán đi để nghe loa công cộng, để khỏi tốn tiền mua pin! Ông khôn, tôi cũng chẳng dại. BẮC ghế lên, tôi dùng kéo cắt bẻng một đoạn dây, vứt đi. Thấy loa mất tiếng, ông lập cập leo lên ghế, lần mò tìm ra nguyên nhân, rồi lọ mọ đi xin dây, nối lại. Cáo sừng, tôi cầm cái dùi thọc bậy vào lòng loa. Ông lại leo lên, kiểm tra dây dợ, gõ gõ một chập, áp tai một hồi, không thấy tiếng liền gỡ xuống, cuốc bộ hai cây số đến Đài Phát thanh thành phố yêu cầu sửa lại.

Năm lần bảy lượt như vậy, kết cục kẻ thua cuộc là tôi. Cái loa lại oang oang. Đam mê quả là một sức mạnh vô địch thật!

Thật điềm tĩnh và khách quan dõi theo, mới biết ông Tương Bằng gắn bó với cái loa - gắn bó với thế sự mật thiết đến dường nào. Cứ tưởng ông chỉ chú tâm đến những điều lặt vặt xảy ra hàng ngày quanh mình, nào ngờ ông nhập tâm chẳng sót một tin tức, một bài xã luận, một thông cáo nào đã phát trên đài. Ông chửi rủa thật độc địa Pinôchê độc tài và lên án gay gắt tổng thống Mỹ đương thời không chịu hủy bỏ lệnh cấm vận với nước ta. Ông xúc động vô cùng trước thảm họa núi lửa ở Philippin bỗng nhiên hoạt động trở lại. Và viết thư cho đồng bào Sơn La, ông chia buồn về cơn hồng thủy vừa tàn hại vùng này. Ông bàn luận về biến động chế độ chính trị trên bình diện thế giới và đề xuất một đề án chấn chỉnh quy mô tầm cỡ vũ trụ. Ông viết bài hưởng ứng các cuộc thi tìm hiểu về luật Công đoàn, về lịch sử

Đoàn Thanh niên, về Hội Phụ nữ. Ông quan tâm đến tin trẻ lạc và người điên mất tích. Đặc biệt hẳn có dịp là ông viết bài bày tỏ quan điểm tư tưởng, bênh vực điều này, phản bác luận điểm kia rất hăng hái. Vài ngày ông lại hoàn thành một bài báo để gửi báo này, tạp chí nọ. Chỉ tiếc, chúng chẳng có được một hồi âm. Cáo tiết, ông chửi vung: “Mẹ chúng nó chứ! chúng nó quên mình là ai rồi!”. Cáo vậy, chửi bậy vậy, nhưng ông không thối chí. Ông là sản phẩm đích thực của cuộc sống đầy phong ba bão táp của xã hội ta mấy chục năm qua. Ông phản ánh tập trung nhất đặc điểm tinh thần của mỗi cá thể chúng ta: Ông là cách mạng gia, là nhà chính trị nòi, ông nảy sinh từ cái gốc cắm sâu vào các phong trào, các cuộc vận động xã hội. Đời ông đã được định hướng. Ông như con tàu đã được đặt trên hai thanh ray. Giờ, con tàu chỉ việc chạy, chạy theo thói quen, theo quán tính đã ăn sâu vào máu thịt, đã trở thành một bản thể tự nhiên, không thể khác được, chạy, dẫu có tàn hơi kiệt lực cũng cứ chạy.

Quán tính là một sức mạnh vô hình, nó có sức chi phối đến mức ông Tương Bằng không tự biết. Nghỉ việc, sửa soạn nhận sổ hưu rồi, ra khỏi quỹ đạo của chức trách rồi, vậy mà cứ dăm bữa nửa tháng, ông lại nai nịt gọn gàng, đeo cái ba lô lên vai, xách chiếc cặp da trên tay, trịnh trọng bảo tôi: “Này, có ai hỏi thì cậu bảo: tớ lên làm việc với Thủy điện Hòa Bình. Ai gửi cái gì thì cậu nhận, giữ hộ nhé!”. Lâu dần, hết cả ngạc nhiên, tôi chỉ còn tùm tùm cười thầm.

*

Ông Tương Bằng sống theo quán tính, tự tạo hư giác cho mình mà không hay. Còn tôi, tôi sống theo trực giác đời thường. Ông ra khỏi nhà là tôi ngắt dây loa và phôn ngay cho Giang.

Giang, nữ bác sĩ, xinh đẹp cỡ hoa hậu quận, người yêu của tôi đã hai năm nay. Cơ hội và địa điểm gặp nhau thật hiếm. Chín muồi để nên vợ nên chồng rồi mà vẫn không thành hiện thực, chỉ vì chúng tôi không một chốn nương thân. Giờ, vắng chúa nhà gà vọc niêu tôm, ông Tương Bằng đi vắng, chúng tôi đã có một giang sơn riêng.

Giang dắt chiếc xe Honda 81 đời chót vào, khóa cổ xe thật cẩn thận xong là tôi kéo nàng đến bên giường. Thôi thì tha hồ. Chúng tôi quấn lấy nhau. Tôi vốn là kẻ háo sắc. Còn Giang, học ở Pháp về, tính âm mạnh mẽ, cách sống hiện đại có thừa. Làm đủ trò yêu đương cho thỏa nỗi nhớ mong xong, chúng tôi mới bắt đầu công việc nhóm bếp dầu nấu ăn.

- Ông Tương Bằng đi Bắc Thái mấy hôm, anh?

- Một tuần.

- Thú vị nhỉ. Ông ấy bao nhiêu rồi mà vẫn chưa chịu về hưu?

Tôi đáp. Giang đưa tay vén tóc mai, khuôn mặt mảnh mai hoá nhẹ một núm đồng tiền:

- Người đâu mà đại thế! Năm tháng còn lại được bao nhiêu lâu nữa đâu!

- Em nói thế nào chứ, anh thấy ông ấy còn khỏe, còn hăng hái lắm!
Giang lắc đầu, lạnh lùng:

- Gặp ông ấy vài lần, nhìn thoáng qua là em biết chứ. Cách đây mười hai năm, ông ấy đã mổ tim. Quá *date* rồi! Giờ, lục phủ ngũ tạng thầy đều đã suy. Thiên quý đã hết nên râu tóc bạc cả. Gân xương rã rời, đi đứng đâu còn vững. Anh có để ý không, ấn đường ông đã có dấu vết hôn ám. Em lo ông thọ chẳng được bao lâu nữa đâu!

Trời! Nói về cái chết của một người mà sao giọng lại nhẹ tênh và giá lạnh thế! Nhận ra cái rùng mình của tôi, Giang mỉm cười:

- Sao, anh sợ à?

Tôi im lặng. Nhìn Giang, bỗng thấy hàm răng trắng lóa đều tăm tắp của Giang và đôi mắt rất đẹp của Giang sao lạnh tanh vô cảm thế.

- Hôm nay em vừa mổ chết một lão già tám mươi. - Giang nói tiếp: Đã bảo mổ là chết mà người nhà không nghe. Thành ra, động dao vào, đóng bụng lại là chết ngay. Trách ai được!

Không để ý tới cơn run rẩy chạy dọc sống lưng tôi, Giang nhìn quanh căn buồng như đo đạc kích thước của nó, rồi nhìn tôi, nhoen cười:

- Ông Tương Bằng mà chết thì anh được ở cả căn buồng này nhỉ!

Nhìn tôi chớp chớp mắt quay đi, Giang tiếp, giọng vẫn tênh tênh:

- Anh đã nghe chuyện ông nội em và bố em chưa? Cả hai đều mệnh *thiên y*, đúng giờ ngộ mỗi ngày, gọi từng người trong gia tộc đến, xét đoán người này người nọ thọ yếu ra sao, chính xác từng ngày từng giờ. Em được hưởng cái tiên thiên bẩm sinh của hai cụ, và đi vào ngành y là theo hướng nghiệp của các cụ đấy. Để em đoán vận số của ông bạn già cùng buồng với anh nhé...

Tai tôi ù ù như có gió thổi. Nỗi sợ khiến tôi tê liệt cả thính giác. Xung quanh tôi là cái chết mênh mông.

*

Thính lực của tôi phục hồi hoàn toàn khi tôi nghe thấy tiếng chân bước trở về của ông Tương Bằng; và sau đó nhận ra bóng hình ông còm cõi lẩy bẩy trên cái ghế đẩu đang nổi lại sợi dây loa trong buồng. Chiếc loa lại kêu oang oang trong tiếng ho khục khoặc đầy đờm dãi của ông. Đợt đi này ông hao tổn nhiều sức lực quá. Ông viêm họng, ngây ngấy sốt. Lại thêm bàn chân trái bong gân vì bước trượt trên cầu tàu, sưng u, đỏ tấy.

Ám ảnh về phán định của Giang, khiến tôi không khỏi không lo lo cho ông. Nhưng, thật may, tôi đã thờ phào. Giang của tôi nói vậy là nói trên đại thể thôi, chứ sống là khó mà chết cũng đâu có phải là trò chơi dễ dãi của tạo hóa! Con người ta còn ẩn tàng một năng lực sống, một năng lượng chống trả cái chết nữa, chứ đâu có yên phận một bề. Thanh minh cho thái độ vô tâm của Giang, tôi sung sướng vì nhận ra, sau ba ngày khắc khừ, thậm chí cơm không một hạt, li bì, lệt bệt, tưởng phải đưa vào bệnh viện cấp cứu, ông Tương Bằng như nhận được phép thần, đã khỏe mạnh trở lại. Ông Tương Bằng đã khỏe mạnh trở lại như thường khi. Thả vào cổ họng mấy viên thuốc cảm xuyên hương lẫn với kháng sinh *ampixilin* và chục viên vitamin C và B1, đơn giản vậy thôi, ông đã trút hết bệnh tật ra khỏi người, như ta cởi bỏ một bộ quần áo bẩn đang mặc vậy. Ông lại như mọi ngày. Lại cười khề khề: “Tớ trước nay, kể cả thời lặn lội trong rừng Việt Bắc, sốt rét rung lán trại, cũng không bao giờ nằm quá một tuần”. Ông Tương Bằng lại nghe đài. Lại bàn luận mọi việc. Lại viết, lại sống hăm hở theo cái quán tính đã nhập vào ông, đã dẫn dắt ông bấy lâu.

Không thể quan niệm được một ông Tương Bằng khác với chính ông. Ông trung thành với chính mình. Trước sau ông vẫn là một chính trị gia, một nhà cách mạng chuyên nghiệp. Và hẳn là ông nghĩ, nếu ông không tiếp tục những công việc ông đã từng làm thì đời ông sẽ rất vô vị, sẽ rỗng tuếch,

sẽ chẳng có nội dung gì cả. Chả nên khất khe với ông. Chỉ có điều đáng buồn là khi đã ra khỏi guồng máy rồi thì ông coi như đã bị loại thải, chẳng còn có cơ hội thi thố tài năng và biểu hiện cái bản thể đã được hình thành, ngoài những công việc lặt vặt ở khu tập thể cơ quan, nơi ông tá túc những ngày đã về hưu. Vâng, những việc lặt vặt bàn cả đời không hết. Như chuyện dạy dỗ con trẻ, phòng chống mất cắp, giữ gìn an toàn trật tự vệ sinh, xây dựng gia đình văn hóa mới...

Ông Tương Bằng nổi lên như một nhân vật quan trọng số một trong những cuộc họp dân phố bàn bạc những chuyện lặt vặt ấy. Ông đến sớm. Ngồi ở hàng ghế trên. Bao giờ ông cũng là người phát ngôn đầu tiên. Và không chỉ nói một lần. Ông nói như lâu nay bị triệt khẩu. Giọng the thé và quyết đoán. Lại kèm các động tác vung tay, đảo mắt, đánh vai, lắc đầu. Ông sống lại trong các hồi ức một thời chuyên đứng trên các bục diễn giảng, hô hào, cổ động, đọc diễn văn. Mê man trong hoài niệm, nên mặc dầu cử tọa chỉ là các bà nội trợ, ngồi nghe mà tâm trí để hết vào chuyện chợ búa, giá cả hoặc đường kim đan len... và chỉ là một đề tài cón con như việc cấm để chó thả rông, hoặc việc xích mích giữa hai hộ trong việc tranh nhau hứng nước máy, ông cũng tràng giang đại hải, cao đàm khoát luận cả nửa tiếng đồng hồ. Gặp phải cuộc họp có anh thích đùa dai, nó vờ vọt phản đối ông, hăng tiết lên, ông lại tiếp tục hùng hồn một cách không đúng chỗ, không biết là mình đang làm trò cười cho thiên hạ.

Quán tính suy cho cùng cũng là một sức mạnh tối tăm. Tính ái kỷ lại là sức mạnh truyền thống của những kẻ quen hoạt động trong phong trào. Và chỉ cần quá đà một chút là họ đã trở thành một kẻ dị dạng, một ca bệnh lý tâm thần, một bức tranh biếm họa tự vẽ mà không biết.

Khổ thân ông Tương Bằng, người bạn cao niên sống cùng một căn buồng với tôi. Ông Tương Bằng ơi! Lý thuyết nhân sinh đang phổ biến quan niệm rằng: đời người nên chia làm ba giai đoạn. Từ lên một đến tuổi hăm năm là thời kỳ tích lũy dự vụng. Từ hăm năm đến ngũ tuần là giai

đoạn sục sôi thực thi dự vọng. Còn sau khi đã qua tuổi tri thiên mệnh rồi thì dứt khoát là phải bước vào thời đoạn giải tỏa dự vọng, tĩnh tâm dần dần, trở lại với vô vi. Cổ xưa thiếu gì gương sống. Đạo làm người quan trọng nhất là ở chỗ biết mình là ai và đang sống ở thời điểm nào. Ra sân khấu lúc nào và khi nào thì rút vào hậu trường là cả một nghệ thuật lớn. Nhầm lẫn lớn nhất một đời người là nhầm lẫn về thời gian. Tài cán dầu có được thiên phú thì cũng chỉ là hữu hạn trong vòng trời đất khôn cùng mà thôi. Ham hố cũng chẳng được. Mê muội càng không nên.

Ông Tương Bằng sắp vào tuổi *cổ lai hy* rồi sao không hiểu điều sơ giản ấy! cho rằng lý thuyết nhân sinh ấy là cổ giả, phản động thì cũng phải tính đến một thực tế sờ sờ là: ông còn đâu sức lực nữa mà theo đòi dự vọng. Mỗi ngày ông hao kiệt thêm một tý. Cái cơ thể đếm được hai trăm linh sáu cái xương lớn bé của ông, ít nhất cũng có đến hai căn bệnh có thể gây đột tử tức thời: trái tim sau hơn chục năm giải phẫu sửa chữa đã đến lúc ọp ẹp, và căn bệnh huyết áp cao là tử thần sẵn sàng kết thúc đời ông vào bất cứ lúc nào. Chưa kể, những căn bệnh mãn tính tiềm tàng ở ông, như đau dạ dày, phì đại tuyến tiền liệt và đái tháo đường...

Nghĩ vậy nên càng lúc tôi càng hoang mang trước những chứng nghiệm suy đoán nghe ra không phải không có lý của Giang. Nhất là gần đây, có lúc thấy ông đang nói, bỗng ngắc lại, ứ nghẹn hàng giờ. Đó là theo Giang nói, lưỡi ông bất thần bị rụt lại do gốc bệnh có ở tâm thần. Mỗi bữa ăn, ông mắc nghẹn đến vài lần. Nhiều hôm trở trời, thấy ông nằm liệt hoặc ngồi thừ lừ ôm cái mặt bỗng dựng ứ huyết trở nên húp híp như phù nề - cơn dở chứng của con tim đau yếu, nghĩ đến lời cảnh báo của Giang, tôi không khỏi kinh hoàng và xót xa!

Bác Tương Bằng ơi!

Một đời người mấy ai được như bác đâu. Mấy ai mới hăm một tuổi đầu mà đã đảm nhiệm nổi chức trách chủ nhiệm tỉnh bộ Việt Minh một tỉnh

lớn ở đồng bằng Khu Ba. Hăm hai tuổi là Bí thư tỉnh ủy, chỉ huy cuộc kháng Pháp suốt một rẻo biên giới Lao Cai - Hà Giang. Rồi lẫm liệt trong vai tướng soái, đứng đầu bộ tư lệnh tiêu phi, đập tan âm mưu gây phản loạn của hai tên đế quốc đầu sỏ Pháp - Mỹ cùng lũ chúa đất thổ ty. Suốt mười năm trai trẻ đứng vững trên cương vị chủ tịch tỉnh trong tuyến đầu chống Mỹ ở một địa bàn trọng yếu sát nách thủ đô đâu phải là ai cũng có thể đảm trách được! Cũng có được mấy người như bác vào tuổi trung niên đã hoàn thành trọng trách nhiệm vụ đối ngoại của một đoàn thể lớn là tổ chức công đoàn. Đi công tác nước ngoài liên tục như con thoi trên khung dệt. Trước đối phương gian ngoan, xảo quyết thì tinh táo, sắc bén và vững vàng; trước cám dỗ và sa sây không một lời ong tiếng ve; gương trung thành, liêm chính vằng vặc như gương treo giữa trời. Huân chương, huy chương đeo phải đầy ngực. Công tích đáng hạng danh nhân đất nước. Giờ đây, dẫu có một tuổi già vô dụng như mèo già vuốt cùn răng rụng thì cũng chẳng có gì mà phải ngượng ngùng tủi hổ cả. Bác có thể cứ an nhiên sống đúng với tuổi tác, không việc gì phải gắng gượng lên gân lên cốt, để mất đi cái tự nhiên, vốn là điều quý giá của đời người!

Chao ôi! Tôi biết, dẫu có vang lên bên tai ông Tương Bằng cả ngàn lần những lời vừa nói trên thì cũng vô ích thôi! Làm sao mà có thể ngăn cản nổi cái đà xung trận, nhập cuộc của ông; ghê gớm thay, nó cũng đã trở thành một sức mạnh không cưỡng lại của tự nhiên rồi.

Thế đấy, ông thợ mộc làm việc ở xí nghiệp, sáu mươi tuổi về hưu, vẫn cứ là cầm cưa đục được đi! Cũng vậy thôi, ông thợ điện, thợ xây và cả ông nhà văn nhà thơ nữa. Ai cấm họ hành nghề khi vào tuổi hưu trí. Oái oăm thay cái lẽ tự nhiên ấy lại thiếu hẳn đi yếu tố tự nhiên ở ông Tương Bằng. Là bởi vì, thợ mộc thì có cưa đục. Nhà văn thì có bút mực. Còn ông Tương Bằng, nhà cách mạng chuyên nghiệp tiếc thay về hưu lại tay trắng, nghĩa là ông chẳng còn có công cụ nào trong tay cả. Không có công cụ trong tay nhưng thói quen ham mê điều hành chỉ huy người khác thì lại là một ám ảnh lâu dài, không dễ gì dứt bỏ được.

Ông Tương Bằng vẫn một nếp sống không thay đổi. Một hôm, sau ba ngày đi vắng, trở về căn buồng của tôi và ông, nhìn thấy chiếc Honda 81 của Giang gửi ở góc nhà, ông liền lừ mắt một cái, rồi nằm lăn ra giường:

- Thật là chó chứ không phải là người nữa!

Đang đọc sách, nghe tiếng ông quát gằn, tôi giật thột mình, quay lại:

- Có chuyện gì đấy, bác?

- Đúng là chó chứ không phải là người!

Vừa hết câu, ông liền vùng dậy, tay nắm cái cốc màn, để khởi chuệnh choạng, rồi hỗn hà hỗn hển:

- Tôi nói là nói cái thằng ấy đấy!

- Thằng nào, hờ bác?

- Cái thằng đeo kính trắng, trông rất là thư sinh mà chó má, cái thằng hôm rồi nó vừa đến đòi nợ tiền tôi ấy!

Thấy tôi im lặng, vẻ như tảng lờ, không muốn đẩy vào câu chuyện, ông liền tiến về phía tôi, hạ giọng:

- Để tôi kể cho cậu nghe. Cái thằng ấy, hồi tôi làm bí thư tỉnh ủy, nó chỉ là thằng phó bí thư cấp huyện, sau thấy nó có khẩu khiếu, tôi mới đưa nó vào thường vụ tỉnh, cho nó phụ trách tuyên giáo. Cái thằng ấy vừa rồi nghe tôi nói định phát đơn kiện mấy cha tỉnh ủy nợ dính tay vào đồng tiền bát gạo của dân, nó liền trừng mắt hỏi tôi: “Liệu bác có đủ đạn không mà theo đòi vụ kiện?”. Một thằng thường vụ mà ăn nói thế thì có đúng là chó,

là lưu manh không, hả cậu? Nhưng mà cậu ơi, thằng cha ấy giờ chết mẹ nó rồi. Chết mẹ nó rồi!

- Chết rồi?

- Thì chết rồi, chứ sao! - Ông Tương Bằng nhếch miệng đầy vẻ khoái trá rồi xìa môi - Tiên sư các anh! Anh nào định từ bỏ lý tưởng thì hãy trông gương thằng này! Thằng này chết vì con đĩ Lộ đấy! Con đĩ Lộ là con đĩ thập thành ở tỉnh tôi, nó có cả tá nhân tình, nhân gái. Vừa rồi thằng chồng nó lăn cổ ra chết vì sốc ma túy. Thế là lập tức thằng cha này sán lăn vào. “Anh sẽ từ bỏ tất cả để làm nô lệ cho em”. Nó tuyên bố thế đấy, cậu xem có tởm lợm không?

Vung cao tay, mặt bùng bùng như hơi lửa, ông Tương Bằng cao giọng, pha chút hả hê:

- Nhưng mà lần này thì ông con giời chết mẹ nó rồi! Chết vì sao, cậu biết không? Cùng với con đĩ này cầm đầu một đường dây buôn bán ma túy xuyên quốc gia. Cả hai đang bị công an theo dõi từ lâu và hôm qua vừa có lệnh khám nhà. Chưa hết, nghe đâu, anh chàng còn dính *hát y về ết* nữa mới bỏ mẹ cơ! Ha ha... Tiên sư anh! Anh từ bỏ lý tưởng. Anh đặt *lờ* con đĩ Lộ lên bàn thờ. Anh chết vì cái *lờ* của nó thì khổ nạn cái thân dê chó của anh rồi. Ha ha... Nhưng mà kìa, cái loa kim, tại sao lại không kêu?

Đang hào hứng trong phần khích, như sực nhớ, nhà cách mạng về hưu chợt dừng lời và nhìn lên góc buồng, nơi treo cái loa kim đang nói bỗng tạm tịt, quát to:

- Không được! Phải lên tiếng tố cáo, phê phán, lên án, cảnh tỉnh. Phải đóng lên hồi chuông báo động sự xuống cấp nghiêm trọng của đạo đức! Cậu có đồng ý với tôi không? Đồng ý hả? Bắt tay cậu một cái nào!

Cái bắt tay là nhịp cầu giao lưu thân tình đã được bắc qua quan hệ giữa tôi và ông Tương Bằng. Từ hôm đó, thôi thì chẳng còn thiếu gì chuyện ông kể cho tôi nghe. Một ông bạn đương chức dẫn gái điếm về nhà bị bắt quả tang. Một chiến hữu làm chủ nhiệm hợp tác xã tín dụng bị bắt vì tham ô một tỉ đồng, vào tù, bị bọn đầu gấu lột truồng ra làm nhục. Bạn ông, kẻ trốn chạy ra nước ngoài vì xù nợ bạn bè; người bê tha sống trác trụy với bồ bịch. Đồng chí ông, kẻ bỏ rơi các giá trị tinh thần, quay về với cuộc sống sùng bái đồng tiền. Người phản bội đồng nghiệp, ngang nhiên chà đạp lên luân thường đạo lý. Cả một trang lứa, một lớp người nếu không sa sút về phẩm cách thì đang qua ngày trong trạng thái bàng quan mũ ni che tai, hoặc buồn nản, vô vọng, thây kệ mọi sự! Cuối cùng, chỉ còn lại mình ông tả xung hữu đột, chống chọi với mọi sự suy đồi, giữ trọn đạo lý, kỷ cương lễ luật cuộc đời!

Một hôm, ông đi viếng một đám tang về. Thấy ông lử lả, tôi hỏi, ông thều thào đáp:

- Khốn nạn! Bối ngủ với con gái. Bị phát hiện, thắt cổ tự vẫn. Thế đấy! Ra khỏi chức vị một cái là trở thành chó má ngay!

*

Mùa đông về với ngọn gió lạnh thổi dài thê thảm.

Dần dà tôi nhận ra, đã phai nhạt dần vẻ biếm họa trong chân dung ông Tương Bằng. Phần vì ông bỗng trở nên ít nói hẳn đi. Phần vì sức khỏe ông sa sút trông thấy. Không còn những ngày đi xa với công kia việc nọ tự mình bày đặt ra nữa. Ông quần quanh ở trong mấy căn nhà ở khu tập thể. Đi lại một lúc một khó khăn. Leo thang gác chỉ mười bước là dừng chân,

thở dốc. Mặt thi thoảng lại đỏ rửng như sung huyết vì cơn kịch phát của áp huyết tăng.

Đêm ấy, ông đi nằm từ lúc chập tối, vì ngực bỗng thấy đau thắt và các khớp gối thì tấy đỏ và rất nhức nhối. Tôi nằm, không ngủ được, phần vì nghe tiếng ông rên, phần vì cơn xung khắc xảy ra hồi chiều với Giang. Chiều, Giang đến lấy chiếc xe Honda 81 gửi từ hôm nàng đi biệt phái vào Thanh. Dắt chiếc xe ra sân, lật yên xe lên Giang bỗng hoảng hốt kêu: “Cái nắp bình xăng đâu mất rồi?” Tôi lật đật chạy ra. Mặt Giang tím tái. Tôi ngu ngơ. Ai lấy cái nắp bình xăng ở xe của Giang? Chẳng lẽ lại là tôi? Chẳng lẽ một tên kẻ trộm nào đó đã lọt vào căn buồng của tôi và ông Tương Bằng chỉ là để lấy cắp cái nắp bình xăng? Mắt Giang lừ lừ. Con mắt lạnh như băng, có sức thấu thị siêu phàm, có thể nhìn thấu tới vận số của con người, có thể soi tỏ tới đáy tâm địa con người. “Hơn chục nghìn đồng cái nắp bình xăng đấy, ít của à! Kẻ nào lấy của tôi, trời hại nó!”. Buông một lời rửa độc, Giang quay ngoắt dắt xe đi. Tôi tê điếng cả người.

Nửa đêm, thiếp đi trong chốc lát, tôi bỗng thức giấc.

- Cậu Thước ơi...

Ông Tương Bằng vừa cất tiếng khàn khàn mệt nhọc gọi tôi, sau khi vất vả lắm mới chống tay ngồi dậy được và đang khua chân tìm dép.

- Có chuyện gì thế, bác?

Tôi phắt ngay dậy, nhận ra ngay tiếng ông già nghe là lạ; và đưa mắt, tôi nhận ra, ông hiện lên trong một hình khối u uẩn lơ mờ, tay đang lập cập mở chiếc nắp cặp lồng nhôm rỗng không.

- Tôi thấy... khó ở quá! Nhưng mà... cậu có còn gạo không? Hay là mì ăn liền cũng được!

Chỉ thoát ra được từng ấy câu đứt nối, ông Tương Bằng đã lại nằm vật xuống. Khổ, ông vừa ốm lại vừa đói! Đói! Không! Cảnh ngộ còn bi đát, thảm thương chua chát hơn bội phần. Ông đâu chỉ có già yếu bệnh tật và hoang tưởng. Ông còn nghèo khổ, khánh kiệt nữa. Gia sản ông đã cạn kiệt cùng sức khỏe và năng lực của ông. Ông thất thế lạc loài, cô đơn giữa dòng thác tàn nhẫn của lịch sử xưa nay vốn ghẻ lạnh với các số phận cá nhân khi đã hết vai trò. Cái đỉnh ốc làm gì còn có giá trị khi rời khỏi cỗ máy. Giờ đây, sau mấy chục năm trường dâng hiến toàn bộ sức lực và tài năng cho lý tưởng, ông chỉ còn lại một thân xác già nua, ốm o, nghèo khổ và đơn độc; ông chỉ là một thứ đồ đã bị loại thải.

- Bác cứ nằm nghỉ đi. Để tôi nấu bát mì cho bác ăn.

Tôi vội vã nhóm bếp dầu, trong nỗi nghẹn ngào bất nhẫn. Và lát sau, ông ngồi dậy, đón bát mì nóng hổi từ tay tôi, khe khẽ rên: Cám ơn cậu. Nhưng mà sao cậu nấu cho tôi nhiều thế? Những hai gói milikét cơ à! Ông đang ở trong cơn sốc tim mạch. Nhưng cảm giác đói ở một cơ thể ham sống, đòi sống đã chế ngự ông gay gắt hơn. Ông đói đã hai ngày. Gạo hết. Tiền không. Giờ, ông khua đũa vào thành bát. Ông và, ông lùa cả búi mì tướng vào miệng. Ông húp súp soap. Ông nuốt ừng ực. Rồi sau khi rên to một tiếng mãn nguyện, ông đặt cái bát sạch trơn xuống mép giường và nằm ạch xuống chiếu.

- Bác còn ăn được nữa không?

- Thôi, no lắm rồi. Cám ơn cậu!

Vừa dứt lời, tôi chưa kịp quay đi, thì khủng khiếp quá, ông đã nhoai người ra cạnh giường, oằn lưng, thót bụng, há miệng nôn thốc nôn tháo một hồi.

Tất cả những gì vừa được nuốt vào bụng ông, nghĩa là tất cả số lượng hai gói mì đã được ông ăn, giờ vẫn còn nguyên từng sợi lổn nhổn cùng với thứ nước vàng vàng lợn cợn những hạt máu đỏ tía tung tóe trên nền nhà.

- Cảm ơn! Cảm ơn! Nhưng mà nôn được là đỡ rồi! Tiên sư nó! Có lẽ là bị cảm nhập lý! Hừ, nhưng mà sao lại tức ngực quá. Tức ngực quá. Chẳng lẽ lần này là gục thật à? Không! Không thể gục được!

- Thôi, bác đừng nói nữa. Bác nằm nghỉ đi!

- Bác ngủ đi. Sáng mai, tôi sẽ đưa bác đi bệnh viện. Không thể chủ quan được đâu!

Mệt nhọc và kinh sợ, tôi thiếp đi. Và tôi đã giật thót mình khi vùng dậy nhìn sang ông. Mới chỉ qua mấy tiếng đồng hồ, ông Tương Bằng đã biến đổi thành một hình hài hoàn toàn khác lạ. Mặt ông phù thũng, nặng bình bịch. Tóc râu ông khô xác. Rùng mình, tôi nghĩ tới lời phán định cay nghiệt của Giang ngày nào: ông đã tiêu pha đến kiệt cùng thần, khí, sắc, và chút thiên quý cuối cùng của thân xác ông rồi. Nhưng mà kìa, có lẽ là tôi đã nhầm. Ông đâu có chịu gục ngã như ông đã nói. Ông vốn gan góc và bền dai. Hai mắt ông vừa mở. Ngheo đầu nhìn tôi, ông đang vận dụng nội lực để khơi lại nguồn sinh lực vẫn còn sót lại đâu đó trong mình.

- Cậu Thước đừng lo! Tôi gặp nghé cái chết nhiều lần rồi. Một lần bị bọn thổ phỉ phục kích ở Xín Chéng Lao Cai bắn vỡ một bên vai. Một lần chết ngất trên mình ngựa giữa đèo Ma Ngán Chải trong lúc truy đuổi tướng phỉ Vàng Lao Phu. Một lần thổ huyết vì sức ép của bom Mỹ. Rồi tim sưng, phế mãn. Rồi tràn dịch màng phổi. Rồi mổ tim. Thế mà cậu có biết không, tôi đã nghiêng răng lại mà chịu đựng, phải rồi, nghiêng răng lại vì nghĩ: đau đớn là việc của căn bệnh, còn mình thì phải chịu đựng và tập rèn để vượt qua. Và thề rằng, dù chỉ còn một lá phổi, một cánh tay, một cẳng chân, một con mắt... thì cũng vẫn phải sống!

Một cơn co thắt đột ngột chẹn ngang ngực đã khiến ông ngưng lời. Xoa ngực cho ông, tôi ứa nước mắt thương ông. Có cảm giác như đã phần nào nhận ra chân dung ông bên cạnh những ấn tượng không hay về ông, tôi thành thật khuyên ông, rằng sau đợt đau ồm này nên thôi hẳn việc đi lại, nói năng, bực bõ vô bổ đi, rằng ông nên trở lại trạng thái yên hòa, thư nhàn là nền tảng của sức khỏe tuổi già.

- Có phải là mình đi chơi không đâu, Thước!

Cơn đau đã dịu. Ông nhìn tôi rầu rầu, khẽ khàng. Thì ra ông chưa chịu nhận lĩnh số hưu, ông còn đi đây đi đó là để đòi người ta phải xác minh lại giá trị của ông ở hai điểm. Một là, ông đã là cách mạng chuyên nghiệp trong Hội Ái hữu thợ dệt, từ trước năm 1945, tiền khởi nghĩa; điểm này quan trọng lắm vì nó có quan hệ đến phụ cấp lương bổng, và khi chết được chôn ở Khu nghĩa trang A. Hai nữa, năm 1953, ông bị án kỷ luật cảnh cáo vì quan hệ với một nữ đồng chí; nay, theo quan điểm mới thì phải xóa án cho ông.

Tôi an ủi ông:

- Thôi, bác ạ. Những cái đó giờ đây còn có gì là quan trọng lắm đâu. Bây giờ, quan trọng là bác về với bác gái, với các anh chị con bác là có đủ niềm vui sống rồi. Lấy cái vui đó, thêm cái tự hào vì cả cuộc đời cống hiến cho cách mạng lấn át cái buồn rầu, cái thiệt thòi lặt vặt đi, bác ạ.

Ông Tương Bằng nằm im. Ông không đủ hơi sức phản bác lại tôi rồi? Hay là nhà cách mạng chuyên nghiệp này, trong giây phút cuối đời đã nhận chân ra giá trị của mình và chấp nhận ý kiến của tôi, một gã trai tuổi chưa bằng con gái ông? Dự đoán trong hoang mang, tôi bỗng chần chợn, nổi da gà sợ hãi, khi bỗng thấy ông he hé mở hai con mắt đỏ ké với hai hàng mi ướt nhoèn.

- Bác Tương Bằng!

- Cậu Thước...

Hai con mắt ướt nhoèn nhó nháy của ông già lướt đi lướt lại trên mặt tôi khiến tôi bủn rủn cả chân tay. Nhưng tôi chưa kịp ghé xuống đã thấy ông khe khẽ lắc đầu:

- Cậu Thước à. Có lẽ trong đời tôi lúc này tôi chỉ còn có cậu là người thân thiết gần gũi nhất thôi.

- Bác Tương Bằng!

Tôi kêu to một hơi và nắm chặt tay ông. Ông nghiêng mặt. Từ cặp mắt ướt của ông tọt ra hai giọt nước mắt giá lạnh lăn tuột xuống gối:

- Nhà tôi, bà ấy chết rồi! Còn con gái tôi, nó từ bỏ tôi từ lâu rồi, cậu Thước ơi!

Trong cuộc đời mình, đây là giờ phút tôi bị nỗi ân hận giằng xé đau nhức nhất. Bởi tôi nhận ra, bấy lâu nay, tôi chỉ là một kẻ sống hời hợt, không hề biết chia sẻ, giao tiếp với đồng loại của mình. Tôi không hề biết đến nỗi đau đời khủng khiếp như suốt đời ông Tương Bằng, không hề biết rằng mỗi con người là một cuộc đời với bao khổ đau cay đắng mà đồng loại cần phải sẻ chia, giao cảm. Vợ ông, một nữ chiến sĩ cách mạng đã chết rồi. Chết khi chị vừa sinh đứa con gái đầu lòng được một năm và sau đó, nhận quyết định từ ông để con lại cho bà ngoại, vào vùng địch, thực hiện mỹ nhân kế nhằm mê hoặc và tiêu diệt một tên tướng phi. Khô! Khi quyết định giao nhiệm vụ trên cho chị, ông đâu có nghĩ rằng, đứa con gái duy nhất của ông sẽ oán hận ông suốt đời.

- Cậu Thước ơi...

Rưng rưng trong thương cảm, tôi cúi xuống bên ông già. Và nhận ra, những tàn lực cuối cùng đã bùng dậy trong tiếng nói phản tình nước nở, đắm vè hoang mang của ông:

- Cậu Thước ơi! Cả một đời hoạt động cách mạng, tôi không làm điều gì sai trái với lương tâm đạo đức. Vậy mà tôi đã làm hại chính vợ con mình. Nhưng mà cậu có hiểu cho tôi không? Tình thế lúc ấy phải làm vậy. Phải làm vậy, vì chẳng lẽ lại đùn đẩy cái gian khó, hiểm nguy cho người khác. Cậu có thông cảm cho tôi không? Ở kia tại sao cậu không nói? Tại sao lại im vắng thế? Cái loa đâu, tại sao nó không kêu? Cậu nối dây loa đi, cậu Thước...

Không thể ngờ, đó lại là những câu nói cuối cùng của ông Tương Bằng. Ông rơi vào cơn hôn mê sâu ngay sau khi nói những lời trên. Tôi vội gọi xe cấp cứu, nhưng vào đến bệnh viện, một tiếng sau thì ông mất. Bệnh án ghi, ông bị đột tử vì nhồi máu cơ tim.

Đám tang ông lèo tèo vài chục bạn bè đồng nghiệp. Càng buồn vì phải nghe một bài điệu văn nhặt nhẽ như được viết theo một khuôn mẫu có sẵn. Mọi cái chết đều cô đơn. Nhà cách mạng chuyên nghiệp này chết trong cô đơn hơn bất cứ ai. Tôi lập bàn thờ ông tại một góc buồng, nơi ông đã cùng tôi chung sống những ngày qua. Thắp tuần hương đầu tiên cho ông, tôi khóc òa, như khóc thương một người cha. Một người cha đã chết như một kẻ bị loại thải, bị lãng quên. Nhưng quan trọng hơn, một người cha trước khi chết đã sống một cuộc sống thật sự. Sống như đã hằng sống, sống với đặc điểm là lòng ham mê lý tưởng và sự quên mình đến khốn khổ.

Gia tài, di vật ông để lại được bàn giao cho người con gái một tuần lễ sau khi ông mất mới trở về thọ tang cha, chỉ là một cái valy cũ nát, vài bộ quần áo rung rúc, mấy tấm ảnh, vài chiếc huân chương, kỷ niệm chương,

ba quyển sổ công tác, một cuốn sổ tiết kiệm có số dư một ngàn rưỡi đồng, vừa tiền một bát phở. Dưới đáy valy ông còn có một vật lạ mà vừa nhìn thấy, tôi đã nhanh tay chộp lấy và giấu biến đi; đó là cái nắp bình xăng ở chiếc Honda 81 của Giang trị giá hơn chục nghìn đồng. Chúng ta sống với nhiều bi kịch, chứ đâu có nhiều hài kịch như lúc đầu tôi tưởng.

Hà Nội, 12/1990-2011

Cố Vinh, người xứ lạ

- Cho mình đi, ông Tây ơi!

- Người Phăngki ơi, tung tiền ra đây nào!

- Kẹo! Kẹo ngọt! Đẳng này kia mà, ông Tây! Những tiếng réo gọi, hối thúc hoan hỉ hợp thành một vòng tròn âm thanh mỗi lúc một ken dày, chặt chội, vây quanh một người đàn ông xứ lạ mới xuất hiện giữa buổi chợ đông đã lập tức nổi trội về sự khác biệt dung mạo, vóc dáng. Mũi ông thò lõ, mắt ông xanh lơ, râu cằm ông giống hình cái chổi đốt, vàng hươm màu thuốc lá. Cả thân hình đồ sộ của ông choàng một lớp vải đen thâm, lại kỳ dị thêm vì cái mũ nan trắng rất rộng, trông như cái mũ nấm đại.

Đứng giữa đám người Mông vây bọc, một tay ông giữ cây thánh giá nạm bạc lớn treo lủng lẳng trước ngực, một tay ông liên tiếp lách qua các lớp vải áo choàng vào bên trong ngực. Rồi ông rướn người lên. Vốn đã cao lớn, nay trong động tác rún chân, tung tay, ông hóa thân thành một hình tượng bốc bay thần thánh, khiến đám người vây quanh như bị thôi miên, cùng há hốc miệng, ngược hết cả lên, dõi theo cánh tay tung cao của ông. Họ liên tưởng tới thao tác gieo hạt từ động tác nọ. Điều đó có lẽ là không sai. Khác chẳng chỉ ở chỗ hạt ông gieo là những chiếc kẹo bọc giấy bóng xanh xanh đỏ đỏ và những đồng tiền - những đồng hai mươi xu bằng bạc nguyên chất, xinh xẻo, một mặt có hình bà đầm ngồi xòe váy rộng, in chữ số năm phát hành 1927.

Ai mà chẳng thích tiền! Trẻ con thì thích cả tiền lẫn kẹo. Nên thoát tiền là trẻ con; chúng tách ra khỏi đám đông đang quần lại như mê lú trong phiên chợ. Chúng chen huých nhau để giành kẹo, giành tiền. Tiếp theo bọn

trẻ nhỏ là cánh đàn ông trẻ. Đám người Mông này đang chơi chim họa mi, đang đánh gót, nhảy lò cò uốn mình nghiêng ngả theo hơi khèn bè, hoặc đang ồn ào mua bán, đổi chác ngựa trâu, đang lơ mơ trong men rượu bấp bên bát trắng cố, khi nhận ra ông Tây nọ tung hê tiền bạc và kẹo ngọt, thì lập tức bỏ lại tất cả mọi việc cùng nỗi ham mê, xông ngay vào cuộc. Lồng chim mi và cây khèn bè ngay tắp lự bị vứt lỏng chỏng trên bãi cỏ rìa chợ.

Lũ đàn bà con gái Mông nhập cuộc muộn hơn. Bản tính e dè cố hữu và kém cỏi về sức lực tranh đua khiến họ lúc đầu chỉ đóng vai như là những khán giả đứng xem các trò chơi vật lộn, tranh cướp trong các kỳ hội làng. Nhưng sau cùng họ thấy cũng chẳng nên bỏ lỡ cơ hội hưởng phúc lộc. Họ liền cúi xuống, ngượng ngùng tìm nhặt những đồng xu, những chiếc kẹo người Tây nọ quá đà tay tung ra tận vòng ngoài. Khổ! Tất cả dân Mông bản địa huyện này đều nghèo!

Người Tây cao lớn đeo cây thánh giá, mặc áo choàng thâm rộng tiếp tục gieo phúc lộc. Nhưng, kho trời cũng có hạn nữa là. Cuối cùng, vào lúc chợ tàn phiên, người đàn ông xứ lạ nọ tung bổng hai cánh tay lớn lên trời, kêu to bằng tiếng Mông: “Hết rồi!”. Và cả đám người đang mê cuồng trong cuộc giành giật lợi lộc liền tỉnh cơn, cùng cười to một tiếng mãn nguyện và tan đám!

Đám tan mà chưa tan!

Câu hát hết, câu hát lại bắt đầu!

Lũ thiếu niên, những kẻ vụ lợi vô tư nhất của loài người đội mũ vải chom chỏm, mặc áo khoác cộc tay bằng lanh, phết sáp ong cứng, xán ngay đến người xứ lạ mặc áo choàng thâm nọ.

- Mai ông Tây lại phát tiền, cho kẹo nhé!

Nghe lũ trẻ gạ, một nụ cười không âm thanh nở trong đám râu vàng mướt quanh miệng lan lên má, lên mắt người đàn ông nọ, trông thật hiền. Ông đặt bàn tay dầy, trắng hồng, ấm áp lên vai những đứa trẻ vây quanh, cúi xuống, cất lên một thứ tiếng Mông phát âm chuẩn mực cùng ngữ điệu đầy tính hàn lâm:

- Em bé này ở đâu?

- Ở Lao Chải.

- Ờ, ông biết Lao Chải. Còn em? Cũng ở Lao Chải?

- Không! Ở Tả Giàng Phình.

- Tả Giàng Phình. Tôi đã hơn một lần đi qua. Còn anh vác dao quăm kia?

- Tôi ở Mù Cang Chải. Có con dao này đi rừng không sợ con gấu, con hổ.

- Ôi, con dao sáng sắc quá!

Người Tây bất giác giật lui, mắt nhìn ánh dao nọ, đưa tay lên giữ cổ. Tựa như lưỡi dao nọ vừa chạm vào da cổ ngài. Người Mông ở Tả Giàng Phình tiến lên một bước nhỏ, cười khê:

- Ông có muốn thuê tôi đi hộ vệ không?

- À, ừ. Tốt. *Cào bê hùa cheng?* Anh tên là gì?

- Sùng Sử!

- Sùng Sử. Anh đẹp trai lắm. Đẹp mạnh mẽ, đẹp như con gà trống thiến. Dân ca Mông hát thế. Có đúng không?

Người tên Sùng Sử mặt bự, môi dày đầy vẻ nhục cảm, cười to:

- Không phải. Con gái đẹp mới ví thế. *Em đẹp như con gà trống thiến. Xa em hồn anh phảng phất ở vạt áo em.* Có câu hát ấy đấy!

- À, tôi nhầm - Người Tây lấp bắp - Tôi nhầm. Hay lắm! Cám ơn anh Sùng Sử. Anh thông minh lắm. Còn tôi, tôi là cố đạo Ravina. Ravina! Nói thử xem!

Lũ thiếu niên Mông ngẩng lên, như những con chim non há mỏ, đọc theo Sùng Sử, dẫn mạnh từng âm tiết. Ra-vi-na! Người đàn ông tên Ravina gật đầu:

- Giỏi lắm! *Pêtu Mông trang*, anh em người Mông ta giỏi lắm! Nhưng từ nay gọi tôi bằng tên Việt. Tên Việt tôi là cố Vinh. Cố Vinh. Cố Vinh! Đọc thử xem nào!

Lần này thì cả đám đàn ông, đám đàn bà con gái đứng ở ngoài rặng đào ngoài kia, cùng lũ thiếu niên mấp máy môi, lẩm nhẩm: “Cố Vinh!”.

*

Cố Vinh! Cố Vinh! Cha Ravina! Cha xứ đạo vùng Sapá! Con đầu của Hội Thánh nước Đại Pháp!

Cố Vinh lừng lững một tầm vóc gấu mẹ, tuy mới ngoài tuổi hai mươi, nhưng gương mặt đã bào giữa hết mọi hôn ám đối nghịch, nổi bật giữa đám

thảo dân thiếu số nhỏ con, nâu nám, mặt mày còn ngờ ngác trong các tín niệm bán khai. Năm ngày một phiên chợ Sapa, chẳng phiên nào cố Vinh quên thực thi hành động phóng tài hóa, nâng mình lên lồng lộng, nên chẳng bao lâu tên tuổi cố cùng hình tượng nghĩa hiệp nọ đã thành một trích đoạn của một thiên huyền sử, lưu truyền theo suốt chiều dài sơn mạch Fansipan hùng vĩ này.

Người Tây đến đất núi này từ cuối thế kỷ trước, sớm nhất là bọn nhà binh. Nhà binh Phăngki từ tỉnh lỵ Lào Cai nhờ người dẫn đường lên tới đây, bắn mấy tràng súng ra oai, rồi cắm trại, lập đồn. Giữa hoang vu, đồn binh thoát đầu mới chỉ là một căn nhà cột kèo dui mè đều làm bằng gỗ pơmu với một cái chuồng ngựa dài lợp gianh xám. Đường đi mới chỉ là vệt mòn. Tây đàn ông từ tỉnh lỵ lên phải ngồi ngựa, thuê người dắt. Phăngki đàn bà yếu hơn phải ngồi kiệu. Ông Thào A Sần, người Lao Chải, thôn gần huyện lỵ Sapa nhất, đã tám mươi tuổi, kể: “Tôi dắt ngựa cho cả ông công sứ Tây. Tôi khiêng kiệu cho nhiều bà đầm. Nhưng tôi chưa hề thấy mặt ông cố Vinh này”.

Hố pấu, tức bô lão, tức người gốc, tên là Mã A Thòn cũng ở thôn Lao Chải, nhú mày: “Tôi nhớ rằng ông Cố này đến xứ Mông ta khi vua Giàng Say ta vừa quy tiên!”.

Mọi người ngồi quanh bếp lửa cùng à to một tiếng, rồi cùng một nhịp kêu đồn: “Phải rồi! Phải rồi!”. Và đăm chiêu nhớ lại. Nhớ lại rằng, Giàng Say người Mông sinh ở Tả Giàng Phình vào năm con khi một hôm bị con ngựa trắng đá vào ngực, nằm liệt, thập tử nhất sinh sáu tháng trời liền. Đến ngày đầu tiên của tháng thứ bảy thì nhận được phép lạ, bệnh lui hết, tung chăn ngồi phất dậy, cất tiếng sang sảng: “Nay trời giáng ta xuống trần làm vua xứ Mông ta. Đầu ta đã mọc chín cái sừng. Lưng ta đã nổi chín cái bướu. Ta bay lên trời được. Ta gọi được mưa, gọi được nắng. Ta hóa phép cho ngô lúa tự mọc. Ta lệnh cho các người từ nay không phải xuống vùng

thấp khiêng kiệu, dắt ngựa hay đi phu làm đường, không phải đóng thuế nương thuế ruộng cho ai hết!”.

Dân Mông mười tám xã trong huyện nghe tin Vua ra nườm nượp kéo đến, mang theo đồ mừng, nghe lời phán bảo, sung sướng như đứa trẻ coi cút được trở về sống dưới sự che chở của mẹ cha.

Đồn binh Tây biết tin nọ liền cho lính mang súng xuống Tả Giàng Phình, vừa như mời vừa như ép buộc vua Giàng Say lên đồn. Vua chối không được, đành cùng năm người trai đình theo lính đồn đi. Quan Pháp đón vua Mông ở cửa đồn, dẫn vào buồng ăn, mở tiệc khoản đãi và trò chuyện rất thân mật. Cuối tiệc, hỏi: “Vua Mông có phép lạ gì bày cho quan xem với”. Giàng Say cao hứng vươn tay múa và hát bằng tiếng Quan:

Lù van van

Ni thin ngõ xố

Ni thin ngõ chéng

Hâu lải sui seo sin cù chủ

Pú trồ khu. Pú trồ nan.^[4]

Quan đồn vỗ tay khen hay, rồi cho Vua về.

Sau lúc Vua về, mưa đổ liên tục ba ngày đêm không dứt. Suối lớn nước dâng tới tận lưng núi. Đường đi lối lại đều bị nước ngăn. Mưa tạnh được nửa buổi, vua Giàng Say bỗng ôm bụng quặn quại. Nửa đêm đó Vua tắt hơi dằng ngực, mặt tím bầm, lưỡi thè ra như để mọi người thấy đây là cái chết do ngộ độc thức ăn!

*

Vua Giàng Say chết được ít lâu thì Cố Vinh có mặt ở xứ này. Cố Vinh không ăn mặc kiểu nhà binh Pháp. Cũng không đeo súng. Cố mặc áo choàng đen như con quạ, cưỡi con ngựa đực màu đỏ lửa. Một mình một ngựa, thoát đầu Cố Vinh đến các bản Mông quanh đồn binh đóng ở huyện lỵ Sapa. Ít lâu sau, như vệt dầu loang, ông nhờ ngựa đưa đến các bản Mông xa hơn. Ông tới cả đất Mù Cang Chải, nơi trời không ba ngày nắng, đất không ba thước bằng, suốt ngày sương ủ mịt mờ nương thuốc phiện. Ông để tâm nhiều nhất đến bản Lao Chải, nơi cư trú gần trăm nóc nhà họ Mã người Mông cạnh huyện lỵ.

Xứ Mông chưa từng gặp một kẻ ngoại tộc nào thực hiện cuộc du hành kiên nhẫn với tinh thần chăm chỉ học hỏi, và có thái độ trân trọng với nền văn hóa cổ truyền của dân bản địa như thế. *Chi đường* là bài hát mở đầu tang lễ. Cố nhập tâm từng câu, rồi còn lân la hỏi cho đến ngọn nguồn từng điển tích. Cố ghi chép phong tục cướp vợ cùng các bài dân ca, các tập quán bất thành văn, lại miêu tả cảnh quan thiên nhiên và nhân văn cùng mùa màng, cách thức canh tác, dệt vải của bộ tộc này. Quên thói quen ăn lúa mì, Cố dùng bữa với thứ bột ngô đồ chiêu nước canh cải. Cố uống chè tuyết, ngủ qua đêm trên tấm da hổ, sống không phân ngôi khách chủ với mọi nhà.

Cố chăm học tiếng Mông lắm. Trong vòng nửa năm Cố đã nói thạo thứ tiếng này, lại còn biết phân biệt thứ thổ ngữ vùng nội địa với ngoại biên, biết nói kiểu tiếng *Mông xanh* thanh nhẹ hơn tiếng *Mông đen*. To lớn, nhưng trẻ trung hiền lành. Hành vi ứng xử vẻ ngoài như khom nịnh, nhưng cốt cách rõ đáng bề trên. Nét mặt, nụ cười hoàn toàn trong trẻo, không vương sót tí chút dục năng tục lụy, ham muốn tầm thường, lại thêm có lời nói ai nghe cũng lọt tai: “Ta về quê tổ của ta đây rồi”. Thoạt tiên Cố nói vậy. Rồi Cố nhả nha tiếp: “Người Phăngki ta với người Mông là anh em ruột thịt đấy. Này nhé: Cùng ở vùng lạnh. Cùng ăn bằng thìa. Phụ nữ Mông và phụ nữ Phăngki cùng mặc váy như nhau. Vợ chồng như đôi chim cu, đi đâu cũng có nhau. Có đúng tôi và anh là cùng thịt cùng da không?”. Người Mông còn đang ngỡ ngác, Cố đã tiếp: “Ngay tiếng nói ta cũng giống nhau

lắm. Người Việt nói *lúa*. Người Mông ta nói *Mblê*. Người Phăngki nói *blê*. Có đúng là giống nhau không?”.

Ấy thế, nghe nói thế thì biết thế. Chứ biết gì mà bảo là sai!

*

Prú... Prăp prăp...

Prú prú... Prăp prăp...

Đó là tiếng ngựa thở và dồn vó trong thôn Lao Chải xúm xít hơn trăm nóc nhà họ Mã thuần Mông. Con tuấn mã đang phì hơi lửa qua hai lỗ mũi và nện móng trong nhà ông Mã A Thòn, *hố pấu*, đầu tộc họ Mã, ba gian gỗ rộng thênh.

Nhà ông Thòn đang có đám cúng ma, đang đông nghẹn người.

Buổi trưa. Mấy mảnh ván thông lợp mái được đẩy kên lên cho ánh mặt trời có lối vào soi tỏ gian giữa âm u đặt bàn thờ ba tầng bát hương đồ sộ. Khói hương phủ mù mịt hơn chục cái bát hương ở mỗi tầng. Bàn thờ dựa vào bức vách rồi rít la liệt các bức họa, những hình âm dương, các quẻ hào, bát quái, những chủng tự ngoằn ngoèo bí ẩn, những con vật mang hình thù quái dị vì lắp ghép lộn xộn, khi là mình rồng đầu chim, khi là mặt người thân rắn. Cùng với chúng là những lá bùa xoắn thường treo cạnh gậy tầm xích và các cặp chân gà, chân chó khô quắt.

Phủ phục trước nơi thờ cúng uy nghi nọ là chiếc ghế băng phủ tấm chăn dạ đỏ chóc, nhưng qua vẻ trịnh trọng của nó, ta có thể đoán ngay rằng đó là con tuấn mã. Con tuấn mã, con ngựa chiến, chính nó đang thở và nhảy những bước dồn dập như đã thấy ở trên kia.

Trên lưng ngựa lúc này là ông Mã A Thòn, trong vai một ông thầy cúng. Mặt ông choắt choeo, gãy góc, lúc này trông càng khắc kỷ và kín mít. Bộ quần áo thầy cúng vàng lửa có vẽ hình mặt rồng nơi bụng áo, cùng với hai chùm nhạc đồng buộc ở hai cổ tay ông làm ông oai nghiêm hơn ngày thường. Tuy nhiên, ông chỉ thực sự biến hình khi dàn nhạc gồm kèn, trống, nhị ở cạnh bàn thờ bắt đầu cuộc hòa tấu. Thoạt tiên là sự hưởng ứng của hai chùm nhạc đồng ở hai tay ông. Tay ông run rẩy rồi vung cao, trong khi hai chân ông nhóm trên mặt đất bật lên từng nhịp nảy mỗi lúc một mạnh mẽ. Cảm hứng và trách nhiệm đã làm tan biến vẻ mờ mịt, kín đáo trên mặt ông. Mặt ông ửng lên màu men hồng. Ông đã trở thành kỳ sĩ. Lúc này hai chân ông đập phình phịch liên hồi trên mặt đất. Và chiếc ghế băng bốn chân đã hóa thành con chiến mã đang lao sầm sập vào trận thư hùng sinh tử.

Trên lưng ngựa, ông thầy cúng Mã A Thòn đang lao xuống cõi âm ti địa ngục. Ông đang xông pha để tìm kiếm linh hồn đứa trẻ nhỏ, cháu đích tôn của ông. Ma ở xứ người chết này là ma ác; nó đã bắt mất linh hồn đứa cháu yêu quý của ông. Đích thị nó là ma ác rồi. Nhưng nó là con ma gì thì ông chưa biết, ông còn đang truy tìm. Nó có thể là con ma suối, con ma rừng. Cũng có thể là con ma trâu hoặc là con ma lợn sề, loài ma ác nhất. Nhưng loại ma ác nào mà chẳng khôn ranh. Thoáng thấy ông là nó thoát xác, biến hình ngay lập tức. Cuộc truy bắt thật gian nan! Ông phải có trí xét đoán phi thường. Phải có con mắt thấu thị và khẩu khí phải linh hoạt, sắc bén vô cùng, vì đã có những lúc tưởng là đã tóm được con ma nợ rồi, mà cuối cùng vì đường lý lẽ không thông suốt, đành phải để nó buột ra khỏi tay mình!

Lúc này ông đơn thương độc mã, một mình một ngựa. May thay, con ngựa này đã bao phen xông pha chiến trận cùng ông nên khôn ngoan và can trường, có thể sánh ngang với ngựa của Hạng Vũ hoặc của Quan Vân Trường. Đường đi thật muôn vàn gian khó. Núi hiểm. Sông sâu. Cầu hẹp, lại lúc đóng lúc mở. Lại chó ngao cả đàn chặn lối và quý binh hung ác lũ lũ ngăn đường. Cũng có lúc ngựa chiến muốn nản chân bon. Thì đã có ông

ghé tai khích lệ: “Ngựa khôn, ngựa khỏe của ta. Dũng mãnh lên con. Đích xa ở trước mắt kia rồi!”.

Tuấn mã tức thì lại như mọc cánh. Và ông cao hứng cất tiếng vang vang:

*Ngựa không lồ! Ngựa khỏe của ta!
Chân nhanh hơn đất
Móng không có vết
Ma phải khiếp vía chạy về nhà nó
Tiến lên kẻo xác người chết thối rữa ra rồi!*

Dừng tiếng hát, thoắt cái, ông dựng hai chân, đứng thẳng như cây cọc tiêu trên lưng ngựa. Mắt ông quầng quắc. Môi ông mím chặt. Lỗ mũi kéo vệt về hai phía, miệng nín thở, mặt ông nở phình. Hai tay ông vung vít bốn phương. Ông đã gặp con ma bắt linh hồn đứa trẻ. Con ma ác này đang huy động quân binh vây bọc ông. Ông đang dùng vũ thuật. Không xong, ông phải giở pháp thuật. Ông quát:

- Bớ ma kia! Hãy trở về nhà đi! Như người trở về với ruộng nương của mình. Bớ ma kia, hãy trả lại linh hồn đứa bé cho ta. Hãy trở về nhà người và cấm có được lang thang đây đó nữa, hỡi ma kia!

Ngồi trên cái ghế rơm vện tròn hình khúc gỗ, cố đạo Ravina dõi theo trình tự lớp lang buổi cúng, nhập trí từng khúc đoạn, cảnh huống, ghi nhớ từng lời hát, động thái, nét mặt ông thầy cúng. Chưa bao giờ Cố được chứng kiến một hoạt cảnh vừa hào hùng vừa kỳ quái như thế. Ngài mới hai mươi bảy tuổi. Đây là địa phận đầu tiên ngài được phái đến để thực hiện chức năng thiết lập sự đạo và cai quản các linh hồn con dân nước Chúa. Tuổi trẻ gắn liền với tính tò mò. Buổi cúng ma, đối với Cố phần nào đã trở thành một trò diễn và ngài vô cùng sững sốt khi thấy ông Thòn đang trên mình ngựa tả xung hữu đột, bỗng như thoát khí, uể oải ngồi xuống lưng

ngựa, rồi nhào mình trên chiếc ghế dài phủ tấm chăn đỏ, nhắm nghiền hai mắt, thêm thiếp đi luôn vào giấc mê.

Nhạc hơi và bộ gõ im tiếng. Một người đàn bà từ sau chiếc bếp lò bên gian trái bước ra, bà cúi xuống nâng đầu ông Thòn dậy. Một người trai trẻ từ gian đối diện cũng đã có mặt ở cạnh đó, nhắc chân ông thầy cúng. Cuối cùng ông chỉ còn là một hình xác được đặt trên chiếc cáng tre, khiêng đi.

Cố Vinh nghĩ: màn kịch đã buông. Trận đấu đã kết thúc. Hồn đứa trẻ đã từ âm ti địa ngục trở về. Ngài liền đứng dậy. Nhưng thấy một đám trai trẻ ùa ra sân, âm ỉ chỉ trò, ngài liền đi theo họ. Mọi người vây quanh một đoạn rãnh ở đầu hồi. Một người đàn ông đặt lưới xẻng xuống đoạn rãnh ẩm ướt xanh lè rêu dại, ấn mạnh, rồi lật lên: “Úi!”. Mọi người cùng kêu to. Từ những lỗ hổng trên tảng đất mới lật, hoảng hốt bò ra cả một đám những con mò đen xám. Đó chính là lũ quân ma. chúng định chạy trốn. Nhưng những kẻ trợ thủ của ông thầy cúng đã nhanh nhẹn đưa cả xẻng đất cùng bọn chúng vào lòng cái bếp lò đang đỏ rực ở gian trái. Bọn quân ma đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Đó đây nổi lên những tiếng reo mừng chiến thắng!

*

Tối hôm đó, Cố Vinh ghi nhật ký:

“Đợi cho ông Mã A Thòn tỉnh dậy, tôi yêu cầu ông cho tôi gắp đứa nhỏ bị ốm. Nằm trong một cái xó tối ẩm thấp, nó vẫn đang sốt li bì. Tay nó lên càng cua. Mu bàn tay phải căng như màu mỡ vàng lẫn máu. Tôi đã làm dấu và cho nó những viên kẹo và thuốc giảm đau. Tôi nhận ra nó là một đứa bé đã hơn một lần nhận những chiếc kẹo và những đồng tiền tôi tung rải ở các phiên chợ Sapa hồi trước.

Thuốc giảm đau có hiệu nghiệm ngay. Tôi nói với mọi người chứng kiến sự kiện này:

- Đây là thuốc của Chúa. Chúa cũng là một con ma, con ma lành, con ma to nhất, ma đứng trên tất cả các ma lành của người Mông ta!

Ít lâu sau, Cố Vinh bắt tay vào viết công trình khảo cứu mang tên: *Địa lý nhân văn và xã hội học về dân tộc Mông*. Về buổi cúng ma nọ và các buổi cúng ma chữa bệnh tương tự, ông viết như sau:

“Buổi cúng giống như một vở kịch. Nói một cách khác, diễn tiến buổi cúng là một lễ lên đồng được gán cho một nội dung tri thức rõ rệt và có kịch tính cao. Vì nó gồm cả sự vi hành, sự can thiệp, việc thuyết phục và giao đấu, với kết cục là khỏi bệnh. Nên gọi ông thầy cúng là *saman*. Trong buổi cúng, *saman* lên đồng, hiện hữu mà thực chất là hồn lìa khỏi xác đi chu du, nhờ con ngựa dẫn đạo. Phù trợ cho *saman* tôi được biết thêm, còn có nhiều ma lành khác. Ma cửa, ma bếp lò, ma gỗ giường, ma rằm nhà chính... nghĩa là cả một hệ thống ma lành, cùng *saman* chống lại các ma ác, loại này có thể kể: ma rừng, ma suối, ma trâu, ma lợn sề... đông vô cùng.

Thầy *saman* gần thầy phù thủy hơn là thầy tu. Ông có một năng lực kỳ lạ là có thể tùy ý để hồn rời khỏi thân thể, bằng cách vượt lên trên kinh nghiệm cá nhân mình. Ông biết cách run rẩy, biết chế ngự và tảo tợn. Để trở thành *saman* ông phải thành tâm, lòng không được mờ ám và phải có sự trợ giúp của thần linh để biến đổi - đó là sự khai mở, không chỉ có tính chất trí tuệ mà còn có cả phần hoạt động của thể chất, sinh lý.

Người Mông có từ *ndù*, tức Trời. Theo họ, trên trời có bốn vị thần linh. Đó là các vị thần có chức năng phán xét, quyết định cho con người được sống bao nhiêu tuổi và sau khi chết, được trở thành người hay giống vật. Giống vật chỉ chết, chứ không ốm. Chúng chỉ có một chu kỳ bất di bất dịch. Là chó thì mãi mãi là chó! Con người ta là một biệt lệ. Một ông già ở

bản Pao Mao Chải sắp chết nói với tôi rằng: “Thế là ta sắp tái sinh”. Ở Mù Cang chải có một chuyện lạ hơn. Một người đàn ông sắp chết còn nợ đầm đìa bà con. Khi lâm chung, ông nói với vợ: “Tôi sẽ trở thành con trâu cày để giúp bà làm trả nợ!”. Sau khi chồng mất, bà vợ nuôi một con trâu. Bà nằm mê thấy con trâu nói: Tôi sẽ làm trâu trả nợ giúp bà đúng năm năm”. Hiện thời con trâu đã làm được ba năm rưỡi. Tôi sẽ theo dõi câu chuyện tâm linh này. Tuy nhiên, trước sau tôi vẫn cho rằng, dân tộc này còn chìm đắm trong tiềm thức. Hôm qua giống hôm nay và ngày mai cũng vậy. Toàn bộ những điều đã thấy, kể cả lễ *saman* chỉ là thứ mê tín tản mạn. Đó không phải là tôn giáo. Nếu con người cần một đời sống tâm linh được tổ chức chu đáo, có quy củ, thì rõ ràng ở xứ này, người Mông “có một khoảng trống rỗng cần kíp phải lấp đầy”. Khoảng trống rỗng tâm linh này một khi đã được lấp đầy thì tôi tin rằng cả những vụ xưng Vua như vụ Giàng Say lên ngôi năm con khỉ - một căn bệnh trầm kha kinh niên ở các bộ tộc thiểu số sẽ được loại trừ, nỗi lo sợ của nền đô hộ của người Pháp sẽ tiêu tan”.

*

Vào cuối những năm ba mươi thế kỷ này, sự đạo ở đây đã bước vào thời kỳ vô cùng phồn thịnh. Dòng Thừa sai thuộc địa phận Hưng Hóa của Cố Vinh lúc này đã mở mang nước Chúa tới tận cái ngõ hẻm kiệt cùng xa cách ở hành tinh này, với gần chục ngôi nhà thờ ngày ngày vang ngân tiếng chuông báo giờ lễ lạy.

Ngôi nhà thờ lớn nhất vùng ở thôn Lao Chải dựng xong sau một năm trời công phu kiến thiết. Không kỳ công như ngôi nhà thờ Phát Diệm của Cha Sáu, nhưng trong tương giao với cảnh quan thì sự nguy nga và độc đáo cũng chẳng thua. Tất cả đều bằng gỗ pơmu lão đại đục đẽo bằng rìu, trông thô mộc, chất phác, ngọc nghếch và nghịch dị lạ thường. Tháp chuông

nhọn, cao vót lên như một chóp núi kiêu hùng. Tượng ông Thánh Gioan ở trước cửa ngôi nhà thờ cũng là tác phẩm của cây rìu, trông như tượng thờ của dân da đỏ cổ đại. Chân tượng là dòng chữ khắc: *Lạy Chúa! Chúa có những lời hằng sống.* Lòng trong ngôi nhà thờ tuân thủ nghiêm ngặt kiểu kiến trúc lòng ống máng; từ các hàng ghế quỳ lễ lạy ngược dậy, cái nhìn bị vượt dài tới một vầng hào quang rờ rờ, ở đó lung linh hình Đức chúa chịu nạn và trên vòm trần là hình các thánh thần có cánh bay lượn giữa các vì thiên thể vô cùng huyền hoặc, kỳ quái và thắm đẫm nỗi hoang mang.

Nhà thờ dựng xong thì một đoàn tráng đinh được cử ra tỉnh lỵ đón quả chuông chở từ Hà Nội lên bằng đường xe lửa. Rong rã ngày đi đêm nghỉ, ba ngày trời quả chuông hơn tạ mới leo dốc về tới đích. Đưa được quả chuông lên nóc tháp mới thực sự là kỳ công. Dây rừng, mây song bện, con lãn, ròng rọc, bánh đà kết hợp với sức người mới tạo được thực cảnh kỳ diệu: ấy là khi quả chuông đã treo cao dóng hồi đầu tiên, tiếng bạc, tiếng đồng văng vườì rộn ràng khiến dân Mông trong cả thôn đều kinh hoàng, nhất loạt bỏ việc, sụp mặt xuống, run lấy bầy như người tiền sử trước oai linh sấm sét. Thoát ra từ tiếng chuông vừa rang rảng vừa âm u mù mịt là một linh hồn siêu đẳng dang đôi cánh rộng bay lượn, phủ bóng khắp không gian.

Việc thờ phụng, lễ lạt đi vào nề nếp. Mùa hè, đúng năm giờ kém mười lăm sáng thứ năm hàng tuần là lễ cưới. Lễ rửa tội cho trẻ em có ca đoàn phụ trợ thì tổ chức vào mười giờ sáng thứ sáu hàng tuần. *Hố pấu* Mã A Thôn trở thành trùm trưởng. Lo việc kinh bổn và trật tự trong nhà thờ còn có hai quản giáo, trong đó một là nữ. Ngoài ra còn có một thầy cai và một ông bổ, đều là người trong thôn. Cùng với việc thu hút cả trăm hộ với toàn thể thành viên trong gia đình thành con chiên do chúa chăn dắt, họ Mã còn cử được hai thiếu niên đi học trảng tập ở tỉnh lỵ, với viễn cảnh náo nức; chẳng bao lâu nữa, người Mông xứ này sẽ có linh mục người bộ tộc mình!

Giờ đây, trước khi xúc thìa bột ngô ở hai bữa chính trong ngày, người Mông ở đây biết làm dấu thánh. Chiều tối, chuông rung. Trong ánh đuốc tẩm nhựa pơmu chập chờn, các con chiên người Lao Chải đọc kinh nhật khóa, khung cảnh huyền ảo rất giống không khí toát ra từ những bức tranh sơn dầu miêu tả những nỗi khó trong cuộc đời của Đức Chúa Giêsu. Ngày ngày, trong các buổi ngắm nguyện, quây quần quanh ông Cố, các tín đồ càng lúc càng đắm mình vào ao ước sửa soạn xây thêm Nhà Nguyện Đức Mẹ bằng đá lấy từ đỉnh núi PhanSiPan về và việc mở rộng nước Chúa tới các bộ tộc Dao Đỏ, Uní, ở những bản làng heo hút trên lưng chừng trời.

Không nói thì ai cũng biết: cảnh quan thịnh vượng của xứ đạo ở một vùng bộ tộc thiểu số thuộc một đất nước nghèo nàn nơi châu Á này, thật là hi hữu và công đầu là thuộc về công sức và tài cán của Cố Vinh, của đức cha Ravina. Ravina, ông Cố Vinh, một tính cách thánh thần, một chuẩn mực đích đáng, một nguyên tắc cao cả, một mãnh lực vô song cho một đại sự!

Cố Vinh, ông cố trẻ tuổi, với những thành tựu này, quả thật đã chẳng phụ công rèn tập, răn dạy của các đấng bề trên. Ông Cố trẻ tuổi thật sự là bản rập theo đúng các khuôn mẫu tạo tác của các thánh tông đồ và Đức Chúa Trời cao cả. Chúa Giêsu, vị tổ khởi đầu của Thiên Chúa giáo, đã đặt chân lên khắp xứ Galilê cổ đại, thì Cố Vinh, con của người, cũng không vắng mặt ở bất cứ một thôn bản xứ này. Chúa Giêsu đã từng hết lòng rao giảng, chữa lành mọi bệnh hoạn, thống khổ, hãm áp, quý ám, điên giảo, bại xuội cho đám người nghèo khó, tật nguyền, tằm tối ở xứ nọ thì ông cố trẻ tuổi này, mục tử tốt lành của người, cũng ngày ngày nêu gương tận hiến cho đám con chiên của người. Mỗi ngày ở đây ghi nhận không biết bao gắng gỏi của Cố nhằm cởi thoát bao tai ách nặng nề cho đám dân chúng nghèo nàn, ngu độn ở nơi đây. Cố ban thuốc chữa bệnh. Cố phân phát tiền bạc và quà cáp. Tục cưới xin gả bán vốn là nguyên ủy của cảnh trai không vợ, gái không chồng, một hủ tục kinh hoàng của xứ sở, nhờ Cố đã được thay thế bằng phép bí tích hôn phối giản kiệm trong nhà thờ, tạo nên một

hấp lực mạnh mẽ với dân chúng. Cái lợi ở đâu thì dân theo về đó. Cố không đọc sách của Lão Tử, nhưng thực hành theo đúng chỉ dẫn của điều dạy họ. Kẻ nào theo đạo của Cố thì được ngài bênh vực, chở che khi kiện tụng. Phần sưu thuế của những kẻ cùng hội cùng thuyền với Cố cũng được nói giảm do sự can thiệp của ngài với các chức dịch lớn trong huyện, vốn cùng nòi Phăngki như ngài. Xưa nay, lòng tốt bao giờ cũng chỉ là phần eo hẹp chỉ đủ để chi dùng cho nội giới!

Ruổi rong trong cuộc đuổi bắt và giành giật linh hồn người xứ sở này, Cố Vinh dẫn thân vào một sự nghiệp cao cả đầy mê hoặc. Cố sống trong một cơn nhập đồng, chỉ khác với thầy *saman* mà Cố đã miêu tả trong buổi cúng ma họ, là cơn thăng đồng của Cố có độ dài liên tục. Chưa có kẻ ngoại tộc nào mà treo cao gương hi xả cho dân Mông đến thế! Bản nào có dám cúng để giải thoát cho người ốm đau, thì dầu xa xôi cách trở mấy, Cố cũng lần mò tới. Cố chích mụn nhọt cho ông già bà cả. Cố hút đờm dãi cho trẻ sơ sinh. Cho tiền bạc kẻ nghèo khó, yên ủi người hoạn nạn, Cố là hiện thân của đức vị tha cao cả. Cố là thánh thiêng đầy phép lạ, hằng ngày ban sức khỏe và phúc lành cho mọi người!

Tuy nhiên, tất cả những điều kể trên dầu có được truyền tụng, biến hóa và phóng đại theo quy luật tình cảm, trở thành những biểu tượng siêu phàm thì cũng chưa phải là đã phản ánh đúng công tích chủ yếu của đức cha Ravina, người đã tới đất này khi Vua Giàng Say, biểu trưng cho khát vọng muôn đời của bộ tộc Mông, vừa chết. Cố Vinh, người Phăngki, chính thực là cái tổ chất khởi xướng một tôn giáo mới và đã thành công mỹ mãn. Ông Cố trẻ tuổi đã đóng trọn vai một nhà truyền giáo vĩ đại, vì đã lập công trạng phi thường: đã di thực một loài thực vật từ một đới khí hậu xa lạ đến và làm cho nó sống tươi tốt ở môi trường này.

Cố Ravina trẻ tuổi xứng đáng hiển thánh ngay từ lúc này. Vì cũng như các thánh nhân xưa nay, ngài gây được ảo giác cho con người và dẫn dắt họ đi theo mình. Du hành trong cõi vô hình, đi tới những miền sâu thẳm của

tiềm thức, của người dân sở tại, Cố đã thu tóm được và hệ thống hóa toàn bộ niềm kinh dị siêu hình của họ. Nhưng hơn tất cả các tiền bối, Cố không làm điều phản bác!

Đổ tất cả các nguyên tố hóa chất vào một chiếc bình, Cố làm công việc của nhà hóa học tài tình, Cố trộn tất cả đám ma lành, ma ác, chức vị *saman*, các món phù phép, dị đoan tàn mạn vừa thiêng liêng vừa xằng xịt của dân Mông, với các niềm kính tìn của chính ngài, khuấy đảo, rung lắc, cuối cùng ngài tạo ra được một hợp chất mới mẻ và *tápilù* nhưng ngon lành, hợp khẩu vị với các đám dân lần đầu tiên được tiếp xúc với những tín điều xa lạ. Cố đóng vai nhà ảo thuật, Cố biến đi rồi lại tái sinh trong hình hài mới. Vậy là hệ thống tín điều xưa cũ, truyền thống xưa cũ vẫn còn nguyên vẹn. Không suy suyển! Không đảo lộn! Chỉ có thêm vào, vẻ như không đáng kể, một niềm tin cậy mới lạ. Và như vậy, thầy *saman* vẫn cứ tiếp tục cùng con tuấn mã đi xuống cõi âm phủ đánh nhau với các loài ma ác để giành giật các linh hồn người. Tất cả các tập tục vẫn ngày ngày diễn tiến. Tất cả, tất cả vẫn như xưa, khác chăng bây giờ tất cả đều ở dưới sự chở che an bằng và ban phát của Đức Chúa! Đức Chúa ở trên tất cả. Trên các niềm tin cậy. Chúa còn là hiện thân của niềm khao khát về một kẻ đứng đầu bộ tộc tự chủ - một Vua Mông vĩnh hằng. Chúa là con ma to nhất, con ma đứng đầu, bao trùm tất cả các loại ma! Lời ngài nói khi thăm bệnh, cho thuốc đưa cháu nội *hố pấu* Mã A Thòn ngày nào đã không còn là câu buột miệng ngẫu nhiên.

Vậy là được thiên thời, địa lợi, nhân hòa, đạo như lúa trở bông, như hoa tỏa hương. Đạo soi tỏ mỗi việc làm thiện, ác, len lách vào mỗi góc ngách tâm tư, thầm kín, biết được cả lòng tà dâm của kẻ ngó đàn bà mà sinh lòng ham muốn. Đạo được chấp nhận là những quy tắc nghiêm mật để xét xử thân mình.

Hoàn thành việc tập hợp những kẻ cùng căn nghiệp vào một hội đoàn rồi, ông Cố tiếp tục lấy lối sống đạm bạc, minh tĩnh và nghiêm cẩn của

mình dễ răn dạy con chiên. Ông dạy họ nếu mắt hữu phạm tội thì móc ngay chi thể đó vứt đi, vì thà mất một bộ phận, còn hơn để cả thân thể bị ném vào địa ngục. Ông khuyên họ phải biết yêu kẻ ác vì Chúa vẫn ngày ngày sai khiến mặt trời soi cho kẻ ác, vì người thiện vẫn soi cho ma tà, công nghĩa vẫn thường soi cho kẻ bất nhân. Đạo đã lấp đầy khoảng trống hoang sơ bản năng! Tài tình thay!

Ngôn dị hành nan. Cố Vinh hiểu hơn ai hết điều này. Thành ra quá trình truyền dạy lời Chúa cũng là những tháng ngày ngài ra sức trau dồi thứ ngôn ngữ bản địa họ. Công việc bức bách đã khiến ngài nảy ra sáng kiến sử dụng các mẫu tự Latinh để ghi âm tiếng nói bộ tộc này. Ngài đắm mình trong say mê khoa học sáng tạo thuần túy không vương vấn tí chút vụ lợi, ở việc này cũng như việc ngày càng chăm chỉ sưu tập, ghi chép để hoàn thành tập biên khảo địa lý nhân văn và xã hội học về bộ tộc này. Chẳng bao lâu, với thiên bẩm thông tuệ, lại có nền móng là sự uyên bác do cần cù tích góp từ ngày còn là chú tập sinh ở chủng viện, ngài đã thành công trong việc chuyển dịch các văn bản về lịch sử hội thánh và những bản kinh lễ từ ngôn ngữ phương Tây sang thứ tiếng Mông chưa có quy tắc ngữ pháp thành văn và đang thiếu rất nhiều từ ngữ cùng là những khái niệm tương đương. Công việc thật là khổ cực, thật là mê man, thật là trọng đại! Ông Cố Vinh với công việc dịch thuật họ, đã hoàn thành một vĩ nghiệp vĩnh cửu mà lúc đó ngài chỉ thấy được một phần vinh hiển. Hoàn tất công việc này, lúc đó, ngài mới chỉ thấy rằng: ngài đã trao cho đám con chiên nghèo khó một công cụ để hằng ngày họ bồi bổ cho đầy ắp đời sống tâm linh của mình. Ngài mới chỉ thấy ngài đã dự phần vào việc dương triển giáo lý và củng cố đức tin. Trong khi, vì văn tự, chữ nghĩa thực sự là những mắt lưới giăng mắc cùm trói bền chắc hơn mọi dây dợ trên đời, nên thực chất Ngài đã trao cho những kẻ khó mới gia nhập gia đình Đức Chúa họ một vùng mỏ đầy báu vật và một lạc viên tươi đẹp để di dưỡng tâm hồn họ!

Ôi chao! Thành ra, bây giờ sau biết bao nỗ lực phi thường và thành quả trác tuyệt họ, Cố Vinh đang sống trong tâm trạng vô cùng mãn nguyện.

Ngài thấy lòng thanh thản vô cùng. Nhất là mỗi khi nghe thấy tiếng chuông rền. Gần một chục tháp chuông trong vùng cùng lên tiếng đưa hồn người vào xứ sở kinh nguyện ngày ngày. Lúc ấy, Cố Vinh thấy hồn mình bay lượn ngất ngây. Ngài làm dấu thánh và môi lật bật như một phản ứng bất thần.

Thà linh xì, Thà linh tù, Thà linh xèng xì bê mbê oa lê. Nhân danh cha và con và đức thánh thần, a men.

Ngài không đọc kinh bằng tiếng Latinh trong nguyên bản mà ngài đã nhuần thấm từ buổi thiếu niên. Ngài đọc kinh bằng tiếng Mông, theo bản chuyển ngữ thật sát nghĩa và tài tình của chính ngài.

Thà linh xì, Thà linh tù...

Nhân danh cha và con...

Đó là tiếng nói của đạo, của văn hóa chế ngự bản năng hoang sơ. Đó là lời kính mộ thầm thì trên môi Cố Vinh mỗi khi ngài nghe thấy hồi chuông nguyện, chuông giống giả tiếng vàng, lúc vắng đảo rền rã, khi đong đưa êm ả vượt theo chiều dài trên núi, khi lìm lịm ánh chiều buông, lúc loang loang ánh sáng một ngày mới khai mở.

Ít lâu nay, đã thành thói quen, mỗi khi nghe tiếng chuông vang, Cố Vinh thường ngưng việc suy tưởng, đưa mắt tìm kiếm môn đệ của mình, gã trai Sùng Sử, ngài muốn dò xét thái độ của y với việc đạo. Hơn năm nay theo hầu ngài, trong tư cách là vệ sĩ, là mã phu, là thông dịch viên, là kẻ dẫn đường, thậm chí là cố vấn mạch bảo, Sùng Sử người Mù Cang Chải, chính là kẻ đã gặp ngài buổi ngài phóng tài hóa thu nhân tâm phiên chợ ngày nào, kẻ lúc nào cũng kè kè con dao quắm cán dài sáng rợn bên mình. Con dao quắm lưỡi sáng rợn gây ớn lạnh kinh dị da cổ Cố Vinh ngày nào giờ đây vẫn nguyên vẹn ám ảnh đó khi Cố nhìn thấy nó. Con dao quắm sắc có thể chém đứt đôi chông bạc trắng cùng với sức khỏe và kinh nghiệm đi rừng của Sùng Sử là một bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Cố Vinh. Y đã chém xả vai một con gấu ngựa khi con thú này chọt xỏ ra uy hiếp tính

mệnh Cố Vinh. Cọp beo, lợn rừng, chó sói, Sùng Sử cũng từng chạm mặt; y không biết thua chúng, khi y có thứ vũ khí bạch binh thô sơ ở trong tay. Thông minh, khôi ngô, tuấn tú, cổ chấp và giáo hoạt, Sùng Sử kết tinh ở trong y những đặc điểm quan trọng nhất của tuổi trẻ Mông nơi rừng rú. Y am hiểu kỹ lưỡng bộ tộc mình. Những trang ghi chép của Cố Vinh về cảnh quan, phong tục, lịch sử, phẩm hạnh, đời sống tâm linh, tín ngưỡng cùng là sự làm ăn, may mặc, yêu đương, hôn thú, ca hát của bộ tộc này, có sự đóng góp không nhỏ của y. Đó là lý do chính yếu khiến Cố Vinh, trong vai một nhà khoa học, nhiều lúc phải dẫn lòng, bỏ qua những điều bất như ý, để tiếp tục sử dụng y như một kẻ thân tín nhất.

Sùng Sử, gã trai Mông, biểu trưng của một bản năng tự nhiên bất di bất dịch, vô cảm với các giá trị văn hóa ngoại lai, khác mình. Chà! Thì chính y chả đó là một nhân vật Cố Vinh dùng để trải nghiệm một khía cạnh của tính cách Mông đó sao. Và ở phần kết thúc của trải nghiệm này, cực chẳng đã, Cố đã phải đưa ra cái kết luận thấm nhiễm tinh thần bi quan của mình: Đạo không tới được, không có ý nghĩa cải hóa gì với những kẻ như Sùng Sử, một dân Mông nguyên bản mãi mãi chỉ là một thành tố của bộ tộc Mông? Là bởi vì, trải nghiệm đã được thực hiện rất nghiêm túc. Đi cùng Cố Vinh được nửa năm, Sử được Cố đưa về Hà Nội. Ở Hà Nội, Sử được ở nhà lâu, được hưởng ánh điện và tất cả lợi lộc của nền văn minh cơ khí phương Tây. Thăm dò tư tưởng y, Cố Vinh biết rằng Sử hết lòng thần phục nước Đại Pháp. “Nước Pháp có cái máy nói chuyện được với người trời, lại có cái thiên lý kính, thật đáng bố mẹ ta rồi”. Sử nói vậy. Nhưng đó chỉ là cảm giác buổi đầu tiên tiếp xúc của y. Ở Hà Nội một tháng trời, y rầu rĩ tới hai mươi chín ngày rưỡi. Y không nguôi nhớ thương quê núi. “Y rầu rĩ như người nông dân xứ Bơtanhơ trong bài hát nhớ quê”. Cố Vinh nhận xét vậy và nhận ra Sử càng lúc càng lữ khừ lữ khừ như một kẻ ốm đứng giữa chốn thị thành đô hội. Và không thể tưởng tượng được y vui sướng thế nào khi được tin ngày mai sẽ được trở về quê hương. Y vui như một kẻ hết hạn lưu đày. Xuống tàu lửa ở ga Lào Cai, bỏ mặc Cố Vinh đó, y phăm phăm như ngựa chạy, hơn bốn chục cây số đường bộ, liền một hơi tới bản quê. Y vồ

gọn một cô gái chẵn bề trên đường, đề cô bé ngay trên nệm cỏ, vừa làm tình với cô vừa gào như điên dại vì phát hiện niềm khoái lạc vô biên ở chốn bản quê. Trả lời câu hỏi khảo sát của Cố Vinh, y đáp. “Chả nghĩ đến Chúa hay bất cứ ai cả. Chỉ nghĩ đến chỗ bột ngô và con đàn bà. Chỗ bột ngô để ăn. Con đàn bà để đút vào một phát cho nó sướng, thế thôi, há!”. Ôi, Sùng Sử! Một bản thể xung thiên! Sùng Sử mãi mãi chỉ là Sùng Sử! Một người Mông mãi mãi vẫn là dân con của bộ tộc Mông?

Cùng ruổi rong thág ngày với Cố Vinh, ngoài Sùng Sử, con chiên còn cần phải được sự rèn giũa của chúa, còn có con ngựa đực. Con ngựa đực màu đỏ lửa, mắt xếch xanh dữ tợn, đuôi bờm rườm rà, bốn tuổi, có nước kiệu êm và nước đại nhanh như gió. Con ngựa rùng rục một khối nóng cháy sức lực, có tiếng hí dài lạnh rợn mỗi khi gặp ngựa cái. Con ngựa đỏ không phải là chiếc ghế băng phủ tấm chăn đỏ trong lễ cúng ma của *hố pấu* Mã A Thôn được phong danh là con tuần mã. Tuy vậy con ngựa đực màu đỏ cũng đem lại cho Cố Vinh cái hư giác hạnh phúc và oai hùng của *saman* trong cuộc chinh phục, giành lại các linh hồn khốn khó.

*

Bữa nay Cố Vinh và Sùng Sử rời huyện lỵ Sapa từ lúc tan sương. Họ dự định buổi chiều sẽ tới bản Mù Cang Chải để khảo sát cái chết của một con trâu cày; con vật này là hóa thân của một người đàn ông còn chồng chất nợ nần khi trở về với quê tổ, như đã nói ở trên, trong một trang ghi chép của Cố về đời sống tâm linh của bộ tộc Mông này.

Buổi trưa, đúng với lộ trình, hai thầy trò tới con suối lớn ở đầu bản Lao Chải. Năng sáng long lanh. Nước suối trong xanh. Hoa trúc đào nở đỏ sậm trên bờ suối xanh mượt cỏ êm. Buộc con ngựa đỏ ở gốc đào, hai người giở bánh trái ăn bữa trưa. Cơm nước xong, Sử vác dao quắm tót lên rừng

theo thói quen. Cỗ Vinh trải tấm da bò mang theo cạnh búi mua đại, nằm nghỉ. Nhạc suốt tính tang. Gió mát hiu hiu. Chỉ một thoáng hồn Cỗ Vinh đã bay bổng lên thiên đường. Cỗ thấy mình có đôi cánh y như các thiên thần mang gương mặt hài đồng giữa các vầng mây bạc. Ngài nhìn thấy những cánh rừng mênh mông toàn một loại cây thân bạc, quả ngọc, cành vàng. Và ở trung tâm, nơi Thiên Chúa ngự, một tòa lâu đài được tạo bằng chín thiên cầu lồng vào nhau tỏa sáng lung linh, trong khi xung quanh bạt ngàn là những đóa hoa hồng xếp cánh, tức các linh hồn xứng đáng đã được chúa cho gọi về bên người, đang cùng cất tiếng ca. “Vui mừng nào khi thiên hạ bảo tôi: Ta cùng chảy kẻu dần Thánh Chúa”. Ôi! Cực kỳ hạnh phúc chính là lúc này đây, Cỗ Vinh trẻ tuổi vội quỳ mọp xuống cạnh một đóa hồng và giữa tiếng hát của bày nữ đồng trinh, ngài nức nở thành lời: *“Con là mục tử tốt lành của Người, con xin thí mạng sống vì các con chiên của Người”*.

Giấc mộng huy hoàng của Cỗ kéo dài chừng hơn nửa giờ. Lát sau, mơ màng trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, Cỗ nghe thấy tiếng hai người trai gái vừa như giận dữ vừa như vui vẻ ở ngay bên cạnh nơi ngài nằm. Thấy họ như đang trong cuộc co kéo. Rồi thấy tiếng bụi cây rạp mình và tiếng phụ nữ kêu hăm hức.

Sau cùng tiếng một con ngựa hí thật dài, rơn rợn, làm Cỗ Vinh ra khỏi giấc mộng vàng. Ngài ngھn cổ và nhận ra, đó là tiếng hí hào hứng và bức bối của con ngựa đở thân cận của mình mỗi khi nó gặp ngựa cái. Con ngựa đở thật là một con đực rất đĩ tính. Lần nào gặp ngựa cái nó cũng nổi những cơn cuồng hứng bất tử. Thế nào thì nó cũng tìm cách đến gần được con cái. Ghìm nó thì nó phát điên phát rồ. Nó đá lộn. Nó rúc bụi. Nó cắn. Nó hất cả Cỗ xuống đất. Lần này thì hình như cơn kịch phát đến bất thần và xem ra dữ dội còn gấp bội phần. Ngựa cổ hí hanh hách một hồi dài nữa, nó bắt đầu hếch mông, đá hậu và bật đầu dậy, đòi giật đứt dây cương buộc ở gốc trúc đào phóng đi.

“Cái gì đã xảy ra thế?”. Lần đầu tiên Cố nhận ra những động tác kích ứng nọ của con ngựa đỏ hình như đang bắt đầu lây nhiễm vào cơ thể mình. Sau một giấc mộng đẹp, cơ bắp thư giãn, tâm hồn thanh thản, bỗng dưng trong Cố đó xuất hiện những hào hứng là lạ.

Cố Vinh nhồm hăn dậy.

Con ngựa đỏ vẫn liên tục hất cổ, giựt cương, giậm giật bốn vó, ngoáy đuôi bước tới bước lui với vẻ bức xúc và bứt rứt càng lúc càng tiến tới trạng thái điên khùng. Có một cơn bùng nổ đang giấu mình ở trong nó. Có một nỗi thèm khát cháy bỏng ở trong nó đang đòi được giải tỏa. Cảm nhận điều đó qua bản thân mình hay sao mà Cố bỗng dưng đỏ rùng cả gương mặt. Và cùng lúc ngài bỗng găm mặt xuống đất vì thấy xấu hổ vô cùng khi thật tự nhiên và bất ngờ, ngài nhìn thấy một hiện tượng cực kỳ quái gở ở nơi bụng dưới con ngựa đỏ. Con ngựa đỏ, tên nô lệ tận tụy và cương cường sức lực của Cố, sau một hồi quấy đảo, rùng rục như một đám cháy, đã đứng im trên bốn vó căng tràn sức bật, và đang lặng lẽ thả ra, thật từ từ nhưng thật rõ rệt, từ bụng dưới của nó, một thỏi thịt gân guốc càng lúc càng dài, càng đỏ bầm và cương tức vô cùng. Khủng khiếp quá! Vì lúc này, như bị kích thích từ bên trong, không thể găm mặt xuống đất được nữa, ông Cố trẻ tuổi chập choạng đứng dậy và nhận ra sự thể bây giờ lại còn khiếp đảm hơn. Thỏi thịt thò lổ từ dưới háng con ngựa đực đã thả dài tới mức chấm vào ngọn cỏ. Nó đã là cả một khúc thịt vừa trơn nháy vừa nổi mấu sù sì. Và cơn tức hứng đã khởi phát, nó, cái khúc thịt ấy một khi chạm vào ngọn cỏ là lập tức trở thành một sinh vật độc lập, cứ tự động giật phắt lên, rồi hạ thông xuống, bần bật, bần bật như đánh nhịp liên hồi.

Quả thật đây là lần đầu tiên Cố Vinh nhìn thấy cái vật giới của con ngựa đực. Ngài không thể tưởng tượng nổi cái vật thể quái quỷ ấy chui lặn ở đâu mà bây giờ lộ diện lại to gộc, dài ngoẵng và dữ tợn thế. Nó cứ ngật ngưỡng bật lên, hạ xuống, nó không chịu ở yên. Và nguy hiểm quá, nó hút hồn Cố. Nó gây ra sức dẫn truyền. Cố bỗng thấy hai bắp vế và bụng dưới

ngài như dồn máu, chuyển động giần giật và căng tức lạ lùng. Một con vật lâu nay đã bị nhốt kín trong đời sống tuyệt dục, vô hôn, trong mãi mê sự đạo, giờ đây đang cựa quậy thức dậy trong ngài.

Vòng hai tay như ôm giữ phần bụng dưới có cơ sấp bung vỡ, Cố bỗng thấy mình xa lạ với chính mình và bơ vơ vì kinh hãi.

“Sùng Sử, người ở đâu?”. Định cất tiếng, Cố vội đưa tay bịt miệng mình. Lưỡi ngài khô ráp, miệng ngài đắng ngắt. Cố đã nhận ra tiếng thở gấp, cùng tiếng gầm ghì của gã vệ sĩ. Tiến lên một bước, Cố nhận ra, đằng sau con ngựa đỏ đang trình diễn một cách khả ố và thô lỗ cái hoạt cảnh bản năng tình dục không được chế ngự; Sùng Sử cũng như con ngựa đực, nhưng ở thế chủ động và đang khai triển hành vi tính giao thú vật của y. Y đã đè rập được một thiếu nữ Mông trên búi cây cỏ hôi. Y hung hãn như thú rừng vồ được mồi. Ngồi được lên bụng thiếu nữ nọ, y giật tung hai vạt áo khếp của cô ta. Chính lúc ấy Cố Vinh cũng như mắt Sùng Sử, hai cặp mắt đồng thời nhìn thấy hai bầu vú xồng xểnh như hai cái bánh dày trắng mịn của cô gái. Riêng Cố Vinh, Cố còn được biết thêm: phụ nữ xứ này không mang xu chiêng và nhìn sâu xuống phía bụng dưới thiếu nữ, Cố Vinh trẻ tuổi biết thêm rằng: họ chỉ có một lớp váy che ngoài.

- Bỏ ra! Bỏ ra, cho tôi tìm ngựa!

Đáp lại lời kêu rên và vùng vẫy của thiếu nữ, Sùng Sử trợn mắt, giơ con dao quắm sáng rợn lên cao, rồi y vớt dao, ập xuống, rú lên sảng sặc:

- Ngựa của em đây! Anh là con ngựa đực của em đây! Ôi cha ôi, sướng quá, cha Vinh ơi!

Mặt Cố Vinh tối sầm. Óc ngài mù mịt. Ngài lều đều quay trở lại và vội nằm úp sấp xuống tấm da bò để chen một sức bứt phá nhứt nhối vừa bật phát từ bên trong. Nhưng tiếng hí dồn dập, tức tối của con ngựa đực khiến

ngài lại bật dậy, và sau đó ngài vừa quẩn quại vừa thống thiết gào tên Đức Chúa Trời.

*

Que diêm đã bùng cháy thành ngọn lửa thần.

Điều đó thể hiện trước hết ở con ngựa đỏ. Nó không chịu rời chân khỏi vùng đất quanh gốc trúc đào nọ. Nó khịt mũi, hít thở mùi hoan lạc tỏa ra từ bụi cây cỏ hôi. Sau nữa lộ trình sai hẳn dự định. Hai thầy trò chiều đó dừng lại ở thôn Lao Chải, nơi có ngôi nhà thờ tạo tác từ gỗ pơmu lão đại bằng lưỡi rìu. Cố Vinh quên phứt mất mục tiêu chuyển đi là bản Mù Cang Chải và sự kiện con trâu trả nợ chết. Ngài thấy không còn hứng thú. Trong khi đó Sùng Sử coi việc ở lại Lao Chải là sự tất nhiên. Cô gái đi tìm ngựa bị hãm cưỡng ở bụi cỏ hôi, người ở thôn này, không ngờ lại là cả một đồng lửa rấm âm ỉ bao nhiêu là khoái lạc.

Để Cố Vinh ở lại với ông trùm trưởng Mã A Thòn, cơm nước xong là Sùng Sử biến mất. Gần sáng y mới trở về. Trở về y liếm môi liếm mép như vừa ăn xong một bữa tiệc và hai mắt rục sáng. Quái, tình dục bản thiêu sao lại có ngọn lửa cháy sáng, bền bỉ thế!

- Cha Vinh à. Gái thôn này đẹp như gà sống thiên cả lượt - Sùng Sử cười - Cha có nhớ buổi nào gặp nhau, cha nói, tôi sửa lại câu ví đó không?

Cố Vinh ngoảnh mặt vào vách. Ngài sợ hai con mắt rừng rục đam mê có sức thôi miên của gã vệ sĩ. Nhưng y không tìm được. Y cứ chồm tới:

- Đây cha, cha có nhớ đứa con gái tôi đẻ ở bờ suối Lao Chải không? Chà, nó là con ngựa cái.

- Cái gì?

- Nó bảo nó thích cha.

- Hớ!

- Chắc là nó nhìn thấy... cái gì đó của cha...

- Úa!

Bất ngờ phát một tiếng nấc, Cố Vinh ngóc dậy. Tên vệ sĩ đang hùng hực hồi ức cuộc tính giao kia, mi không biết rằng Cố đang trần trọc. Cố đang gắng sức để lại hình ảnh cô bé có hai bầu vú trắng mịn nọ ở nguyên vị chỗ bụi cỏ hôi đó hay sao! Cố đang gắng gỏi chế ngự mình. Cố quát:

- Sùng Sử! Anh không nhớ rằng, chỉ cần ngó đàn bà mà động lòng ham muốn cũng đủ là kẻ phạm tội tà dâm rồi đó hay sao?

Chà! Lời răn bảo của Cố lúc này còn có ý nghĩa gì với Sùng Sử! Y đang theo đuổi ý tưởng của mình. Y dẫn tới sát cha.

- Cha ơi, có phải cha nói, thánh Pao-lô dạy: Tình yêu là mối dây liên kết hoàn hảo nhất! Đâu có tình yêu, ở đó có Chúa, ở đó là thiên đàng?

- Phải!

- Cha ơi, có phải có lần cha nói: Adam và Êva ăn trái cấm xong thì biết là mình đang trần truồng?

- Ta đã nói vậy!

- Còn con. Ngủ với nó ba lần liền con hiểu thế nào là cái khoái thú của đời người, con đã tới thiên đàng!

- Bay đi lời nói dâm bôn!

- Cha ơi, cha giỏi tiếng Mông, cha có biết câu nói cửa miệng này không: Đàn ông sung sướng hơn nhau ở người đàn bà!

- Lạy Chúa! Cha không hiểu!

- Đúng là cha không hiểu gì cả. Cha ơi, còn sướng hơn cả ăn uống kia. Ăn uống chỉ sướng miệng một mình mình. Một mình đàn ông thì không thể có sự sung sướng được! Phải có đàn bà!

Gã trai Mông giơ ba ngón tay. Y diễn tả các công năng của đàn ông đàn bà. Y miêu tả một cách cụ tượng cuộc giao phối. Mắt y lóe sáng. Niềm khoái lạc vô biên tràn trề trong mỗi lời y. Một mình đàn ông thì không thể có sự sung sướng được! Ôi, mệnh đề dâm dã hay thánh triết đây, sao mà ghê gớm vậy. Chao ôi! Cố Vinh còn rất trẻ. Cuộc sống phàm tục ngài chưa trải. Cuộc sống ấy bấy lâu nay bị ngài coi như địa ngục. Và dục năng chính là con quỷ dâm loạn trong quan niệm của ngài. Ngài có biết đâu, cuộc sống ấy là thường nhật; cuộc sống ấy giờ đây hiện ra với ngài lại sát sạt, thiết thân, sục sôi hấp dẫn thế.

Quy rập xuống trước tượng chúa, Cố Vinh rên rĩ:

Thà linh xì thà linh tù

Nhân danh cha và con và thánh thần.

Lạy Chúa! Sao con nghe rạo rức trong người quá thế! Xưa kia, đã có đôi lúc trong giấc mơ có quỷ ám, con đã từng biết tiết chế, kìm hãm, nay con thật không hiểu trong con đang quấy động những cảm dỗ dâm nhuốc như, hay đang nảy nở những ao ước thần tiên? Con không hiểu trong con

có một con quý dữ đang hoành hành hay đây là người bạn đồng hành thân thiết của con? Lạy Chúa!

*

Phàm vật gì nó đã sinh ra mà cố tình làm cho nó bé đi thì trái lại, nó càng to lên. Đã có cái khởi đầu tức thì sẽ có bước tiếp theo. Vùng hoan lạc bị nền giáo dục khép kín và khắc kỷ trở thành hoang hóa mở rộng từng ngày, đưa Cố Vinh trẻ tuổi vào trạng thái thất thần, hờ hoang.

Nhiều đêm, Cố trần trọc, quần quai bên chăn gối. Đi tắm, ngài ngại ngùng phải cởi bỏ quần chùng áo dài. Ngài sợ nhìn thấy đàn bà con gái. Sợ nhìn thấy họ, nhưng lần đầu tiên, do ám thị từ hành vi bản năng của con ngựa đực lông đỏ, ngài lại muốn gần gũi họ và thấy họ đẹp mấy mang, hoang dã và rất phồn thực. Chà! Cuộc sống phóng dục ở đây diễn ra thật tự nhiên. Gái tắm trường nồng nặc bên suối cả bày. Trai gái yêu nhau là có thể dâng tặng nhau thân thể mình, và trong ngày hội phóng dăng của bản làng, bất kể ai cũng có thể làm tình với ai. Khốn khổ cho Cố Vinh, ngài nhắm mắt bỏ qua, bịt tai lại không nghe, cũng vô hiệu. Trình diễn trước mặt ngài, trong óc ngài bây giờ liên tục là cảnh tượng trai gái, đàn ông, đàn bà ái ân hành lạc. Tội nghiệp cho Cố, nơi Cố nằm là một sàn gác. Đêm đêm từ đó, chỉ cần mở mắt nhìn xuống là Cố có thể tận mắt chứng kiến cuộc chung đụng nam nữ của các cặp vợ chồng. Ôi chao! Cái đời sống thường ngày nó là vậy mà sao Cố không biết tới, sao Cố lại lãng quên? Que diêm đã bùng cháy thành ngọn lửa thần thật rồi “Một mình đàn ông thì không thể có sự sung sướng được, cha có nhớ cái đứa con gái tôi đê ở bờ suối Lao Chải không?”. Những âm thanh đã lọt vào óc cuối cùng ngân lên thành một hồi chuông rền trong Cố!

Cố Vinh nhận ra ngài đã nấn ná ở lại nhà thờ Lao Chải gần tháng trời.

Một bận, trong buổi lễ, Cố phát hiện ra, mình đã đọc lẫn lộn lời kinh. Mồ hôi toát ra đầm đìa đúng lúc ngài nhận ra một ánh mắt vuốt ve mơn trớn; và vì người nọ quỳ ngay ở hàng ghế đầu, nên Cố nhận ra, hai vạt áo của cô ta khép không kín, để hở cả một vùng ngực trắng thăm thăm niềm liên tưởng.

Cái gì đã có khởi thủy thì sẽ có chung cuộc.

Buồn thay, người đi cải hóa kẻ mê mông muội lại bị bọn người bị coi là mê mông gieo hoang mê. Trần thế đầy rẫy sự thế và bọn người chưa được giáo hóa, cần được giáo hóa lại đầy rẫy những bài răn dạy không vòng vèo lý thuyết, chỉ trực giác mà hiệu quả tấp lự! Thiên đường hóa ra cũng có nhiều lối để đi lên!

Tan buổi lễ, Cố Vinh chờ cho tất cả con chiên ra về mới ra khỏi nhà thờ. Vòng ra sau tháp chuông, trong bóng râm đổ xuống của tòa nhà lấp lánh ánh trăng, cạnh chỗ xếp các *chũ*^[5] củi cao vót dẹt đỡ chống rét cho cả mùa băng giá sắp tới, Cố dừng chân bước.

- Cha!

Bật lên một tiếng thiếu nữ gọi nức nở. Người Cố chung chiêng như quả chuông lắc. Cố vội đưa tay làm dấu thánh. Nhưng không được. Thiếu nữ Mông nọ đã kéo bàn tay Cố và đặt nó vào khuôn ngực ấm áp của mình. Cố vòng tay còn lại ôm trọn tấm lưng thăn lẳn nóng hổi của người đàn bà trẻ và giọng ngài như giọng con trai Mông đang trong thời mê đắm:

- Em đẹp như con gà sống thiên. Hồn anh ở vạt áo em, từ buổi thấy em bên bờ suối Lao Chải đó, em yêu.

*

Cố Vinh bị chặt đầu lúc ông đang gập cổ, dằm mình trong cơn ăn năn trước tượng Chúa tại ngôi nhà thờ Lao Chải, một trong những nơi ông đã dành toàn bộ sức lực và niềm tin cho công nghiệp lấp đầy khoảng trống tâm linh cho đám dân sở tại.

Đầu ông đứt phăng, lăn lông lốc. Vết chém bằng dao sắc lém, đứt gọn. Mắt ông trợn ngược, ngược lên trời xanh, đầy nỗi nghi ngờ và hoang mang.

Hại Chúa chính là Juda thân cận. Không nói ai cũng biết, kẻ sát hại Cố Vinh là Sùng Sử. Hung khí là con dao quắm. Con dao quắm ngày nào mới nhìn thấy nó Cố đó thấy rợn rợn nơi da cổ. Con dao quắm đó chém đứt đôi chông bạc trắng, đã chém xả vai con gấu ngựa cỡ đại và cũng là công cụ đe dọa để chiếm đoạt thân xác thiếu nữ Mông nọ. Tên vệ sĩ nổi cơn ghen, theo bản năng bắt tử cố hữu của y.

Giết Cố Vinh xong, Sùng Sử vứt bỏ bộ quần áo đang mặc dằm máu Cố Vinh xuống suối, phóng lên núi Rêu gần đỉnh Fansipan lẫn trốn. Y bắt cả thiếu nữ nọ cùng lên đó ăn ở với y.

Đồn binh Phăngki ra lệnh truy nã hung thủ.

Một tháng qua. Sáu tháng qua. Một năm qua. Án nhạt dần.

Sùng Sử cùng con dao quắm đi các bếp lửa. Y kể:

- Buồn cười, có lần tôi hỏi ông: “Có thích ăn nấm^[6] không? Ông ngần ra không hiểu. Tôi giải thích. Ông cười hiền trong búi râu: “Ta biết yêu

chứ. Nhưng cứ gì cứ phải yêu đàn bà mới là yêu!”. Lúc đó, tôi nghĩ nhầm, ông không phải giống đực.

Bật cười ha ha xong, Sùng Sử tiếp:

- Nay thì rõ rồi. Đại nhân và đại ác thì bề ngoài tựa tựa nhau. Ông cũng là đàn ông. Mà còn đàn ông hơn tôi, hơn anh. Ông còn đi xem đàn bà con gái tắm trườn, ông thèm họ hơn tôi, vì chưa được hưởng bao giờ. Ông làm Adam và Êva với cô gái nọ nhiều lần rồi.

Ngừng lại, tên vệ sĩ quay về sau, nhổ bọt:

- Ông ấy từng bảo: Nếu mắt bên hữu phạm tội thì hãy móc ngay chi thể đó vứt đi! Thế đấy!

Mọi người há hốc mồm kinh sợ.

May thay, bọn người dung tục đã lái câu chuyện vào quan hệ đàn ông, đàn bà. Họ bảo: “Trời đã sinh ra cái vật gì thì phải sử dụng cái vật đó. Không dùng là phí phạm, là có tội với tạo hóa”. Mỗi người một câu như củi góp vào bếp lửa, chuyện này kéo dài suốt đêm thâu. Đầu câu chuyện là chuyện đạo, cuối câu chuyện nhăng sang chuyện đời, chuyện đàn bà sục sôi mùi sắc dục.

Cố Vinh chết. Sự nghiệp mở mang nước chúa ở vùng núi non này còn quá mới mẻ hóa ra dang dở. Ông Cố mới được cử đến thay thế Cố Vinh không có được cái đam mê của kẻ tạo vĩ nghiệp ở bước khởi đầu, lại đã già, và chưa dứt khỏi ám ảnh của vụ sát nhân, nên sự đạo coi như tuột mất thời cơ hồi phục. Kinh bốn chỉ ít ngày lơ là quên. Năm mọc trên mái gỗ. Một bầy ong rùng không hiểu vì nguyên do gì bu lại làm tổ ở cây thánh giá trên gác chuông, người kéo chuông vì vậy đâm ra ngại lắm mỗi lần phải giật dây, rung lên hồi chuông báo.

Cố Vinh chết. Áo giặc mới có đã tan. Khoảng trống tâm linh dân chúng nơi đây chưa kịp lấp đầy. Cái chết của Cố có vẻ là ngẫu sự và không tương xứng với tầm cỡ ngài. Nhưng đó cũng là sự thật về số phận hẩm hiu, bi đát của các hệ thống tín ngưỡng xa lạ; các hệ thống tín ngưỡng này, đồ sộ thì có đồ sộ thật, nhưng nhiều khi quá mê mải lý thuyết mà chúng quên mất cái lẽ tự nhiên của con người. Cố Vinh chết. Đời sống tâm linh bộ tộc Mông ở xứ này coi như lại trở về điểm xuất phát. Khát vọng có được một thủ lĩnh hùng mạnh, một đấng minh quân trị vì bộ tộc mình vẫn còn nguyên vẹn: và đây là một chủ đề trong bản giao hưởng cách mạng mà vào lúc ông Cố chết, tức năm 1944, bộ tộc Mông cùng với bộ tộc khác trong vùng đang sửa soạn diễn tấu.

Cố Vinh chết. Ông chết vì thành thật với mình. Chuyện phong tình của ông mờ nhạt dần theo thời gian. Tới nay có lẽ chỉ còn tôi biết. Sùng Sử, người kể cho tôi nghe chuyện này, cũng đã mất. Tên Cố Vinh còn ít người nhớ. Trong văn bản, ông là nhà xã hội học Jean Ravina. Nhà xã hội học, nhà bác học Ravina! Ông để lại nhiều công trình nghiên cứu rất có giá trị về bộ tộc Mông. Trong đó, đặc biệt là bộ sách địa lý nhân văn và xã hội học dân tộc Mông dày hơn một nghìn trang. Ông là tác giả của các bản kinh tiếng Mông dịch từ tiếng La tinh.

Những người biết lai lịch ông, đặc biệt là các cụ bô lão, nhân dịp này, hẹn gặp nhau bàn luận và đang dự định đúc tượng ông, coi ông là bậc danh nhân vì đã có công đầu trong việc sáng tạo ra thứ chữ Mông dựa trên hệ thống mẫu tự La tinh, nay thứ chữ này đang được phổ biến rộng ngoài đời.

Câu hát hết rồi lại chưa hết

Khóm ngải tàn rồi khóm ngải lại xanh.

Đó là một trong cả ngàn câu ca ông đã ghi lại được từ chính tai ông nghe ở thuở ấy, nay người ta định trở khắc ở bức tượng đài hình ông nay

mai sẽ được tạo dựng ở phố huyện Sapa, theo quyết định của Hội đồng nhân dân huyện này.

1996-2011

Cánh bướm tím

Cuối cùng thì hai thùng nước đầy phè đã đổ òa xuống và cái sân in hình từng viên gạch cổ vuông vẫn chìm dần vào lặng lẽ sau những tiếng bong bóng sôi òng ọc ở những đường gờ nứt nở. Và thằng Ất mười hai tuổi, con bác cả Lễ, tối qua đi xe đạp lên đây ở lại với Thoan, theo mẹ nó nói là để đỡ dần cô sửa soạn ngày giỗ đầu của ông nội, sau lúc kéo gầu nước cuối cùng từ cái giếng xây lên, nhìn Thoan, đã mông mông hai con mắt có ý ngóng chờ.

- Lại định vùi cô đấy, hả? Ra bà Xuân ở đâu ngõ lấy cho cô ít khoai lang vào đây để cúng ông nội đã.

- Ừ ừ. Cháu mệt lắm rồi!

- Làm cái gì mà mệt. Lại đòi tiền đi chơi điện tử chứ gì! Đây, cô cho. Nhưng, nhớ rẽ vào bà Xuân hộ cô. À, mà bố Lễ cháu bao giờ mới đi công tác về?

- Cháu không biết.

Đút tiền vào túi, thằng Ất tươi tỉnh tót ngay ra cổng.

Thốt nhiên căn nhà, khoảng sân, mảnh vườn, cái giếng, bức tường hoa, ngay sau tiếng đóng cổng của Thoan, chợt như buột ra khỏi cái nhìn quen thuộc của Thoan, bỗng trở nên xa lạ và vắng vẻ vô cùng. Cảm giác ấy có, có lẽ còn là do lúc này, trời sập tối quá nhanh và đàn dơi, những con vật có cánh, không lông vũ, như những quái tượng xõ lông đã vẽ loảng ngoảng rồi rít những đường bay tùy hứng, chế ngự và làm nát vụn cả không gian.

Văng vể quá, chìa tay ra có cảm tưởng chạm ngay vào bóng mình, Thoan rùng mình vì trạng thái lẻ loi, nhất là khi hàng hiên Thoan đứng đã thoang thoảng mùi hương trầm, chẳng có gì xa vắng hơn mùi hương trầm.

- Thoan, con làm gì ở trong đó thế?

May thay, vừa có tiếng người gọi và ngó ra ngoài cửa, Thoan liền khe khẽ reo:

- Cô Xuân! Cháu vừa bảo thằng Ất nó ra cô, cô không gặp nó ạ?

- Cô gặp nó phóng xe đạp, suýt nữa nó đâm vào bà cụ Tề bán bánh đa ở ngoài ngõ. Ban thờ sửa soạn xong chưa, cháu?

- Vâng. Chỉ còn thiếu mấy thứ đồ ăn khi sống cha cháu rất thích thôi.

- Ừ, khoai lang là món ông cụ thích nhất đấy! Cô có mang theo đây rồi!

Xếp mấy củ khoai lang mập mập tím sẫm vào cái đĩa đặt lên rìa ban thờ, bà Xuân gài tóc mai, khếp nép ngồi xuống cánh phản kê trước bàn thờ đang nghi ngút khói hương, hiện ra mờ mờ giữa hai lá màn xô vén cao. Hôm nay là ngày *tiên thường*, còn gọi là ngày *cáo giỗ*, mâm cúng gồm những thức ăn khi sống người đã khuất vẫn thường thích ăn, con cháu phải thấp hương, khấn thổ công, nội ngoại tổ tiên xin phép mời hương hồn người cha về phối hưởng vào ngày mai là ngày *tiểu tường* giỗ đầu.

Thoan châm thêm hai ngọn nến rồi ngồi xuống cạnh bà Xuân. Trên ban thờ cha, dương sao âm vậy, xếp đầy đồ mã, áo quần, bát đĩa, ngựa xe, đồ dùng vật dụng của cha. Áo xô, mũ chuối, tang phục của con cháu còn vắt bên cạnh. Vẫn còn lại tất cả. Cả cái áo cũ của cha lúc cha nhập quan ở nhà tang lễ, bà Xuân cầm chạy ra giữa sân, hươ hươ lên cao và hú gọi: “Ba

hồn bấy vía anh Lâm ở đâu thì về nhập quan nhé!”. Bà Xuân bảo, sau khi trút hơi thở cuối cùng, hồn cha thoát khỏi thể xác, còn đang phiêu du trên cao xanh, giờ nghe tiếng gọi mới trở về. Và lúc đó, ngay lập tức, ngồi bên thi thể cha, Thoan có cảm giác được đối diện với cha, cha đang ở nơi cõi thế xa xôi mà gần gũi với Thoan xiết bao!

- Cô Xuân ạ, cháu cứ đặt mình là mơ thấy cha cháu. Hôm ba mươi năm ngày đưa cha cháu lên chùa, lúc *triệu càn phan*, cháu hỏi cha cháu có thiếu gì không. Cụ nói: “Không”. Hỏi có thiếu tiền tiêu không? Cụ lắc đầu. Nhưng hỏi có thiếu rượu không thì cụ lại gật.

- Từ hồi về hưu mới thấy ông cụ uống. Nhưng cũng chỉ mỗi bữa một chén nhỏ thôi. Có đúng không?

- Vâng. Cha cháu vẫn tự coi mình như bình thường, chả có bệnh gì sất. Đi khám định kỳ về, có hỏi cha cháu cũng chỉ lắc đầu nói: “Xuất thân thợ thuyền như tao chẳng có bệnh tật gì sất, ngoài cái đốt L2 ở sống lưng chệch đĩa đệm thôi. Mà bệnh này thì không lây, không chết ngay mà cũng không chữa được. Mặc nó”. Vậy mà sau cái hôm đi ăn mừng tân gia nhà anh cả Lễ cháu về, cha cháu còn hỏi: “Tiền của đâu mà nó làm cái nhà to thế!”. Rồi bỗng nhiên ôm ngực kêu đau. Cô ơi, hôm nay là ngày *cáo giỗ* thì không nói làm gì. Nhưng còn ngày mai, cháu chỉ sợ anh chị cháu mãi làm ăn, quên mất thì chẳng biết nói năng thế nào!

- Bác cả đã cho thằng Ất lên giúp cô sao lại không nhớ! Thế, bây giờ còn những việc gì nữa? Mà này, ngoài gia đình mình ra, cháu có định mời những ai đến nữa không?

- Cháu không định mời ai nữa đâu. Nhưng cô à, hai ba hôm nay, cháu liên tục nhận được điện thoại của mấy bác ở tận Thanh Hóa, Nghệ An. Tự giới thiệu là học trò học nghề của cha cháu từ hồi xưa xong, các bác ấy hỏi han kỹ lưỡng về ngày giỗ của cha cháu.

- Cô có loáng thoáng nghe cha cháu nói, có thời gian ông là thầy truyền nghề cho nhiều lớp thợ.

- Còn tất cả các thứ đồ cúng cháu đều đặt rồi. Nem mọc thì cô làm giúp, chỉ còn mỗi nồi măng là cháu nấu lấy. Thấu đu đủ ngâm giấm cháu bảo thẳng Ất thái gọt, nó kêu đau tay, cháu phải làm. Đúng là nhựa đu đủ ra xót da tay lắm, cô ạ.

- Đi bít tất tay cao su vào.

- Vâng. Cô Xuân ạ. Không hiểu vô tình hay hữu ý mà lúc đọc lời cảm ơn ở buổi tang lễ anh cả Lễ cháu lại nói: “Trời đã cho cha tôi hưởng dương bảy mươi hai tuổi là đủ”. Biết thế nào là đủ! Với tình thương yêu thì đâu có sống đến một trăm tuổi cũng chưa đủ, cô ạ. Vắng cha cháu một năm rồi mà cháu đã quen được đâu. Bữa cơm nào cũng vậy, cháu có cảm tưởng cháu vừa ăn vừa đợi cha cháu về. Cháu nhớ chiều hôm đó, ở phòng cấp cứu, cha cháu đã tỉnh, cha cháu còn nói: “Bây giờ tôi có thể đi bộ về nhà được rồi”. Và cô còn bón cho cha cháu ăn gần hết một bát bún măng cơ mà! Cô ạ, giờ cháu vẫn còn run cầm cập khi nhớ tới lúc ông bác sĩ bảo: “Thôi, không cứu được nữa đâu, để ông cạy ra đi cho thanh thản nhé!”. Rồi rút tất cả dây dợ găng ở người cha cháu ra! Cô ơi, thật tình là cháu không biết có sống được nữa không, nếu lúc đó cháu không có cô ở bên cạnh. Vì lúc đó hai anh cháu, người thì đang đi nước ngoài, người đang đi nghỉ ở Vũng Tàu. Cháu viết thư cho Hoằng bạn trai cháu. Anh ấy cũng nói là: “Không ngờ cha em đi sớm thế!”.

- Thế bao giờ bạn cháu xong công việc?

- Hoằng biết cháu buồn. Hoằng bảo sẽ tranh thủ thời gian trình bày luận án ở Đại học Ghécxen vào cuối tháng 11 này để về trước hạn định một tháng, cô ạ. À, cô ơi...

- Còn chuyện gì nữa thế?

- Cô ạ. Từ mấy tháng nay, cứ dăm bảy đêm lại có con bướm cánh tím điểm trắng, to bằng hai bàn tay từ đâu bay vào nhà. Sa sấn ở bàn thờ một lúc rồi vào buồng, cuối cùng thế nào nó cũng đậu lại ở cái chao đèn đầu giường cháu.

- Lúc ấy cháu có thắp hương không?

- Có, cháu thắp hương khấn vong linh cha cháu một lúc thì con bướm bay ra. Đêm hôm qua cũng thế. Cháu đang khấn thì thằng Ất tỉnh dậy. Nghe cháu nức nở: “Cha ơi, cha về với con đây à?”. Thằng Ất cũng chấp tay vái ông, cô ạ.

- Đúng là thế đấy, người chết đâu có phải là đó xa lìa hẳn mọi người thân.

Ngoài sân, trời đã sập tối từ lúc nào. Chỉ còn nghe thấy tiếng những đường bay như roi quất trong đêm của bầy dơi ăn muỗi. Và thành phố như ở bên kia xứ sở hắt lên lưng trời một vầng sáng hồng nhợt.

*

Thoan không lưu giữ được nhiều ấn tượng sâu sắc về mẹ. Mẹ Thoan mất khi Thoan còn đang ở tuổi ấu nhi.

Nhớ đến mẹ, Thoan nhớ đến mùi vị thang thuốc bắc sục nước và tự tin bay ra từ chiếc ấm đất đặt trên cái bếp kiềng thọt một bên chân, phải kê gạch và rất hay nghiêng đổ. Thêm một hình ảnh nữa là những ngón tay mẹ

gầy gù xanh xao, chúng lẫn vào với hai que đan xoay xoay chúi xuống trời lên, một công việc nhỏ mọn, nhằm phụ thêm chút đỉnh vào đồng lương chật hẹp của cha, một cán bộ xuất thân thợ cơ khí tay nghề cao, để nuôi dưỡng một gia đình năm người. Thoan nhớ, mẹ Thoan hay gọi Thoan là *Con mắt bò*. Mắt Thoan to như mắt bò thật. To đẹp và lúc nào cũng ướt át. Thoan nhớ, có lần mẹ Thoan bảo, Thoan sáng sửa xinh xắn thế, cho đi văn công được đấy, nhưng trông đôi mắt đa cảm của Thoan, mẹ sợ rồi số Thoan sẽ khổ.

Vắng mẹ, thiết thòi này, khoảng trống vắng này, Thoan nhận ra càng lúc càng rõ hơn khi tiếp xúc với văn học; văn học, cái dòng chảy hồn nhiên, trong xanh và phiêu lãng, nơi in bóng tình người, bao giờ cũng khơi nguồn cảm xúc từ tình yêu với người mẹ. Chẳng có tác phẩm văn học đích thực nào nói về người mẹ mà lại không chân thành tha thiết. Tuy nhiên, bù lại thiết thòi này, Thoan được hưởng trọn vẹn niềm thương yêu của cha.

Cha Thoan tuổi thìn. Anh cả Lễ tuổi mùi. Anh hai Nghĩa tuổi tý. Hai bà chị dâu của Thoan đều tuổi thân. Thoan tuổi thìn. Bà Xuân nói: “Thoan nấp bóng cha”. Theo lời thầy lý số vì cha Thoan mất lúc hai giờ sáng là giờ xấu, kỵ tuổi thân, mùi, tý nên bên cha lúc khâm liệm chỉ có mình Thoan và bà Xuân.

Chắt từng chén rượu ngâm gừng xoa bóp mỗi khớp xương đã cứng đờ của cha, để mặc áo quần đi bít tất cho cha, Thoan khóc thầm: Cha ơi, không hiểu sao đúng ngày cha đi cấp cứu một tuần, chiều ấy từ cơ quan về, ngang đường gặp người bán gừng, con lại dừng lại mua một xâu lớn. Chẳng lẽ là đã có sự tiên báo tiền định bắt cha con mình phải xa nhau vĩnh viễn ư? Run rẩy mặc bộ quần áo đẹp nhất cho cha, bộ com lê màu xám kẻ ô vuông may đo ở cửa hiệu, Thoan nhớ một đời làm thợ tay nghề cao, bậc lương lên tới tột đỉnh và cả khi làm cán bộ công đoàn, cha cũng không có một bộ lễ phục tử tế nào. Cha bảo: “Mình già rồi. Vải được thưởng để đấy, có chết, con cái nó còn lấy vải đó may cho chúng được, chứ còn đã thành quần áo rồi thì

đưa nào nó chịu mặc”. Nhưng bây giờ thì vải cha được thưởng để đó ai may? Các bà chị dâu của Thoan kêu: Toàn là vải Katê, ốcphe với vinilông cả, họa có nhà quê nó mới thềm mặc. May mà cha còn bộ com lê đẹp. Đạo đó cơ quan làm dịch vụ được lãi lớn, thưởng cho mỗi nhân viên một trăm đồng. Thoan góp thêm năm chục đồng nữa, kéo cha đến tận nhà may Thời Trang phố Tràng Tiền, để may đo cho cha bộ com lê này. Hai tháng sau, sau một lần thử, cha một mình đến nhà may nhận bộ đồ. Thế nào mà cái áo thì vai rúm, vạt lệch. Chiếc quần thì vòng bụng rộng thùng thình trong khi hai ống lại chật khăng khăng. Cha tắc lưỡi: “Thôi thế cũng được”. Nhưng Thoan không chịu. Thoan đến cửa hàng, gặp cửa hàng trưởng, gay gắt: “Thấy ông cụ hiền lành, các anh định bắt nạt hay sao?”.

Sự việc ấy cả nhà đều biết và không thể ngờ lại mở ra một cuộc bình phán của tất cả các thành viên trong gia đình.

- *Con mắt bò thế mà khá! Còn ông cụ, đụt đầu có đụt đến thế!*

Anh cả Lễ nhận xét cha vậy, trong khi anh hai Nghĩa thêm:

- Hừ! Đã từng là tỉnh ủy viên hồi cách mạng còn bí mật, thế mà bao nhiêu quyền lợi đáng được hưởng để tuột ra khỏi tay hết. Đây, cùng là hoạt động trước cách mạng mà người ta cấp chức đảng hoàng, ô tô con đưa đi đón về, nhà cao cửa rộng phân phối ở không hết còn cho Tây thuê, tháng tháng kiếm cả ngàn đô.

Còn chị dâu cả thì chẹp miệng, mát mẻ:

- Hai ông con trai nói bố thế là không công bằng! Cấp chức đảng hoàng! Thì ông cụ cũng oai phong cóc tía một chức giám đốc, thủ trưởng một cái xí nghiệp sản xuất xô tôn với thùng sắt tây, có đến những một trăm công nhân chứ xoàng à! Chỉ tiếc là đường đường một đảng đảng viên tham gia cách mạng từ tiền khởi nghĩa năm 1945, thế mà khi được điều chuyển

công tác về Tổng liên đoàn, nó thí cho cái chức phó ban kinh tế hạng bét mà cũng nhận.

Chuyện như đã khơi đúng dòng, nên tới đây anh cả Lễ lập tức cướp lời vợ:

- Các cậu sinh sau không biết đâu! Ngay đất tổ tiên để lại cũng chẳng biết giữ nữa là. Đất nhà mình ngày xưa ấy à, gồm cả dãy nhà bên kia đường kia kia. Ngu ngơ quá để hàng xóm nay nó lấn, mai nó ép, nay chỉ còn có hơn trăm mét, hèn đến thế là cùng.

Và chị dâu cả như được thể, dài giọng:

- Thật không thấy đâu như ở đây. Hễ mở miệng khuyên bảo con cháu, không là: “Hãy ăn bớt bát, hãy nói bớt nhờ đi, các con ơi!”. Thì lại là: “Chó nó có dây xích một mét rưỡi thì đứng xa ra một mét sáu, các con ạ”. Có đúng là hiền giả quá ngu không!

Còn chị dâu thứ suốt cuộc đã im lặng, giờ mới thấy không thể cứ ở vòng ngoài, nên sau một cái ngáp dài, liền cau mặt, khùng khinh:

- Tôi về làm dâu cái nhà này sau, nhưng theo tôi nhận xét, ông cụ cũng ghê gớm, cũng ương ngạnh ra phết đấy. Đấy, chả kính nhau dai dẳng với tay gì cấp trên ở Tổng cục kinh tế thuộc Tổng liên đoàn suốt chục năm trời, rồi bị lão ấy trừ úm, vùi dập cho đến thân bại danh liệt đấy thôi!

*

Con người là chính nó và cũng có thể là biểu trưng cho một cái gì đó mà anh ta và những người xung quanh còn biết rất lơ mơ. Tuy vậy, nếu cần nói về tính cách của cha trong một câu thì Thoan có thể nói: “Cha tôi là

một người hiền lành và cương nghị; hiền lành và cương nghị - hai mặt đối lập trong một thể thống nhất hữu cơ”.

Hiền lành, thật thà là phẩm hạnh cơ bản của người lao động lương thiện, là cách sống hồn nhiên giữa người và người trong mối tâm giao bạn bè. Phải chăng, nhiều khi đức tính này không được một bảo hiểm bằng một đức tính khác, ví dụ, tính nguyên tắc, nên có cảm giác cha là người nhu nhược, yếu hèn? Chưa phải là những chuyện xa xôi mà ngay việc cha để mất đất đai của tổ tiên để lại như anh cả Lễ nói đã là có thật. Thổ đất của gia đình xưa rộng rãi lắm. Đó nguyên là một vùng ao hồ hoang vu rồi được mấy anh em cha bỏ sức ra san lấp, biến thành khu vườn trồng trọt hoa màu, rộng có đến dăm trăm mét vuông. Sau này các anh trai cha vào Nam bộ làm phu đồn điền cao su, thất tán mỗi người một nơi, đất này mới để lại cho riêng cha gìn giữ. Chuyện cha bị lừa mất đất thì nhiều, chẳng hạn, một ngày kia bỗng có một gã trai gầy còm đầu bù tóc rối được cha dẫn về nhà. Cùng với việc nấu cơm cho gã ăn, cha lại còn cho gã ở nhờ trong một túp lều nhỏ ở một góc vườn nguyên là nơi để than củi. Hỏi ra, mới biết gã nọ là thợ tiện bậc 5/7 của xí nghiệp. Gã khai là bị con vợ tai quái cho mọc sừng và đuổi ra khỏi nhà, giờ cầu bơ cầu bất không biết nương nhờ vào ai. Thương tình kẻ gặp hoạn nạn, lại muốn giữ gìn của quý là thợ lành nghề cho xí nghiệp, cha liền tự nguyện đa mang đèo bồng nó vậy. Không ngờ thời gian trôi nhònh các quan hệ, kẻ được cứu mang được đặng chân lân đặng đầu, nên chỉ hơn năm sau cơ ngơi nhà cửa nó đã loang rộng gần hết khu vườn, tiếp đó, lấy vợ mới, dựng nhà xưởng chế biến đậu phụ, xây tường vi, cát cứ đất đai, thành lãnh địa riêng. Nhẹ nhàng khuyên bảo nó thì nó phớt lờ. Lấy lý cản ngăn nó thì nó sừng cổ, giở trò càn rỡ, vác dao búa ra tính chuyện ấu đả. Hóa ra nó là thằng chuyên lừa đảo, đã từng ra tù vào tội mà cha không biết.

Cha đã nhẹ dạ, cả tin hay nhu nhược yếu hèn ở trường hợp này? Và ở câu chuyện sau đây nữa. Có một thằng bé ở đâu đến xưng là cháu ông Cấm, một người bạn thợ cùng làm việc với ông từ hồi còn ở trong công binh

xưởng trên Việt Bắc. Nó van nài cha: “Ông Lâm ơi, ông lấy quyền cha chú đến can bố cháu hộ cháu mới, không bố cháu giết chết cháu mất. Cháu không đánh mất xe máy của bố cháu. Cháu chỉ cho bạn cháu mượn thôi. Thế mà bố cháu không tin, cứ cầm con dao đứng ở trước cửa, bảo: Mày mà vào đây thì mày toi đời”. Động lòng trước tình cảnh đứa trẻ, cha lấy chiếc xe đạp Mipha đèo nó đi. Nó chỉ căn hộ trên gác năm cao tít, sụt sịt bảo cha: “Ông lên đi, cố khuyên giải bố cháu hộ cháu, cháu ở dưới này giữ hộ xe ông”. Vòng vèo năm lần cầu thang, lên đến nơi, phì phò hỏi mới biết ông Cẩm bạn ông đúng là ở đây, nhưng ông không có đứa cháu nào cùng ở, cũng không có câu chuyện như đứa trẻ kể. Biết là bị lừa, vội quay xuống, thì ôi thôi, chỉ còn thấy mặt đất trống trơn, còn chiếc xe Mipha một phần gia tài quan trọng của gia đình và thằng bé nọ đã biến mất rồi.

- Thật là to đầu mà còn dại! Đúng là không có cái dại nào giống cái dại nào!

Vợ chồng hai anh lớn nghe chuyện ra sức mĩa mai chê trách cha. Cha im lặng. Sự đời lắt léo thế ai lường trước được. Mẹ nói: “Thôi của đi thay người, buồn làm gì”. Còn bà Xuân thì an ủi cha: “Dễ tin người là một nhược điểm dễ thương nhất của người ta đấy, anh Lâm ạ”.

Ôi, bà Xuân, người phụ nữ mẫn thương gần gũi nhất với gia đình Thoan, một thành phần trong cái cơ cấu quan hệ đặc biệt với gia đình Thoan, điểm tựa tinh thần mấy chục năm qua của bố con Thoan, đặc biệt là từ khi mẹ Thoan, người phụ nữ mảnh khảnh yếu đuối cả tinh thần lẫn thể chất, sinh Thoan được ít lâu thì đổ bệnh nằm liệt rồi mất. Bà Xuân và mẹ Thoan cùng là y tá của một sư đoàn. Tâm đầu ý hợp, vừa là đồng chí vừa là đồng nghiệp, hai người kết nghĩa chị em, cùng ra khỏi quân ngũ một ngày. Không muốn rời xa nhau, vả lại, ở vùng quê Nam Định cũng chẳng còn ai thân thích nên bà Xuân ở lại thành phố này, gần gũi sớm hôm với gia đình Thoan.

*

Tươi đẹp nhuần nhụy ở tuổi bốn mươi, rồi cứ trẻ trung mãi với vóc dáng đàn bà vừa nảy nở trọn vẹn, vừa gợi cảm hồn nhiên, bà Xuân là một tính cách phụ nữ đặc sắc. Mạnh bạo và khéo léo, sôi việc đời, nhưng thấu tình đạt lý, bà Xuân được cả cha và mẹ Thoan vô cùng quý mến, tin cậy. Ông Lâm nói: “Cô Xuân suy nghĩ thì cứng rắn, nhưng nói năng thì mềm mại, Thoan phải học cô điều ấy”. Bà Xuân chính là người đã bế ẵm Thoan từ lúc Thoan mới lọt lòng. Vì từ lúc đẻ Thoan, trong người mẹ Thoan đã mang mầm bệnh nên yếu ớt lắm. Nên từ việc quần cái tã, bón thìa bột, dỗ dành, nâng giắc Thoan, bà Xuân cũng đã là bà mẹ thật sự của Thoan rồi.

Bà Xuân hiểu cha lắm. Trước sau cha vẫn là vậy thôi. Và cha còn tiếp tục bị lừa, bị phản bội, càng về sau càng chua chát hơn. Cuối cùng, thì chính là kẻ mang ơn cha, tên phó giám đốc tham lam được cha chia sẻ trách nhiệm, thoát khỏi vòng lao lý, đã dựng lên cả một câu chuyện dài với ý đồ quật ngã cha, lật đổ cha khỏi chức giám đốc cái xí nghiệp chuyên sản xuất xô, thùng con con nọ. Khốn nạn! Cha, lẽ ra, với lịch trình công tác, với công sức đã cống hiến và phẩm chất đã thể hiện, ít ra phải giữ một trọng trách ở một ngành công tác ở trung ương! Không! Cha không màng chức vụ, công danh và tiền tài! Hai chục năm, vẫn một bậc lương không đủ nuôi sống mình. Nhà cửa không nhận phần. Một chiếc xe đạp phân phối cũng không. Cha khái tính, không thềm cất một lời khiếu nại khẩn cầu. Cũng lại là cái thói quen hay nhường nhịn, thương người, cảm thông với hoàn cảnh chung. Trong khi ấy, một kẻ khác, tên Tổng cục trưởng mà cha biết chắc nó là tên phản bội cách mạng, đầu hàng đế quốc lại ngang nhiên ngồi trên đầu ông, sống một đời vương giả, một mình làm chủ đến ba bốn cái vila, có cả ngoại tệ gửi ngân hàng ngoại quốc, chính hắn đã liên minh với tên phó giám đốc phản trắc nọ nhổ cái gai nhọn là cha. Đòn hội chợ đã đánh bật cha ra khỏi vị trí đứng đầu xí nghiệp nọ. Nhưng cha đâu có chịu khuất phục.

Cái tính khí ương bướng của cha mà anh cả Lễ nói tới là ứng vào dịp này. Cha hóa thành kẻ đối đầu với tên Tổng cục trưởng nọ. Gần một trăm lá đơn và gặp gỡ đối chất. Đã có lúc chính cha cũng tưởng không đủ thời gian và sức lực. Nhưng không, kẻ đào giếng một khi đã tin chắc, thì cứ mình trần lấm láp, chịu khó chịu khổ đào bới kiếm tìm cho kỳ tới nguồn mạch mới thôi.

Về mặt này, anh cả Lễ và anh hai Nghĩa là những người giống cha. Họ là những kẻ có năng lực và ý chí thật. Bốn mươi lăm tuổi, anh cả đã là thứ trưởng một bộ kinh tế. Bốn mươi, anh hai là viện phó một viện khoa học. Nghe tin cha phải đi cấp cứu, họ gọi điện tới tập về cho Thoan: “Khốn nạn thế! Tiêu chuẩn của cụ đáng lẽ phải là A1 bệnh viện cao cấp, chứ đâu có phải cái xá nhà thương bình dân ấy”. Anh cả Lễ còn gọi điện trực tiếp cho giám đốc, trưởng khoa bệnh viện nọ, nhắc nhở họ việc săn sóc thuốc thang cho ông cụ, cuối cùng còn biết nguyên nhân dẫn đến cái chết của cụ là do vỡ tim. Vỡ tim! Ngu đến thế là cùng! Anh cả Lễ kêu trời trong điện thoại gọi cho anh hai Nghĩa. Anh bảo tim cụ, động mạch vành của cụ trực trặc từ lâu, lại không chịu đi chữa, vì còn mãi gậy gố, kiện tụng với cái thằng cha lãnh đạo nọ. Dở hơi, gàn quái quá chừng. Nó chẳng qua cũng là một bãi cứt trong cả một đồng cứt lớn ở nhà xí, thối là thối chung chứ riêng gì cụ người mà cụ uất tức. Hai anh trai Thoan nhất trí cho rằng cha Thoan là kẻ không thức thời, để thiệt thân!

*

Hay đến nhà Thoan sau lễ an táng cha là hai bà chị dâu của Thoan. Nhưng xem ra họ cũng chẳng bận mà gì lắm với việc kiểm kê tài sản, đồ nhặt dụng của cha. Họ chỉ đảo mắt qua nhà cửa, cái sân, cái giếng, mảnh

vườn, rồi bỏ đi. Những hôm Thoan ốm, họ ở lại lâu hơn, nhưng cũng chỉ sớm tối là ra về.

Cha Thoan, tài sản riêng để lại, thật tình chẳng có gì đáng kể. Hai bà chị dâu chẳng đoái hoài tới là phải. Ấy là chưa kể khi Thoan xuống bếp nấu nước, bà chị dâu cả còn ghé tai bà chị dâu thứ khúc khích: “Nói thật với cậu, lão Lê nó thúc thì tớ phải đến thôi, chứ mấy thứ này, bất quá như thứ *hàng thùng*, lại đồ của người chết nữa, nghĩ đã thấy ghê bỏ cha đi ấy!”.

Cha có một va ly quần áo. Ngoại trừ bộ com lê mặc lúc liệm, còn toàn đồ cũ. Một chiếc *săng đay* tím than, cổ lọ. Hai chiếc khăn tắm tổ ong. Vài cái quần đùi vải diềm bâu, lông giải rút. Ba chiếc áo sơ mi xanh *sĩ lâm*. Bộ bà ba nâu. Đôi bít tất chân màu cỏ úa. Chiếc mũ *cát két* xanh. Hòn đá kỳ. Những chiếc mùi xoa ngả màu thêu hoa ở góc khăn. Ngoài ra là một cái cặp da sờn, khóa đã rỉ đựng giấy tờ, sổ sách. Cuốn lý lịch đảng viên bong bìa. Mấy cuốn sổ lưu niệm. Một sổ lịch *Nhân dân* bìa ni lông đỏ năm 1969. Tấm ảnh Bác Hồ tặng chiến sĩ diệt dốt. Đáng lưu ý là cuốn anbum, toàn ảnh đen trắng, có tấm chụp mẹ Thoan và bà Xuân, thời thiếu nữ tóc để bờm, mặc áo sơ mi cổ lá sen. Một tấm ảnh cha chụp chung với mẹ, cha húi tóc cao, mặc áo đại cán, mẹ mặc áo vét cổ bẻ, nét mặt cả hai đều rất ngượng nghịu. Có một chiếc ảnh vừa nhắc thấy, Thoan đã phải giấu ngay đi vì sợ hai bà chị dâu thóc mách. Ảnh màu, nước ảnh còn mới. Đó là ảnh chân dung bà Xuân. Bà mặc áo dài tím, đeo dây chuyền và hoa tai vàng, vẻ mặt rất tươi cười, trẻ trung và mãn nguyện. Sau ảnh là dòng chữ bà viết nắn nót: *Một đoạn đường mới của cuộc đời. Hạ Long mùa thu 1998.*

Thật tình là đọc dòng chữ nọ mặt Thoan đã đỏ bừng và tìm Thoan ngay lúc ấy đập rợn ràng. Ôi, như vậy là đã có một điều gì đó vô cùng hệ trọng đã xảy ra trong sự huyền nhiệm của đời sống. Nói cách khác, đã có điều gì đó đã từng hiện ra mập mờ trong sự phỏng đoán đầy lo âu và hồi hộp của Thoan, giờ đây đã sáng tỏ giữa thanh thiên, đối diện trực tiếp và thử thách thái độ Thoan.

- Cô ơi, ông có cái hòm gì nặng lắm, cô ạ. Ông đựng gì ở trong này, hở cô?

- Cháu mở ra đi!

- Ối! Toàn là kim, búa, mỏ lết, cờ lê các loại, cô ạ.

- Đồ nghề của ông đấy.

- À mà cô ơi.

- Cháu muốn hỏi gì?

- Ông mất tức là không còn gì nữa, hả cô?

Thằng Ất vừa nói vừa bê từ trong buồng cha Thoan ra một chiếc hòm gỗ nặng chịch. Đó nguyên là chiếc hòm đạn 37 ly, đã tróc sơn, nhưng còn rất chắc chắn.

Đóng nắp chiếc hòm lại, thằng Ất ngẩng lên. Hai con mắt nó thoáng nổi bơ vơ, ngơ ngác. Thoan biết nói thế nào để nó hiểu nhỉ? Cái chết nói chung là dấu chấm hết một cái gì đó tích cực, một sự sống. Nhưng nếu nghĩ rằng, cái chết là sự đứt đoạn hoàn toàn thì đứt khoát là không phải rồi!

Ất là thằng cháu đích tôn của ông Lâm. Nó là đứa cháu nội gần bó nhất và do đó có ấn tượng kỹ lưỡng nhất về ông. Ông dạy nó từ cách gọt bút chì. Ông cầm tay nó tô những chữ tập viết đầu tiên. Ông sửa cho nó cái cách cầm bút mấy ngón tay chum chúm như cầm bút lông nên chữ viết vừa cứng quèo vừa gãy nét. Ông dạy nó học tiếng Pháp. Uốn nắn rất lâu nó mới phát âm được phụ âm *erờ* rung trong từ *Pari*, *Camêrun*. Ông bảo, đuổi con chó con mèo trong nhà thì dùng tờ báo cuộn tròn lại phát nhẹ vào lưng

chúng. Tiếng phát nghe to, con vật sợ, nhưng lại không gây đau cho nó. Phơi áo len muốn không bị giãn, tốt nhất là để chiếc lồng bàn trên sân nắng rồi rải cái áo len ướt lên. Đóng đinh, thoát đầu đóng mớm, rồi cứ một nhát ướm một nhát nện mạnh, đầu ngọn búa phải vuông thước thợ với mũ đinh. Với Thoan thì cha dạy: “Khi tiếp khách, chỗ ngồi của chủ nhà là ở chiếc ghế quay ra phía cửa ra vào, ở vị trí này mới có tầm nhìn bao quát”.

Cha vẫn còn quanh quất đâu đây, trong những điều cha dạy bảo, nằm ở thể vô thư, vô ngôn, giản dị thường ngày.

*

Chị dâu cả tên Bình xuất thân nhân viên bán xăng dầu; từ ngày lấy chồng tức anh cả Lễ hồi đó làm vụ phó vụ Tổ chức, đã bỏ việc, ở nhà vì chữa đẻ liên miên, người gầy tong teo, *giờ dùng lười làm ra tiền*, ý thể chồng chuyên việc đi xin quảng cáo cho các báo chí, ăn hoa hồng phần trăm, kiếm bạc triệu ngon ơ. Chị dâu thứ tên Thìn, hơn chồng năm tuổi, béo tốt phây phây, học hết lớp bảy là ở nhà, trước là con theo mẹ, giờ mẹ con là bạn hàng, cùng hùn vốn buôn bán hàng Tàu từ biên giới về hoặc đồ second-hand của Thái, xe đạp bãi của Nhật, tháo vát, giỏi giang đường sinh lợi. Về nhan sắc, ở tuổi bốn mươi cả hai đều chẳng xấu, chẳng đẹp. Giống nhau ở chỗ, làm việc gì họ cũng tính toán chi li lợi hại, đường đi nước bước sau trước ngọn ngành. Cả hai từ ngày về làm dâu nhà này, thấm nhuần câu *Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng*, nên thiết lập ngay một quan hệ lãnh đạm với Thoan. Ít khi họ đến thăm nom Thoan và ông Lâm. Phần vì cả hai đều là sản phẩm của một thời coi trọng thời gian - thời gian là thứ vật chất thượng đẳng. Phần vì ngày rằm ngày đầu tháng họ còn bận đến các đền chùa miếu mạo. Đền Sòng phố Cát. Đền Xanh Tuyên Quang. Bến Đền Lào Cai... Chả nơi thờ phụng thiêng liêng nào mà họ không vi hành tới dâng hương, xin lộc, cầu tài.

- Tôi đã gặp thượng tọa chùa Trấn Quốc rồi. Đưa vong cụ lên đó vừa mát mẻ, đẹp đẽ, vừa thuận đường đi lại cho cô. Tốn kém thì cũng phải chi, cô Thoan ạ.

Một hôm chị dâu cả đến nhà nói. Chị dâu thứ chép miệng:

- Vấn đề là xem tiền nong lấy ở đâu bây giờ?

Vuốt hai mép, chị dâu cả làm như vô tình:

- Thế số tiết kiệm của cụ để lại có được dăm chục triệu không, cô?

- Không nhiều thế đâu chị ạ - Thoan đáp - Trong số tiết kiệm, cha chỉ có ba triệu đồng tiền thưởng huân chương lúc về hưu thôi.

- Ba triệu đồng!

- Vâng.

- Lạ nhỉ, thế tiền lương hưu hàng tháng của cụ tọt cả vào cái lỗ né nào?

Chị dâu cả nhú mày. Chị dâu làm như làng chuyện:

- À, Thoan này, cái hôm làm lễ tang ông ấy mà, người ta phúng viếng được tất cả là bao nhiêu? Chi tiêu thế nào? Có thiếu thì cô cũng phải cho biết để anh chị bù thêm vào cho chứ!

Mắt mở tròn tròn, môi Thoan mím chặt. Thoan nhớ rằng, suốt buổi tang lễ, Thoan phải tựa vào vai bà Xuân và úp mặt vào chiếc khăn tay ướt đầm. Dầu sao thì bà Xuân cũng còn tỉnh táo. Bà còn để ý thấy, hễ cứ có

đám khách nào đặt tiền phúng lên bàn thờ cha Thoan, là lập tức ngay sau đó, hai bà chị dâu của Thoan vội vã chen ra nhót lấy, đút túi liền.

- Em đang mệt - Thoan nói - Nhưng các chị khỏi phải lo hộ em. Thiếu thì em vay, em trang trải tất cả mọi việc, kể cả việc đưa vong cha lên chùa sắp tới. Còn thừa thì em sẽ báo cáo với tất cả các anh các chị, để lo việc xây mộ, sang cát cho cha sau này.

Đó là những ngày Thoan ốm đau lệt bệt. Sau những ngày đêm liên tục săn sóc cha ở bệnh viện, tiếp đó là liền một tuần lo việc an táng cha, nỗi đau tâm thể và cơn mệt nhọc quá sức chịu đựng đã đánh quỵ Thoan. Lại đang là lúc cần dồn sức cho kỳ thi tốt nghiệp Đại học Ngoại thương sau năm năm trời học tập căng thẳng. Hoảng từ Nga gọi điện về, lo âu đến lạc cả tiếng. “Sao gần tháng nay rồi, anh không nhận được thư em?”. “Cha mất rồi. Em đang bị viêm phổi!”. Chỉ đáp được từng ấy tiếng, Thoan đã kiệt sức, bông máy. Chị dâu cả chèm chẹp môi bình: Cô Thoan còn phải ngất ngư đúng trăm ngày. Sau đó thì có đỡ mới đỡ. Giọng rất dửng dưng, chị dâu thứ tiếp: “Không thì ít nhất cũng phải sau *lễ định nghiệp* bốn mươi chín ngày. Còn bây giờ ý à, hồn cụ còn lơ vợ lửng vương quần quần quanh quanh ở trong nhà, còn là khổ!”.

Qua trận viêm phổi, huyết áp Thoan tăng đột ngột lên 220/100. Đi cấp cứu, uống thuốc một tuần, đỡ đỡ thì phát hiện có hai dạng, hai ổ ngoại tâm thu, nhịp tim đập hàng năm trăm lần trong khi chỉ số cho phép chỉ là ba trăm trong một ngày đêm. Lại phát hiện thêm nguy cơ dày thất trái. Rõ ràng là trạng thái stress, những xúc cảm âm tính đã gây nên những tổn thương nặng nề cho sức khỏe của Thoan.

Chập chờn trong trạng thái bệnh tật dằng dai, Thoan càng nhớ đến cha mỗi khi Thoan đau ốm. Nhớ chai nước muối cha pha để súc miệng hàng tối. Cha nói: “Nhà mình từ cha đến anh Lễ, anh Nghĩa, con, đường hô hấp, nhất là họng, đều yếu, dễ nhiễm khuẩn lắm”. Nghe người ta mách, cha lặn

lội lên tận Hòa An, Cao Bằng xin cây *cóc mản* về trồng để chữa bệnh viêm xoang cho Thoan. Trời! Ngành y tế toàn thế giới vậy mà hóa ra là cái anh vô tích sự nhất hạng, có tí xoang mũi mà có chữa được đâu! Xót con gái, cha có lúc nặng lời như vậy. Cha dặn phải ăn nhạt bằng nửa người ta. Nên ăn ít trứng, ăn nhiều hoa quả. Lại không được xào gan lợn với giá, ăn thịt gà với kinh giới. Trong nhà có riêng một tủ thuốc, một cái cặp bìa đựng hàng trăm tờ giới thiệu công dụng các loại thuốc, đặc biệt là bệnh tim, bệnh của mẹ.

Hình bóng cha còn in đậm trong nỗi nhớ của Thoan.

Cha kể, hai mươi tuổi, lần đầu tiên được đi giày, như trẻ con, cha còn đi nhâm chân nọ sang chân kia. Cha học nghề cơ khí ở trường Bách nghệ. Đi làm, cha là thợ *áo xanh*, tức thuộc đẳng cấp cao hơn thợ *áo nâu*, lương cha được một đồng một ngày, trong khi thợ *đàn bà* chỉ có lương bảy xu một ngày thôi. Nhưng, ở phân xưởng cha làm, chủ đặt một cái bồ tre đan, cắm sẵn hơn chục roi mây, để cai ký thuận tiện rút ra đánh thợ ngay lúc cần! Vì vậy khẩu hiệu đấu tranh của thợ hồi đó thường là rất cụ thể. Ví dụ: Tăng lương mỗi ngày thêm năm xu! Không được đánh đập thợ! Phải có nhà nghỉ trưa cho thợ! Và tất nhiên ở đỉnh cao là cuộc đấu tranh chính trị đã có mặt cha.

Kỳ lạ, bóng hình cha sao nhiều lúc quẩn quýt không rời bóng hình bà Xuân! Lại như trở lại trong nỗi nhớ, một sáng chủ nhật trời trong xanh, nghe tiếng gọi công chạy ra đã thấy bà Xuân tay xách cái làn thức ăn đi vào. Thoáng cái, trong bếp, hai bếp dầu đã bốc lửa xanh lơ. Và công việc bếp núc của hai cô cháu mới tíu tít vui vẻ làm sao! Trời! Cô Xuân, sao cô khéo thế! Nhiều lúc Thoan thốt lên sung sướng. Bà Xuân dạy Thoan từ cách luộc con gà sao cho chín đều mà không bị quắt cũng không bị nứt nở. Hôm ấy, ngoài món gà luộc, hai cô cháu còn làm nem để cúng mẹ, nhân thể đãi cha vừa được bầu là chiến sĩ thi đua toàn ngành. Bắc cái chảo rán lên, đợi mỡ sôi lăn tăn, bà mới bỏ vào chảo nhúm gừng giã nhỏ và vài giọt

chanh vắt. Bà bảo, như thế nem sẽ giòn lắm. Bà nói: “Cô mới học được hôm rồi cô và bố cháu với cháu đi ăn ở nhà hàng trên Ngõ ẩm thực Kỳ Đồng đấy”. Chuyện lan man thế nào mà bỗng Thoan ôm cô và như là buột miệng: “Mẹ cháu gọi cháu là *Con mắt bò*. Nhưng chính cháu là dạ dày bò mới đúng, cháu ăn khỏe như đàn ông ấy. Cháu là đàn ông thì cháu yêu cô liền”. Bà Xuân cười nhưng lắc đầu quây quây, bảo: “Cháu nói thế, cô tưởng thật thì nguy to”. Thoan kêu: “Không cháu nói thật đấy”. Thì bà nói lảng: “Cô và mẹ cháu giống nhau ở chỗ nào cháu biết không? Cũng hay cả nể lắm. Nhưng khác nhau là mẹ cháu thì chịu nhịn, chứ cô ấy à, vua chết thì chúa cũng phải băng hà, cô mà bị đũa nào lật lọng, cô phải cho nó tan hoang”. Không, lần này thì Thoan không để bà lảng chuyện. Thoan không buông tha bà. Nên bà chưa dứt lời, Thoan đã níu vai bà: “Cô ơi, cháu hỏi câu này cô phải trả lời nhé. Cô đẹp thế, cô khéo thế, sao cô không lấy chồng?”. Câu hỏi không ngờ làm bà đỏ chín mặt. Bà kêu nghèn nghẹn: “Cô mà đẹp, cô mà khéo ư! Chẳng qua là chẳng ma nào nó thèm. Thật đấy! Cái gò má sát chồng của cô đây này, cháu có thấy không?”. “Không phải!”. Thoan phản bác thì bà lặng đi hồi lâu. Rồi nhìn Thoan, bà chớp chớp mắt khe khẽ: “Thoan ơi, khi người ta đã yêu sâu sắc một người thì không sao có thể thay đổi được nữa. Cháu có nhận thấy như thế không?”. Một cơn rùng mình chạy dọc lưng, lan ra hai cánh tay Thoan. Ôi bà Xuân! Trong bà có cả một câu chuyện dài bí ẩn.

Đây gió, đây trong rừng, đây cánh đồng, kia cánh đồng đầy bao phóng khoáng. Kìa cô em thân yêu cô sầu nhớ chi trong lòng... Hôm ấy, chắc là vui lắm nên ông Lâm mới cất tiếng hát bài hát tu độc nhất vô nhị đó. Giọng ông khan khan, nghiêng nghiêng ngả ngả. Ông ngó vào bếp, giọng cao bỗng: “Hai cô cháu làm gì mà tưng bừng thế!”.

Hôm ấy, lần đầu tiên bà Xuân dạy Thoan khấn. Bà nói: “Khấn không đúng bài, dù có mổ ba bò chín trâu mời mẹ, mẹ cũng đứng ngoài cửa khóc, không vào nhà được”. Dấu ấn của buổi ăn chẳng dễ phai mờ được là sau khi hương tàn, mâm cơm từ bàn thờ hạ xuống chiếc bàn nhỏ, cha rót rượu

cầm ra ba cái ly nhỏ. Bà Xuân nâng ly, chạm vào cạnh ly của cha, thỏ thẻ: “Xin bác cho khất dịp khác vì hôm nay em hơi vầng đầu”, cha nhân nhượng, cười tủm tỉm: “Ừ, thì cho cô khất đến dịp khác, nhưng dịp khác không có nhiều lắm đâu nhé!”.

Đó là một câu nói ý nhị, hàm ẩn nỗi dịu dàng vô tận của cha với bà. Bữa ăn ấy ngon vì câu nói ấy của cha. Vì hai món thịt gà và nem rán. Vì còn râm ran câu chuyện về Hoảng. Người miền trong họ thường có ý chí hơn người, Thoan ạ. Tiếp lời bà Xuân, cha nói: “Đạo đức, tài năng, anh hùng, ba mặt đó người đàn ông cần có”. Hoảng là một sinh viên trẻ ở khoa Sử Đại học Quốc gia thường hay đến hỏi cha về Tổ chức Công hội đỏ và hoạt động của cha, những việc làm khiến cha nổi tiếng là người thợ lành nghề từ thời Pháp thuộc. Hoảng, người quê Hà Tĩnh, đẹp người, thông minh, hiện giờ đang làm luận án tiến sĩ ở bên Nga, đã yêu Thoan từ hồi đó. Nghĩ đến tình yêu của mình với Hoảng, Thoan lại chạnh nghĩ tới cha và bà Xuân. Hai người rất đáng chung sống với nhau. Nghĩ vậy mà trong sâu xa, Thoan lại buồn rĩ vì thấy xót cho mẹ quá!

*

Sức khỏe là thứ mất đi rất khó lấy lại. Lại thêm trọng lượng quá tải của ký ức và niềm thương nhớ về người cha khiến trận ốm kéo dài đã hơn ba tháng. Lễ rước vong cha lên chùa, lễ tứ cửu và lễ bách nhật đã qua. Giờ, trước mặt Thoan là kỳ thi tốt nghiệp chỉ còn cách tròn một tháng. Thoan càng buồn và bối rối. Vì có bạn đến thăm, lập lá số tử vi nói: “Sao địa kiếp chiếu cung mệnh, phải ốm hết năm nay mới khỏi được!”.

Một sáng chủ nhật, sau tiếng xe máy ở ngoài cổng rộ lên rồi tắt nghim, bà Bình, vợ anh cả Lễ xuất hiện trước Thoan; áo quần xộc xệch, vẻ như

chợt nhớ có việc cấp bách, bà phải tức tốc đến ngay. Quả nhiên, chưa kịp uống chén nước, bà đã vuốt hai mép trắng bọt, hốt hển:

- Cô Thoan, anh cô phải đèo tôi đến cô ngay, tôi phải bỏ cả một cái hẹn, để đến hỏi cô một việc.

Rồi dịch cái ghế lại cạnh giường Thoan, hai cánh mũi nở phập phồng, bà tiếp:

- Cô nhớ lại xem, có phải là buổi chiều hôm trước lúc ông cụ mất, ông cụ có ăn một bát bún măng không?

Tưởng chuyện gì! Thoan xoay người, đưa hai chân xuống sàn tìm dép, thở ra:

- Vâng, em bón cho cha. Cha ăn rất ngon.

- Thế thì rõ rồi! Nhưng có phải là con mẹ Xuân nó mua bát bún ấy đem vào cho ông cụ không?

- Vâng! Thế thì làm sao cơ ạ?

Không thể ngờ đó lại là một sự kiện quan trọng. Đến mức bà Bình vừa nghe Thoan nói xong liền vung hai tay lên kêu trời, rồi đập mạnh xuống đùi, kêu to:

- Thế thì nửa đêm hôm đó, ông cụ chết là phải rồi! Bún đã độc mà măng còn độc nữa. Trời ạ! Đích thị là con mẹ ấy nó giết ông cụ. Đích thị nó là kẻ sát nhân rồi!

Đó là một suy luận ngụy tạo quá bất ngờ với Thoan. Càng không ngờ, ngay sau đó bà Bình ôm mặt bật khóc hu hu và hờ trời rằng: “Cha ơi cha

chết oan chết uổng, chết vì con mụ đàn bà yêu tinh thân nữ ấy, cha ơi”. Rồi chẳng để Thoan chen lời, bà con dâu cả vừa nhìn Thoan vừa sụt sùi ra về thương hại Thoan vô cùng:

- Ôi em ơi, em trẻ người non dạ, em dễ tin người, em bị con mụ *Tác ta* ấy nó *tà lư*a mà em không biết. Nó là đứa *đào mỏ*, chuyên bòn rút của cải của ông cụ. Nó là *dân thủy lợi nạo vét* nổi tiếng xưa nay. Mắt lá rằm, gò má cao, cằm chẻ đôi, nó là đứa *dâm loạn* nhất hạng. Trời ơi, sức nó là sức hồi xuân. Nó là con ngựa cái. Có lần nó rử cụ đi *Đồ Sơn* thuê buồng ở cả tuần. Có lần chị đến, em đi học, chị còn bắt gặp nó đang mặc *xi líp* trong buồng ông cụ! Đấy, hôm nọ chị hỏi tiền lương tháng của cụ *tọt vào cái lỗ nẻ* nào là chị đã có ý nghi rồi. Ôi xót xa quá cha ơi là cha ơi! May mà cha chết chứ không thì cái nhà này, đất đai này dần dần sang tay nó hết, cha ơi!

Phụ nữ là giới có tiềm năng để làm điều tốt nhiều hơn điều xấu. Thiên phú cho họ nhan sắc và sự suy nghĩ đơn giản. Câu chuyện hư cấu của bà Bình đầy tính tư biện và do đó quá kém cỏi nên cuối cùng chỉ tạo nên một phản cảm tích cực ở Thoan. Đó là một điều kỳ lạ về tâm lý và sinh lý. Thoan, trong tiềm ẩn rất có khả năng là kẻ thừa kế tính cách cha, bỗng cảm thấy từ lúc này đã thoát ra khỏi tất cả tật ách, cơ thể đã đầy đặn như một quả cầu tròn, thoát trở lại khỏe mạnh như khi xưa. Thoan thoát trở lại khỏe mạnh để có sức chống lại cơn thác loạn của sự tha hóa nhân cách đang rập rình hủy hoại những giá trị tinh thần của một nhân cách đáng thờ phụng là cha thân yêu. Khỏe mạnh, Thoan cần phải khỏe mạnh ngay để kịp thời hoàn thành kỳ thi tốt nghiệp, và để tiếp đó có được một chỗ đứng vững chắc trong xã hội hiện đại.

Chờ cho chị dâu cả thốc tháo một hồi, dừng lại xin cốc nước lọc uống, Thoan mới đứng dậy, nghiêm nghị:

- Chị về đi và thôi ngay câu chuyện xằng xít đó đi! Em phải đi học thi đây!

*

- Cô Thoan ơi!

Nghe tiếng thằng Ất gọi công, cứ tưởng nó phóng về nhà gọi bố mẹ, các em nó và vợ chồng chú Nghĩa sang ăn giỗ ông nội, nhưng ngó ra thì hóa ra là khách lạ.

Đã nhọ mặt người. Con gà mẹ đang cục cục dẫn con lên chuồng. Ngọn cau nhòa nhòa nét lá. Trên cái sân gạch nhá nhem tối, lô nhô bóng bốn năm người đàn ông, thấy đều đã cao tuổi, đồng loạt áo xanh, quần xanh, mũ *cát két* thợ những *năm sáu mươi*, vẻ mặt ai nấy đều lộ vẻ cung kính và hết sức khép nép.

Rót nước mời khách, Thoan chưa biết bắt đầu câu chuyện thế nào thì người già nhất toán bỏ mũ, ôm bó huệ lớn đứng dậy, lễ phép và cảm động, giọng đặc quánh xứ Nghệ và hơi hương cổ xưa, cung kính và cảm động:

- Kính thưa gia đình thầy Đinh Văn Lâm. Bầy tui chừ xin được phép tự giới thiệu. Bầy tui vốn là học trò, là môn đệ của cụ nhà. Tui là trưởng tràng, trưởng môn. Từ những năm năm mươi, thời còn kháng chiến chống thực dân Pháp, thấy bầy tui lang thang, vô nghề nghiệp, thầy liền gom bầy tui lại, bảo ban, dạy dỗ, mần nghề. Thoạt đầu là nhóm lò, thổi bể, quai búa, nướng sắt...

Thật tình là Thoan vẫn bị bất ngờ, dầu là hai, ba hôm rồi, có nghe được điện thoại của mấy bác ở trong Thanh Hóa, Nghệ An gọi ra, hỏi về ngày giỗ đầu của cha. Vẫn bị bất ngờ vì trong những hồi ức của cha, chưa bao giờ được nghe cha kể về công việc truyền nghề và các học trò của

mình. Tuy nhiên phong thái giản dị, chân thành của những người nọ ngay lập tức khiến Thoan tin cậy và gần gũi. Người trưởng tràng xin phép Thoan được đội khăn tang thầy, rồi cả năm người đứng dàn hàng ngang trước bàn thờ cha Thoan, vái vong linh cha Thoan sau khi đã lần lượt dâng hương.

Quay trở lại bàn nước, người trưởng tràng cho Thoan biết: Năm chục anh em học trò thầy giờ phân tán tứ xứ, đều đã hưu trí cả rồi, vừa rồi tình cờ đọc cáo phó của gia đình trên một tờ báo cũ mới biết thầy mất, nên thư từ điện báo cho nhau, tính đúng ngày giỗ đầu của thầy, cùng nhau đến thắp hương, tỏ lòng thương tiếc và tri ân với thầy. Chắc chốc nữa, anh em sẽ lần lượt tới.

Một người đứng dậy, tay cầm cái phong bì dày, giọng rưng rưng:

- Hơn hai chục năm nay, cứ ngày 1 tháng 9, ngày thầy Lâm khai mạc lớp dạy nghề ở Nông Cống là anh em chúng tôi tổ chức họp đồng môn. Được tin thầy mất, anh em chúng tôi tiếc thương lắm. Công đức thầy với chúng tôi là trời bể.

- Thầy tạo nên chúng tôi đó, cô ạ.

- Bác trưởng tràng có nhớ hồi đó khó khăn đói kém, có lần thầy bỏ cả tiền sinh hoạt phí của thầy cho anh em đong gạo không?

- Sinh hoạt phí của thầy lúc đó là một vạn ba, thầy giao cho tôi tất.

- Để tôi có ý kiến nốt ạ - Người cầm chiếc phong bì nói tiếp - Bởi vậy, anh em chúng tôi gom góp được một số tiền, gọi là... mong gia đình thông cảm.

Chuyện đã qua phần nghi thức, thủ tục. Nhưng một lần nữa Thoan lại nhận ra đời cha vẫn là những trang tiểu sử chưa khai mở hết. Nói về tài

năng nghề nghiệp của cha, một người kể: “Cụ có tài *chấp sắt* rất đặc biệt. Về kỹ thuật nói là để chỗ khớp nối cháy thật ngầu mới lấy ra tóe lại cho nó hút nhau, là nói về nguyên tắc, nhưng phi tay cụ không ai làm nổi”. Người trưởng tràng tiết lộ một chi tiết chưa ai được biết, vì cụ chỉ tâm sự với ông: “Năm 1941, chính cụ đã *mần* được cái mỏ neo cho con tàu Hironnelle ở cảng Hải Phòng nặng 125 ký bằng cách *nớ*. Năm 1944, công ty xe hỏa Việt Điền thông báo thi tài đánh *tăm pông* tàu hỏa, vì lúc ấy ở chính quốc đang chiến tranh *hắn* cũng bí. Cụ ứng thi. Dùng lửa ép từng lá sắt lại với nhau rồi tóe tròn, rất kỳ công. *Chu cha!* Lúc đưa ra, thằng kỹ sư Tây còn nghi ngờ, cụ cho nó tha hồ đập, cái *tăm pông* cụ *mần* cứ trơ trơ, kết quả nó phải thưởng cho cụ 50 đồng tiền Đông Dương”.

- Tôi không biết chuyện thời trước - Một người nói - Nhưng tôi nhớ là hồi *sáu ba sáu tư* gì đó, bên Quốc phòng có thuê xí nghiệp ta làm một nghìn quả búa, loại sáu lạng, loại một cân. Ông cụ chỉ huy lấy sắt cho từng quả, rồi ông cụ kiểm tra. Trời! Chỉ bằng tay cầm mà nghìn quả không sai cân lạng một quả.

- Bàn tay vàng thật! Giờ ít thấy ai như cụ, cầm cái *xilanh* lên, nói ngay được: Cái này của Pháp hay của Đức, của Đài Loan!

- Tôi cho rằng cái tài gắn với cái tâm. Cụ thường dạy chúng tôi. Tâm địa trầm tĩnh thì khoan khoái, thông minh. Sống cũng như làm việc, nên để khuất mình đi, nhưng đừng để khuất dạng.

- Tức là phải để dấu ấn cá nhân mình vào công việc đó, cô ạ.

- Tôi nhớ...

Ký ức bắt rễ sâu vào đời sống, gặp lúc thuận đang nảy nở. Hình ảnh cha như bức chân dung mỗi lúc một gần cận lại như xa cách với hình dung của Thoan. Thoan hiểu thêm một điều hệ trọng, cá nhân cha không chỉ là

một bản ngã có tính luân lý. Giá trị lớn nhất của kiếp sống của cha không chỉ là một giá trị luân lý. Cha để lại một dấu ấn riêng trong nghề nghiệp, một dấu ấn được lưu truyền.

Mãi mê suy tưởng theo hình ảnh cha tan thấm vào các tình tiết sống động của cuộc đời, Thoan không hề biết rằng lúc này ở ngoài sân, vợ chồng hai anh trai đã đến và trong lúc chờ đợi để vào bữa *tiểu tường* giỗ đầu, mặc lũ nhỏ đang cùng thằng Ất chơi trò trốn tìm đuổi nhau trong sân, họ chia thành hai tốp nhỏ cùng nhau rì rầm trò chuyện.

Đứng ở cạnh bức tường hoa là anh cả Lễ và anh hai Nghĩa. Hai anh em cao bằng nhau. Tuy vậy, trông Lễ có vẻ như thấp hơn vì cái bụng đã xề xệ ở độ tuổi năm mươi. Anh cả Lễ mới đi Tây Nguyên về. Mặt xạm nắng. Đường tĩnh mạch nổi vằn vèo trên cái trán rộng, đầy vẻ mệt nhọc và âu lo.

- Nghe nói cái Thoan đồ tốt nghiệp xuất sắc có phải không, Nghĩa? - Anh cả Lễ nói - Phải giúp nó tìm chỗ làm! Nó rất giống tính ông cụ: Định làm cái gì là làm bằng được!

Nghĩa liếm môi:

- Tính khí ấy chỉ tổ khó lấy chồng thôi.

- Sao bảo nó sắp cưới thằng gì đang làm luận án tiến sĩ ở Nga?

- Em cũng nghe chị cả nói thế, nhưng em nghĩ: Việc ấy cần có ý kiến của anh.

Như không nghe thấy lời Nghĩa, anh cả Lễ chớp chớp mắt, băng quơ:

- Nghĩa này, từ hồi ông cụ mất, mình cứ thấy buồn bã, chán chường, lo lo thế nào ấy.

- Em chỉ thấy buồn khi nghe chuyện chị Bình phát hiện quan hệ lẳng nhăng giữa ông cụ và bà Xuân. Thần tượng, xưa nghĩ ông cụ đúng là thần tượng của mình, giờ thế là sụp đổ tan tành!

- Đời nay làm gì còn thần tượng. *Sinh nhi chi tử*. Chuyện đàn ông đàn bà sinh ra tất nhiên là thế. Mình buồn vì nghĩ... thế là người cuối cùng của thế hệ trước mình *đã mãi*. Giờ đến lượt mình. Sợ quá, cái chết! Mà thế quái nào *gien* ông bà mình kém thế! Tim ông cụ *over date*, tay bác sĩ trưởng khoa bảo mình thế. Mới ngoài bảy mươi mà đã toi! Anh em mình là thừa hưởng cái khốn nạn này! Đời người ngắn ngủi, chẳng ra cái nghĩa lý gì. À, mà cậu có quen tay nào trên tổ chức Trung ương không?

- Anh định khiêu nại quyền lợi cho ông cụ à?

- Đã bảo là *đã mãi* có nghĩa là xong rồi. Không nhắc lại nữa. Quên đi! Với mình bây giờ là số năm sống còn lại.

Nghĩa cắn môi, gật gật đầu, nghiêng tai về phía hai người đàn bà. Bóng tối từ mảnh vườn tỏa ra đen ngòm. Trên trời, loạng choạng dăm ba cánh dơi. Trong mấy anh em, Thoan có diện mạo giống mẹ, còn Nghĩa có khuôn mặt, vóc dáng y sì ông Lâm. Mặt vuông, nét mắt, nét miệng thẳng ngang, tai to, hàm hơi bạnh, biểu hiện sức mạnh và trung thực. Nhưng Nghĩa hoàn toàn không giống tính cha. Anh mềm yếu, không dứt khoát, luôn giữ thái độ điều hòa, nửa vờ.

Nghênh nghênh cái tai lớn, Nghĩa nghe thấy rất rõ giọng bà chị dâu cả thật là nôn nả, ráo riết, không thể lẫn với bất cứ ai, vì hay chêm những tiếng lóng và ngôn ngữ phố phường:

- Hôm rồi, tôi đã cho em gái hai ông anh một bài giáo huấn hơi bị hay rồi đấy, cô ạ. Thôi thì con yêu nữ ấy nó mới được của ông cụ cái gì rồi thì

thí cho nó. Coi như mất. Còn bây giờ thì cấm cửa, xong phim. Mà y hại ông cụ nhà tao, tao không tính số với mà y, là phúc cho mà y lắm rồi, có phải không? Vấn đề là...

- Em nghe nói. Vợ Nghĩa cướp lời vợ Lễ, tay che miệng, khẽ khàng: Tháng mười một này thằng Hoảng bảo vệ luận án xong ở bên Nga sẽ về, hả chị?

- Đấy! Đấy! Cái tổ con chuồn chuồn nó ở chỗ ấy. Cho nên... à ông Nghĩa đấy hả? Này, hai ông, lại đây, có mặt bốn người, ta hội ý luôn đi để chốt nữa vào ăn, cùng đồng thanh nào.

- Chuyện gì thế?

Lừ đừ, anh cả Lễ dịch lại, giọng đờm buồn. Bà Thìn, vợ Nghĩa đang hau háu lục lợi bóng đêm, đo đạc đánh giá căn nhà, mảnh sân... toàn bộ bất động sản, nghe tiếng anh cả liền quay lại:

- Chị Bình nói đi!

Bà Bình hẩy vai vào bà Thìn, lo le đầu lưỡi, giục:

- Trước hết, cô kể cái chuyện cô đã mục sở thị ở chỗ cô ở cho anh Lễ nghe đi đã.

Bà Thìn đà đận, ngập ngừng:

- Thôi, chị cả đã nói thế thì biết đến đâu em cứ kể đến đấy nhé. Ở khu xóm mẹ em, có một cặp vợ chồng, chồng họ Bùi, vợ đẻ được hai con gái. Vừa rồi, không may người chồng họ Bùi đi đào vàng bị sập hầm chết. Sập hầm chết thì chả có chuyện gì đáng nói. Đáng nói là khi người chồng vừa chết, chưa kịp an táng, thì người bên chồng, tức người bên họ Bùi, xông

ngay đến nhà anh ta, niêm phong nhà cửa của cái, rồi đứng ra làm tang lễ cho anh ta.

- Thế là thế nào?

- Chú Nghĩa cứ để cô ấy nói cho hết đã.

- Tôi biết rồi - Anh cả Lễ chẹp miệng - Lại chuyện tranh chấp của cái thừa kế chứ gì!

Nguyệt chông một cái dài, bà Bình cao giọng:

- Nó là cái nguyên tắc *Nữ nhân ngoại tộc*. Chồng chết, chỉ có hai con gái, con vợ không có quyền gì hết! Đây, nó là thế! Cô Thìn ngại không nói, tôi nói thẳng: Đất này, nhà này, ông cụ để lại, là của họ Đình nhà ta. Nói thế để nếu sắp tới đây cái nhà cậu tên Hoảng tiến sĩ tiến sung người miền Trung trọ trọ gì ấy ở Nga về có cưới cô Thoan thì cũng xin mời kéo nhau đi chỗ khác mà sống. Đi chỗ khác! Còn gái không có phần ở đây!

- Chậ! Thôi, tùy các bà và chú Nghĩa, tôi không có ý kiến cụ thể. Làm sao trong ấm ngoài êm thì làm. Tôi cũng xin nhắc, cái Thoan nó là một phần của ông cụ đấy. Nó là đứa ngoài mềm trong cứng, không dễ đâu!

Anh cả Lễ đưa tay bóp trán, lạng một bước sang bên.

- Ô hay, cái nhà ông này! - Tiếng bà Bình như tru lên, nhưng lấp chìm trong tiếng thẳng Ất vừa lách qua mọi người và đám trẻ con hét toang toang: - Đố chúng mày tìm thấy tao.

Trên trời, đàn dơi như vỡ tổ ở đầu dờn về nhao nhác đảo cánh. Dưới đất lũ trẻ chạy nhốn nháo, tán loạn. Khoanh tay, anh cả Lễ đứng lại ở góc sân. Bóng tối dâng lên, dày đặc hơn, bọc kín mấy người đàn ông, đàn bà

đang xích lại gần Lễ và câu chuyện bị đứt quãng lại tiếp tục càng lúc càng ồn ồn ào ào.

Chính lúc ấy bọn trẻ đang chơi trò trốn tìm bỗng dừng cả lại. Đầu tiên là thằng Ất. Thằng Ất nấp sau bức tường hoa chợt nhô đầu lên, dụi mắt.

- Không phải dơi! - Ất thét - Con bướm! Con bướm to quá!

Một con bướm cực lớn, hai cánh bằng hai bàn tay, màu tím sẫm, điểm chấm trắng nhỏ nhỏ và những đường nét hoa văn huyền ảo, con bướm thi thoảng Thoan vẫn hằng thấy và đã kể cho bà Xuân nghe, con bướm như từ hư vô bay ra, vẫy đôi cánh tâm linh như một hình ảnh của sự siêu thoát ra khỏi thế tục, thoát đầu bay đến chỗ mấy người lớn đang túm tụm trò chuyện. Ở đây, con bướm vẽ những đường tròn chòng chành, hư ảo, nhưng gần như lần lượt tiếp giáp với từng người. Tiếp đó, con bướm dang cánh liệng tròn liên tiếp mấy vòng như quan sát toàn cảnh ngôi nhà cùng cái sân nhỏ. Và Ất, đứa cháu nội gắn bó nhất với ông nội, từ này vẫn đang dăm dăm dõi theo bóng hình con bướm, trong mỗi xúc động thiêng liêng khởi nguồn từ đêm qua càng lúc càng dâng chan, bỗng chạy tọt ra giữa sân, vung tay hét thật to:

- Tất cả mọi người im đi. Ông đang về kia kìa!

Tiếng hét bất thành linh của đứa trẻ khiến đám người lớn đang ồn ào bàn bạc tính toán những mưu toan bỗng giật thột mình. Và không thể có gì là bất ngờ hơn, mọi người cùng ngẩng đầu, ngược dậy, và lập tức rơi vào trạng thái ngượng nghịu cùng bề bàng vì có cảm giác bị bắt quả tang. Bề bàng và ngơ ngác họ nhìn theo bóng đôi cánh con bướm đang tiếp tục lượn một vòng nữa trước khi khép cánh lọt qua khuôn cửa vào gian giữa căn nhà đang lung linh ánh sáng của đèn nến.

Con bướm dập dờn trên bản thờ ông Lâm. Con bướm khai mở một miền đất mới trong cõi tâm linh bí ẩn của con người. Người chết không còn là người sống. Điều đó là một sự thật hiển nhiên mà một đứa trẻ như Ất cũng đã biết. Nhưng, như thế không có nghĩa là người chết đó biến vào vô tăm tích. Không! Người đó khuất trong tín niệm và truyền ngôn của dân gian, dưới một hình thái tồn tại khác, vẫn còn tạo lập với người sống bằng một mối liên hệ vô hình và linh thiêng.

Quần quanh trên ban thờ ông Lâm thật lâu, cuối cùng con bướm mới vẫy cánh bay vào buồng Thoan, nhẹ nhàng đậu lên cái chao đèn đặt cạnh giường ngủ của Thoan.

Đó cũng là lúc một tốp môn đệ, những người thợ được ông Lâm đào tạo nữa, từ ngoài sân đi vào, thắp hương, bái lạy, kính viếng vong hồn ông cùng những lời tri ân gan ruột và xót xa. Là thế đó, mặc những thờ ơ, quên lãng và toan tính lạnh lùng vô lương, cuộc sống thủy chung vẫn là có cội nguồn, là trầm tích thán ngày, là dựa cậy vào huyết mạch, phúc đức, công nghiệp của cha ông, là nương nhờ vào mối liên hệ trong cõi giới tinh thần huyền ảo mà tiếp nối và tồn tại!

Nhìn những người đến viếng cha thắp một tuần hương nữa, rồi lui ra đồng loạt rạp mình vái lạy trước bài vị cha, một lần nữa, vừa nhìn con bướm có đôi cánh tím sẫm in những chấm trắng nhỏ cùng các hình hoa văn kỳ lạ, Thoan vừa bật khóc nghẹn ngào.

22/9/2000-3/1/2011

Người khờ nhất trần gian

Nội bay đi Pr. rồi. Anh được cử giữ chức vị tương tự như là tùy viên, tham tán gì đó trong một phái bộ của nước ta ở châu Âu. Chức vụ, như có người nói, ra nước ngoài, chưa là vấn đề gì. Vào lúc nước nhà đang gặp hồi khó khăn, đồng lương tăn tiện chưa đủ sống, mà được ra nước ngoài công tác, thì dẫu có là nhân viên quèn, cũng vẫn cứ là có thu nhập cao hơn, có mức sống cao gấp bội anh ở nhà đi. Mà nhân viên quèn ít bị ràng buộc buôn bán thủ lợi có khi còn thuận tiện hơn, chưa biết chừng!

Ấy là Lân nghe vợ mình nói vậy. Chứ Lân đã có bao giờ được ra khỏi lũy tre xanh làng nước mình mà biết. Lân chỉ suy toán trên phương diện lý thuyết thôi. Về phương diện lý thuyết thì rõ ràng là: Người Việt ở nước ngoài giống như thừa ruộng giữa mặt hưởng hạt mưa trời, nghĩa là chẳng mất công sức gì như chính dân nước sở tại, mà lại được hưởng trọn những thành quả của nền kinh tế, khoa học, kỹ thuật tiên tiến của nước đó, vậy nên có mức sống cao và giàu có là lẽ dĩ nhiên. Khỏi anh nghèo rớt mồng tơi ra nước ngoài mới chỉ vài năm, về đã lên ngôi triệu phú, tỉ phú, vênh vang cái mặt, động nói là bĩ bai cái nghèo khó, ngu dốt của dân nước mình đó thôi. Thoắt cái đổi đời như vậy nên nói có chuyện tranh giành nhau để xuất ngoại, chứ đi để chuốc lấy cái nghèo cái khổ thì có khi phải tổ chức bốc đầu, cắt phiên!

Lân, bạn hàng xóm của Nội, cách sống, cách nghĩ hơi hàn lâm, kinh viện, lại đã vào tuổi năm mươi *tri thiên mệnh*, hiểu rằng mỗi người có số phận riêng, nên thoát được thói mê chấp suy tị, chỉ thấy hẫng buồn khi biết thế là mình sắp thiếu mất ông bạn tốt bụng kề cận rồi.

- Số trời cho tôi được ở cạnh ông, âu cũng là một sự bù đắp cho tôi, ông Nội ạ.

Lân thường nói vậy. Nói thật lòng đấy. Vì với một ông giáo tỉnh lẻ, kiêm một nhà văn nghiệp dư cấp phường cả đời chưa hề biết đến mây trời xứ sở người, thì Nội là một bách khoa toàn thư, là cả hoàn vũ minh mông; ở gần Nội, Lân có thể học hỏi, bổ túc thêm bao điều mới lạ, bao điều bổ ích. Là con người sách vở và duy cảm, Lân không biết đối trá, quý Nội ở điểm đó, cũng là thành thật.

Thành ra, chiều ấy tình tình ghé cửa số nghe Nội báo tin: ba ngày nữa mình bay đi Pr. Và từ đó đến mai là ngày xa biệt nhau rồi mà Lân vẫn chưa tìm được một kẽ hở thời gian nào để sang trò chuyện với Nội, thực tình Lân rất áy náy. Suốt từ tinh mơ cho tới nửa đêm, ngày nào cũng như ngày nào, Nội tối mặt đón khách vào, tiễn khách ra. Nhác thấy bóng Lân là lập tức nhún vai, ngả hai cánh tay, tỏ ý phân trần, mong thông cảm.

Rảnh rỗi đôi chút là vợ Nội. Ba mươi hai tuổi, chị trẻ hơn chồng gần hai chục tuổi. Người phụ nữ này là cái bóng mờ nhạt cạnh chồng. Nhan sắc trung bình, chị đoan trang, hiền lành như nghề giáo dạy cấp tiểu học của chị.

- Khổ thân nhà em quá! Chị sang nhà vợ chồng Lân, than thở - Rặt các ông ở ngành ngoại giao mà vô ý vô tứ quá. Có hôm, đang dở bữa cơm, cũng phải để đấy để tiếp khách. Nửa đêm cũng gọi cửa. Hết đôi tiền lại gửi tiền, gửi hàng, mách mối, đặt quan hệ, nhờ vả. Tiêu chuẩn hành lý, tiền ngoại được mang đi là bao nhiêu, họ biết thừa cả rồi, vậy mà cứ ép. Ép rồi hứa hẹn, rồi đổ dành. Nhà em thì thiết gì bổng lộc hả, anh chị? Thật cực chẳng đã mà phải đi thôi! Có ai hiểu điều đó cho mình?

Không hề hay biết rằng nghe mấy lời trần tình cuối cùng của mình, vợ Lân nhếch mép quay đi ra ý giễu cợt, vợ Nội lấy khăn tay chấm đôi mắt,

rồi sục sục, tiếp:

- Đấy, năm giờ sáng mai đã phải ra sân bay rồi, vợ chồng con cái đã dặn dò nhau được gì đâu, mà bây giờ lại sắp ngửa lên chào *ông già*. Khổ, không khéo sáng tới nơi là ốm lăn ra cho mà xem. Nhà em sức vóc nào có ra gì, cấp cứu như cơm bữa, bệnh tật đầy người, anh chị còn lạ!

Vợ chồng Lân từ lâu đã hiểu từ *ông già* vợ Nội dùng là để chỉ người thủ trưởng của Nội, một cán bộ cao cấp của Nhà nước. Một ông già bảy mươi, nhưng sức lực còn cương cường. Một người Nội hết sức kính mộ, thậm chí tôn thờ và gắn bó như cha con, hơn cả ruột thịt.

Nghe vợ Nội thổ lộ, Lân thở dài, buồn nao lòng. Nào ai hay sự tình của kẻ trong cuộc? Chồng đi công tác nước ngoài, nghĩ rằng đó là cơ hội đổi đời phải mừng hóm, chứ đâu lại xót xa, ai oán thế!

*

Khi dọn đến căn buồng 202 ở tầng 2 ngôi nhà B12 ở khu tập thể T.C, thấy mình có người hàng xóm là Nội, Lân thật sự mừng lắm. Tiếp xúc vài lần, anh nhận ra ngay Nội là người có hiểu biết, đôn hậu và rất khiêm nhường.

Hai người cùng sinh năm Bính Tý, nhưng số phận thì hoàn toàn trái ngược nhau. Ngoài năm mươi, kẻ thì gần như cả đời chỉ ru rú ở một xó trường trong một tỉnh lỵ hẻo lánh; phía Nam, chân chưa đặt tới thành phố Vinh, còn phía Bắc, chưa hề được biết thế nào là cái bãi biển Trà Cổ đẹp nhất đất nước. Một thì đã từng xẻ ngang xẻ dọc bầu trời, châu lục nào cũng đã đặt chân tới, còn các nước văn minh tiêu biểu như Nga, Anh, Pháp, Mỹ, Nhật hoặc các con rồng châu Á thì qua lại như đi chợ, thuộc vanh vách tên

từng đường phố ở các thành phố lớn. Một thì có lúc đã phải bán cả những cuốn sách quý đi để lấy tiền đong gạo, có thời cả tuần chỉ ăn bí đỏ và lá dâm bụt, chậm lương đứt bữa là chuyện bình thường. Một thì đã sống thừa mưa chứa chan giữa bao la của ngon vật lạ, giờ dừng dừng hoàn toàn với cao lương mỹ vị, nghĩ đến tiệc tùng, chiêu đãi là phát chán nên phải tìm cách thoái thác.

Nội có thể nói cả giờ cho Lân nghe về bảo tàng Hermitage, tả lại cái rét của mùa đông Nga tài tình đến mức Lân cảm nhận được cả chiều sâu xúc cảm cái giá lạnh chết người trong truyện ngắn *Chiếc áo choàng* nổi tiếng của văn hào Gôgôn. Nội kể về các cửa hàng bán sơn ở Pari, vẻ đẹp tráng lệ hai bờ sông Sen, lễ tiết huy hoàng độc đáo của những hội hè Môngôlia, kiểu ăn Triều Tiên, tháp truyền hình Tôkyô, phong cảnh và kiến trúc đặc sắc cùng quy mô vĩ đại của những Thiên An Môn, Cố cung, Di Hòa viên. Nội nói về bát mì Tứ Xuyên đại bổ cay xé lưỡi say sưa khiến Lân mê mẩn, tắc lưỡi thèm muốn chẳng kém khi chỉ cho Lân xem cả bộ bốn mươi hai cuốn Toàn tập Quỳnh Dao bằng tiếng Tàu, mà Nội có, nhưng một chữ bẻ đôi cũng không hay. Nội làm Lân kinh ngạc về sự giàu có của Hoa Kỳ, miền California tràn ngập nắng vàng và khung cảnh khoáng đạt của những trang trại miền Texas. Nhờ Nội, Lân hiểu biết thêm bao điều thú vị về tập quán trong đời sống, lễ nghi và ứng xử của xứ người. *Lăm vông* diễn ra lúc đèn tắt, nhưng mà anh động chạm sàm sỡ vào cơ thể cô gái là ăn tát ngay. Còn ở Mỹ, vợ không đồng ý làm tình, chồng cứ cưỡng ép, vợ có thể gọi điện thoại số 911 để cảnh sát tới điều anh chồng đi liền. Và ở xứ kia, nếu anh là thượng khách, anh có thể được hưởng ân huệ là tắm chung bồn với lệnh ái của ngài nguyên thủ quốc gia.

- Ông cứ ra sân bay quốc tế, bước lên một chiếc máy bay của Pháp, của Nga là ông ngửi thấy mùi vị lạ rồi. Sang trọng, quý phái, thanh khiết vô cùng! Bọn tôi gọi gọn nó là *mùi Tây*. Cái gì ở họ cũng khác ta. Trong ô tô, trong buồng ngủ, trong toa lét cũng vậy. Có điều là cái gì cũng đắt, nếu theo

cách tính của ta. Ví dụ, một đêm ngủ ở khách sạn năm sao của họ xoàng ra cũng là hai trăm đô.

- Tức là...

Vợ Lâm lập bắp. Vợ Nội nhanh nhẩu, vẻ thành thạo:

- Giá một đô là mười nghìn tiền ta, thì tức là hai triệu đồng.

- Úi giời! Bằng móc ruột! Ngủ gì thì cũng vật mình hai ba cái rồi thiếp đi như chết, biết gì nữa mà những bạc triệu. Bằng tiền cả cái tivi, bằng tiền lương cả năm của tôi!

Nội cười hiền hậu, độ lượng:

- Tất nhiên buồng ngủ của họ còn nhiều tiện nghi thú vị khác. Ví dụ, tivi của họ bắt được tất cả các đài trên thế giới: VOA, BBC, NHK, tách cái là có liền. Nhưng thú thật, mình quen rồi mà cũng thấy xót ruột. Đấy, vừa rồi sang Nhật họ mời mình, một bữa ăn Triều Tiên, một trăm năm mươi đô.

Vợ Lâm giấy nãy:

- Ăn thế thì sạt nghiệp. Mà cũng là thịt, là cá, là thích khẩu chứ gì! Thật không đâu ăn vừa ngon vừa rẻ như ở nước mình.

- Rẻ hay đắt, chị Lâm ạ, phải so với đồng lương, thu nhập ở nước sở tại ấy. Đây này, em tính...

Cắt ngang lời giải thích ra điều hiểu biết của vợ mình, Nội nhỏ nhẹ:

- Nói chung có một nhận xét thế này. Ở những nước nông nghiệp lạc hậu, sức mua kém, thu nhập kém, giá cả thường rẻ. Tất nhiên nó còn vấn đề

chất lượng. Ví dụ, vừa rời qua Đan Mạch. Ở sân bay, ông già khát nước, tôi đi mua kem. Một que kem các bạn có biết bao nhiêu không? Năm đô la. Đắt, nhưng ngon, bổ, vô trùng tuyệt đối, nghĩa là cũng xứng đồng tiền bát gạo!

Nội nhỏ nhẹ, mạch lạc. Bao giờ cũng thế. Không bao giờ to tiếng bần gắt! Lúc nào cũng điềm đạm, ôn hòa. Tính nết ấy thật nhất quán với vóc dáng, diện mạo, ngoại hình - một ngoại hình trông đã thấy sự an nhàn, thong thả. Người hơi đầy, nhưng không chày xệ, hơi thấp, nhưng dáng đi vẫn nhanh nhẹn, thông thoáng. Mặt hơi tròn, má đầy phúng phính, nhưng môi đỏ và mắt sáng rờ rờ, khiến khuôn mặt vẫn nhẹ nhõm, tươi vui, phúc hậu, nghiêm cẩn mà vẫn chan hòa. Dáng vẻ sang trọng nhưng không quan dạng, xa cách cũng còn vì nết ăn ở với hàng xóm thật tận tình, chu đáo. Ai nhờ vả gì cũng hết lòng giúp đỡ. Từ việc gửi hộ một lá thư ra nước ngoài đến việc giúp đỡ để xin việc làm. Đi công tác xa về, đâu là trong nước, cũng có quà; trẻ em thì mấy cái kẹo, người lớn thì hộp dao cạo, cái cặp sách, chiếc cà vạt. Riêng với Lân, Nội hay tặng bút, với lời chúc thân tình: Để nhà văn viết những tác phẩm tiếng vang vượt biên giới, làm vẻ vang cho dân tộc!

Giữa đám người bình dân hàng ngày còn phải sắp mặt xuống lo cho đủ ba bữa ăn thì cái cuộc sống quá ư sung túc của Nội thật là một tòa lâu đài chỉ có trong mơ. Với những kẻ đầu óc bị quan bế do chưa hề thấy được cái gì ngoài quê hương bản quán mình, thì cuộc đời bay nhảy đây đó của Nội là cái ước ao sở cầu vạn kiếp của họ.

Nội cảm nhận được sự cách bức ấy, nên trong đối xử chu đáo với mọi người, ngầm ẩn cả vẻ ý tứ, cẩn trọng. Rất ít khi anh lộ ý khoe khoang. Ăn mặc, tiêu pha, trang bị nội thất trong nhà, hơn người là cái chắc, nhưng luôn luôn được kiềm thúc đến tối đa, để chỉ mình hơn người chút ít, để khỏi mang tiếng là thực hành khổ nhục kế, cũng để người đời khỏi tủi phận và phát sinh lòng ghen ghét!

*

Nhưng, làm sao người ta lại có thể vô tư khi mình thì quá khổ mà người khác lại cứ như như sung sướng được! Vợ Lân là như thế. Từ hôm được tin Nội được cử sang Pr. công tác một nhiệm kỳ những năm năm, mặt y cứ lầm lầm và hể có dịp là y xô ra, toàn những tức tối, đổ kị âm ỉ sẵn ở trong lòng.

- Khôn ngoan thế! Đánh rằm xị, sắp đi mới cho hàng xóm biết! Sợ người ta tranh mất phần, hả? Hay là sợ người ta tố cáo? Mà sao ăn mòn cả bát đĩa thiên hạ còn chưa biết chán nhỉ? Hóa ra lòng dạ anh quái nào cũng là cái vai thùng. Mấy cũng chẳng vừa. Thôi, phen này thì quá lên tiên. Của cải ăn mãi đời, sang đời con đời cháu cũng không hết! Hóa ra nước chảy chỗ trũng thật, số gì mà đỏ như vang thế không biết!

Vợ Lân day đã liên tục hàng thôi hàng hồi. Chỉ một mình y nói. Một mình y nói, nhưng lúc ấy phải có mặt Lân. Lân mà bịt tai giả điếc thì y nói càng hăng. Lân là chất xúc tác của y. Sự có mặt của Lân như trêu người y. Y phải nói. Nói tới lúc Lân phải đồng tình với y thì thôi. Mà cũng chưa chắc đã thôi.

Nhưng, làm sao Lân lại có thể đồng tình với thói ghen tị, tính hẹp hòi, sự thiên cận của vợ mình được? Nhìn nhận cái gì cũng phải có tầm khái quát, tổng quan và bao dung rộng lượng. Mà chắc gì kẻ mà ta tưởng là đang sung sướng lại sung sướng thật? Chắc gì mình ăn chưa đủ no, mặc chưa đủ ấm, lại là khổ sở thật? Nội sang Pr. là phải. Giá có cho mình đi mình cũng chịu. Tiếng tăm không biết. Hiểu biết cũng không. Việc đại sự đâu có thể chẳng chớ. Ấy thế, khổ quá dễ trở nên dị mọ, bất công đấy!

Tuy vậy, Lân vừa mới chỉ định mở miệng giải bày mấy ý tưởng đó thì vợ anh đã xìa môi xì một hơi dài:

- Thế mà cũng đòi biết! Không biết thì dựa cột mà nghe nhớ!

Lân chặm tự ái, đỏ rửng mặt:

- Thì cô cũng chỉ là anh nghe hơi nồi chõ, suy đoán lung tung. Cô biết gì hơn tôi nào? Nào, nói đi! Vì sao ông ấy được cử đi công tác ở nước ngoài lần này nào?

- Tôi đố ông đấy!

- Thì vợ anh ấy chẳng đã nói là cực chẳng đã là gì! Vợ chồng họ có thiết gì đâu. Chẳng qua trên cho ông ấy đi để *kết hợp* chữa bệnh. Ông ấy bị suy tim, béo thể là béo nước, béo bệnh. Nằm trong nhà mà không mở cửa sổ là không thở được. Có hôm nằm trong màn cũng còn thiếu không khí để thở kia. Vợ ông ấy nói hôm rồi đấy. Mà mình cũng chứng kiến gần đây ông ấy đi bệnh viện liên tục đấy thôi.

Vợ Lân nhếch môi, mắt kéo một vệt sắc lém:

- Tim với chả phổi! Nói trẻ con nó cũng không nghe được. Ông không suy tim, nhưng ông thấp khớp, chân ông sưng đầu gối ông voi, đi không nổi. Vai ông đau, giơ tay viết bảng không xong. Sao người ta không cho ông đi để *kết hợp*?

Lân cười gằn:

- Cô này nói lạ. Đấy có phải việc của mình đâu. Nhưng thôi được rồi. Vậy, vì lý do gì mà ông ấy được đi cô cứ nói đi!

Vợ Lân nghiến răng ken két, mắt long sòng sọc:

- Vì lý do gì à? Vì kiếp trước, ông bà cha mẹ ông ấy ăn ở phúc đức. Vì bây giờ ông bà ấy ngày rằm mồng một chăm chỉ dâng hương đèn chùa, gầy trồng quả phúc cho con cháu và cho mình. Thế nào, ông nghe đã tỉnh ra chưa? Vì gì nữa? Thật chỉ muốn đớp ngay vào cái mặt con mẹ hoẹt, đạo đức giả. *Cực chẳng đã, khổ thân anh ấy.* Ông có biết khổ nghĩa là thế nào không? Nghĩa là từ tháng sau, bà ấy cứ ngồi không mà hưởng mỗi tháng một trăm đô. Một trăm đô là một triệu. Một triệu là thế nào ông có biết không? Là gấp năm lần lương của ông giáo khổ kiêm văn sĩ quèn của ông. Đó là chưa kể khoản lương sưởng, thu nhập thêm của ông ấy ở bên kia!

Dừng lại, thở hồng hộc, mắt đỏ đọt, cứ như bấy lâu chịu oan ức, giờ mới được tỏ bày, vợ Lân tiếp, giọng càng gay gắt: - Thế nào, ông đã nghe thủng chưa? Vì gì nữa? Vì ông ấy cúc cung tận tụy với *ông già* nên được *ông già* ban tài phát lộc cho. Còn ông? Cả đời ông có chịu bám víu vào ai không? Ông hốc xẹt cũng là đáng kiếp thôi, hiểu chưa!!!

*

Kiếp quá thôi! Có đúng là cảnh *cú khó vợ mừng, cú có vợ tức* không? Ai người ta giành giật cái gì của mình mà căm tức người ta, mà muốn đâm vào mặt người ta? Chuyện người đừng can hệ gì đến mình mà bỗng dưng vợ chồng lại sinh sự với nhau? Rõ khéo! Nhưng mà thôi, cũng chẳng nên chấp cái nòng nã ghen ăn tức ở của người đàn bà nông cạn làm gì!

Lân nghĩ vậy nhưng hồi sau lại ngẩn ra: không hiểu sao vợ mình lại tinh quái thế? Ai rỉ tai mách bảo y mà y biết, lại nói được rằng cái việc được đi Pr. là *tài lộc ông già* thủ trưởng của Nội ban phát cho Nội? Xem

mặt y, cái cách nói của y thì y còn nắm được nhiều bí mật của sự việc lắm. Hay việc đòi vốn có cái bí nhiệm của nó thật? Ấy thế, dân mình chẳng hạn, là cả một sự khó hiểu. Hôm trước kêu túng lắm, khéo phải bán cả quần áo đi để đong gạo, hôm sau được chia đất đã mọc túi ra hai trăm triệu, gọi thợ đến xây ngay cái nhà ba tầng. Tuần trước mất xe đạp còn ngửa tay xin cơ quan trợ cấp ba chục ngàn, tuần sau đã tậu cái Dream II, bóng loáng mười triệu đồng.

Cuộc sống có cái phần không lộ ra của nó. Nhưng, như thế không có nghĩa là đằng sau các sự việc đều là xấu xa, tồi tệ cả. Vợ Lâm sao lại cứ hướng sự tìm tòi vào cái xấu, cái tồi, cái tăm tối? Y tức tối, y uất căm vì đời y khổ quá, thiệt thòi quá ư? Bốn mươi ba tuổi, cán bộ hơn hai chục năm, lương không đủ nuôi thân. Nhà cửa thật không bằng cái bếp của người ta. Hay là y đã bị thói đạo đức giả lừa dối quá nhiều rồi nên y quyết không tin vào ai nữa và y có quyền phanh phui, tố cáo?

- Kết hợp chữa bệnh! Lướt qua mặt chống một ánh lờm thương hại, vợ Lâm lại cất giọng cay cú - Còn lâu nhé. Cửa trời hàng vạn, ngăn tay đừng có hòng với tới. Thân cận với *ông già* không phải chỉ có mình ông Nội. Không nịnh nọt, hầu hạ giỏi, không khôn ngoan, đáo để có mà được *quả to* thế!

Lâm tặc lưỡi, xuê xoa:

- Ôi, trong phúc có họa, trong họa có phúc, đã biết thế nào!

- Rõ là luận điệu của anh hèn. Ngờ nghếch lắm, ông ơi.

- Thì cứ chờ xem. *Quả to* hay *quả nhỏ*? *Quả thật* hay *quả giả*!

Vợ Lâm bĩu mỏ, bỏ đi, mặt lộ vẻ khinh nhờn, không thèm chấp anh chồng gàn, nhưng Lâm biết y vẫn ngấm ngấm tức tối.

Quả nhiên, chiều ngày thứ năm kể từ ngày Nội bay đi Pr. Lân vừa ở trường về, đang thay quần áo, bỗng nghe thấy tiếng vợ mình rít chói tai, nhưng hết sức đặc chí, ở gian buồng ngoài.

- Kìa, bố thằng Luyện, con An ra hành lang mà xem *quả thật* hay *quả giả*!

Ngoài hành lang, cái Ngọc Oanh, con gái út của Nội, bằng tuổi cái An, con gái Lân, đang ngồi vắt vẻo trên chiếc Honda Cub mới tinh, như vừa ở trong hộp bước ra. Xung quanh cái Ngọc Oanh có ba bốn đứa bạn. Cái Ngọc Oanh khoe với bạn nó rằng bố nó sang tới nơi là gửi ngay quà về cho gia đình. Ngoài chiếc xe máy còn chiếc xe đạp mini Nhật và một lô đồ hàng vật nữa.

Chính Lân cũng bị bất ngờ!

Nhưng, ngay tối hôm ấy, Lân có cảm tưởng anh lấy lại được thăng bằng. Vợ Nội sang nhà Lân, có gì như thúc bách lại nhuốm vẻ lo lắng khác thường.

- Nhà tôi mới gửi thư tay về, hỏi thăm sức khỏe anh chị. Khổ! Đúng là xây nhà ra thất nghiệp. Bên ấy rét quá. Vừa sang được một hôm nhà tôi đã phải đi nằm viện.

Lân sửng sốt:

- Chắc anh bị rét đột ngột, lại bị tim nó hành!

Vợ Lân vênh mặt vừa xưng xĩa vừa đặc chí ngẫm:

- Thế thì sang làm thềm vào!

Vợ Nội rưng rưng:

- Có nói thì anh chị cũng chẳng tin đâu. Của cải là cái gì hả, anh chị? Của tám vạn nghìn tư, chết cũng hai tay buông xuôi thôi.

Động lòng trắc ẩn trước lời nói bức bối của vợ Nội, Lân vội hạ giọng đỡ lời:

- Nghe anh ấy nói mới thấy con người ta cũng như cây cỏ, ở đâu hợp thung thổ đấy, sống ở nước người chả sung sướng gì thật. Anh ấy kể thật tội. Hồi ở bên Nga mùa đông, thềm rau quá, anh ấy phải nuôi năm củ hành trong năm lọ nước, đặt ở bậu cửa sổ, vài ngày hành mọc được tí lá nào là xén tí lá ấy nấu ăn.

Được người chia sẻ, vợ Nội đưa tay quệt đuôi mắt, giọng nghèn nghẹn:

- Đấy, có từng trải mới thương nhau. Ở nước ngoài, cứ tưởng lên xe xuống ngựa, hội hè khoản đãi liên tục là sung sướng. Lấy nhau hơn chục năm tính ra vợ chồng chỉ ở bên nhau mỗi năm được một hai tháng. Mà toàn là những lúc ốm đau mới được về. Còn khỏe thì hết Âu châu lại Mỹ La tinh. Trong nước thì bắc, nam xuôi ngược đủ miền theo ông già. Lần này mà nhà tôi không đi Pr. thì lại phải cặp cặp theo ông già vào Tây Nguyên ba tháng liền đấy, anh chị ạ.

Vợ Lân chống tay lên đầu gối đứng dậy, lạnh tanh:

- Mình không ưng, ai bắt bò mình.

Lân biết vợ được dịp xả cơn bức bối, vội dàn hòa:

- Nói thế chứ, đã ở trong cuộc thì cũng có cái khó của nó. Mình phụ thuộc vào người ta mà.

Vợ Nội khịt mũi, nao núng:

- Đúng thế đấy! Từ lúc đầu còn xanh, tuổi còn trẻ đã đi theo ông già rồi. Cả đời lận lộn với ông già, bây giờ không nhẽ gặp khó lại rầy ra. Nhiều lúc em cứ nói với nhà em: ngẫm ra, cứ như anh Lân, chẳng phải phụ thuộc vào ai, mà sướng!

*

Ngẫm ra, cứ như Lân mà sướng! Ngẫm ra, cứ như cái đời anh giáo khổ, anh nhà văn quên, chưa biết thế nào là mùi Tây, ngoài miếng cơm rau dưa tương cà ra, chưa hề được nếm bơ sữa xứ người, hóa ra lại sướng! Vợ Lân, dù lời ngay lời vợ Nội ra để mai mữa, gọi vợ Nội là con mẹ hoẹt, đạo đức giả, thì Lân cũng thấy vợ Nội có lý.

Cái khổ, cái sướng ở đời người ta, nói ra cũng thật là vô cùng. Thế nào là khổ, thế nào là sướng? Chắc gì kẻ đang ở nhà lầu, đi xe hơi, ăn toàn thịt cá, đặc sản, đã là sướng hơn người ở nhà cấp bốn, kéo kẹt cái xe đạp tàng, cơm rau dưa hai bữa ngày mà tâm hồn thanh thoát, quan hệ trên dưới trong ngoài êm thuận? Hoặc giả như Lân đây, thiếu thốn về vật chất thì rõ rồi, nhưng người ta đâu chỉ sống với miếng cơm manh áo, chiếc xe, căn buồng!

Lân sướng. Dứt khoát là Lân sướng, Lân hài lòng với cuộc sống của mình: Lân tự do. Lân chẳng phải phụ thuộc vào ai, ngoài lương tri mình. Lân là thế nào, Lân cứ việc thể hiện mình như thế ấy lên trang viết. Văn nghiệp của Lân là một cơn tùy hứng. Nó không nằm trong kế hoạch của tổ

chức nào hết. Nó cũng chẳng bị một điều lệnh nào bó buộc. Nó không đồng nhất với cái gì. Nó chỉ là nó, nó phụng sự cái đẹp. Thậm chí nó cũng chẳng phụ thuộc vào nhà xuất bản, ông tổng biên tập, chị biên tập viên. Khổng Tử nói mấy ngàn năm rồi đấy; sự việc ở đời ngổn ngang, xếp sắp lại cho nó một hình thức văn, chỉ có bậc thánh triết mới làm được! Nhà văn dẫu loại xoàng cũng có cái kiêu hãnh của bậc chí thánh, của người sáng tạo; loại người *chỉ có thể mời được, không dụ được, không bỏ được, không khinh được*. Riêng Lân, Lân còn sướng hơn đồng nghiệp là Lân không vị cả đồng tiền. Lân không cần tiền. Không phải vì Lân giàu có, thừa thãi. Mà là vì Lân sống kham khổ, tằn tiện quen rồi. Ngày hai bữa cơm rau, năm hai bộ quần áo, với vài mét vuông để ở và làm việc, thế là đủ! Do đó thích thì Lân viết, mà chán thì Lân gác bút. Sướng nữa là cái nghề này nó sòng phẳng lắm. Đó, chuyện đời nó bánh đúc bày sàng, xếp sắp lại thành bài văn là cái tài của anh. Tài cao thì có tác phẩm hay, xuất bản được nhiều, nhuận bút lớn. Lộn sòng, cơ hội, thấy người ta ăn khoai cũng vác mai đi đào, thì cũng ba bữa hăm một ngày là lộ toẹt. Cũng như tình yêu, cái dốt cái giả trong nghề này, không giấu được.

Tất nhiên, nhuận bút bây giờ chẳng đáng là bao. Cuốn tiểu thuyết dày ba trăm trang, in một nghìn bản, đắt khách bán hết, nhà xuất bản cũng chỉ trả cho tác giả già nửa triệu bạc. Già nửa triệu bạc là năm mươi đôla, chưa đủ bữa ăn kiểu Triều Tiên của Nội. Chết xám, sự sáng tạo như vậy được trả quá rẻ mạt. Nhưng như thế lại có cái hay là yên ổn phần lương tâm. Rằng mình hưởng ít hơn cái phần mình làm ra, mình chẳng ăn lạm phần của ai hết. Cổ nhân có câu: *Bang hữu đạo bần thả tiện xỉ dã*. Có nghĩa là: nước có đạo mà nghèo và hèn là điểm xỉ nhục. Như vậy, hiểu theo lối phản chứng thì lúc này đây, phú quý là điều xấu xa.

Lân suy nghĩ cố giả như thế đấy. Biết làm sao được! Bởi vì, suy cho cùng nghề văn là nghề rất cổ. Xưa nay vẫn là vậy thôi, nhà văn là cái anh dù có giao du đây đó, bật thiệp từng trái, cuối cùng cũng là cái kẻ ru rú ở xó nhà, chìm trong cõi tâm linh trong suốt và mây mù của bản thể mình, cái

bản thể mang vóc hình vũ trụ, xói lật tâm can, với cái ảo giác chập chờn của sự săn đuổi. Chao ôi, được sáng tạo, được bày tỏ mình, được thực hiện chức năng của kẻ sĩ là cất tiếng nói, mà lại trong trạng thái chiêm bao ảo giác thì còn gì sung sướng hơn!

Lân sung sướng vì Lân thấy Nội như thế mà chắc gì đã là kẻ sung sướng hơn Lân! *Thiên nhân tương dữ*. Người và tự nhiên là một mối. Ở đâu quen đấy, người Bắc vào Nam ở, nhớ cái mưa phùn miền Bắc còn ngậy ngất cả hồn kia. Trong khi đó ở đây, chiều hè, nhảy ùm xuống hồ vùng vẫy một hồi, rồi lên, đánh cái quần cộc, rồi lùa cả miếng cơm chan canh rau luộc thả mấy cái lá me rôn rốt chua, thêm mấy hạt mì chính, mà rung đùi thú vị. Hỏi trần gian còn có gì sướng hơn?

Nội khổ ngay cả khi đầy đủ. Nội khổ hơn Lân còn là vì Nội nhất nhất phải tùy thuộc vào yêu cầu của *ông già*. *Ông già* là một danh đại từ thành kính những người giúp việc đặt cho các nhà lãnh đạo cao niên ở các ngành các giới trên trung ương. *Ông già* lãnh nhiều trách nhiệm quan trọng, lại đã có tuổi, nên phải có nhiều người giúp việc. Lái xe, cần vụ, bảo vệ là một nhẽ. Đông nhất là các trợ lý, thư ký. Nội là một trong số đó. Nội gắn bó với *ông già* như hình với bóng. *Ông già* đi liên tục. Trong nước. Nước ngoài. Đi với *ông già* tất nhiên là lên xe xuống ngựa, cơm bưng nước rót, quà cáp biếu xén không ít, hơn đứt anh nhà văn quèn đi cơ sở. Nhưng, ở đời có gì được là được cả đâu. Việc của *ông già* là việc quốc kế dân sinh, động chạm tới sinh mệnh, quyền lợi hàng triệu người, nên phải nghiêm cẩn, lơ mơ tài tử chẳng chớ là không được, nên bận rộn vất vả lắm!

Bận rộn có cái thú là nó vận động những năng lượng dự trữ để phát tiết anh hoa. Nhưng Lân cũng đâu có rồi. Cũng lắm khi rồi như canh hẹ, như kẻ mê sảng. Tuy vậy, bận rộn của Lân là bận rộn của sự thôi thúc tự nguyện từ bên trong, nó do lẽ luật của lương tâm quyết định. Nó khác với cái bận rộn của cái người bị sai khiến, bị phụ thuộc, của gã công bộc, anh đầy tớ.

Nhưng, lý sự như trên dầu thế nào thì cũng là lối biện luận chủ quan, nói lấy được và áp đặt ý tưởng của mình cho người khác, chứ còn Nội? Người ta chỉ khổ khi người ta cảm được là mình khổ thôi. Vậy Nội, anh bạn hàng xóm của Lân có khổ không?

*

Thật tình là khi được tổ chức giới thiệu đến nhận chân thư ký giúp việc *ông già*, Nội cũng thấy lo lo ngại ngại. Lúc ấy Nội còn rất trẻ. Mới hai mươi năm. Mà công việc của *ông già* lại là việc trọng đại. Anh nhận chỉ là vì thấy *ông già* hiền hậu và chân thật. “Giúp tớ nhé!”. *Ông già* nói. Nói thật với cậu, tớ văn hóa kém lắm. Có được đi học ở nhà trường đâu. Học trong nhà tù đế quốc do các đồng chí dạy thôi.

Hóa ra công việc cũng suôn sẻ. Ở ngoài, cứ tưởng công việc quan trọng quá cao siêu và cần mật. Làm rồi thì thấy cũng bình thường. Thì có gì mà không làm được với một anh cán bộ có bằng trung học phổ thông lại qua trường tuyên giáo trung ương. Ghi chép biên bản các cuộc họp của *ông già*. Viết diễn văn cho *ông già*. Diễn văn thì đã có mẫu xã luận báo Nhân dân rồi. Quan trọng là liên hệ với thực tế ngành và phải đánh máy chữ to, cách dòng rộng và rõ ràng. Vì mắt *ông già* kém, đọc hay vấp. Ngoài ra, Nội giúp *ông già* các việc vặt: trả lời thư khiếu nại, bố trí lịch công tác, gọi xe ô tô và giúp *ông già* giải quyết những việc nhỏ mọn, vặt vãnh trong gia đình, chẳng hạn, mua hộ con gái rượu *ông già* một chai rượu ngoại ở cửa hàng Quốc tế để nó mừng sinh nhật bạn!

Ông già bận tối mắt, không còn một khe hở thời gian nào để mắt tới gia đình. Cái chốt cửa hỏng. Cái bóng đèn cháy. Bà vợ thì quê mùa. Lũ con thì lười biếng, ỷ thế bố. Cơ quan phải lo hộ, tức là Nội phải lo.

- Chúng nó lòng hổng quá. Xưa, mình bằng chúng nó phải đi kéo xe tay kiếm sống ở thành phố rồi. Một lần, *ông già* phàn nàn. Biết làm sao được! Họp hành tối mắt! Đến thân mình cũng phải người khác lo cho nữa là con cái. May mà *ông già* còn khỏe. Khỏe lắm! “Giá bắt mình kéo cái xe tay cũng còn hơn bắt mình đọc tài liệu!”. *Ông già* nói vậy rồi cười, răng đen nhờ, chần chẫn. Cơm ăn bữa nào cũng đủ ba bát đầy. Đặt mình là ngủ. Ngủ là ngáy văng nhà. Không biết nói sai. Thật thà như đếm. Có hôm phải họp liên tục mấy cuộc họp, *ông già* ngủ gật, đầu đập bàn sừng vếu, đứng dậy, xin lỗi mọi người: “Hồi đi làm cách mạng theo các đồng chí lãnh đạo, tôi vẫn giơ lưng chịu đòn nhà tù hộ các đồng chí, nhưng chẳng bao giờ nghỉ cách mạng xong lại họp hành nhiều như thế!”. *Ông già* ngủ gật, lơ đãng và thông thường họp xong Nội lại phải đọc bản tóm tắt để *ông già* nắm lại.

Ông già lúc trẻ không được đi học thật. Chữ ông già to xều. Viết được một trang chữ là cả một cuộc vật lộn. Báo, tạp chí, bản tin mật chất đóng trên bàn, ở cơ quan, ở nhà, xénh cái là lũ con lấy đi bán cho hàng giấy vụn. Cậu xem đi, rồi có gì hay thì nói lại cho tớ nghe. *Ông già* nói rồi lắc đầu với vẻ bất đắc dĩ và tự nhạo mình.

Rõ ràng là *ông già* rất thiếu năng lực quán xuyến công việc lớn đang đảm nhiệm. Nhưng, cũng rất rõ ràng là *ông già* rất tự tin vào vị thế của mình, một vị thế không ai thay thế được. Bầu cử lần nào *ông già* cũng trúng cử với số phiếu tuyệt đối. Cuộc họp tổng kết nào, người ta cùng nì nèo mời *ông già* đến, có khi chỉ là dự khai mạc, thậm chí ăn với anh em một bữa cơm. Có lẽ là vì *ông già* có một trang tiểu sử rất đáng tự hào. Mười sáu tuổi, bần nông mất đất, ra thành phố, kéo xe tay. Một bận đang kéo xe đi qua nhà giam Hỏa Lò bỗng thấy một bóng đen từ bức tường vây bao quanh nơi giam cầm nhảy xuống và leo lên xe. *Ông già* cứ thế chạy đại ra ngoài ô. Không ngờ đó là một đồng chí lãnh đạo cao cấp của đoàn thể. *Ông già* gia nhập cách mạng bằng một nghĩa cử. Và nổi tiếng vì đức kiên trung, không

hệ rằng một lời khai trước đòn tra hiềm độc của đế quốc. Chẳng những thế còn giờ lưng hứng chịu đòn đánh của quân thù thay cho đồng chí mình.

Nhưng, cuộc sống là biến hóa! Ai thì cũng thế thôi, chứ chẳng phải là với riêng *ông già* trong cái cơ chế tôn sùng các giá trị đạo đức và xu thế độc quyền càng lúc càng thịnh hành. Giờ đây, sau hơn hai chục năm đứng đầu một cơ quan lớn của quốc gia, *ông già* nghiêm nhiên trở thành một kẻ độc tôn, một bề trên tối thượng, một đẳng bậc có quyền hành vạn năng. Một cái gật đầu của *ông già* quan hệ đến số phận của hàng trăm con người. Một chữ ký của *ông già* có ảnh hưởng đến một phần tài sản của hàng chục đơn vị. Một điều bất như ý của *ông già* có thể làm thân bại danh liệt một kẻ đang vênh vang đắc thế. Và ngược lại. “Thằng nào làm cái việc ấy? Láo! Gọi nó lên đây cho tao!”. Đó là câu nói cửa miệng gần đây của *ông già*, một người trước đây được tiếng là chất phác giản dị, thật thà. Tội nghiệp, quyền lực gây ảo tưởng cho chính *ông già*. Nhưng, không sao hết, với Nội cái kiểu ăn nói tùy tiện, suồng sã, gia trưởng ấy, thậm chí nhiều khi cũng tục tĩu nữa, lại là đặc trưng hết sức đáng yêu của một người cha tận tụy với đàn con, của một nhà lãnh đạo xuất thân từ tầng lớp bình dân.

Cảm mến, kính mộ *ông già* trong Nội lớn lên, tạo nên một trường thói miên anh từ lúc nào anh cũng không hề biết. Tình yêu thái quá nào thì cũng có tính chất tôn giáo mê muội. Nội trở thành một tín đồ, một môn đệ sùng kính *ông già* với thoạt đầu là tình yêu mến sơ khởi bắt nguồn từ sự kính trọng, và mến phục những trang tiểu sử đầu đời của ông

Nội đã quá si mê *ông già*. *Ông già* đã trở thành thánh sống, là kẻ tập trung tất cả sự tốt lành của thế gian. Với Nội, cả những nhược điểm của *ông già* như thất học, và gần đây là những thói xấu mới nhiễm phải như quyết đoán và thô lỗ cũng bị biến dị trở thành giai thoại đáng yêu của một thần tượng đang được phụng thờ.

Mẹ Nội mất. Anh được *ông già* cho xe riêng đưa về chịu tang mẹ. Nhưng anh chỉ kịp nhìn mặt mẹ, hờ mấy câu, rập đầu chịu tội bất hiếu, rồi lại vội lên xe trở về cơ quan, không kịp đưa mẹ ra đồng. Hôm ấy cơ quan mở đại hội, *ông già* cần anh góp một tay để có đủ số phiếu bầu đi dự đại hội cấp trên. Xa *ông già* một ngày là Nội nhớ. Cái chân lý: *Sợ giặc còn hơn sợ chúa, yêu thân còn hơn yêu thầy*, hóa ra sai toét trong trường hợp này; tình thù trưởng nhân viên, tình đồng chí hóa ra cũng có thể biến thành tình cha con đến mức có thể xả thân, tận lực cho nhau là vậy!

*

Vợ Nội kể:

- Lần ấy nhà tôi đi với *ông già* chỉ đạo công việc gì đấy ở Tây Nguyên liền hai tháng trời mới về. Tôi nhớ đó là dịp cuối tháng mười một, trời đã trở lạnh. Một chiều nổi gió, anh ấy bước lên cầu thang, vào tới nhà, chẳng nói năng được câu nào, đã đi thẳng vào buồng ngủ, nằm vật ra và ngất lịm đi. Tôi vội đưa anh ấy vào bệnh viện cấp cứu. Anh nằm li bì hai mươi ngày liền mới tỉnh. Các bác sĩ khám nghiệm kết luận: “Tim anh bị tổn thương nặng, cần phải nghỉ ngơi hoặc chuyển sang làm việc nhẹ”. Tôi lo lắng, bảo anh: “Thôi, ra viện anh xin *ông già* cho chuyển sang công việc tĩnh tại văn phòng đi!”. Không ngờ, anh vặc lại ngay tôi: “Cô chẳng hiểu gì cả. Tôi coi *ông già* còn hơn cha đẻ tôi kia!”. Tôi im, nghĩ: có lẽ tôi đã quá lo lắng vì mỗi lần vào thăm anh lại thấy anh thêm xác xơ, ảo não. Nhưng, một ngày kia, thăm anh tôi kinh ngạc thấy anh tươi tỉnh, hồng hào như vừa được uống một thứ thần dược, trở nên khỏe mạnh hoàn toàn. Lại còn đang vừa huýt sáo vừa xếp quần áo, tư trang vào va li. “*Ông già* vừa gọi điện cho anh”. Anh nói, mắt long lanh như hai ngọn đèn. Thì ra, anh chỉ chờ có vậy! Tôi chép miệng, buồn rầu: “Gần tháng trời anh đau ốm lệt bệt, *ông già* có ngó ngang gì đến. Nay, anh vừa nhúc nhắc...”.

Anh quắc mắt cắt ngang lời tôi: “*Ông già* bận trăm công nghìn việc. Mình phải tự lo cho mình chứ!”. Tôi lảng chuyện: “*Ông già* nói gì với anh?”. Anh hào hứng: “*Ông già* nói: Nội đấy à. Về ngay nhé, có việc cần cậu đấy”. “Trời!”. Tôi kêu. “Việc gì thì cũng phải tính đến sức khỏe của anh chứ. Chả lẽ anh không biết là anh vẫn đang nằm viện điều trị bệnh tim à?”. Anh phất tay lắc đầu: “Anh khỏe rồi. Với lại, việc cần kíp thì *ông già* mới gọi chứ!”. Tôi vội cầu cứu các bác sĩ. Các bác sĩ ngăn anh, bảo anh rằng, cứ liệu đấy, quy một lần nữa là suy tim, là thành đờ phế thái, là hết đường cứu chữa đấy. Mặc, anh cứ sùng sục đòi về. Lúc này thời tiết đã chuyển sang mùa mưa dầm gió bắc. Mặc, với anh, *ông già* tượng trưng cho sự thiêng liêng tối thượng.

Vợ Nội ngừng, nước mắt chan chan. Chị không ngờ ba ngày sau, Nội trở về nhà trong trạng thái sức khỏe hết sức nguy ngập. Chị kể tiếp:

- Hai người bạn phải xốc nách anh mới đưa anh lên gác hai. Đẩy cửa đi vào, anh bước chuệnh choạng. Cái Ngọc Oanh sáu tuổi nhao ra định ôm bố. Anh một tay ôm ngực trái, một tay đẩy con ra. Rồi anh nhoài xuống giường, nhả mặt vắn người ngửa mặt lên, miệng hí hóp thở như con cá bị quăng lên bờ. Ngực trái anh sừng phồng! Trời!

Nội suy tim. Một tháng liền, anh ở giữa biên giới của cái sống và cái chết. Vợ Nội khóc mếu, than vãn: Sao *ông già* nở nhả tâm như thế với anh? Nhả tâm hay vô tâm chẳng cần quan tâm đến ai hết, ngoài mình? Bởi vì, *ông già* gọi anh về có phải vì một công việc cần kíp, hệ trọng có liên quan đến quốc kế dân sinh, lợi quyền của dân chúng đâu! *Ông già* cần anh về để giao phó cho anh nhiệm vụ chủ trì đám cưới cô con gái út của mình. Cô con gái út của *ông già*, năm nay đã hăm chín tuổi vừa xấu người vừa xấu nết, đã từng gây tai họa cho hai gã con trai. Một gã sinh viên từ tỉnh lẻ lên học, nuôi ý định lấy cô làm vợ, những mong dựa thế bố vợ để cải hóa cái lý lịch ba đời có nợ máu với cách mạng của mình. Một gã xích lô nghĩ

rằng, ông bố cô cùng cảnh ngựa người, chắc vui vẻ chấp nhận cuộc tình, sẽ tha hồ đào mỏ một khi là rể *ông già*.

Kết quả cả hai gã đều đưa ra mặt trận chết ngóm cho đáng đời. Giờ cô này lại đang có chửa với một ông giáo già bấy lâu được thuê làm gia sư kèm cặp cô học tiếng Nga. Rắc rối thế! Lỡ dở rồi, tổ chức đành yêu cầu phải làm cái đám cưới này thật linh đình để át lời đàm tiếu có hại cho uy tín *ông già*.

Thế là cái đám cưới chạy danh giá, có mục đích bịt mồm thiên hạ được giao phó cho một kẻ giúp việc hết sức mẫn cán. Lên một kế hoạch tổng thể, đặt ra mọi tình huống, vạch ra tiến trình từng công việc cụ thể, săn sóc từng chi tiết đầu việc, việc gì Nội cũng phải lo toan đầu cuối, không bỏ qua bất cứ một tình tiết nhỏ mọn nào: kể từ màu sắc phong màn, họa tiết trang trí đến phòng hợp cẩn của chú rể, cô dâu. chính tay Nội ghi tên khách mời lên từng tấm thiệp. Lại đích thân Nội đạp xe đưa tận tay những khách mời quan trọng. Kẹo bánh phải đặt trực tiếp với giám đốc xí nghiệp bánh kẹo, nhưng Nội vẫn phải kiểm tra tận phân xưởng. Thuốc lá lấy tận nơi sản xuất để tránh hàng rởm. Rồi cũng chính Nội phải đi mời, đón nghệ nhân nấu ăn về trông nom việc bếp núc của các tiệc mặn hơn ba trăm người ăn nóng.

Chẳng còn nghĩ gì đến bản thân, Nội lo ngày lo đêm cho cái đám cưới nọ, vất vả nhưng bưng bưng hãnh diện và chỉ sợ phụ lòng tin của *ông già*. Một đêm mưa tầm tã, xe ô tô đi mượn bát đĩa, ấm chén sa lầy ở giữa đường. Trên xe chỉ có người lái xe và Nội. Nội nhảy xuống, gồng sức đẩy. Mưa xối ướt đầm. Bùn văng, trát đầy người. Rét run, hai hàm răng va nhau lập cập. Rồi lạnh ớn và ngực phồng lên, đau nhói nhói, đau dội lên, nhức nhối đến nghẹt thở. Nội chỉ lo không hoàn thành được nhiệm vụ, không xứng với niềm tin *ông già* đã trao gửi cho anh. Xưa nay anh vẫn sống theo nếp đó. Mà chả riêng gì anh. Tất cả những người giúp việc *ông già* đều như vậy. *Ông già* là cha, là thủ lĩnh, là ân nhân, là quyền uy tuyệt đối. Mọi

người là con, là nô bộc, là kẻ chịu ơn chỉ biết có phục dịch tận tình và tuân phục vô điều kiện. Tình cảm và nghĩa vụ hòa quyện, không cần lý giải. Việc chung, việc riêng của *ông già* không phân biệt. Và đã thành thói quen, *ông già* cũng tự coi mình là biểu trưng của toàn bộ cộng đồng. *Ông già* lo cho mọi người thì mọi người có nghĩa vụ thực hiện những yêu cầu có quan hệ đến *ông già*. Vợ, con *ông già* muốn có một chiếc xe Mifa, thích xem một vở kịch, mùa hè này cần nghỉ ở bãi biển nào... cũng như một cái chốt cửa hỏng, một chiếc bóng đèn cháy ở nhà *ông già*, đó chính là việc của cơ quan và mọi người. Còn lúc này, dồn hết toàn lực đẩy chiếc xe ra khỏi hố bùn là việc tất nhiên Nội phải làm, có gì mà phải nghĩ ngợi. Hơn một giờ sau, nhờ mấy người nữa xúm vào đẩy, chiếc xe mới nhích lên được tí. Lúc này, người Nội đã mất hết cảm giác. Anh dựa vào thành xe, mắt nhắm nghiền, thào thào thở. Rét quá! Rét từ trong tim rét ra! Nói cách khác, khí lạnh đã nhập vào tận tim, phổi Nội. Nên khi chiếc xe nhờ phép lạ của chúa bỗng gia tăng năng lượng, vọt được lên bờ hố bùn, thì anh mất chỗ dựa, như một cây chuối ả, rụi ngay xuống hố bùn.

*

Nội chưa trở thành đồ phế thải hoàn toàn vì một may mắn bất ngờ, anh mới ngoài bốn mươi. Nhưng, anh đã phải nằm viện gần một năm trời và từ đó tim anh, sau cơn tai biến, chính thức bước vào vòng suy yếu. Bác sĩ ghi trong giấy ra viện của anh như sau: Phải kiểm tra tim mạch thường xuyên. Dứt khoát phải chuyển sang chế độ làm việc nhẹ và tĩnh!

Nội chẳng quan tâm tới lời dặn của bác sĩ. Ở viện ra, về đến nhà, việc đầu tiên là anh bảo vợ dắt hộ xe đạp ra cửa để anh đi. Anh lên chào *ông già* đây. Anh nhớ *ông già* quá! Ngăn không được, biết vậy, vợ Nội chỉ thở dài. Tận tối mịt hôm đó, Nội mới trở về, mặt mệt mỏi thoáng vẻ bần thần. Thì ra *ông già* đang bận họp. Anh chờ từ hai giờ đến hết năm giờ. Tan họp, anh

hí hờn nhảy đến đón *ông già* thì *ông già* xua tay ra hiệu còn phải đi ăn với khách, rồi lên xe ô tô đi ngay. Nội lại ngồi chờ. Sốt ruột vì bảy giờ tối tiệc chưa tan, anh đạp xe đến khách sạn thì được biết *ông già* đã đi xem cải lương ở rạp Hồng Hà. Trục ở cửa rạp hát tới hơn mười giờ, tan vở diễn anh mới chụp được tay *ông già*, nước mắt nhỏ ròn ròn: “Ông ơi, con nhớ ông quá, ông ơi...”. Vợ Nội ứa lệ, quay đi, nghĩ thầm: Thật quá con chiên với đức cha. Nội không hay biết ý nghĩ của vợ, chớp chớp mắt, nén một hơi thở dài: “Em ạ, anh chỉ hơi buồn là *ông già* bận quá. Khổ, anh ốm, chẳng còn có ai như anh săn sóc và giúp đỡ *ông già*!”.

*

Dấu thế nào thì sức khỏe của Nội cũng sa sút lắm rồi. Và *ông già* đã bước vào thời kỳ lão suy với các khuyết tật không thể cưỡng lại được. Tính tình nóng lạnh khác thường, bệnh tật phát sinh, hay mệt mỏi và trí nhớ kém sút, đó là những dấu hiệu rõ nhất ở tuổi bảy mươi lăm ở *ông già*. Đặc biệt là giảm sút trí nhớ.

Phải, *ông già* rất ít nhớ. Điều đáng buồn là trong khi Nội ngay cả trong mơ cũng có hình bóng *ông già* và giống như con chiên của Chúa, anh nghĩ Chúa chẳng quên ai, đặc biệt là anh, kẻ đã cúc cung tận tụy một đời, thì *ông già* gần như quên hẳn anh.

Một hôm, Nội đến cơ quan sớm, đang mở cặp tài liệu thì *ông già* đi từ cửa vào. Anh vồn vã cất tiếng chào *ông già* sau bao nhiêu ngày xa cách. *Ông già* dừng lại, hấp háy cặp mắt đỏ ké nhìn anh như nhìn một kẻ xa lạ, rồi hất hàm: “Đồng chí đến có việc gì thế?”. Nội đánh rơi cặp tài liệu, sững sốt: “Ơ kìa, em là Nội đây mà, thủ trưởng!”. *Ông già* ngơ ngơ, như lần mò trong mây mù hư vô, rồi nhíu mày: “Nội, Nội nào nhỉ?”. Nội lạnh toát người, xô lại *ông già*, thẳng thốt: “Em là Nội, Nội vẫn đi theo, giúp việc thủ

trưởng gần hai chục năm nay đây mà!”. Vô ích. Trong óc ông già Nội là một con số không to tướng, ông phẩy tay và đi vào buồng trong, vẻ mặt vừa ngơ ngẩn vừa bức bối: “Nhưng mà đồng chí đến gặp ai và để làm gì chứ?”.

Vợ Nội nói:

- Có những lúc ông già chẳng còn nhớ gì nữa. Chả cứ nhà tôi. Đang nói chuyện này có khi nhảy sang chuyện khác lúc nào không hay. Thật là thế đấy. Ví dụ như không có chuyện sau đây thì có lẽ chẳng còn cơ hội nào nhà tôi được ông già để ý tới.

Lần ấy, đi công tác ở Tây Bắc về, ông già bỗng phát một cái mụn ở bắp chân trái. Thoạt đầu nó giống như một nốt phả lở thôi. Nhưng bôi đủ thuốc Tây y mà nốt mụn vẫn có chiều hướng cương to, nên văn phòng cơ quan lo lắng. Dạo này ông già hay đau yếu thất thường. Còn nhớ, có lần ông già bị táo bón một tuần, mấy anh bảo vệ sức khỏe lo cuống cuồng truy tìm nguyên nhân mãi mới tìm ra thủ phạm là cái đơn thuốc bắc nhiều vị nóng, và lương y kê đơn ấy bị Ban bảo vệ sức khỏe vụn vụn một trận đến khốn khổ! Còn lúc này nhà tôi đã chuyển sang làm việc tại văn phòng, nhưng vẫn thương nhớ ông già lắm. Tình cảm cũng là một thói quen. Quan hệ cũng vậy. Chả dễ mà cắt bỏ được. Nhất là khi đã trở thành nỗi si mê, mờ muội. Nhất là lúc này đây ông già ở vào tình trạng cô đơn, sau khi vợ mất và lũ con cái triệt để lợi dụng thế lực của ông già đã thành gia thất, bộc lộ trọn vẹn thói ích kỷ, cố hữu của chúng. Trước cái mụn khó chữa của ông già, chả phải việc của mình, cũng chả vì ông già hoặc tổ chức nhờ cậy, nhà tôi cứ tự động vất vả lặn lội hết nơi này nơi khác, hết ông thầy thuốc bắc này đến bà thầy thuốc nam kia. Cuối cùng tìm đến anh bạn giỏi Đông y, lấy được thứ thuốc gia truyền nổi tiếng về cho ông già. Thuốc là một nắm lá có tên là Bạch xà. Sắc lá ấy lên uống, còn bã thì đắp vào nốt mụn. Cũng là một cách chữa trị phổ biến. Nhà tôi thực hiện đúng chỉ dẫn của anh bạn. Không ngờ, làm ơn mà nên tội! Được một ngày, nốt mụn của ông già không những không xẹp, lại phả ra thành nốt lở loét to hơn. Hai ngày sau nữa, bắp chân

ông già sừng tấy. Rồi *ông già* lên cơn sốt nóng rùng rục, và tiếp đó chuyển sang sốt rét rung bần bật. Sau cùng cả người *ông già* bỗng như được bơm thổi, trương phình lên, rồi ở cổ tay, khoeo chân xuất hiện các vết nứt nẻ, rỉ nước vàng. *Ông già* mê man bất tỉnh. Văn phòng vợ đưa vào bệnh viện Việt Xô cấp cứu. Bệnh viện Tây y hiện đại nhất nước bó tay. Lại chuyển sang bệnh viện Đông y lớn nhất Hà Nội. Cũng lại thúc thủ. Vì chẳng hiểu bệnh gì. Hết nước rồi, *ông già* nằm thoi thóp chờ chết. Bộ phận bảo vệ *ông già* vội vã truy cứu nguyên nhân. Chẳng phải lâu la, rắc rối gì, họ tìm được ngay thủ phạm là năm lá Bạch xà. Nhà tôi bị bắt liền. Thẩm vấn suốt một tuần. Tôi vật vã kêu khóc. Nhà tôi một mực trước sau bày tỏ lòng trung thành với *ông già*. Nhưng tình ngay lý gian và chính anh cũng đau đớn. Trời ơi, nếu *ông già* có mệnh hệ nào thì oan này bằng oan Thị Kính, Thị Lộ! Nhưng hỡi ôi, anh làm gì còn có cơ hội và thời gian để bày tỏ niềm ân hận xót xa của một tôi trung. May cho nhà tôi, số *ông già* chưa tận. Một tuần nhà tôi bị giam cầm nữa trôi qua, người *ông già* xẹp dần sau một ngày *ông già* đi tiểu như tháo cống. Được một tuần nữa thì các vết nứt liền da và nốt mụn tẹt đi, sần se một lớp da non. *Ông già* qua cơn nguy biến và khỏe lên gấp bội. Ông cười hà hà: Có thể cưới cho tớ một cô mười tám tuổi nữa! Ha! Thật là một thứ thuốc tiên!

Vợ Nội vuốt nước mắt:

- *Ông già* khỏe mạnh. Nhà tôi ra khỏi nhà giam, kiệt lực phải đi nằm bệnh viện. Tôi lên gặp *ông già* trần tình mọi việc và xin *ông già* cứu giúp. *Ông già* nghe xong, gật đầu: “Cậu ấy ốm nặng hả? Thế thì để tớ chức xếp sắp cho đi nước ngoài kết hợp chữa bệnh! *Ông già* đền ơn cứu mệnh mình hay gia ân cho tớ tớ, tớ chẳng cần biết, chỉ biết đó là thời cơ thuận lợi nhất để nhà tôi khỏi khổ nhục vì phải làm việc với *ông già*. Còn trù trừ gì nữa. Tôi sợ những vụ như vụ lá Bạch xà lắm rồi!”.

*

Lân thở dài nảo nuốt. Sự đời nó nhiều tầng cấp là thế. Ngọn nguồn nông sâu thế nào, ai dám nói là hiểu được tường tận. Người mà ta vẫn hằng kính trọng, hóa ra cũng có thể tàn nhẫn, vô tâm, thậm chí ích kỷ đến bỉ ổi. Nhìn bề ngoài, cứ tưởng đời Nội là sung sướng, mãn nguyện lắm. Có biết đâu nghe thì sang trọng mà căn bản Nội cũng chỉ là một kẻ phụ thuộc, mang đầy đủ mùi vị chua cay nhục nhã của kiếp người mất quyền tự chủ. Mà như thế thì hẳn Nội là một con người khổ nhất trần gian rồi. Chuyện bình thường mà động tới tâm thế sâu xa thế!

Nhìn mặt Lân rưng rưng xúc động, vợ Lân nhếch mép, ngừng nghinh:

- Đầu bạc rồi mà còn cả tin thế, hả ông?

Thấy Lân im lặng, vợ Lân sì một hơi dài:

- Lá cây Bạch xà làm thuốc với lại bị bắt giam oan ức! Rõ khéo bịa chuyện để che mắt thiên hạ chưa.

- Oan ức, bịa chuyện để che mắt thiên hạ? Gì mà ghê thế?

- Chứ còn gì. Thiên hạ, hỏi có ai đem cái sung sướng ra khoe với ông không?

Lân tảng lờ, chặc lưỡi:

- Ừ thì giả thử đúng như thế thì cũng là người ta lấy của cải của thiên hạ cho người thiên hạ, chứ sao!

- Ông nói thế mà cũng nghe được à!

Không ngờ vợ Lân nắm bắt được cái thần của câu Lân nói, đứng phắt dậy, quắc mắt, vặc lại. Lân chớ chần một hồi, chỉ biết vợ phản bác chứ không hiểu vợ nói gì, rồi im.

Cho đến một hôm Lân đi dạy về, vừa bước vào nhà, chưa kịp bỏ mũ, vợ Lân đang đãi gạo, quay lại, bỏ rá gạo chìm trong chậu nước, cất tiếng the thé, vừa hể hả vừa cay cú:

- Kìa! Sao không về nhanh mà xem người ta khổ nhục thế nào! Đúng là con mẹ hoẹt dùng khổ nhục kế!

Lân đưa mắt ra cửa, nhận ra căn buồng nhà Nội đã khóa trái và dán chéo hai băng giấy trắng đánh dấu niêm phong. Vợ Lân đứng dậy, liếc qua mặt chồng buông một câu cụt lủn:

- Bay rồi.

- Bay đi đâu?

Nghe câu hỏi mơ màng của chồng, người phụ nữ như chồm lên, xoe xoe:

- Ông mê ngủ à? Chưa tỉnh à? Cả mấy mẹ con bay sang Tây theo chồng chứ đi đâu. Tám giờ ra ô tô, bảy giờ mới sang chào. Thật là vợ chồng được cả đôi! Rõ là dài dài hơn người chưa! Cháy nhà ra mặt chuột chưa? Đúng là của ruộng đắp bờ. Ông già đâu có phải là kẻ tàn nhẫn độc ác như người ta vu vạ. Ông già ăn ở tình nghĩa lắm chứ! Mà vợ chồng ông bạn ông đâu có mê muội, ngu si! Thế gian anh nọ lợi dụng anh kia cả, chẳng có ai ngu ngơ như ông đâu. Một lúc mấy suất xuất ngoại ngon ơ! Bỗng lộc lớn thế dễ ai mà có được!

Ngừng lại mấy giây, vợ Lân xé quần ngồi xuống, nhấc rá gạo trong chậu nước, xoay tròn và hát hăm, nhìn Lân:

- Thế nào, bây giờ ai khổ ai sướng ông đã biết chưa?

- Biết rồi, biết rồi...

Lân đáp khe khẽ. Tưởng Lân đã nao núng, vợ Lân đắc chí trề môi:

- Ông Nội mà còn khổ thì còn ai sung sướng ở cõi đời này nữa!

Lân quay đi. Ừ, thì cứ cho là Nội bịa tạc ra chuyện lá cây Bạch xà và việc bị bắt giam oan ức như vợ Lân nghĩ thì điều đó cũng có thể chứng tỏ là Nội đã thấm thía cái khổ nhục của kẻ giúp việc phụ thuộc rồi. Hoặc giả, Nội không thấy cái nhục cái khổ, Nội cho rằng mình khôn ngoan, biết lợi dụng cơ hội để dành lấy sự sung sướng cho mình và vợ con. Thử hỏi rằng có đáng gọi là khôn ngoan và sung sướng không khi bỗng lộc được nhận như ban ơn bố thí vậy! Và câu chuyện ai khổ ai sướng tưởng đã rõ ràng rồi mà sao vợ Lân cứ như là cố tình không hiểu. Hay đàn bà là thế, vợ Lân là thế, họ chỉ quan tâm đến cái thực lợi giản đơn, và do vậy tình quái đến mức nhận ra cái thói đời vô cùng xấu xa là con người sống chỉ với một mục đích duy nhất là kiếm chác lợi lộc từ người khác cho bản thân mình! Khiếp quá thôi, nếu con người sống chỉ là để lợi dụng nhau!

Bất giác, Lân thấy buồn hơn bao giờ hết. Buồn vì cái cuộc đời còn biết bao nhiêu là oái oăm, bí ẩn đến quái đản này!

10/2005-3/1/2011

Xa xôi Thôn Ngựa Già

I

Tháng mười một Tây rồi mà trời còn nong nực như giữa mùa hè. Quạt máy quay vù vù suốt hai mươi tư giờ không ngừng nghỉ. Trừ khi phải ra ngoài, còn suốt ngày ở trong nhà, đánh cái quần đùi với chiếc may ô cũ, đến bữa khoanh tròn trên nền đá hoa, chan nước canh dầm sấu húp sùm sụp mà người vẫn cứ là nẫu nà bã bươi, bải hoải như không còn gân cốt. Thời tiết không có con tim. Nó không biết thương xót ai cả. Nóng oi quá, có lẽ vì vậy mà con chó Tép nòi Tây Ban Nha tai cụp, lông trắng vá nâu không ngủ được, cả đêm sủa nhặng nhặng, đến mức ông Khái, chủ nhân, một nhà cách mạng lão thành, ở khu tập thể này mất giấc ngủ trưa như thường lệ, tỉnh dậy, sau khi quát: “Muốn ăn đòn hả?” rồi sau đó tìm hiểu lý do thì mới biết, nó nổi giận chỉ vì một con cóc cụp chắc cũng do oi ngọt quá từ sân nhảy vào, ngồi chềnh ềnh trước cửa, ra oai ngiến răng kèn kẹt.

Tiếng cóc cụp kêu chắc đã thấu trời. Nên trưa ấy đang vật vã trở mình, bỗng thấy như có luồng khí lạnh thổi vào hai ống chân. Và mảnh chiếu ở dưới nhom nhóm như chườm một hơi nước đá. Trên gác hai có tiếng đập chần thùm thụp rồi tiếp đó vẳng xuống một giọng phụ nữ ngọt ngào và thánh thót: “Trời sắp mưa rồi, bác nào có quần áo phơi thì tỉnh dậy cất hộ em đi mới nào!”.

Con chim đẹp có tiếng hót hay. Người đàn bà trên gác chắc xinh đẹp nên giọng của chị có sức quyến rũ đến mức tất cả đàn ông ở dãy nhà tập thể nọ bất giác đều thức tỉnh. Họ tưởng người phụ nữ gọi riêng mình. Ngoài trời đã thấy ngọn gió thổi nhẹ nhàng, đung đưa cành phi lao và lát sau trên

mảnh sân chung cư lát xi măng đó đây đã loang loang những mảng sẫm bụi mưa. Quanh gốc cây mỡ già lùn phún cỏ xanh, từ một cái bếp dầu hình tròn, một ngọn khói đang đùn lên quấn quai hình cái lò xo. Và lần lên tiếng này, người phụ nữ ở trên gác hai của dãy nhà, một đơn nguyên có đến chín căn hộ liền tường, ngó hẳn ra ngoài khuôn cửa nên người ta có thể nhìn rõ một gương mặt xinh xắn với những đường nét duyên dáng cùng những lọn tóc, mái tóc quấn tự nhiên ở hai bên thái dương chị: “Coi người trên này với con chuột làm một rồi, bác Chí ơi!”.

Tỉnh giấc, tôi vội cầm cái quạt nan chạy ra sân. Trong khi đó, như đã phục sẵn để chờ thời cơ, ông Chí, bạn vong niên của tôi, một ông già sở hữu một thân thể săn chắc, da bánh mật, gân guốc, đã nhanh nhẹn bê ra sân một cái bếp dầu hình vuông, đặt xuống và ngửa mặt lên tầng gác trên, cất tiếng bằng một giọng rất vang trầm:

- Chào cô giáo Loan! Cô yên tâm đi! Cái bếp dầu tròn đùn khói kia chỉ là vật đối chứng với cái bếp dầu không bắc, không khói, tiết kiệm tối đa nhiên liệu tôi mới mang từ Triển lãm Kỹ thuật - Công nghệ thành phố về, biểu diễn cho bà con biết thôi, hà!

Nói đoạn, ông ngồi xuống, hai đầu gối thúc hai ống quần xanh rêu căng cứng như hai cò đá, và rút từ trong túi ra một bao diêm. Que diêm xòe lửa. Mấy cái lỗ trên nắp bếp thông với bầu dầu bắt lửa hấp hờ nhận một hơi gió rồi hiện ra một vòng lửa tròn đều nhoang nhoáng xanh lơ dập dờn như có như không. Tịch không một sợi khói. Cũng không một thoáng mùi hôi của dầu. Bếp dầu không khói vì không có bắc, vì nhiên liệu được đốt hết. Đơn giản vậy mà cũng tài tình làm sao! Mặt ông Chí ngẩng dậy hừng lên một niềm vui thật thơ trẻ.

Bếp dầu không bắc, không khói, một sáng chế của ông Chí. Sáng chế này của ông đã đoạt giải vàng trong cuộc thi phát minh, sáng chế kỹ thuật dân dụng hàng năm của thành phố. Và bây giờ, ở trên cái sân chung cư, có

đến hơn chục người đã thức giấc trưa, xúm đến, trầm trồ xuýt xoa thú vị như đang thưởng thức một tiết mục ảo thuật. Chà, cái nhà ông Chí này, óc lão cấu tạo bằng chất liệu gì mà lão cứ liên tưng tục nảy sinh các sáng chế phát minh vậy, lão định theo gót Êđison cha đẻ của cái bóng đèn điện, nhà phát minh thiên tài, tác giả của hơn ba ngàn sáng kiến công nghệ chắc!

Ông Chí luôn là nỗi bất ngờ với mọi người. Tuy nhiên vào lúc này, tôi nhận ra, trong khi hào hứng giới thiệu với mọi người về cấu tạo tính năng của cái bếp dầu cải tiến của ông, một nửa phần tâm não ông vẫn hướng lên gác trên, căn buồng của cô giáo Loan, ở đó, trên sợi dây phơi giăng theo hàng hiên đang lất phất bay một tấm khăn voan màu hồng. Ông Chí rất muốn nhìn thấy mặt cô để khoe. Chà! Ai bảo là đàn ông cao tuổi không ham đàn bà đẹp. Nhưng mà cô giáo Loan đang bận soạn bài tiếng Anh với tiêu đề *Năm vở bi kịch của William Shakespeare* cho học trò ở trong nhà. Ló ra ở tầng gác trên, cạnh nhà cô giáo Loan lúc này chỉ là một người đàn ông cùng tuổi với ông Chí, mang khuôn mặt lưỡi cày, với cặp lông mày lưỡi mác rậm rả phủ che hai con mắt ti hí. Người này là ông Khái, chủ nhân con chó Tép, hàng xóm bên tả nhà cô giáo Loan, giữ chân bí thư chi bộ phường sở tại mấy khóa liền, nổi tiếng về nguyên tắc tính. Ông này lấy ngón tay ấn một bên cánh mũi, xì mạnh như kiểu người bị rỉ mũi làm tắc đường thở, rồi nhìn ông Chí với ánh mắt càu cạu vừa khó chịu vừa ganh ghét. Hừ, cái lão già hâm này lại dở dối ra cái trò gì thế! Rồi ông quay mặt vào trong nhà, gườm mắt, tự nhiên như không cần biết có ai nghe thấy không, quát liền một hơi: “Đồ đĩ non. Muốn sướng cho sướng mà không biết hưởng! Còn nằm ườn thần xác ra ăn vạ ai đấy. Mặc quần áo vào! Dậy đi!”. Người nghe thấy tiếng ông, chắc sẽ đoán chừng là ông quát mắng cô ôsin hai mươi tám tuổi người Hà Tây có cặp mắt lá rằm đã đến giúp việc nhà ông gần sáu tháng nay được tiếng là lẳng lơ.

*

Ông Nguyễn Văn Chí năm nay vừa vào tuổi sáu lăm. Cao một mét bảy mươi hai. Vóc hình cân đối. Da dẻ săn se. Xương xâu gồ ghề. Cơ bắp rắn đanh, chân tay mình mẩy nổi cục nổi hòn toàn đầu mấu, va đầu cũng chẳng biết đau. Mặt hình quả trám, ông có đôi lông mày quyền lộ cốt nhô cao. Đặc điểm dễ nhận là vẻ hồn nhiên cố hữu hiển hiện ở đôi tai vênh tròn như cái lá mít tuổi thơ và cái trán tóc bờ liếm. Thêm cái mũi lá cọ sờn buột vành. Đôi chân mốc mác xỏ trong đôi giày cao cổ da trâu. Và cái xác cốt giả da đỏ quạch màu quét trầu gấm bên sườn. Thì các họa sĩ chỉ cần thêm vài nét dọc ngang nữa là có thể hoàn thành bức chân dung một con người cổ già của nửa thế kỷ trước, lúc Cách mạng tháng Tám năm 1945 mới thành công. Cũ kỹ, kham khổ, ham mê lang bạt, ưa thích phiêu lưu và gan góc, thậm chí bạo tợn, toát ra từ ông là những phẩm cách ấy.

Ông Chí sinh năm Ngọ. Khí chất người có tuổi ngựa hiển nhiên là ưa động chứ không thích tĩnh. Lại thêm, xét về mặt phong thủy, quê hương làng Phù Lưu, huyện Mỹ Đoán, tỉnh Hà Tây của ông, tọa lạc trên thế đất Mậu Ngọ nên tung hoành dọc ngang phi chí nam nhi vốn là cốt cách định mệnh, chẳng riêng gì cho ông. Chúng ta là những hạt giống được ngọn gió cách mạng thổi đi mọi phương trời. Đó là một tứ thơ của Nguyễn Đình Thi. Ấy thế, ám quẻ, phụ họa, điểm tô, chấp cánh, kích động tính cách của ông Chí, ngẫm ra cũng không thể không tính đến ảnh hưởng mang tính chi phối của ngọn gió cách mạng? Chưa kể, ngôi làng ông trước cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 long trời lở đất, xoay chuyển cả cục diện thế gian, vốn là một làng nghề chuyên dệt hàng cao cấp, và dân làng ở đây không ít kẻ đã quen thuộc với cuộc sống nơi thương trường, nhiều anh chị đã từng lên xe xuống tàu đem sản phẩm đi bán tận Tân Gia Ba, Sài Gòn. Hiển nhiên vùng quê trú ngụ những con người bán nông bán thương, am hiểu kỹ thuật này đã trở thành nơi yếu địa, thành ra rất dễ hiểu, khi chính quyền cấp huyện thời còn mờ ma thực dân phong kiến đã quyết định đóng nhiệm sở tại đây. Bộ máy quyền lực nơi đây khá hùng hậu. Dưới quyền một quan tri

huyện vô cùng mẫn cán và độc ác là cả một máy quan liêu với đầy đủ các ban bộ và hai tiểu đội lính cơ súng ống sẵn sàng và thiện chiến. Vậy mà rốt cuộc chỉ một ngày một đêm, bộ máy áp chế nọ cũng tan tành thành tro bụi. Chẳng một câu chỉ thị, không một tờ truyền đơn kêu gọi, chẳng một phái viên của cấp tỉnh, cấp huyện nào về tuyên truyền thúc giục, trai tráng trong làng, nghe hơi nôi chõ, nhận ra tình thế, cầm đầu là ông Chí và mấy người nữa, tự động kéo nhau đến bao vây huyện đường, chia nhau người cửa tả, kẻ cánh hữu, nghe hiệu lệnh chống cướp của hương ước, vác mã tấu nhất tề xông vào, giải giáp vũ khí của lính cơ, bắt trói tri huyện cùng các viên lục sự, giải lên nộp cho Việt Minh huyện. Rồi sau đó, cuối năm 1946, cũng chẳng có ai kêu cầu báo ban, ông Chí cùng năm sáu anh trai làng nữa đông ra Hà Nội gia nhập chi đội Vi Dân làm cuộc Nam tiến hỗ trợ đồng bào miền Nam chống quân xâm lược Pháp gây hấn trở lại. Còn bây giờ, thì khắp nơi trên địa cầu, từ Hoa Kỳ, Canada Tây bán cầu đến Anh, Pháp bên châu Âu, Iran, Iraq miền Trung Đông đất khét mùi dầu lửa; còn trong nước thì từ Sài Gòn, tứ giác Long Xuyên đến Đồng Văn, Quản Bạ xa xôi. Nơi nào cũng có cư dân là người làng ông, dân giang hồ tứ chiếng, nổi danh táo tợn.

Vỡ mặt trận Tuy Hòa năm 1947, ông Chí kể, tôi dạt lên Tây Nguyên và ở đó suốt chín năm kháng chiến chống Pháp. Thoạt đầu là cán sự tỉnh đội, chuyên huấn luyện dân quân du kích địa phương, một thời gian dài, sau hạ phóng làm khu trưởng vùng đồng bào Ba Na, xây dựng cơ sở cách mạng, lập làng chiến đấu vừa chống giặc vừa lo sản xuất cứu đói, nuôi dân nuôi bộ đội, thôi thì đủ việc bận rộn, nào khai hoang làm nương rẫy, đào kênh dẫn nước làm thủy lợi, nào dạy đồng bào dùng trâu kéo cày làm ruộng, trồng lúa nước... Năm 1950 bộ đội tiến lên chính quy, vì đã từng là anh thợ kỹ thuật ngành dệt, nên ông Chí được điều động trở lại đơn vị tập trung. Từ đây, ông như con dao pha, chức trách liên tục đổi thay, lúc làm giáo viên trường hậu cần quân khu, khi đóng vai chủ nhiệm quân giới, chủ nhiệm chính trị trung đoàn. Năm 1954, hòa bình lập lại, tập kết ra Bắc, ông được cử đi tham gia cứu đói ở khu Ba. Năm ấy đói đến mức dân nhiều vùng phải hái lá dâm bụt ăn thay cơm. Tiếp đó ông tham gia chiến dịch

chống địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào công giáo di cư vào Nam. Và kết thúc công việc nọ thì cùng đơn vị chuyển sang làm cải cách ruộng đất ở tỉnh Thanh, trực tiếp đấu tố đánh đổ hơn chục địa chủ. Ít lâu sau, xét lý lịch ông, thấy con người này đã từng sống ở Tây Nguyên, đã quen với cuộc sống nơi núi rừng, tổ chức bèn điều ông lên tỉnh thượng du Lao Cai dưới danh nghĩa cán bộ tăng cường. Ông về phụ trách một xã người Mông. Vận động bà con làm ruộng nước, kết hợp tiểu trừ thổ phí. Đào một con mương dài, ngắm bằng mắt, thả cái nia, trôi xuôi là được. Không có mìn phá đá, ông phát huy sáng kiến đốt lửa, nung đá rồi lấy nước lạnh đổ òa xuống, kết quả phá cả một đông đá dài, hình thành con mương thứ hai dẫn nước về phục vụ đời sống bà con. Tỉnh lập chi cục máy kéo khai hoang, thấy ông đã từng là chủ nhiệm quân giới trung đoàn, lại là người lắm sáng kiến, liền đưa ông về phụ trách. Chi cục chỉ có hai cái máy kéo MTZ. Ông phó bí thư tỉnh ủy yêu cầu ông đem một chiếc lên nương Xin Mà Chải - Thôn Ngựa Mới, khai hoang năm hecta bằng cơ giới để bà con dân tộc Mông thấy tận mắt tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, trâu đỏ ăn dầu thừng trâu đen ăn cỏ thế nào. Ông lắc đầu. Đất dốc thế. Cái máy MTZ bốn bánh cao lênh khênh là chiếc va ly hay sao mà xách đi được. Phản đối nghị quyết của tỉnh ủy, bị quy là thuần túy chuyên môn, không phục vụ chính trị, rốt cuộc ông đành phải đích thân lái chiếc MTZ đi Lao Mà Chải với cái bi kịch hiển nhiên là máy MTZ bốn bánh đổ kênh. Và ông bị kết tội là cố tình gây sự cố, phải nhận kỷ luật lưu đảng một năm. Đúng lúc ấy Mỹ mở rộng địa bàn chiến tranh phá hoại ném mấy quả bom xuống cầu Nhò của tỉnh. Có một quả bom nổ chậm. Người ta cử ông tới phụ trách. Chỉ cuộc xéng, dây tời bằng mây song, ông móc được quả bom nọ lên, lăn ịch nó xuống suối, gài bộc phá cho nó nổ, giải phóng được con đường, án kỷ luật ông được xóa. Miền Nam giải phóng. Lại là cái khí chất xông pha, ưa động, thích phiêu lưu đây đó, nghe được trong hơi gió lớn của cách mạng lời nhắn nhe của cuộc sống, ký ức Tây nguyên trong ông sống lại bừng bừng giục giã! Ôi Tây Nguyên đất đỏ rùng rùng menh mang, mặt trời lên xuống chạm đất chân trời, nắng mưa hòa quyện, cây cỏ tốt tươi như chính lệnh. Về với Tây Nguyên, ở nơi đó người chiến binh là ông lại được thỏa sức dọc ngang, bện bện và say sưa

ngày đêm với các chiến công, với đủ các công việc, nào dạy dân cày trâu, làm ruộng nước khai hoang, nào đào mương dẫn nước làm thủy lợi... Ôi chao! Những trang tiểu sử cá nhân phong phú đến mức dư thừa chất liệu cho một tòa lâu đài văn học, gây thêm khát cho các tay viết văn muốn có được một cuốn tiểu thuyết trường thiên phiêu lưu ký!

Cách mạng là một cuộc phiêu tán lớn nhất của lịch sử, thế là ông đã trải nghiệm đã dẫn thân. Và hiển nhiên là bây giờ trở về sau cuộc trường chinh dài dằng mấy chục năm trường, khi tuổi đã cao, lưng đã không không, đuôi mắt đã nứt kẽ, đầu bạc từ chân tóc, thì sống trong an lạc nghỉ ngơi là điều chẳng ai có thể trách cứ và lương tâm ông hoàn toàn có thể yên ổn. Tôi đã nghĩ vậy trong sự so chiếu với nhiều bậc cao niên đáng kính sống cùng trong tổ dân cư. Nhưng tôi biết là mình đã lầm. Ông Chí cùng hai cô con gái dọn đến căn hộ tập thể, bên phải nhà cô giáo Loan được ít lâu thì tôi được quen biết ông và ngay lập tức tôi biết là mình lầm. Ông Chí rất hiếm khi có mặt ở nhà lâu lâu chừng một tháng. Hỏi hai đứa con gái thì mới được biết, ông liên tục vắng nhà, vì lúc thì đi Lao Cai, Lai Châu khi thì lên Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn. Ông tới các tỉnh miền núi vận động người ta trồng thầu dầu, trồng cây quy-nuya hoa vàng, trồng cây cỏ ngọt. Ông nghiên cứu cách cấy ngọc cho trai, ông làm dự án cải tạo hồ này, vùng du lịch sinh thái kia, ông chế thuốc cai nghiện ma túy rồi ông đem sáng chế phát minh của ông đi. Hóa ra con người này là con người luôn bận rộn, không bao giờ để óc mình nghỉ ngơi, là con người của công việc. Phương châm sống của ông có lẽ chỉ thu tóm lại trong hai chữ: hành động!

Chẳng hạn, gần đây trong quá trình sử dụng tấm lợp phibrôximăng, người ta đã nhận ra tấm lợp này đã sản sinh ra loại bụi amiăng rất độc, vừa gây ô nhiễm môi trường vừa có hại cho sức khỏe của con người. Biết tin đó, chẳng ai bảo, ông tự động mày mò nghiên cứu phương án xử lý. Và kết quả là ông tạo ra được một sản phẩm mới, tên gọi là tấm lợp chất lượng cao sản xuất từ phế liệu cao su và chất keo nhựa phủ lên tấm lợp phibrôximăng để chống độc. Đúng lúc nghe đài báo, xã Lùng Phìn tỉnh Lào Cai bị lũ ống

tàn hại mấy chục nóc nhà dân. Thế là ông ùng ùng gọi tôi sang, bảo: “Ông nhà báo này, ông có rỗi không? Mời ông đi với tôi. Tôi phải lên tỉnh đó phổ biến cho họ quy trình làm tấm lợp chất lượng cao để giúp dân dựng nhà cửa!”. Và khi tôi nói đang mắc một công việc ở tòa soạn thì ông bảo không sao và một thân một mình lên đường. Một tháng sau, ông trở về. Chẳng thấy ông nói gì về cuộc đi, đã lại thấy ông cặm cụi vào việc khác. Còn mấy hôm nay sau khi hoàn thành công trình bếp dầu không bắc thì ông tha ở đâu mấy củ mỡ to như củ nâu về, gọi tôi sang, bảo: “Tôi đi qua bến xe Bảo Nhai, Lào Cai, thấy người ta chất đống cái thứ củ này, củ nào cũng có vết răng nhím gặm ngon lành, liền xin về mấy củ, thử trông xem, nếu nửa năm thu hoạch được thì tôi sẽ có kế hoạch phát triển nó ở các tỉnh miền núi”. Và ông đào một cái hố tròn sâu bằng cái hố cá nhân tránh máy bay ở góc sân, rồi đổ phân hoải xuống đó, đắp cao lên như cái ụ mỗi đùn để trông thử nghiệm.

*

Nhưng lần này ông Chí đang sửa soạn tiền nong, tư trang lên đường làm cuộc viễn du không ai mời mọc và yêu cầu thì hai cô con gái ông sang tôi. Cái Nga chị cả đang học Khoa Văn Đại học Sư phạm. Và cái Mai đang học lớp 12. Cả hai đều không có nét nào giống bố. Tuyệt không một dấu vết khắc kỷ, tất nhiên, cả đến ngoại hình, trừ cái gò mũi cao là của ông thân sinh, còn đều trắng hồng, xinh xắn, với cặp mắt hai mí đen lay láy trên khuôn mặt tràn đầy ánh sáng trí tuệ và chan chứa tình yêu thương. Lời đồng thanh của cả hai chị em khi gặp tôi là: “Chú nhà báo ơi. Chú can bố cháu hộ chúng cháu với. Chú bảo bố cháu đừng đi nữa, chú ạ”.

- Chú ơi! - Trong khi cô chị xúc ấm pha trà, cô bé em tên Mai thốt thức: “Bây giờ chúng cháu đều đã lớn, nên chúng cháu càng cần bố cháu ở nhà để bảo ban công việc hàng ngày, chú ạ. Mà cháu không hiểu về hưu từ

lâu rồi mà tại sao bố cháu lại vất vả thế. Như bác Khái ấy, trông thấy bác ấy sáng sáng thông dong dắt con Tép đi mấy vòng quanh hồ, rồi chơi cầu lông, an nhàn thanh thản, cháu chỉ ước bố cháu được như thế thôi”.

Tiếp lời em, Nga nói, giọng xót xa:

- Chú ạ. Khô, bố cháu chả thức thời gì cả. Bây giờ người thành phố toàn dùng bếp ga, với bếp từ, có ai còn dùng bếp dầu đâu. Đây là cái sáng kiến bố cháu được giải khuyến khích cách đây mười năm rồi. Còn các việc khác có ai phân công bố cháu đâu. Có ai người ta cần đến bố cháu đâu. Các công trình của bố cháu có ai người ta để ý đến. Tỉnh người ta có Ủy ban Khoa học Kỹ thuật, người ta coi sáng kiến của bố cháu có ra gì. Đây, như cái phát minh tấm lợp chất lượng cao, bố cháu tự nguyện bỏ tiền túi ra làm, rồi tự thân đi lên Lào Cai để phổ biến cho họ. Nhưng ở tỉnh họ tiếp đón rất hồ hững. Thế là bố cháu đi bộ ba ngày lên tận cái xã Lùng Phìn đồng bào bị lũ ống, kết cục là bị viêm phổi, nằm viện hai tuần liền đấy. Các việc khác như trồng thầu dầu, cây cỏ ngọt, cây quy-nuya hoa vàng, dự án này khác cũng vậy. Thấy bố cháu quá nhiệt tình, nể quá, bất đắc dĩ họ đành phải tiếp thôi. Rồi vì xã giao thì người ta khen vài câu như lấy lệ. Đến khi bố cháu yêu cầu họ thực hiện sáng kiến thì họ cảm ơn, rồi tìm cách thoái thác, hoặc tìm cách khất lần, hẹn khi khác. Bố cháu chả hiểu gì! Cứ tưởng người ta quý trọng mình thật! Thế là hẹn ngày ấy ngày nọ sẽ lên. Rồi trước khi về lại yêu cầu họ cho một cái giấy nhận xét. Hẹn hỏi gì mà họ không ban cho mấy câu động viên. Nào là rất đáng quý nhiệt tình người cộng sản của đồng chí. Nào là tinh thần vì dân của bác đúng là phẩm chất truyền thống của anh bộ đội Cụ Hồ. Bố cháu ngây thơ, coi đó là vinh dự. Có biết đâu họ tiền được bố cháu đi coi như thoát nợ kẻ gần dở hay quấy rầy. Đây chú xem, khắp tường nhà bố cháu dán toàn giấy chứng nhận với thư khen của các tỉnh, các huyện mà có biết đâu là mình lăm cẩm, đang bị người ta giểu cợt. Đây, hồi này lại tha ở đâu mấy củ mỡ củ từ gì đó, rồi trồng thử, có biết đâu mọi người cười thầm trong bụng, coi mình là người lạc thời hâm dở.

Nhìn tôi chăm chú nghe, Nga tiếp:

- Chú ạ, mỗi lần bố cháu đi là chị em chúng cháu chỉ lo bố chúng cháu ốm thôi. Mà bố cháu có khỏe đâu. Mấy năm trước đã mổ đục thủy tinh thể cả hai mắt. Răng đã rụng gần hết, toàn răng giả. Lại viêm xoang mãn tính. Còn u xơ tiền liệt tuyến, đêm đi tiểu cả chục lần. Gần đây lại ho. Bác sĩ hen chụp cắt lớp động mạch vành. Thế mà có chịu đi đâu. Chúng cháu lo lắm. Mẹ cháu mất cách đây hơn chục năm vì bệnh tim, chú ạ.

Nỗi lo đã dâng lên tới cực điểm. Cô gái cả nhìn tôi, không giấu nỗi nỗi lo sợ qua giọng nói vô cùng thống thiết:

- Chú ơi, cả đời bố cháu trèo đèo lội suối cơ cực cay đắng đã đủ rồi. Cháu tự hỏi tại sao bây giờ bố cháu không được quyền nghỉ ngơi. Nói thật với chú, bên ngoài, tức họ hàng bên mẹ cháu để lại cho chúng cháu một gia sản đủ để bố cháu và hai chúng cháu sống không đến nỗi nào. Thế thì bố cháu bị Trời hành à?

Ngừng một lát, Nga hạ giọng, rơm rớm nước mắt nhìn tôi:

- Chú à. Vào học năm thứ ba Khoa Văn Đại học Sư phạm, cháu bắt đầu học các tác phẩm kinh điển của văn học thế giới. Chắc chú đã biết tác phẩm *Đôn Kihôtê*, *Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra* của văn hào Miguel De Cervantes Tây Ban Nha. Nhà quý tộc đã ngoại ngữ tuần này này đọc nhiều sách kiếm hiệp quá nên mắc chứng hoang tưởng, đang yên lành, tự dưng sắm ngựa, mang khiên, mặc giáo rì ra đi đóng vai kỵ sĩ đánh nhau với cối xay gió, với đàn lợn vì tưởng nó là bọn *tướng không lồ*, là đội quân của lũ phù thủy, hành động rất gàn dở lỗ lã, làm trò cười cho thiên hạ mà tưởng là mình đang thực hiện sứ mệnh thanh trừ mọi xấu xa, tàn bạo, bất công, phù nguy cứu khổ, phò chính trừ tà. Bố cháu bị người ta lừa mà không biết hay là bố cháu tự huyễn hoặc mình như nhà quý tộc nọ? Cháu xin lỗi vì

cháu đã quá lời về bố cháu. Nhưng quả thật là chúng cháu đã bao năm nay khổ tâm về bố cháu rồi. Chú giúp nói với bố cháu đi!

Hai cô con gái, cùng một nỗi lo âu và thương cảm cha, cùng một lời khẩn nài, vả chẳng sống cạnh ông Chí ít lâu tôi cũng có điều băn khoăn về ông, nên cuối cùng không thể không trò chuyện, nghĩa là lựa lời góp ý khuyên can ông. Tất nhiên là không dám nói là ông ngây thơ, ông bị lừa, cũng chẳng dám lấy gương ông Khái lão thành cách mạng lảng giềng sống ung dung, nhàn nhã cho ông soi. Tôi chỉ nói về tuổi tác về sức khỏe, về cái bất khả kháng của tuổi già. Gần cả buổi, ông chỉ nghe, và đợi tôi nói xong, sửa soạn ra về, mới vỗ vai tôi, cười khề khề:

- Cám ơn cậu đã có lời góp ý. Nhưng cậu hãy nhìn tôi đây này. Vừa nói ông vừa xắn tay áo, gập cánh tay trái lại, rồi vỗ bèn bẹt vào con chuột nõi gồ ở phần bắp trên và hát hàm: Tớ với cậu thử vật tay xem ai thắng nào? - Đoạn, hai con mắt đo đờ, nứt kẽ của ông nháy liên mấy cái - Này! Đây còn sức چرا cãm mỹ nhân cùng tổ dân phố đấy, biết ai không? Ha ha ha... *Amai xiam xa nắ. Kau đắ amai xa nắ.* Tiếng Ba Na đấy. Đố cậu biết tớ định nói gì?

Thấy tôi đứng dậy, ông liền ấn tôi ngồi xuống. Và bây giờ mới là câu trả lời của ông:

- Ông nhà báo trẻ này. Chắc ông không biết bài hát này? *Chúng ta bước lên đường khi thời cơ đó đến. Mặc đường trơn. Mặc đường xa gió lạnh. Ta cứ đi! Ta cứ đi! Quyết mang chiến công về. Anh em ta ơi! Chúng ta là bộ binh trợ chiến. Mùa đông này ta quyết đánh giặc tan!* Tôi nhớ một hôm hát xong bài đó thì Đội cải cách đưa tên địa chủ Đặng Ngọc Chén ra để bà con nông dân đấu tố. Thằng cha vô cùng ngoan cố. Nói câu nào nó cãi lem lem câu đó. Đồng chí đội trưởng uất quá, hô: Treo nó lên, đốt chân! Chính tôi xung phong xông ra trói nghiêng thằng cha lại rồi leo lên cành đa, kéo dây, treo nó lên đấy. Tôi đâu có phải là anh hèn.

Cái vết hầu khê nhún một cái, ông nhìn tôi, đầy vẻ tự thị:

- Tính tôi ấy à. Đã xung trận là không có lui. Là như nhấp chén rượu đầu. Đã đánh là đánh liên tục! Đánh tung vó ngựa! Đánh bữa trăm thành. Đánh phanh giáp trận! Đánh không cho ngáp! Đánh áp mặt tiền! Đánh liên trăm trận! Đánh như thế mới thỏa, mới sướng, anh nhà báo trẻ ơi!

II

Chẳng có gì cản ngăn được ông Chí cả. Ông là viên đạn đã ra khỏi nòng. Là chim bằng đã cất cánh. Là cỗ máy đã khởi động. Trường hợp này may chăng là có mỹ nhân kế. Nghĩ vậy là đặt ra một giả tưởng cho vui thôi, chứ làm sao mà áp dụng ngay được. Thì đêm ấy, đang ngủ, nghe thấy dưới sân có tiếng ô tô cấp cứu rú còi. Sáng sau, tám giờ thấy ông Khái trong bộ đồ thể thao, áo quần xanh lơ sọc trắng dắt con chó Tép lông trắng vá nâu, tai cụp đi quanh con hồ Thanh Hoa tám vòng như thường lệ đã trở về. Cùng lúc cô giáo Loan cũng đã dắt chiếc xe Spacy đi dạy học như thường lệ. Mà không thấy ông đứng ở góc sân, cạnh cái ụ đất trồng củ mỡ thí nghiệm, tập bài *Ngọc trản ngân đài*, nôm na là tay nâng chén ngọc mềm dẻo và huyền ảo như vũ điệu nơi cung đình, trong khi cửa nhà ông vẫn đóng im ỉm. Sinh nghi, gõ cửa, không thấy tiếng phản hồi, tôi vội lấy điện thoại gọi cho cô con gái lớn cũng không nhận được lời đáp. Lát sau nhìn xuống sân, thấy con bé Mai tóc tai phờ phạc, dắt chiếc xe đạp đi vào, tay lái ngoặc cái cặp lồng. Tôi vội chạy xuống, hỏi thì con bé thoát một hơi thở lạnh toát, nói không ra hơi: “Bố cháu đi viện tim mạch cấp cứu tối qua rồi ạ!”.

*

Ông Chí bị nhồi máu cơ tim. Bất ngờ mà cũng là đúng quy luật. Làm sao mà chống lại được bệnh tật khi tuổi già. Vào cuối tuổi sáu mươi, ông mổ *phaco* thay thủy tinh thể bên mắt trái. Năm sau thay nốt mắt phải. Không kể ba cái thứ tật bệnh vặt như viêm xoang, viêm mũi, viêm họng mạn tính rồi thấp khớp, trào ngược dạ dày, trật đĩa đệm đốt sống lưng, không chữa được, không lây, không chết người tái phát mỗi khi trở gờì thì bệnh huyết áp cao xuất hiện năm năm mươi tuổi, kéo dài đã gần hai chục năm là kẻ giết người thầm lặng đã kè kè kè bên.

Ông thân sinh ra ông mất năm cụ sáu lăm tuổi vì sốt rét ác tính ở Việt Bắc. Mẹ ông mất vì bệnh tim năm người bảy mươi ba tuổi. Khi mẹ ông mất, anh cả ông buồn rầu than: “Thế là thế hệ bố mẹ đã mãn, giờ đến lượt mình rồi!”. Hai chục năm sau, năm 2001, bảy mươi hai tuổi, ông anh cả một đêm đông ngủ sáng sau thấy nằm im, không cựa động, sờ chân tay đã thấy lạnh ngắt. Các bác sĩ khám nghiệm, kết luận, bị cơn huyết áp cao đột xuất, vỡ động mạch chủ. Cách đây hai năm, chị gái ông nửa đêm bỗng nổi cơn đau ngực dữ dội, người nhà vội đưa đi cấp cứu, nhưng đã quá muộn, và lại bệnh viện huyện không đủ phương tiện cứu chữa nên đã mất sau khi nhập viện hai ngày. Những thế hệ sinh trước, giống như những hàng cây chắn gió chở che, đã thưa vắng dần. Lần lượt cái chết chạm đến từng người một, ở trước ông, ở sát bên ông.

Trời đất là hý trường, bi kịch là sinh mệnh. Đó là nói về tính quy luật của sự sinh tử phổ quát. Thế còn những tai họa không thể lường. Thế hệ ông gần như ai trong đời mình cũng phải đối mặt với hai thách thức ác nghiệt có thể hủy hoại lập tức tính mệnh mình. Một là nghèo đói. Hai là chiến tranh. Còn bây giờ, đời sống được cải thiện, chiến tranh đã qua, thì lại nổi lên một thách thức kinh khủng khác nữa, đó là bệnh tật. Tuổi già, tật

bệnh nảy sinh như cỏ dại trên đất hoang. Và phải nói ngay rằng, đối với bệnh tật và tình trạng sức khỏe của con người, thời đại ông vẫn là một thời đại vô cùng hoang dã. Mọi người sống trong tù mù. Chẳng biết gì về cơ thể của mình và thiếu hẳn sự bảo hiểm cho sinh mệnh mình. Tất nhiên, ông cũng như bao người cùng lứa tuổi đều hiểu và vẫn thường xuyên nhắc nhở mình, rằng thì là có ba điều nên quên đi là hận thù, tuổi tác và bệnh tật, nhưng mình thì có thể quên bệnh tật chứ bệnh tật làm sao nó lại có thể quên mình!

Đêm ấy, đang ngủ, bỗng thức giấc vì thấy ngực trái lâm râm đau, ông bèn thực hiện biện pháp xoa bóp dân gian, tức áp chặt bàn tay phải vào chỗ đau, xoay vòng từ trái sang phải rồi xoáy ngược lại, gằn chực lần, không thấy đỡ, nghĩ là mình bị cảm, ông liền uống mấy viên paracetamol, rồi xoa dầu khắp người, không ngờ chẳng thấy hiệu nghiệm như mọi khi, trái lại cơn đau càng tăng, đau như có vòng dây thép đánh đai thít chặt vòng ngực, đau như lấy dao róc xương xẻ thịt, đau thoát đầu ở vùng ngực trái và sau xương ức, rồi lan đến cổ, đến xương hàm dưới, ra sau lưng, ra vai, dọc mặt trong cánh tay trái và làm liệt cánh tay trái. Không chịu thua, ông liền gượng chống tay đứng dậy, xỏ chân vào dép, nghĩ phải đi độc trị độc như hồi còn chiến tranh thiếu thuốc men, cắt cơn sốt rét cách nhật bằng cách chạy nhảy cho nóng người, cẩn rằng đi mấy đường quyền cước, không ngờ lão đảo rồi ngã bổ chửng dưới đất. Hai cô con gái nghe động, choàng tỉnh, chạy vào vội đỡ cha dậy và gọi điện thoại tới bệnh viện. Lúc ấy là hai giờ sáng. Tính ra từ lúc bắt đầu đau mới có bốn giờ đồng hồ. May, trực đêm ấy lại là một bác sĩ giỏi và có trách nhiệm cao. Khám lâm sàng xong, ông được đưa ngay vào phòng chụp cắt lớp vi tính.

Máy chụp thật hiện đại. Mọi thao tác diễn ra trong chừng mười phút. Trong đó bao hàm cả việc tiêm một mũi thuốc cản quang ở cổ tay. Kết quả được nhận gồm sáu tấm phim lớn, mỗi phim có hai mươi ảnh cùng một ảnh màu chụp quả tim vô cùng rõ nét và một văn bản, trong đó sau khi miêu tả tỉ mỉ từng chi tiết, có kết luận như sau: *Tắc hoàn toàn đoạn II RCA, tuần*

hoàn bù chủ yếu từ các nhánh bờ thất phải. Hẹp nặng phần cuối đoạn III RCA. Hẹp từ nhẹ đến trung bình ở các vị trí: lỗ vào LAD, LADI, LCXI, II.

Ông bác sĩ giao cho ông văn bản nọ trở mắt nhìn ông. Anh nhìn tôi cái gì thế? Ông gượng đầu hỏi. Người thầy thuốc trả lời: “Bác có một trái tim kỳ lạ. Nếu không nói là kiên cường. Vì trong tình trạng con tim như thế này, với người khác thì đột quy từ lâu rồi. Nhưng mà thôi, không thể nấn ná được nữa đâu”. Nhập Viện Tim Mạch, được các bác sĩ giảng giải, ông hiểu ra nhiều điều quan trọng về căn bệnh của mình. Rằng, đại thể là để nuôi dưỡng quả tim, cơ thể con người có ba động mạch vành. Thì riêng động mạch vành phải của ông bị tắc hoàn toàn ở đoạn đầu, tiếp đó là một đoạn nham nhở và một đoạn hẹp tám mươi phần trăm. Chưa kể hai động mạch khác cũng bị tổn thương từ nhẹ đến trung bình. Vấn đề bây giờ là phải khai thông đoạn tắc và mở rộng đoạn hẹp! Để làm việc này có thể dùng thuốc. Có thể dùng biện pháp phẫu thuật, tức mổ phanh ngực, rồi lấy một tĩnh mạch bắc cầu từ động mạch chủ bỏ qua đoạn tắc nối tới đoạn phía dưới. Mổ thì an toàn, chi phí không lớn, nhưng đau. Tuy nhiên, từ 1997, ở đây, các bác sĩ đã áp dụng phương pháp can thiệp qua da, nghĩa là dùng dây dẫn đưa vào từ động mạch quay (tay) hay động mạch chủ, luồn tới, gặp chỗ hẹp thì nong, gặp chỗ tắc thì thông, rồi đặt vào đó một cái ống thép không rỉ, tiếng Anh gọi là *Stent*, dịch là giá đỡ.

Cởi hết quần áo, phủ trùm lên người là một tấm vải lớn màu xanh ôliu nặng chịch, ông nằm trên một mặt bàn di động, lúc nâng lên cao, khi hạ xuống thấp, lúc chuyển sang phải, khi dịch sang trái, chân tay bị trói chặt. Một phát tiêm thuốc tê vào tay trái. Tiếp đó, nhói giật một cái, một mũi kim to có lẽ bằng mũi kim đan không chùng, đâm vào động mạch quay bên tay phải ông. Từ đó, một sợi dây dẫn mà ông hình dung như sợi phanh xe đạp được tuồn theo mũi kim nọ, theo động mạch tay luồn lên ngực và ông có cảm giác nghe thấy tiếng nó chạy sồn sột dưới làn da tay và da ngực mình. Ông hiểu nôm na rằng đó là sợi giầy thép có tác dụng đục thông chỗ tắc, mở rộng chỗ hẹp, rồi sau đó, theo sợi dây, một cái bóng được tuồn vào, áp

lực hơi được bơm tương ứng số cân nặng của bệnh nhân, để ép những cặn bã bám trong mạch máu vào thành mạch, rồi cuối cùng là những cái Stent được luồn vào, đặt đúng chỗ đó, có vai trò tương tự một cái cổng, để khai thông, cho dòng máu chảy qua.

- Trường hợp bác khó lắm! Chỗ tắc cặn máu đóng lại như đổ bê tông rồi. Máy đã rú báo động mấy lần vì nóng quá 80 độ, đành phải cho nghỉ đã!

Đứng cạnh ông, một bác sĩ mặc áo xanh chống bức xạ nói trong chia sẻ, trùu mển và lo lắng. Ông nằm im. Và chờ. Chờ cái gì? Chờ máy chạy tiếp. Chờ sự may mắn. chờ nổi rui ro. Tức là chờ cái chết. Và ông nghĩ: hóa ra cái chết cũng giản dị thế này thôi ư? Nhưng mà chết lúc này thì trở trêu quá.

Thời khắc trôi đi từng tích tắc trong bộn ngộn lo lắng bồn chồn. Hôm nay là ngày rằm tháng chín. Hai con gái ông trưa nay nhắc cho ông hay là đã thắp hương cầu xin Đức Phật, các thánh thần và linh hồn tổ tiên ông bà cha mẹ, người thân phù hộ cho ông. Nằm trên bàn can thiệp, ở phòng nong tim, trong trạng thái tương căng từ mỗi tế bào và thần kinh bị ức chế cao độ, ông nhắm nghiền mắt. Trời ơi! Còn nhiều nỗi buồn phiền chưa được giải tỏa. Còn nhiều ao ước chưa hoàn thành. Hãy giúp tôi đi, các vị thánh thần!

- Ai là người nhà bệnh nhân Nguyễn Văn Chí? - Lần này là tiếng gọi rạn vỡ của người nhân viên y tế. - Thông rồi. May mắn quá. Trường hợp này hiếm có đấy, bác ạ. Bây giờ cho máy nghỉ. Rồi sẽ rút dây, tháo bóng. - Ông nghe thấy tiếng nói một bác sĩ. Băng ca lập tức được dẫn ra. Nhân viên y tế đưa cho cô con gái cả của ông hóa đơn thanh toán số tiền chi phí. Và hỏi: - Tại sao bố em hoạt động từ trước tháng Tám năm 1945 mà không được phong là lão thành cách mạng? Nếu là lão thành cách mạng thì mới được miễn phí. Những 144 triệu cơ đấy! - Cầm hóa đơn mà con gái ông nước mắt chảy ra ướt đầm hai gò má.

*

Ngực ông như bấy lâu bị hòn đá trảm cân đè nặng nay được nhấc đi. Như bị một sợi dây thép trói nghiêng thít chặt đến nghẹt thở nay được cởi tháo. Mỗi nhừ, mỗi đường gân, thớ thịt, khớp xương như giãn ra, rời rã. Cả khuôn ngực ông xôn xang, rộn rục. Có cảm giác, có một dòng suối máu bấy lâu bị tắc nghẽn, giờ ào ào tuôn chảy. Ào ào tuôn chảy râm ran một nguồn suối máu khắp vòm ngực ông! Ông thiếp đi trong mê man dồn dập những cảnh đời quá khứ tầng tầng lớp lớp hiện về.

Cái gì thế này? A! Con trâu mẹ. Con trâu mẹ lông da trắng hồng, bụng căng nở kình càng dềnh dệnh hai cái chân sau. Rồi nó khuỳnh khoạng xê dịch hai cái chân trước. Hai cái lỗ mũi của nó hở toang hoác mà sao hơi thở của nó chỉ thấy hí hóp như tắc nghẹt. Kìa nó rống, chỉ một tiếng thôi mà nghe cũng thấy cả cơn đau. Nó đau đẻ và cơn đau xuất hiện từ nửa đêm hôm qua, đến sáng nay thì thấy hai mắt nó đỏ ngầu. Còn bây giờ khi ông đi tới, đặt tay lên vỗ nhẹ nhẹ vào cái khoáy trên trán thì nó bỗng khuyu chân trước rồi tiếp đó là hai chân sau. Ình một tiếng đất rung nhẹ nhẹ. Phía bụng bên trái của nó phình lên. Chắc là nó tức bụng, nên nhoáng cái nó lại chống chân đứng dậy. Khỗ! Chống chân dậy mà nó có đứng yên được đâu. Chân nó giậm dịch, đầu nó ngúc ngắc. Rớt dài từ miệng nó nhều ra ròn ròn. Miệng nó kêu ẹ ẹ. Nó khiến ông nhớ đến cảnh đàn bà đau đẻ. Đó là lần ông đưa bà vợ đến nhà hộ sinh. Ông trông thấy các bà bầu mặc váy trắng, ộ ộ khó nhọc đi đi lại lại hoặc ngồi ôm bụng nhăn nhó. Có bà vịn cọc màn khóc mếu. Có bà khệ nệ như ôm cái bọc lớn trước bụng cứ réo tên ông chồng ra mà nhiếc móc, trách oán. Con trâu mẹ trắng hồng kia khác chẳng là một mình chịu đựng, một mình xoay sở, không biết nhờ cậy ai, chẳng biết oán trách ai. Trời ạ! Trâu mẹ chịu đựng cực hình với cơn đau dai dẳng cùng nỗi bồi hồi mong đợi và âu lo đã suốt cả đêm qua rồi. Cho đến lúc này, kìa,

đang nằm bồng nhiên nó chống hai cái cẳng chân sau dậy và há miệng nó oặc lên một tiếng thật dài vừa thê thảm vừa sung sướng, bụng nó thoát cái đã nhẹ bẫng và tọt ra từ đuôi nó một bọc thịt cùng một tiếng rơi dội lên từ đất nghe êm êm. Điều gì đã xảy ra mà tràn ngập cảm giác được cởi thoát thế? Đứa hài nhi đã ra khỏi lòng mẹ. Sự sinh nở sao diệu kỳ và vĩ đại thế! Đã biến thành một thực thể hoàn toàn khác rồi, như chính mình được hưởng phép lạ, trâu mẹ trở lại trạng thái khỏe mạnh, nhẹ tênh, quay đầu lại, cúi xuống đón nhận, săn sóc đứa con yêu bằng cái lưỡi đỏ hồng với những đường liếm láp thần tình và âu yếm. Chao ôi! Lưỡi mẹ chứa chan bao phép màu huyền diệu. Nhận ở đó cả tình mẹ và sự sống mạnh mẽ, ra khỏi cái màng bọc, ghé con chống chân loạng choạng đứng dậy. Đứng dậy rồi lại khuyu ngã. Năm lần bảy lượt như thế rồi nó mới đứng dậy được và ngay lập tức nó ngồng lên rúc vú mẹ uống nguồn sữa đầu tiên.

Chà chà, đẹp sao cái cảnh con ghé con lon ton chạy theo mẹ. Giống này là giống trâu gié, không phải giống trâu ngổ. Và thấy chưa, sự sống là hình thái biến động không ngừng nghỉ. Vừa thấy nó còn hăm hở tìm vú mẹ, ngoảnh đi ngoảnh lại đã thấy nó sần sật gặm cỏ bên cạnh chân mẹ. Còn bây giờ thì nó đã ra dáng ra dạng là một chú thiếu niên hai tuổi rưỡi rồi. Bà con hãy ngắm nó đi. Ông Chí nói, tay võ lũng con ghé. Con này đầu thanh, mặt nhẹ, lưng phẳng như mặt giường, bàn quản nhỏ, chân chụm móng hến, đứng như cắm bốn chân xuống đất, vững hơn đóng cọc, miệng gàu giai nhai hai gánh cỏ, ăn khỏe làm khỏe. Con này mắt ốc nhồi, tai lá mít, đít lông bàn. Đã thế lông da nhẵn nhụi, khoang khoáy đều hay. Mình trường, tiền thấp hậu cao, miết cây khỏe phải biết. Tuy nhiên phải dạy nó thì nó mới biết làm.

Người Ba Na đứng trên bờ ruộng nói cười, chỉ trỏ, nhìn ông Chí đặt cái vai gổ vào cổ con ghé mới lớn. Ra vực được con ghé, dạy được nó cày thật không dễ! Vì cậu chàng đẹp mã vậy mà ương bướng ra trò. Hôm kia dẫn nó đi, cho nó bơi qua con sông. Tới bờ bên này, nó cứ ì ra, ngâm mình ở dưới nước, không chịu lên bờ. Ông Chí gọi, nó phớt lờ, mặc ông

vác cày đứng đợi cả buổi. Hôm nay, quát gọi mãi nó mới chịu nghe, nhưng lên tới bờ thì lặn kèn ra đất ăn vạ. Nịnh nó một thôi một hồi, đến quàng vai cày vào cổ thì nó dựng dậy, dún chân tể thẳng lên quả đồi mọc đầy cây dại.

Bây giờ thì ông Chí đã đóng được vai cày, dòng được dây mũi nó rồi. Dây mũi nó ông cầm bên tay trái. Tay phải ông cầm cày. Tay máy dây. Tay đẩy cày. Bà con trông tôi cày, nghe tôi giảng giải rồi tập làm theo nhé! Tiếng ông Chí vang vọng giữa trời. Có trồng lúa nước mới chắc ăn, mới không phá rừng. Bà con nhớ chưa? Đây nữa! Cày có hai loại khác nhau. Cày 51 khác cày chìa vôi. Cái vai cày buộc hai sợi dây vào rồi mắc lên vai con trâu. Giục con nghé đi thì tay phải cầm cày, tay trái cầm dây. Lưỡi cày chúc với độ nghiêng vừa phải, khoảng hai mươi năm độ. Nhưng nhớ là phải điều chỉnh liên tục. Đất cứng thì hất lên, gặp nơi đất mềm thì dúi xuống. Đến bờ thì giật thùng ra hiệu cho con nghé quay đầu lại. Lúc ấy, kéo cày lui lại phía sau, rồi khi con nghé đã quay xong đầu rồi thì lại đặt mũi cày xuống. Nhớ là đường cày mới cách xa cày cũ chừng nửa gang tay. Còn chảo nếu để dài quá thì nặng trâu. Óng dài thì trật vai trâu, óng ngắn thì nghẹn cổ trâu. Hồi ở quê tôi đi cày cho địa chủ suốt vụ không đánh trâu một roi, không quát trâu một tiếng. Chỉ nhắc khéo nó bằng thùng, như khiến ngựa bằng cương ấy, bà con à.

Con nghé chuyển chân, đúng là mình trường, cật sức cật chàng miết cày băng băng. Ông Chí nhảy từ bên nọ sang bên kia, như con chim sẻ đồng. Nhưng lúc sau đang lựa đường cày, nghe tiếng cánh chim quạt gió, ngẩng lên nhìn đàn sáo cánh đốm trắng từ rừng xà nu bay qua, ông bỗng thấy hẫng một nhịp. Con nghé đã buột vai cày. Cái vai quan trọng lắm đấy. Phải buộc lại đi! Cạnh ông, một người đàn ông đang đẩy cày làm mẫu theo ông bỗng kêu: “Đồng chí bộ đội Chí ơi! Sao tôi bảo mãi con trâu quay mà nó không quay”. Ông Chí chạy lại. “Để tôi dắt mũi nó xem sao nào. Bướng hả? À, không phải! Con này mới ở miền xuôi lên. Nó chỉ nghe tiếng Kinh, chưa biết tiếng Ba Na như tôi. Để tôi dạy lại nó nhé. Đây! Muốn nó quay

bên trái, nói: *Dí*. Bảo nó quay bên phải, nói: *Thá*. Nào, làm thử đi. Mạnh dạn lên!”. Ôi Tây Nguyên đất đỏ dòng dòng mênh mang, mặt trời lên xuống chạm đất chân trời, nắng mưa hòa quyện, cây cỏ tốt tươi như chính lệnh. Tây Nguyên, ở nơi này người chiến binh là ông đang được thỏa sức dọc ngang, bận rộn và say mê ngày đêm với chiến công, với đủ loại công việc, nào dạy dân cày trâu, làm ruộng nước khai hoang, nào đào mương dẫn nước làm thủy lợi...

- Bác Chí! Bác nói mê gì mà làm nhảm thế?

Ông Chí mở mắt. Người bác sĩ mặc áo xanh cúi xuống.

- Tôi nói mê à?

- Có lúc bác còn khóc. Bác kêu: Tôi bị oan đau quá!

- Thật à? Sao lại thế nhỉ?

Ông Chí nhắm dạy, đưa tay chùi gò má nháng ánh nước. Cả đời ông có lúc nào ông khóc đâu. Ngoại trừ lần vợ ông mất. Cách đây mười năm, để lại cho ông hai đứa con gái. Nga lúc đó mười hai tuổi, còn Mai mới lên bảy.

III

Cám ơn bệnh tật. Ấm thêm nhân tình. Người hàng xóm đến thăm ông Chí đầu tiên sau khi ông ở bệnh viện về là cô giáo Loan. Người phụ nữ tuổi ngót năm mươi có khuôn mặt tròn trịa, mái tóc đen nhánh rẽ ngôi giữa còn trẻ hơn tuổi, đoan trang một vẻ đẹp cổ điển. Cô có cặp mắt phượng và làn

môi đỏ. Với cái khăn voan màu hồng quấn hờ nơi cổ và những búp tóc to uốn điện, trông cô thật duyên dáng và trẻ trung. Nhìn cô, có lần ông Chí nghĩ: Nếu thêm cái khăn vành vàng vương giả trên đầu thì cam đoan, cô sẽ là một mệnh phụ phu nhân hoặc một phụ nữ khuê các xuất thân nơi quyền quý.

Vừa thấy cô đánh tiếng ở ngoài cửa, ông Chí đang nằm trên chiếc giường cá nhân kê áp bức vách dán la kiết những thư khen, bằng chứng nhận của các cấp các ngành, liền nhồm dậy, xỏ vội chân vào đôi dép tông, lệt xệt chạy ra.

- Kìa bác Chí! Còn đang yếu, bác đi bít tất chân vào!

Nga từ trong buồng chạy ra đon đả, con chào cô ạ, rồi bưng bộ ấm chén đi vào bếp. Cô giáo Loan đặt cái túi xách tay và bọc cam sành lên cái đôn sứ. Ông Chí luýnh quýnh sờ soạng tìm đôi bít tất, rồi co đôi chân gầy lên giường.

- Bác đưa đôi tất cho em nào. Kiểu này là chưa bao giờ xỏ chân vào bít tất chắc?

Nga quay lại:

- Cô nói đúng đấy ạ. Bố cháu có mấy khi chịu đi giầy. Áo len áo dạ cháu mua cho cũng chẳng mấy khi chịu mặc. Lúc nào cũng chỉ cái áo bông, bên trong là cái trấn thủ thôi ạ.

- Con gái lại nói xấu bố rồi!

Ông Chí cười. Cô giáo Loan cầm đôi tất. Rất khéo, những ngón tay nhỏ nhỏ trắng muốt thoáng cái đã lộn ngược được lòng đôi bít tất ra, để cổ chúng nổi một vòng tròn xoe.

- Đây, bác xỏ vào đây, rồi kéo ngược lên, như vậy gót chân mới vào sát gót bít tất được.

- Cô khéo quá! Con phải bắt chước cô mới được!

Nga nói. Ông Chí làm theo. Quả nhiên, đôi tất lồng vào chân khít rịt. Gót lọt đúng chỗ của gót. Mu chân vào đúng chỗ của mu tất. Chuyện nhỏ nhỏ mà cảm động. Cũng như sau đó, khi ông xỏ chân vào đôi giày da không có đót, liền đưa ngón tay thay thế, thì cô liền giật tay ông ra. Bảo ông rút chân ra, cô lấy từ trong túi ra một chiếc khăn tay, gấp nhỏ lại, lót vào gót giày rồi bảo ông xỏ chân vào. Đơn giản vậy mà thần tình. Vì cái khăn tay gấp đã thay chiếc đót, khi rút nó lên, tự khắc gót chân ông đã lọt hẳn vào trong lòng giày.

- Nghe giọng bác nói em thấy là mười phần đã được bảy tám rồi đấy.

- Tôi từ nhỏ đến lớn chưa bao giờ phải đi nằm viện. Trời cho tôi cái thân thể mình đồng da sắt. Còn ông bác sĩ ở Viện Tim mạch thì bảo tôi có quả tim kiên cường kỳ lạ.

- Trời cho bác cả cái giọng rất ấm rất vang nữa.

- Bố em hát được đấy, cô ạ.

Nga đặt bộ chén mới pha trà, chen vào. Ông Chí cười nhìn cô con gái cả - Bây giờ mới thấy con gái khen bố một câu đấy. Rồi quay sang cô giáo:

- Không hiểu sao đến vùng đồng bào nào tôi học tiếng cũng nhanh lắm. Đấy, tiếng Mông tôi học chỉ có ba tháng là nói được chuyện với bà con, không cần phiên dịch.

- Bố cháu còn nói được chuyện tâm tình với các cô gái Mông cơ, cô ạ.

- Con gái khen hay chê bố đấy. Còn tiếng Ba Na đến nay tôi còn nhớ. Tôi thử nói cô nghe nhé. Thê này: *Rắc* là được, là tốt. *Mao mao* là có. *Bô mao* là không. *Sang* là nhà. *Đắc* là nước. *Mí* là mẹ. *A ma* là bố. *Nào hiu* là chơi. *Nằm cô pai* là uống rượu. *Họa sài* là ăn cơm. *Băng bu i* là ăn cháo. *A mai* là cô em. *Xiam xà nắc* là đẹp lắm. *Giắc xà ưn* là tốt lắm.

Nhìn cô giáo trù mển, ông tiếp:

- Còn bây giờ tôi nói cả câu cô nghe nhé/ *Oh mờ nui luôn sang nao ê lananây mao prăng tụ turen mớ?* Nghĩa là: Người làng à, đi đường này có Tây không? *Túa coi ư ư ư:* Không có. *Căn ê pa ten:* Tôi đói bụng. *Opray căn bay:* Cho tôi ăn với. *Pray can năme:* Cho tôi uống nước. *Căn ca kudi dăng:* Tôi xin chào tất cả. *Di dăng mau prăng mớ:* Tất cả có khỏe không? *Hoa êcom sai bô mào dam:* Ăn cơm không có canh. *Đi mờ tằm bôman mômê:* Đi ngủ không có con gái. Ô, tôi còn một câu nói nữa hay lắm. Cơ mà...

- Cơ mà sao?

- Tôi sẽ nói cho cô Loan nghe. Nhưng mà chưa phải lúc này.

- Tại sao lại thế?

- Bí mật mà. Cho tôi khát nợ nhé, cô giáo!

Cô giáo Loan cười lặng lẽ, đưa tay tẽ mấy sợi tóc giữa đường ngôi rẽ, ngược nhìn lên cao, cặp mắt phượng thoáng một ánh xanh mơ màng. Và ông Chí thoáng một ngáy đờ. Lần đầu tiên ông thấy cô gần gũi như thế và cũng lần đầu tiên ông nhận ra mắt cô ánh sắc xanh của khoảng trời mùa thu.

- Bây giờ với bác trước mắt là cần nhanh chóng trở lại đời sống thường ngày, bác Chí ạ.

Cô Loan nói. Ông Chí gật đầu:

- Bác sĩ cũng dặn tôi thế. Từ nay tôi phải kiêng ăn lục phủ ngũ tạng động vật, hạn chế lòng đỏ trứng, thịt, nhất là thịt mỡ. Rượu, thuốc lào thuốc lá may tôi đã bỏ được mười năm nay rồi. Và mỗi ngày đi bộ từ ba mươi phút đến một giờ.

- Thế thì bác nên tham gia Câu lạc bộ sức khỏe ngoài trời với bọn em đi! Với lại đây, em tặng bác cuốn sách có mấy vở bi kịch của nhà viết kịch vĩ đại nước Anh Shakespeare để bác đọc cho đỡ buồn. Cũng là cách tập luyện hoạt động của trí não. Em quen một ông bạn, cũng bị bệnh như bác. Mỗi ngày ngoài việc ông tập vẩy tay theo bài *Dịch cân kinh*, ông lại làm một bài thơ cốt là để rèn tập trí óc.

Nga đặt chiếc ấm đang rót thêm trà vào chén cô giáo, hai con mắt đen láy sáng trưng, như vờ lấy cuốn sách cô giáo vừa rút từ trong túi xách tay ra, đặt xuống cạnh bàn:

- Thích quá! Khi nào bố cháu đọc xong cháu phải tranh thủ đọc ngay mới được. Cô ơi, may cho cháu quá, chúng cháu vừa học xong tác phẩm *Đôn Kihôtê*, *Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra* của Cervantes, giờ sắp học đến Shakespeare rồi. Còn về hoạt động của Câu lạc bộ sức khỏe ngoài trời của phường thì cô hướng dẫn bố cháu với nhé. Bố cháu lúc nào cũng nghiên với cứu, rồi đi! Đi cả đời rồi chưa chán! Bố cháu chẳng biết thể thao thể dục, bóng đá, cầu lông, bóng bàn gì đâu. Đấy, cùng tuổi mà bố cháu có được như bác Khái lão thành bí thư chi bộ, ngày nào cũng đi bộ đường sinh với con chó Tép, rồi chơi cầu lông rất thành thạo đâu. Trông bác ấy mặc áo phông trắng, mặc quần soóc, đi giày adidas, trẻ như thanh niên ấy, cô nhỉ.

Thiêng quá, vừa nhắc đến tên đã thấy ông Khái ló mặt vào, tay xách một cân đường và một hộp sữa Ông Thọ. Thoáng nhìn thấy cô giáo Loan, cùng bọc cam, cuốn sách làm quà, gương mặt lưỡi cày của ông liền sa sầm nặng trĩu. Hất chiếc lưỡi trai mũ lên, ông nhìn ông Chí hất hàm rất trịch thượng:

- Thế nào, đã bình phục chưa? Trông già xọp hẳn đi đấy. Tôi thay mặt chi ủy đến thăm đồng chí. Nhân tiện nhắc đồng chí. Vừa rồi là lần thứ hai đồng chí vắng mặt cuộc họp chi bộ thường kỳ; đó là khuyết điểm lớn đấy. Đồng ý là đồng chí có nhờ cháu Nga báo cáo. Nhưng đi đâu thì cũng phải nhớ ngày đảng nhật mà về họp chứ. Tôi báo trước để đồng chí liệu, không lúc bị xử lí lại kêu là không nhắc nhở, giáo dục.

III

Không quá rộng để gây một cảm giác choáng ngợp. Cũng không quá chật hẹp khiến ta khó chịu như đang gặp cảnh ao tù. Vừa đủ tầm nhìn, con hồ trong vắt, những khi lạng gió, láng như tấm gương soi. Ở trung tâm một thành phố lớn mà có được một con hồ như thế này thì thật là tặng phẩm trời cho. Con hồ tạo ra bầu không khí mát lành, kể cả những ngày hè nóng nôi. Quanh hồ, những hoa viên nho nhỏ nối với nhau bằng các lối đi lát bê tông, có bóng liễu rủ và những cây mỡ, cây phượng đang còn non tơ, in bóng xuống mặt hồ, cho ta cái cảm giác về một ảo ảnh tươi đẹp nơi dương thế!

Buổi sáng cuối thu bên hồ là một hoạt cảnh vừa tấp nập vừa êm đềm. Tấp nập vì ở một góc hồ nọ là nơi các chị các bà phụ nữ áo lụa trắng như bầy thiên nga đang uyển chuyển trong các động tác tay chân khi đưa ra, khi thu vào chờn vờn như thực như hư của bài tập Thái cực quyền. Còn êm đềm là ngọn gió thu thổi vi vút, tương hợp với tâm cảm con người một sớm

mai trở dậy, tâm hồn đang ở trong trạng thái thật thanh thản, thư nhàn. *Sáng mát trong như sáng năm xưa/ Gió thổi mùa thu hương cốm mới.*

Hiển nhiên là lúc này, ông Khái cùng con chó nòi Tây Ban Nha như mọi sáng đẹp trời đang rong ruổi trên con đường lát bê tông chạy vòng quanh con hồ. Nói rong ruổi là vì cả con chó và ông Khái cùng một tâm trạng hí hờn và tất tưởi lúc nào cũng ở trong trạng thái rảo bước. Tất nhiên, yêu cầu của bài tập đi bộ dưỡng sinh là không thể nhẩn nha! Mà là rảo bước! Ba mươi bước một phút và nhất là thả lỏng các khớp xương cùng là cơ bắp người, trong khi thở ra thì lưỡi để lên chân răng trên, và khi hít vào thì ngược lại, để mạch nhâm nối với mạch đốc, theo đúng lời bác sĩ dặn. Rảo bước trong một cung đường chung với ông có cả trăm người, trẻ có, già có, nam có, nữ có, khỏe mạnh có, ốm yếu có. Có các chị mập quá, họ phải đi theo kiểu vung tay vung chân văng mình cho tiêu hao bớt năng lượng tích tụ. Có tốp trai trẻ lấy sự chạy để phô diễn sức mạnh và thỏa chí vật trâu. Nhưng cũng có các cụ già chống gậy lò dò từng bước. Có đôi bạn già dắt tay nhau như trẻ nhỏ dung dăng dung dẻ, vừa đi vừa thủ thỉ chuyện trò. Cảm động hơn có cặp nam nữ, chồng liệt nửa người bên phải, một tay quàng vai vợ, một tay vung vẩy, tập tễnh từng bước chân ngóng ngảnh trong tiếng khích lệ của người vợ. Trong vòng tròn chuyển động vĩnh cửu như đèn kéo quân ấy, ông Khái có bộ mặt thật tự đắc.

Thường khi, sau tám vòng đi bộ, ông Khái cùng con Tép sẽ trở lại cái vuông sân lát xi măng cạnh cái bồn hoa tròn lớn nhất của khu công viên bên này hồ. Nơi đây là bãi tập Thái cực quyền của hơn hai chục các cô các chị trong Câu lạc bộ sức khỏe ngoài trời, một phân nhánh dưới sự chỉ đạo của ông bí thư, con người sốt sắng với công việc chung. Sau gần một giờ đồng hồ đi bộ, con Tép lúc đó sẽ được tháo xích, đi vệ sinh ở khu trồng bạch đàn và vui chơi đùa giỡn với đám chó trong khu tập thể sáng sáng theo chủ ra đây chơi nhớn, lúc này ở đây có đủ các loài: to lớn cao kều oai dũng là béc giê Đức, nhỏ con đáng hươu nai nhanh nhẹn thì là phốc Australia. Còn chủ nhân của nó, ông Khái, lão thành cách mạng trong bộ

quần soóc áo phong trắng bong, viền đường chỉ xanh đỏ, nhãn hiệu Pháp, giày adidas, như một trang công tử, sau lưng đeo cái bao da đựng chiếc vợt cầu lông, thong thả vẫy tay theo bài *Dịch cân kinh*, gốc gác từ xứ Tây Tạng huyền bí truyền sang.

Ông Khái được tiếng là người công dân, người đảng viên mẫu mực về mọi phương diện, kể cả lĩnh vực rèn luyện sức khỏe. Nếu ông Chí sinh ra trên đất Phù Lưu thừa hưởng khí tượng dòng dõi tổ tiên vốn dân can trường quả cảm ngỗ ngược nổi tiếng thì ông Khái cũng chẳng kém. Quê ông là miền trung gió Lào cát trắng, nơi cư ngụ của đám dân lưu đày biệt xứ của các triều phong kiến Đàng ngoài, nhưng cũng là nơi phát tích của các phong trào yêu nước cách mạng, tính từ đầu thế kỷ trước. Khí khái, trung trực, được công luận khen là đạo mạo, sống có nguyên tắc. Nhưng nếu nói nhỏ với nhau thì những người thóc mách sẵn sàng bảo ông là kẻ khôn ngoan, tùy cơ thủ lợi và khi cần thì tàn bạo bất chấp. Tuổi bằng ông Chí. Thấp bé hơn ông Chí gần chục phân. Nhưng cũng như ông Chí và nhiều ông già khác ở độ tuổi này, ông Khái không hề thua kém ai về lòng ham muốn, thậm chí còn mạnh mẽ bạo liệt hơn trong quan hệ với đàn bà. Bề ngoài thì ông rất đàng hoàng mô phạm và hay lên giọng rao giảng đạo đức. Nhưng dư luận xì xào là trước đây ông vẫn bí mật đi chơi gái điếm, một con bé vừa câm vừa điếc. Cũng lại là xì xầm, một đêm thanh niên cờ đỏ phờng đi tuần, bắt quả tang ông đang hấp hồm trên mình một con bớp ở bãi cỏ khu công viên này, nhưng vừa soi đèn pin thấy, ông đã đứng dậy kéo quần, quát, khiến cả bọn ù té chạy. Có người còn bảo, gần đây ông nuôi một cô ôsin giúp việc, nhưng thường xuyên ăn nằm với nó, gặp lúc nó không chiều, ông quát nạt chửi bới thậm tệ như trưa hôm vừa rồi. Còn đối với bà vợ già mới mất của ông thì sao? Này, đàn bà các người chẳng qua chỉ là đám đất để ta đem lưỡi cày đến cày thế nào tùy ý, đừng có mà làm phách! Hừ! Có mỗi một việc cời quần nằm ngửa sẵn ra đấy mà còn đ. làm được thì sống làm gì nữa! Những người hàng xóm gần kề nhà ông rỉ tai nhau: Không hiểu ông học được ở đâu cái cách đay nghiến vợ đầu đường xó chợ, hạ đẳng đến thế!

Thực tình, xem xét dưới góc độ khoa học thì nhu cầu tình dục của con người cao tuổi như ông Khái và ông Chí chỉ có với giảm đi thôi chứ chưa hề cạn kiệt; và đây không chỉ là nguồn khoái cảm ân huệ tạo hóa ban cho, mà còn là điều kiện tối ưu để tăng cường sức khỏe toàn diện của tuổi già. Khoa Nam học đứng đầu là giáo sư Trần Quán Anh đã mấy lần đăng đàn diễn thuyết vậy. Còn nói công khai cụ thể trên tivi mỗi lứa tuổi bảy mươi, tám mươi, quan hệ với đàn bà bao lần một tháng là vừa nữa cơ. Chẳng hạn lấy số chín là hằng số nhân với số đơn vị bảy của tuổi bảy mươi, ra kết quả 63, thì có nghĩa là sáu tuần có thể làm tình với đàn bà ba lần. Chà! Đông dài thế để nói thêm một điều quan trọng khác nữa. Ông Khái sở hữu một cơ thể với lục phủ ngũ tạng, thần kinh cực kỳ hoàn hảo. Từ khởi nghiệp chỉ là anh thợ lái xe goòng ở một cái mỏ cao lanh địa phương được giữ chân liên lạc cho tổ chức đảng địa phương, Cách mạng thành công thoát ly làm anh thợ vác cái cuốc bảy cân chèn đá ở một cung đường ngành hỏa xa, tiến lên thành công nhân gác ghi, rồi từ tổ trưởng công đoàn leo dần lên đến chức trưởng phòng, phó ga, chủ tịch công đoàn Khu gian, Đoàn đầu máy, Công ty Vật tư Đường sắt khu vực, cuối cùng là về hưu. Ông chẳng biết ốm đau là gì, nếu không bị một tai nạn giao thông tưởng chết ở tuổi sáu lăm, cách đây hai năm.

Đường Nguyễn Trãi ở giữa có giải phân cách, hai luồng xuôi ngược, vậy mà xe cộ vẫn nườm nượp kín đặc, mỗi lần phải đi qua là một lần ông Khái rất cẩn trọng. Riêng lần ấy đã lựa lúc thưa xe, lại còn giờ tay xin đường. Vậy mà như định mệnh, đúng lúc ấy, nhìn thấy con chó cái ở bên kia đường, con Tép động cõn liền giật xích phóng lồng lên, khiến ông buột tay, ngã sóng soài xuống đất. Lại vừa lúc gặp phải một gã xe ôm ẩu tả từ bên trái đi ngược chiều phóng ào tới. Tai nạn xảy ra trong chớp mắt. Tay lái chiếc xe ôm ngoặc vào vạt áo ông, kéo ông đi mười mét rồi quật ông xuống mặt đường. Lúc ấy là bốn giờ chiều.

Ông Khái ngất ngay tại chỗ, được cảnh sát giao thông tức tốc đưa vào bệnh viện cấp cứu. Chụp cắt lớp cho biết: chấn thương sọ não, máu tụ hai chỗ. Ông Khái hôn mê hai mươi ngày liền. Tay trái không cử động co bóp được, chân trái bị khoèo. Cả hai mắt là hai màn tối đen. Đã tưởng không qua khỏi. May, hai mươi ngày hai mươi ống thuốc trợ lực giá hai triệu mỗi ống của Hoa Kỳ. May hơn là sức mạnh tiềm ẩn trong ông. Hai vùng máu tụ tan dần, sau một tuần ông tỉnh lại, mắt đã he hé mở. Ông Khái xuất viện với lời khuyên của bác sĩ: “Không tập luyện thì liệt toàn thân, không những thế, mắt sẽ mờ dần và nếu không mù thì sẽ lác nặng”. Và thế là một quá trình tự mình kiên trì, quyết liệt chiến thắng tật bệnh của ông bắt đầu. Sáu tháng liền, bất chấp gió mưa, giá rét mùa đông, nắng nôi mùa hè, bốn giờ sáng dậy, chạy bộ mười một vòng quanh con hồ Thanh Hoa tính ra là gần mười cây số. Chân hết khoèo, nhưng tay trái còn cong, ông vào Đồng Tháp tìm một ông thầy người Khơ Me, ba tháng liền uống thuốc và tập luyện theo sự chỉ bảo của thầy. Ngày cuối cùng ông thầy gọi lên nhà, bảo: “Cốc bia đây, tay phải cầm lên uống đi, còn đặt khuỷu tay trái lên bàn cho xem nào”. Khục! Tiếng từ tay thầy dận xuống hay tiếng kêu của khớp xương, không thể phân biệt. Đau chói đến tận óc, nhói vào tận tim. Nhưng ngay sau đó, tay trái hết cong. Hai con mắt đã mở được, nhưng rõ ràng là đã lác nặng. Chứng cứ là lúc ra ga trở về, hai lần đang đi trên ke, lại lạc bước đi xuống đường tàu, đến nỗi một cái đầu tàu vào ga hét còi khẩn cấp mới biết, vội cuống cuống bò lại lên ke. Có thân phải lo. Bệnh viện nào lo cho mình. Ba tháng liền, mỗi ngày ba giờ đồng hồ, đặt một ngọn nến lên bàn, ngồi xa năm mét, nhắm mắt lại để hình ảnh ngọn nến in trong óc, rồi từ từ mở mắt, chỉnh đi chỉnh lại ngày này qua ngày khác, nhẩn nại như kẻ mài sắt nên kim, cho kỳ hình ảnh ngọn nến trở lại đúng vị trí tiêu cự mắt mình, chà chà... cách chữa tự nghĩ ra không ngờ hiệu nghiệm.

Chà! Xem cách chữa bệnh thế đủ biết con người này ý chí gang thép quyết liệt thế nào! Khỏi tật, công việc đầu tiên là ông lôi con chó nòi Tây Ban Nha ra, cứ cây gậy song rắn như đá quật hơn một giờ liền, khiến con vật biến thành một đồng thịt bầy nhầy, hai ngày sau mới gượng dậy. Tiếp

đó, xoa xoa tay đến nhà cô giáo Loan, khắp khởi, nhà cách mạng lão thành xuất thân thợ đẩy xe goòng ở mỏ cao lanh lên giọng văn hoa: “Mắt tôi trở lại như xưa rồi. Suýt nữa thì hết cơ hội ngày ngày được cảm thụ vẻ chim sa cá lặn của mỹ nhân đây, Loan à”. Nghe cô giáo Loan cười, nói: “Bác nói thế làm em tưởng thật thì chết!”. Liền nắm tay cô, khàn khàn: “Mình nói thật, ngộ nhờ phải từ biệt thế giới này thì tiếc nhất là không còn được có em đây, Loan à!”. Cô giáo Loan rụt tay lại kêu khe khẽ: “Chết chết, bác gái mới năm xuống, bác nói thế phải tội chết”. Thì ông lắc đầu: “Người chết thì cũng đã chết rồi. Mọi việc sẽ qua hết. Rồi ai chả thế, trước hay sau thôi. Còn sống thì còn phải mưu cầu hạnh phúc chứ!”.

Còn bây giờ, sau khi kết thúc cuộc đi bộ với chó Tép, trở về vương đất cạnh cái bồn hoa này, tiếng là vẫy tay theo bài *Dịch cân kinh*, nhưng để ý thì biết ngay là ông Khái tâm trí chỉ hướng về bóng hình cô giáo Loan. Cô giáo Loan năm mươi tuổi, thực sự là một người đàn bà đang ở thời kỳ đẹp thuần thực. Góa chồng năm hăm ba tuổi, khi ông chồng là một đại úy xe tăng tham gia trận đánh lịch sử Khe Sanh, cô một mình ở vậy nuôi cô con gái duy nhất lúc này đang du học tại Mỹ. Tốt nghiệp đại học, và học lên cao học, bây giờ, cô là một cô giáo tiếng Anh dạy giỏi có uy tín của thành phố. Thuần hậu, khéo léo và rất có duyên, cô là đối tượng nhóm ngó của nhiều vị chức sắc cao niên.

Người phụ nữ đẹp nhất vào thời điểm bình minh. Sành sỏi trong cảm thụ nhan sắc đàn bà, ông Khái thấy vậy qua cô giáo Loan, nhất là khi thấy cô mỗi sáng trong bộ trang phục lụa trắng uyển chuyển ở từng động tác của bài Thái cực quyền, chao ôi! Hai mươi bốn thế giản hóa động tác tạo hình như thiên nga uốn lượn mà huyền ảo như có như không. Bàn tay ngọc thu vào đẩy ra, nhẹ nhàng mà ẩn tàng đây đó cả nội lực tiềm ẩn của toàn thân. Hữu hình mà vô hình ẩn hiện nơi gót son nhâng cao một thế đứng chên vênh mà thanh thản, một ảnh hình nơi ảo mộng. *Dã mã phân tông/Bạch hạc lượng xí/ Lâu tất ảo bộ/ Thủ huy tỳ bà/ Đảo quyền quang...* Nghe trong gió một tiếng nói vọng lại từ xa, nhiều lúc ông Khái ngỡ người như bị thôi

miên, và trong tâm tưởng lại rục lên cái khát muốn được tỏ bày, chiếm hữu, nhất là khi ông nhớ lại cảnh cô giáo Loan đến thăm ông Chí, với cảm giác thế là đã xuất hiện một kẻ tình địch với nhiều ưu thế chẳng kém mình.

Cuộc sống mang sức sáng tạo kỳ lạ. chính nó qua bàn tay vô hình của ông Tạo xếp sắp cho ta người láng giềng, trong khi ta tự tạo ra bạn, tự tạo ra thù. Thành ra từ mấy năm nay, ông Chí nghiêm nhiên trở thành người láng giềng của cô giáo Loan và nhà lão thành cách mạng Hoàng Khái, thì từ mấy hôm nay bỗng nhiên trở thành kẻ tình địch của ông Khái mà không hề hay biết.

*

Sáng ấy là sáng thứ ba, bị cô con gái cả thúc ép, ông Chí đành phải cầm cái vợt cầu lông ra vuông sân nọ. Đúng là có sự thúc ép của con gái và ông Chí quả thật rất mừng lòng trước sự săn sóc của hai con. Sau khi thanh toán cho bố số tiền viện phí khổng lồ và không cho bố biết kiếm ở đâu, hai cô con gái quyết tâm tổ chức lại cuộc sống cho bố, để ông khỏe mạnh và nhất là vui vẻ với cuộc sống ổn định, chấm dứt thói quen nay đây mai đó. Trong linh giác, nhận ra, cô giáo Loan cũng có ý mến ông Chí, hai chị em nuôi ý định vun vào. Chúng mua sắm vợt và quần áo thể thao cho ông Chí. Vợt thì ông nhận. Còn bộ quần áo gồm áo phông cá sấu của Pháp, quần soóc và giày adidas thì ông không dùng. Còn sáng nay, sau khi cô giáo Loan kết thúc bài tập Thái cực quyền thì ông được cô hướng dẫn nhập cuộc môn chơi cầu lông. Sân cầu lông ở vuông đất nọ, chỉ là mấy đường sơn trắng quy thành hai hình vuông mỗi bề hơn ba mét, ở giữa căng một tấm lưới. Người có công đứng ra lập ra sân chơi này là ông Khái.

Hai người đứng hai bên sân. Quả giao cầu đầu tiên, ông Chí đỡ hụt. Mấy quả sau cũng vậy. Cũng còn là do gió. Cũng là do ngượng ngập. Nhưng rồi cũng quen dần. Tung quả cầu lên cao, chân bật nảy, ông giang tay, dướn người, vung vọt vọt mạnh. Chà! Nghe hơi gió quất, lòng ông bỗng dậy dần lên cái hứng thú rất trẻ trung là lạ. Nhao về trước, ngả về sau, nghiêng bên trái, đảo sang phải, lại có lúc tay cầm vọt, mắt đăm đăm, chân nhún nhảy tâng tâng, ông Chí không ngờ mình vẫn còn mềm mại dẻo dai như cái lạt giang thế và vào cuộc chơi chẳng mấy chốc đã bén mùi say sưa, đang biến dần thành một tay chơi thực thụ. Cứ tưởng là đã cần khô. Đã cứng queo cả rồi. Thành xương thành đá, thành sắt thép xi măng cả rồi. Mà hóa ra, lại như một gốc cây cổ thụ đang nảy lộc đâm chồi. Ham mê tăng dần và mồ hôi lát sau đã nhâm nhấp sau lưng. Lạ sao! Tâng quả cầu lên, rồi đây, rồi xúc, rồi đập, hất, dúi, vọt... các động tác tác động đến quả cầu như tự nó sinh ra, như tự ông con người bấm sinh ham mê phát minh tạo tác sáng chế ra, do chiếc vọt trong tay ông tự biến hóa, như chẳng cần ai dậy bảo. Lạ hơn nữa là chơi được vài hiệp thì ông nhận ra, cảnh đánh cặp đôi với người phụ nữ ở phía đối diện, sao mà khéo hài hòa. Thế đấy, bên ấy bên này, kẻ tung người hứng, khi tiến khi lui, chuyển dịch mỗi lúc một nhịp nhàng khiến ông càng lúc càng có cảm giác người bên kia sân với mình đã trở thành một cặp bài trùng thật sự ý hợp tâm đầu. Ông và người bên kia như hai vế của một phương trình cân bằng hoàn hảo.

Và thế là trong một cảm xúc bồi hồi mới xuất hiện, ông Chí đã vô cùng sửng sốt khi nhận ra, không phai là môn cầu lông làm ông trẻ lại đâu, mà trời ạ, gốc nguồn của sự niềm mê say trẻ trung ở ông lúc này là tự bóng hình người phụ nữ cầm vọt ở bên kia sân cơ. Và người phụ nữ tươi đẹp này với cặp mắt thoáng sắc xanh da trời mùa thu hình như đã khám phá ra những giá trị tiềm tàng trong ông, từ lâu đã tỏa ra sức quyến luyến lạ thường với ông rồi.

Chính là vào lúc xúc động vì nhận ra điều hệ trọng sâu xa có ý nghĩa với đời mình như thế, ông Chí đã sao nhãng và do vậy đã đánh hụt liên tiếp

mấy quả giao bóng liền. Và nghe thấy một tiếng ồ ồ kéo dài, ngoảnh ra, ông nhận thấy ông Khái đã đến và đang đứng chống vợt ở rìa sân với áo phông, quần, giày, mũ cát kết trắng toát như vôi, rõ là một tay vợt chuyên nghiệp đom đàng và có phần trai lơ. *Ha ha. Chị em hăng hái đánh cầu. Lông bay phần phật trên đầu các anh.* Ông Khái đọc thơ tiểu lâm. Rồi ông kêu: “Tiếc thay cơm tám lại chan nước cà”. Và ông sẵn số bước vào sân, kéo tay ông Chí:

- Thôi, ông về tập thêm vài năm nữa. Đánh với người đẹp mà dở ẹc thế à? Ra đi!

Rồi ông đứng thế vào chỗ ông Chí vừa bị đẩy ra, tay cầm cán vợt, lưng khom khom trong tư thế sẵn sàng. Không cần biết cô giáo Loan bên kia cau mặt bất bình, ông cười hà hà:

- Cho cô giao cầu trước. Đánh năm séc nhé! À mà khoan đã. Thua thì sao nào. Một cái hôn nhé!

Đám trẻ đứng ngoài nghe vậy vỗ tay ran ran. Quả cầu bay trên cao loá lóa trắng. Ông Chí lẳng lặng ra sân rồi ngoảnh lại nhìn quả cầu và lúi lũi đi về nhà.

IV

- Bố đọc cái gì thế?

Ông Chí nhồm dậy. Nga bước vào, nhìn trên mặt bàn thấy cuốn *Năm vở bi kịch của Shakespeare* và cuốn *Kỹ thuật chơi cầu lông*.

- Hai cuốn đều là của cô Loan cho bố mượn. - Ông Chí nói.

- Bố liệu sức. Chơi cầu lông có thể là hơi nặng so với sức bố mới phẫu thuật tim đấy, bố!

- Nể cô thì bố cầm thôi. Bố làm gì có thì giờ chơi cầu lông. Bố chỉ đọc cuốn kịch thôi. Nhưng bố không hiểu hết, trừ vở kịch *Ôtenlô* vì bố đã được xem phim. Ông này có cuộc đời chinh chiến thật là oanh liệt. Cô thiếu nữ quý tộc Đetxđêmôna cảm phục là phải!

Ngừng một lát, ông Chí nhìn cô con gái cả:

- Đạo này con học hành thế nào? Em Mai con nữa?

- Con vẫn bình thường. Nhưng con có một chuyện quan trọng. Lúc nào con sẽ nói với bố. Cái Mai nó học đều các môn. Giỏi toán và văn. Riêng môn tiếng Anh nó chỉ xếp loại khá. Cô Loan bảo nó từ tháng sau, một tuần cô kèm cho hai buổi. Bố à! Còn chủ nhật tới là giỗ mẹ con.

- Bố đang muốn hỏi con về việc ấy đấy.

- Bố yên tâm. Con lo liệu hết rồi. Con định hỏi ý kiến bố. Buổi giỗ mẹ con, bố có định mời ai không? Họ hàng nhà mình ở thành phố thì chẳng còn ai. Con định mời cô Loan là người chúng con rất quý trọng và mến mộ. Cô dạy con hồi con học phổ thông ở trường Lê Quý Đôn đấy. Con cũng định mời thêm bác Khái là cán bộ lãnh đạo phường. Hai người cũng là hàng xóm kề bên nhà mình.

- Được đấy. Con lo liệu thế là tốt quá rồi. Bố thật là đoảng vị. Thật là vô tích sự. Cả đời chỉ lang bạt kỳ hồ. Chẳng giúp được gì cho mẹ con. Đến già vẫn cái thói ấy. À này con...

- Bố định hỏi gì con? Có phải bố còn băn khoăn về khoản tiền viện phí gần một trăm năm mươi triệu không? Bố đừng lo. Tiền mẹ để lại và tiền con vay vô thêm, rồi một năm nữa con ra trường, có nơi nhận con vào làm rồi, lương bổng cũng khá, con sẽ lo toan đủ, bố ạ.

Mắt ngân ngấn nước, ông Chí thở dài, rồi quay đi:

- Bố cảm ơn con. Bố nợ con nhiều quá.

- Bố đừng nói thế. Con và em Mai con giờ chỉ thương và lo cho bố thôi. Từ nay bố cứ yên tâm nghỉ ngơi tĩnh dưỡng nhé. Bố ở nhà với chúng con.

Một phút yên lặng giữa hai bố con trôi qua. Nhưng nhìn cặp mày đang nhíu lại của ông Chí, Nga biết là chuyện chưa xong nên còn nấn ná ngồi lại. Quả nhiên ông bố đã quay lại mắt chớp chớp dè dặt rất lạ:

- Nga này, có việc này bố muốn hỏi con. Hôm bố từ phòng can thiệp tim mạch trở về buồng hậu phẫu rồi bố ngủ thiếp đi, con có ở đấy không?

- Có chứ ạ!

- Con có thấy bố ngủ mê nói năng lảm nhảm gì không?

- Hình như là có.

- Sao lại hình như?

- Hình như bố có nói về con trâu với việc tập cày cho ai đấy .Vì lúc ấy sau khi chú Khang vào thăm bố, con mệt quá, con gục xuống cạnh bố, thiếp đi, chỉ nghe được loáng thoáng thế thôi.

- Thế con có thấy bố khóc không?

- Con cũng không biết nữa.

Thần mặt một lát, đến khi Nga hỏi: Sao cơ ạ? Bố còn nghĩ ngợi điều gì nữa thế? Thì ông Chí xoay người đứng dậy, đặt chân xuống sàn nhà, quờ quờ tìm đôi dép:

- Không! Không có việc gì đâu!

Nói, rồi ngừng hẳn đi mấy phút, ông Chí mới ngẩng lên, nhìn con gái:

- Nga này, con giúp bố một việc nhé!

- Bố định làm gì? Nhưng mà con nghĩ lúc này bố không nên nghĩ ngợi gì nữa. Bố nghỉ ngơi đi. Bố ra sân cầu lông chơi tiếp đi. Bố phải nghe lời cô giáo Loan với chú Khang.

- Thông cảm cho bố. Bố không quen sống như mọi người! Kiếp bố là kiếp ngựa kiếp trâu, con à. Nhưng mà con đừng lo quá cho bố. Việc này nhẹ nhàng thôi.

Ông Chí vừa nói vừa cười nhè nhẹ.

Thì ra ông nhờ cô con gái cùng mình đào cái ụ củ mỡ ông trồng đã sáu tháng nay.

*

Việc tất nhiên sẽ đến là ngày hôm sau, tôi vừa thức giấc trưa thì đã thấy ông Chí có mặt ở trong nhà. Ngồi xuống cái ghế đầu cạnh bàn viết của tôi, mặt ông hừng sáng, trong khi tay ông rút từ trong túi ra một cái vỏ chai rượu bệt to bằng bàn tay.

- Khang này! Anh nhìn cái ve chai này đây.
- Cái ve chai rượu bệt Henessy.

Tôi nói. Ông Chí gật đầu và hất hàm:

- Có thể sử dụng được vào việc gì?
- Tất nhiên là chứa đựng một cái gì đó.
- Được. Anh xem đây!

Ông móc từ trong cái xách cốt giả da đỏ quạch đeo bên sườn ra một cái túi ni lông màu xanh và lấy từ trong đó ra từng vốc sỏi cuội, rồi thả từ từ từng viên vào vỏ cái ve chai. Tới lúc đã đầy chai, ông hỏi tôi:

- Đầy chưa?

Tôi gật đầu. Ông cười:

- Đầy rồi! Nghĩa là không thể cho thêm cái gì nữa chứ gì? Thế mà... anh theo dõi nhé!

Nói rồi, ông lại lôi từ trong cái xách cốt đeo bên sườn ra một cái túi ni lông nhỏ màu đỏ và nhúm từ trong đó từng dúm cát một bỏ vào miệng cái ve chai. Hóa ra giữa các viên sỏi vẫn còn những kẽ hở để những hạt cát nhỏ lọt vào.

- Đầy chưa?

- Rồi!

Tôi đáp và một lần nữa, tôi lại thua ông. Ông cầm cốc nước trên bàn. Nước len lỏi vào những khe hở, chen vào cạnh từng hạt cát, cho đến khi nước đầy phè đến miệng chai.

Đặc thẳng nhìn tôi, ông gật gù:

- Từ việc này, rút ra kết luận gì, anh nhà báo? Đầu óc người ta là vô cùng. Và quan trọng là ý nghĩ ban đầu: Có thể cho vào cái chai một hay nhiều cái gì đó!

Thôi thế là tôi hiểu. Con người có triết lý, có chủ nghĩa. Con người ta luôn mạnh mẽ gấp bội sức mạnh ban đầu, con người có tiềm năng vô tận. Tuy nhiên biết là ông sẽ định nói gì rồi, tôi liền chặn lại:

- Anh Chí ạ, bây giờ quan trọng với anh là gì? Là sức khỏe! Là tuân theo lời dặn của bác sĩ. Một tháng đi khám lại một lần. Còn hàng ngày là uống đủ cơ số thuốc, đúng giờ. Thuốc áp huyết, thuốc chống đông, thuốc giảm mỡ máu...

- Anh nói tiếp đi!

- Anh có nghe dân gian người ta thường nói không. Lúc trẻ thì sống năng nổ như dân Israel. Về già thì thong dong như Lão Tử.

- Hà!

- Anh nói gì?

- Nói gì à? Thế còn sứ mệnh của cá nhân tôi?

- Sứ mệnh của cá nhân anh?

Tôi hơi bị bất ngờ. Đút cái chai đựng đầy cát sỏi nước vào túi, ông Chí phẩy tay:

- Thôi, chuyện ấy nói sau. Trước hết tôi muốn hỏi anh một việc đã. Hôm anh vào thăm tôi lúc tôi ở phòng nong tim ra, rồi ngủ, anh có thấy tôi nói mê không?

- Có!

- Anh có thấy tôi khóc không?

- Có!

- Thật à?

- Thật! Khóc nức lên. Thành tiếng!

Ông Chí ngẩn người, rồi ông cúi đầu, gãi gãi gáy. Tôi nhìn ông, ngỡ ngác. Thế là thế nào? Thì ra... ông Chí đã khóc trong cơn mê thiếp sau khi trải qua ca nong tim thật!

Ông Chí đã khóc mà không biết. Khóc trong cơn mê thiếp. Khóc vì những mối oan ức bấy lâu vẫn chôn sâu trong lòng và tưởng là đã chôn chặt dưới tầng sâu ba thước đất, đã khuây quên, đã cho nó ra khỏi trí nhớ. Đã cho nó ra khỏi trí nhớ vì nó chẳng có lý do gì mà không biến vào vô tăm tích trong cuộc sống sôi động, hào hùng tràn đầy hứng khởi, hành động nối tiếp hành động, chiến công nối tiếp chiến công, say mê là môi trường tồn

tại như cơm ăn nước uống, như không khí hít thở hàng ngày. Vì cách mạng, kháng chiến là một ngày hội không có điểm dừng. Là giai cấp vô sản có thể tấn công lên cả trời. Là dù thân này có da ngựa bọc thây, thì khái hoàn ca vẫn vang rền trên môi chiến binh. Là đường trường chinh vẫn không chồn bước dẫu sốt run người và nắng mưa phai bạc áo hào hoa. Là nghiêng đồng đổ nước ra sông. Là thay trời làm mưa. Là tháng không tuần, tuần không chủ nhật. Là mưa lớn coi như mưa nhỏ. Là mưa nhỏ coi như không mưa. Là không chỉ mỗi bên gánh một thùng nước, mà là hai, ba kia. Thành ra, cái chuyện máy MTZ đổ ở bãi nương Thôn Ngựa Già, rồi bị kỷ luật lưu đảng một năm chỉ là chuyện nhỏ, không đáng nhớ. Chuyện khác kia, khóc vì chuyện khác cay đắng hơn kia.

- Chuyện gì thế? Nếu có thể, anh nói cho tôi nghe được không?

- Cay đắng thế đấy! - Ông Chí nói, giọng đã bình tĩnh trở lại: Tất nhiên là thế hệ các anh không thể cảm thông hết cái phần sâu xa của câu chuyện đâu. Ôi, những ngày Cách mạng tháng Tám long trời lở đất, nay nhắc đến vẫn còn rạo rức cả tâm can, làm sao mà các anh có được cảm xúc ấy. Bọn tôi, mười anh em trai làng Phù Lưu, chia làm ba mũi, tôi và một anh nữa ở bên tả. Một nhóm khác bên hữu. Tốp cuối cùng bọc lót phía sau. Đúng hẹn cầm mã tấu nhất tề xông vào huyện đường bắt trói tên tri huyện, tuyên bố thành lập chính quyền nhân dân. Thế mà một tháng sau, có một đoàn cán bộ tự xưng Việt Minh huyện trống dong cờ mở về làng, tuyên bố đây mới là Việt Minh chính thống, và bắt trói hết chúng tôi. Họ xử bắn ngay ba người. Còn tôi bị giam cùng sáu anh em. Đêm ấy, tôi liều mình vượt ngục và chạy ra Hà Nội. Đúng lúc có phong trào Nam tiến. Tại sao bọn tôi lại bị bắt bị giết? Chẳng hiểu nữa. Nhưng sau này thì tôi đoán ra: Họ coi chúng tôi là bọn Việt Minh giả mạo, những kẻ tự phát, thiếu lãnh đạo. Chuyện thật đấy mà nghe có lạ không?

- Cách mạng là thế! Sai lầm luôn đi đôi với cái gọi là phong trào. Cách mạng là việc chưa biết, trong đó có những khoảnh khắc khắc điên rồ.

Tôi nói. Ông Chí không để ý đến lời tôi, gật gù:

- Nhưng mà có lẽ tôi khóc không phải chỉ vì nỗi oan của tôi. Mà còn vì người khác. Chính tôi đã mắc tội, gây oan khuất cho người đồng đội của mình. Chính tôi!

Im lặng một lát, ông Chí tiếp, tưởng là rầu rĩ mà không phải, rất nghiêm trang.

- Tôi kể anh nghe. Đó là năm 1950, tôi là chủ nhiệm chính trị trung đoàn 345, đóng ở vùng Trà Lĩnh giáp ranh với địch, phía nam tỉnh Phú Yên. Đó là một vùng Công giáo toàn tòng, ở đây có ngôi nhà thờ lớn. Cha Khê ở đây đội lốt tôn giáo, dụ dỗ, dọa nạt lôi kéo dân toàn vùng chống lại Cách mạng. Chúng biến gác chuông nhà thờ thành trạm quan sát, đặt ụ súng, khống chế cả một địa bàn rộng. Chúng phục kích, lùng bắt chém giết cán bộ bộ đội, thủ tiêu quần chúng cách mạng, công khai lập đội dân vệ chống Cộng. Thuyết phục, cảnh cáo nhiều lần không xong, chúng tôi chủ trương phải thủ tiêu y. Kế hoạch được giao cho đồng chí Cang, bạn tôi, một trinh sát viên tài ba trung thành. Khổ! Chiến công của đồng chí vừa được công nhận. Đồng chí vừa nhận huân chương Chiến công hạng Nhất thì bị quy tội là tên Việt gian chui vào hàng ngũ Cách mạng và phải đem ra xử tử hình. Và chính tôi đã phải ngồi ghế thẩm phán và nghị án trong phiên tòa ấy. Anh có biết vì sao không?

Tôi im lặng. Chuyện này với tôi không lạ. Ông Chí không nói gì thêm, chúng tôi cùng chìm vào suy tư.

Riêng tôi, nghĩ đến cái trở trêu của cuộc sống, tôi nhận ra cuộc sống khắc nghiệt là thế đấy, và chỉ có thể hiểu nổi, không rơi vào cơn hoang mang kinh động khi ta hiểu ra phép biện chứng của lẽ đời. Thế đấy, ta sẽ khám phá ra chính ta ở một tầng mức tư tưởng thuộc một đẳng cấp cao hơn

sau mỗi lần ta gắng gỏi vượt qua một nghịch cảnh. Ráng trèo lên một ngọn núi cao, ta sẽ có tầm nhìn xa rộng của mắt đại bàng. Ở đây ta cùng lúc phải biết cảm thụ giá trị ưu trội của đời sống tinh thần dù thường khi nó tỏ ra không có mãnh lực nội tại. Không có sức mạnh trực tiếp, không chiếm lĩnh con người dễ dàng, không cuốn hút mãnh liệt con người, đụng độ với giá trị vật chất, chúng thường thất bại, nhưng chính giá trị tinh thần, đạo đức mới thể hiện bản chất cao quý của con người. Do đó con người phải có sự nỗ lực đặc biệt, thậm chí phải sử dụng cả bảo bối là phép ép xác khổ hạnh, tức là con người phải tự tu chỉnh, để làm chủ được cái khó nhất là thông hiểu được cái giá trị và chân lý sâu xa vĩnh cửu tiềm ẩn ở trong nghịch cảnh. Cụ thể trong trường hợp này là phải vượt lên tầm minh triết đòi hỏi một sự hợp lý cân bằng giữa lợi ích của cá nhân với tập thể, giữa lợi ích trước mắt và lâu dài. Và đã là nhà cách mạng thì tuyệt đối không được rỗi trí!

Nghĩ vậy và tôi không khỏi lo âu khi ngược lên nhìn ông Chí. Tuy nhiên trái hẳn với ý nghĩ của tôi, ông bạn vong niên của tôi đứng dậy, mặt nhuộm ánh tím sẫm một buổi chiều cuối thu, nhưng không vương một chút u sầu bợn cợn.

- Nhưng thôi, để những chuyện đó lại. Tôi báo tin vui để anh biết, cái ụ củ mỡ mà tôi trồng thí nghiệm ở góc sân ấy mà, tôi và cái Nga đã đào. Không ngờ thu được 30 ki lô củ. Suy ra, một hecta một năm có thể thu được 100 tấn củ. Trời! Nghĩa là thừa sức đạt chuẩn quốc gia 50 triệu đồng một hecta như kế hoạch của các vị Trung ương đề ra. Mà theo cách làm của tôi thì lại rất đơn giản nhẹ nhàng.

Ngẩng lên, tôi nhìn ông và ông nhận ra ngay trạng thái tinh thần của tôi. Ông cười xòa:

- Tôi chưa dứt khỏi câu chuyện tôi khóc đâu. Vấn đề tóm lại chỉ là, cái nổi cay đắng ấy khiến tôi càng phải ra sức rửa hận. Tất nhiên, cay cú không thể là động lực để con người đi xa được. Anh chưa từng như tôi. Anh

không thể hiểu nổi cái sung sướng của người được dẫn dắt người khác đâu. Dạy người ta biết đẩy chiếc cày sau con trâu, biết đào mương làm thủy lợi, biết trồng cây cỏ ngọt, cũng như xông vào huyện sở bắt trói tên tri huyện gian ác, treo lá cờ đỏ lên nóc nhà bọn chúng... sướng lắm, anh nhà báo ơi!

Không để tôi nói, ông tiếp tục đà lấn át tôi, bằng việc rút từ trong cái xác cốt đeo bên sườn ra một xấp giấy, tờ còn mới, tờ đã ố vàng, tờ thuộc loại giấy phô tô trắng tinh, tờ loại giấy rơm, giấy gió, ấn vào tay tôi:

- Anh xem đi! Thư mời, bằng khen, giấy hẹn từ các tỉnh các huyện, các hội cựu chiến binh, các ủy ban mặt trận phường xã huyện tỉnh các nơi trong toàn quốc gửi cho tôi đây. Không phải là để lấy lòng tôi đâu. Mấy tháng nằm chữa bệnh, nói thật với anh là tôi sốt ruột lắm. Các đồng chí ở cơ sở đang chờ mình, đang hẹn với mình. Tôi nghe được lời thỉnh cầu âm thầm tha thiết của các đồng chí ấy.

Liếc qua vài tờ thư mời, bằng khen và giấy hẹn, tôi hiểu ngay nội dung của cả xấp giấy tờ rồi. Hai cô con gái ông Chí nói đúng. Chúng chỉ là sự lừa dối nấp sau những lời xã giao màu mè. Chúng chỉ là những chiếc bánh vẽ, những chiếc mặt nạ che đậy tiếng cười giễu nhại tai ác đối với một nhiệt tình không đúng chỗ và tội nghiệp thôi.

Không nhận ra vẻ ái ngại, cảm thương của tôi, ông Chí lôi tiếp một tệp ảnh đã ố mờ của ông cũng từ trong chiếc xác cốt giả da đỏ quét trần ra. Rồi ông vung tay vỗ bồm bộp vào bộ ngực dán đói bệnh tật của mình, cao giọng:

- Tôi còn nhiều dự định lắm, anh không biết được đâu. Trước hết, từ cái ụ trồng củ mỡ ở sân nhà tôi, tôi nghĩ ra kế hoạch phát triển tập đoàn cây dây leo, như củ mài, củ từ, củ tím cho các vùng núi như Tây Nguyên, Tây Bắc, Việt Bắc, nơi đồng bào còn nghèo khổ, còn thiếu ăn. Ha! Tôi sẽ đi. Trước hết là lên Thôn Ngựa Già, Lao Mà Chải nơi tôi mang tiếng oan là đã

đế đồ máy kéo MTZ trên nương dốc bốn mươi lăm độ. Tôi còn nhớ tiếng Mông. *Txí* là cha. *Nả* là mẹ. *Mùa* là chị. *Nhúa* là con. *Cú* là tôi. *Nào* là ăn. *Hau* là uống. *Tu nênh* là con ngựa. *Tu hù* là con bò. *Tu mào* là con mèo. *Cú bê hu Nguyễn Văn Chí*. Tôi là Nguyễn Văn chí. *Seo Mùa mống ua tê?* Seo Mùa đi làm nương à? *Seo Mùa jông hứng!* Seo Mùa đẹp lắm! Tôi phải trả nợ họ. Mà anh Khang này...

- Anh nói gì?

- Anh đừng tưởng tôi không biết hai đứa con gái của tôi chúng nói gì với anh. Nhưng không sao. Không sao hết! Là bởi vì chỉ nghĩ đến những cái dự án của tôi là tôi sung sướng đến quên ăn quên ngủ. Là tôi chỉ muốn bay ngay lên Tây Bắc, Tây Nguyên, đến với đồng bào, hét to lên rằng: Bà con ơi! Bảo bối thoát đói khổ, tiến lên giàu có là đây rồi. Được rồi, tôi sẽ lên gặp chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Quốc hội, sẽ gặp Bộ trưởng Quốc phòng, nhưng trước hết là lên gặp lãnh đạo tỉnh Lào Cai, nơi tôi đã bị họ kỷ luật lưu đảng đã. Hà! Nói cho cùng, tôi chẳng nhìn lên trời, chẳng cần biết đến có Chúa trời, có thiên đường, có cõi niết bàn, có thánh thần hay có ma quỷ hay không, tôi không nhờ cậy vào đấng bậc nào hết, tôi cũng chẳng màng bất cứ một danh hiệu mỹ miều, một tí quyền lợi riêng tư về vật chất nào, tôi chỉ muốn thực hiện sứ mệnh của tôi, sứ mệnh một con người, cho ra con người! Thôi chào anh!

*

Chẳng có gì có thể can ngăn được ông Chí rồi. Ông Chí đã ra đi. Ông Chí đã ra đi với sứ mệnh cao quý của mình. Thì tất nhiên là trong tâm ức thiên hạ đông tây kim cổ đã từng có bóng hình chàng hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra, vì mê man sách kiếm hiệp mà mài bộ thương kiếm rì, cưỡi con ngựa Rossinante, kéo theo anh chàng nông dân Săngô Pasa, lên đường dẫn

thân vào kiếp hiệp sĩ diệt ác trừ tà, phù thiện, trong ký ức có mỹ nhân là nàng Đunxinê quê mùa ở xứ Toboso, gây nên bao nhiêu chuyện động trời, lố lăng, làm trò cười cho thiên hạ mà cảm động lòng người đó sao! Nhưng, hỡi ôi, thời đại hiệp sĩ đã mãi cùng cái nôi đẻ ra nó là chế độ quân chủ phong kiến từ lâu rồi. Ông Chí không phải là chàng quý tộc xứ Tây Ban Nha sống trong thời trung cổ. Đây là ông già Nguyễn Văn Chí. Một cư dân làng quê nước Việt. Một quân nhân, một con người mà các trang tiểu sử cá nhân đều neo vào mỗi biến động của đất nước. Một hỏa diệm sơn lý tưởng và lãng mạn. Nhưng ông Chí cũng là một cơn mê đắm. Một khát vọng nấu nung chân thành. Một lò lửa tự sinh ra, tự đốt cháy. Và một nỗi đau đời thấp thoáng. Khác với Đôn Kihôtê, ông già quý tộc châu Âu nọ nhiệm thói hoang tưởng từ các trang sách kiếm hiệp, ông Chí của chúng tôi là con đẻ của một công cuộc giải phóng con người vĩ đại, một cuộc cách mạng đầy tính nhân văn: của cả niềm hứng khởi bất tận cùng nỗi đắng đót xót xa của nó! Ông Chí đã đem cả con người cùng cá tính mình vào cuộc cách mạng. Và từ tác động ngược chiều, ông lại chính là sản phẩm đích thực của cuộc cách mạng nọ. Trong hành động của ông, có cốt cách hào hoa, có âm hưởng hùng tâm tráng khí của lớp người đầu tiên bèn duyên cùng cách mạng, có sứ mệnh cao cả vừa giàu tính hiện thực vừa chan chứa chất ảo vọng của cách mạng. Cách mạng nào mà chẳng nhiệm thuộc tính ảo tưởng! Chao ôi! Nào có ai dám chắc rằng trong những ngày này, ảo giác về một sức mạnh vạn năng của cách mạng đã nhiệm vào ông không là chất dinh dưỡng chủ yếu nuôi sống ông, giống như nhà quý tộc Đôn Kihôtê hằng sống bằng cái sứ mệnh tự phong, bằng danh dự của kỵ sĩ, bằng tình yêu đơn phương tự mình tưởng tượng ra với cô nàng Đunxinê hàng xóm.

Chẳng có gì cản ngăn được ông Chí nữa rồi, kể cả căn bệnh hiểm nghèo đang ẩn náu trong trái tim ốm yếu của ông. Mà hình như chính là căn bệnh lại trở thành một thôi thúc ông hăng hái hơn trong dự định.

Tuy vậy ông Chí chưa thể ra đi ngay được. Vì Nga muốn ông ở lại vài ngày để chàng rể tương lai được đến trình diện ông, một cách hoãn binh

của cô gái cả. Thêm nữa, và đây là một lý do đặc biệt, ông còn muốn chia tay cô giáo Loan.

Phải rồi. Ông rất cần gặp cô giáo Loan để chia tay. Tại sao hôm ấy đang đánh cầu lông bác lại bỏ về? Tôi không quen. Con người tôi không phải sinh ra để đứng ở chỗ ấy. Bác đã đọc cuốn sách em tặng chưa? Mới đọc được vở *Ôtenlô*. Tôi thích ông này, trừ tính ghen đến độ độc ác của ông. Đã dự phòng cả những điều góc ngách câu chuyện có thể sẽ nói với nhau như thế rồi, chỉ còn chờ cơ hội thôi.

Không có cách nào có thể xoay chuyển tình hình nữa rồi, nhưng sau ngày gặp mặt chàng rể tương lai, với ông việc gặp cô giáo Loan trước khi lên đường tiếp tục cuộc phiêu du thực hiện sứ mệnh vừa cao cả vừa lãng mạn vừa mang tính hoang tưởng của ông, càng lúc càng trở nên vô cùng khẩn thiết còn vì một nguyên do là ông không thể tiết lộ với ai.

Thế đấy, cái đời sống tinh thần của con người ta! Cái cuộc sống ấy âm thầm mà đa tạp và diễn tiến thật lắm bất ngờ! Bất ngờ vì trong những ngày này ông đã có những giấc mơ, những giấc mơ kì lạ chưa bao giờ có. Ông vốn là loại người nằm ngủ không mơ. Nhưng tình hình đó đã khác lắm rồi từ ngày ông thực hiện cuộc phẫu thuật tim mạch can thiệp qua da. Và đây là một giấc mơ chính ông cũng không thể ngờ. Vì hóa ra giáo sư Trần Quán Anh, tổ sư của môn Nam học đã có những kiến giải vô cùng là chính xác. Tuổi xấp xỉ bảy mươi vẫn còn là một suối nguồn tươi trẻ, nghĩa là cây cổ thụ vẫn còn có năng lực trở hoa. Dưới cái vẻ khắc khổ khô kháo của ông, vẫn rì rào tuôn chảy mạch sống ái tình. Tự trung ông vẫn sở hữu một nguồn sinh lực dồi dào. Hay thực sự là ông mới trở lại tuổi thanh xuân từ lúc dọn nhà về đây và trở thành người hàng xóm bên tả của cô giáo tươi đẹp nhân hậu nọ. Cái đẹp bao giờ mà chẳng có sức lan truyền, tái sinh. Như cảm giác ông nhận ra buổi đánh cầu lông với bên kia là cô giáo Loan đó thôi! Chao ôi, thế thì hoàn toàn có thể giải thích một cách rất hợp lý về những giấc mơ liên tục xảy ra trong mấy đêm gần đây của ông. Phơớt, ông

thầy của môn phân tâm học người Đức, bảo: Giấc mơ là sự siêu lệch những dồn nén, những ham muốn thầm kín ban ngày. Vâng, nếu thế thì những giấc mơ của ông chính là sự lắp ghép lộn xộn, rất đần ngô mình sở nhưng lại dễ hiểu vô cùng. Là bởi vì, rõ ràng đây là cuộc ân ái đã diễn ra giữa ông và người vợ đã khuất hơn chục năm nay. Người ấy, mẹ đẻ của hai đứa con gái của ông, cái Nga và cái Mai, mất vì căn bệnh trọng, nhưng vẫn sống mãi trong tâm khảm ông. Chưa bao giờ ông mơ thấy nàng, ngoại trừ lần này. Ôi người đàn bà yêu dấu của ông! Ông quen thuộc đến từng miền cơ thể nàng, từ hơi thở nồng nàn tỏa ra từ làn da, nhất là từ hai bầu vú mẩy mang và hai hốc nách của nàng, cùng vẻ cuống quýt mãi mãi không sao khắc phục được của nàng mỗi khi nàng giao hoan cùng chồng. Cứ như đó là đêm tân hôn, nàng luôn cuống quýt và có phần còn sợ hãi trước điều bí ẩn và thiêng liêng của cuộc chung đụng vợ chồng, dấu hai người đã hai mặt con với nhau. Chẳng bao giờ nàng khóa thân trọn vẹn trước ông. Nhưng cuộc tính giao nào cũng là sự hòa hợp từ thể xác tới tâm hồn không thể tuyệt diệu hơn. Nhưng lần này thì hình như khác với mọi lần, nàng nói nhiều hơn và dạn dĩ hơn. Có lẽ là vì nàng thấy ông buồn và mệt mỏi. Đó có thể là nàng thương ông, muốn chia sẻ với ông. “Em muốn anh quên mọi rủi ro đi”. Nàng thỏ thẻ. Đây có thể là lần ông kể cho nàng nghe chuyện ông bị ép điều máy MTZ lên vùng đồi nương trên Thôn Ngựa Già rồi máy bị đổ và ông nhận kỷ luật lưu đảng một năm. Hay đó là lần ông kể cho nàng nghe chuyện ông thoát chết chạy ra Hà Nội nhập vào cuộc Nam tiến vì bị đám cán bộ Việt Minh trên huyện về làng tranh công, vu cho bọn ông là Việt Minh giả, là lũ du thủ du thực, rồi bắt giam để thủ tiêu? Có thể là cả hai. Và bây giờ nghĩ lại ông lại thấy cũng vui vui. Hóa ra không phải chuyện chẵn gối vợ chồng chỉ là phương tiện để hòa giải những eo sèo cùm cọ ngày ngày của người ta. Mà giường chiếu còn là nơi vợ chồng từ hai con người hai nỗi buồn vui được sẻ chia, được hòa nhập trở nên một, nghĩa là tan hòa trọn vẹn vào nhau theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng, và hình tượng đầu gối tay ấp còn là biểu tượng cho sự khăng khít dặt dìu nhau vượt qua mọi lao lung khốn khó trong cuộc sống của mỗi người. Giao ái trong tình yêu là khoảng khác mình thấy mình qua người đàn bà. Mà không có chuyện ân ái

này thì cuộc sống làm gì có cái gọi là sung sướng, gọi là đau khổ, và cuộc sống sẽ tẻ nhạt đi bao nhiêu! Ông đã nhận ra điều lạ lùng đó. Nhất là khi ông nhận ra, lần gần gũi này, khác hẳn những lần trước, nghĩa là nàng chủ động hoàn toàn, từ bữa ăn tối, nấu cho ông một nồi canh cá chép, rồi ghé tai ông, hóm hỉnh: “Ngư nhục sinh tinh, anh có biết các cụ nói thế không”. Tiếp đó lúc chập tối với lời giục hai đứa con đi ngủ sớm, còn mình thì vào toilet tắm gội đến cả giờ đồng hồ. Và khi ông bước vào phòng thì đèn ngủ đã tỏa một màn sáng hồng dịu dịu, còn đó đây đã thoang thoang một mùi thơm như nường hoa phong lan. Trong hơi chần ảm sức lên, ông ngạc nhiên vô cùng vì nhận ra nàng đã khóa thân từ lúc nào và giơ hai cánh tay ngọc ngà lên để đón ông. Chao ôi, đây là ảo ảnh thần tiên là cuộc sống ảo hình nơi cõi thực? Ông run lên từng nhịp khi nhận ra các vùng da thịt của nàng bỗng như phát tỏa một làn sóng điện khiến ông chạm vào lập tức người ông nóng ran lên như lửa chàm. Tuy vậy, ông vẫn ghé tai nàng, thú thật rằng, hôm nay ông không được khỏe. Giá như mọi khi thì thế nào nàng cũng cười nhẹ nhẹ: “Thế thì anh ngủ đi một giấc cho lại sức đã, rồi khi anh khỏe lại thì em chiều anh”. Mọi khi là thế. Nhưng hôm nay thì lạ chưa. Nàng cứ sục tay sang ông, lần cởi từng chiếc khuy áo của ông, trút được cả cái may ô của ông ra, rồi thì đến cái quần, trời ạ, ngủ với em mà còn mặc quần dài thắt lưng da, bộ đang ngủ ở lán trại trong hầm à! Đúng là nàng nói thế. Rồi, nàng ghé tai ông, và khi ông một lần nữa thú thật là hồi này anh già rồi, anh đã đặt 3 cái *stent* ở động mạch vành rồi, không chắc anh đã vào em được đâu thì nàng quát khe khẽ: “Quên bệnh tật đi. Em sẽ giúp anh! Anh sẽ vào được bên trong em! Chiều em đi, em đang tuổi hồi xuân mà, nào tự tin lên!”. Rồi khác hẳn mọi lần, lần này, nàng chủ động, xóc lên trên người nàng, ôi tẩm thân phụ nữ hồi xuân như một lượm sóng biển. Lượm sóng trùm lấy ông chìm ông xuống. Nhận ra hai bắp chân phốp pháp của nàng vừa duỗi dài đã lại co lên, ông thấy mình như vừa sụt xuống, vừa lọt xuống một khoảng không hẹp khít rít và ấm ảm là lạ. Ông đã thâm nhập sâu vào nàng. Điều đó, đã được nàng xác nhận bằng nụ cười hài lòng. Và ngay lập tức là câu nói quen thuộc và hóm nghịch của nàng thăm vang ngay bên tai ông: “Tốt rồi đấy! Vào sâu bên trong em rồi đấy. Thế mà kêu yếu, yếu đâu

mà yếu. Hay là không yêu em nữa rồi! Nào bây giờ cho anh cười cái máy kéo này lên Thôn Ngựa Già đi. Cày khỏe vào, không sợ máy này đổ đâu!”. Chà! Nàng dí dỏm hay hài hước và hiểu dục như bản tính. Và lúc này nghe nàng nói tất cả mọi buồn phiền của ông đều đã trôi tuột đi đâu hết. Kỳ diệu chưa là cái cảm hứng ái ân, niềm vui sống trần gian lớn lao, thiên cổ sự vĩ đại, một lý do tồn tại của con người. Ông thấy mình bỗng bênh như đang nổi trên một mặt sóng xôm xộp êm ả. Ông nhận ra đó là hai bầu vú trắng nhuế nhoai. Và từ đó tỏa ra mùi thơm của hơi sữa, nguồn dinh dưỡng thời ấu thơ của cái Nga và cái Mai, hai đứa con ông.

Lát sau, điều kỳ lạ và thú vị còn là đang trong nhịp điệu giao tình quen thuộc, ông bỗng thấy hai vòng chân nàng trên lưng ông nói lỏng dần. Và ông chưa kịp hỏi nàng: Vì sao thế? Thì nàng đã hơi nghẽn dẫy, ghé tai ông. “Anh! Sao anh lại quên đi bít tất chân. Em thấy chân anh lạnh quá. Để em đi bít tất cho nhé. Còn nhớ cách lộn ngược bít tất như em bảo hôm nào không?”.

Trời! Giật thót mình, ông nhận ra, lần này thì không còn là giọng nói quen thuộc của người phụ nữ đã cùng ông sinh ra hai đứa con gái là cái Nga và cái Mai nữa. Đây là một giọng nói khác, là lạ, nhưng cũng có thể nhận ra. Thắc thỏm và ngơ ngàng, ông liền chồm lên để nhìn lại mặt nàng. Nhắm ngay mắt lại, ông lắc lắc đầu như để rũ mình ra khỏi ảo ảnh. Không phải là gương mặt người vợ yêu dấu của ông. Đó là gương mặt của một người phụ nữ có cặp mắt phượng và một đôi môi nhỏ, đỏ tươi. Loan! Cô giáo Loan! *Kau đăc amui xiêm năc!* Anh yêu em. Lạ lùng chưa! Như đã sẵn sàng cả chục năm rồi, ông bật lên một câu nói bằng tiếng Ba Na. Và giấc mơ lạ chấm dứt.

Những giấc mơ chắp nối những điều đã xảy ra và chưa từng xảy ra, đã trở thành một khắc khoải khiến ông Chí chưa thể ra đi ngay. Bây giờ thì đâu có ngược ngùng rằng vào tuổi này rồi mà còn nói chuyện yêu đương thì có phần dơ dáng mà vẫn phải thú nhận rằng toàn bộ hành động, ý nghĩ

của tôi từ lâu rồi trong âm thầm vẫn hướng về em đó, Loan à. Và như thế có nghĩa là, mỗi khi tôi dự định làm một việc gì đó, đặc biệt là mỗi khi tôi đi xa, nghĩ đến em tôi lại thấy tràn trề niềm hào hứng và thấy đời đẹp đến trắng lệ huy hoàng. Giờ thì tôi đã hiểu điều hệ trọng này nữa, Loan ơi, đàn ông một mình thì không là gì cả. Đàn ông là đích thực khi được bổ sung bằng người phụ nữ mà anh ta yêu dấu.

*

Nghĩ rằng thế nào thì cũng phải gặp cô giáo Loan rồi thì mới có thể ra đi được, vậy mà đã mấy ngày qua rồi, ông Chí không thực hiện ý định đi diết ấy của mình. Đơn giản chỉ là vì lần nào định vào gặp cô cũng thấy cô đang có khách. Cô giáo có cặp mắt xanh phản ánh màu da trời mùa thu đẹp, dịu hiền như thế, lẽ nào vây quanh cô lại ít lời cầu hôn? Một gã chuyên viên cao cấp. Một vị đại tá ăn lương tướng. Một ngài thứ trưởng. Một nhà đầu tư Việt Kiều. Đông nhất là lớp doanh nhân mới hình thành cậy mình lắm bạc nhiều tiền. Hôm cuối cùng, không thể dừng được nữa, ông định bước vào thì nhận thấy ông Khái, ông bí thư, người thượng đế xếp sắp là láng giềng đang có mặt.

Ông bí thư, con người mô phạm đang nói:

- Tôi thật không hiểu cái nhà ông Chí là con người thế nào. Lông bông cả đời rồi mà có làm được cái việc gì ra hồn.

- Sao em nghe nói mỗi lần bác ấy đi đâu đó về đều đem trình chi ủy thư khen và nhận xét rất tốt của các cơ sở.

- Ôi giờ! Chẳng qua là mấy lời đả bôi ấy mà!

- Thực ra cũng hiểm người được như bác ấy!

- Có mà hăm hấp, dở người. Đấy, hôm vừa rồi lại đến trình với chi ủy chúng tôi kế hoạch đi lên cái Thôn Ngựa Già, Ngựa Trẻ gì ở tít tít cái huyện khi ho cò gáy gì đó, dự án trồng cái cây khi gió đồng lăn gì đấy. Rõ hão huyền!

- Em nghĩ thiện ý bác ấy là...

- Viễn vông, chả bõ làm trò hề. Chuông khánh còn chẳng ăn ai. Huống hồ mảnh chính vút ngoài bụi tre! Đấy cô xem, trung ương người ta có bao nhiêu là trường đại học rồi viện nọ viện kia, hàng trăm hàng nghìn tiến sĩ kỹ sư nông nghiệp, trình độ khoa học kỹ thuật đầy mình, có đâu lại còn cần đến cái thứ ông ấy đi dạy bảo làm bếp dầu không bắc với tấm lợp chất lượng cao. Rõ là ngựa vác hứng dĩa. Dĩa đâu không thấy gió đưa vào l...

May mà ông Khái kịp hăm tiếng nói cuối cùng. Nhưng như thế cũng thừa đủ để cô giáo đỏ bầm mặt. Cô vội quay mặt đi, khe khẽ:

- Nhưng mà theo em thì bác ấy vẫn là người đáng kính trọng hơn là đáng chê cười.

- Kính trọng?

- Vâng! Có người nói: Đừng nên phán xét một ngày xem ta thu hoạch được gì, mà nên phán xét xem ta một ngày bằng những gì ta đã gieo mầm?

- Cô chỉ có thuộc sách vở thôi. Chứ cô đã biết gì về lão này nào ! Cách mạng cái quái gì cái lão dở dở ương ương này! Dân làng lão toàn loại du thủ du thực đầu trộm đuôi cướp, ngỗ ngược có tiếng. Tháng Tám năm

1945 tự phát như toán cướp nổi lên bắt tri huyện, xưng hùng xưng bá, hóa ra chỉ là một lũ cơ hội, bị Việt Minh trừ khử chạy vào nam xưng là Nam Tiến, rồi lợi dụng lúc tranh tối tranh sáng hỗn quân hỗn quan, chui vào đảng, leo dần lên chức vụ nọ chức vụ kia. Bây giờ có dám ở yên một chỗ đâu. Giả danh cách mạng lên các vùng dân tộc để trốn lẩn đây. Còn tội giết bậy đồng chí mình kia. Tôi gần đây đi điều tra mới biết về lão. Mới hiểu vì sao về thời gian hoạt động cách mạng theo tự khai thì lão cũng như tôi, cũng là từ lúc tiền khởi nghĩa, nhưng có được công nhận là lão thành cách mạng như tôi đâu. Năm viện tim mạch vừa rồi có được miễn phí đâu. Khổ! Hai đứa con gái sắp ngửa vay vô mãi mới đủ gần một trăm năm mươi triệu trả viện phí cho bố đấy chứ! Đúng là cái tội cái vạ cho con cái!

Chep miệng, ông Khái ngược lên, cái nhìn vừa sỗ vừa khát muốn bùng dậy trong đôi mắt nhỏ của ông, như hai mũi nhọn lia vào khuôn ngực tròn đầy của cô giáo cùng lúc với cái đầu lưỡi lo le đưa ra đưa vào, giọng ông bỗng rộn rục hẳn lên:

- Loan này, vừa rồi nhà lão ấy có giỗ, anh rất lạ là tại sao em lại có thể sang, ngồi chung mâm với lão ấy đấy! Người ba đảng của ba loài. Anh vì là cấp ủy nên phải tạm coi lão như đồng chí, nhưng trong thâm tâm thì...

Đã quá ngưỡng chịu đựng từ lúc này, giờ đây, giọt nước đã tràn miệng ly, cô giáo Loan đỏ sẫm mặt liền nói lời xin lỗi và đứng dậy đi vào căn buồng toilet đặt ở phía phòng ngoài. Và thật hết sức vô lý, ông Khái như chộp được thời cơ, liền bật dậy theo.

Chuyện gì đã xảy ra trong căn buồng nhỏ vậy? Ông Chí không thể biết. Lúc ấy, sốt ruột vì chờ đợi đã lâu, ông liền đẩy cửa bước vào với cái xác cốt giả da đeo bên sườn và cuốn sách *Năm vở bi kịch của Shakespeare* trên tay. Qua làn kính mờ ở cánh cửa toilet, ông thấy lờ mờ hình bóng ông Khái vừa choàng hai tay ôm cô giáo. *Không được thế, bác Khái!* Ông nghe rõ tiếng cô giáo kêu thất thanh. Tiếp đó là tiếng giã giũa và giăng co. Rồi

cánh cửa bung mở và ông Khái mất đà do bị xô đẩy, ngã giập xuống sàn nhà trán đập vào cái ghế con đặt ở cạnh cửa.

- Chào Loan!

Ông Chí lật bật đôi môi khô nẻ, và vội quay đi. Vì không nỡ nhìn thấy cảnh ông Khái lồm cồm bò dậy, một tay ộp lên vùng trán sưng u đỏ bầm, một tay ôm bụng và lùi lũi đi ra cửa; trong khi đó cô giáo, từ trong toilet bước ra, mặt đỏ bừng vì xấu hổ, vừa xốc lại áo quần, sửa lại chiếc khăn voan màu hồng sấp bị tuột ra khỏi cổ và đang vuốt lại mớ tóc rối trên đầu.

- Chào Loan! Tôi sang để chào Loan, chiều nay tôi đi xa một thời gian.

- Anh ngồi đi! Có gì đâu mà anh vội thế!

- Thôi, Loan à. Tôi chỉ muốn nói với Loan một câu thôi. Đó là cái câu hôm nào tôi nói là bí mật, là còn nợ Loan đấy. Câu đó là tiếng Ba Na: *Kau đăc amai xà năc*. Nghĩa của nó là gì? Đó là câu tướng quân Ôtenlô thổ lộ với nàng Đetxdêmôna. Loan đọc dòng thứ 21 trang 112 trong vở kịch *Ôtenlô* thì sẽ hiểu. Thôi, chào em!

*

Ông Chí đi rồi. Nhưng bóng hình ông còn quanh quất đâu đây, trong ý nghĩ của tôi, trong nỗi niềm lo âu và thương nhớ của hai cô con gái. Cuối cùng thì không ngoài dự đoán của tôi. Tuần lễ thứ hai kể từ ngày ông Chí lên đường với sứ mệnh của một kẻ mang trên vai trách nhiệm với cuộc đời này, cô con gái cả ông Chí sang tôi.

- Chú có cách nào giúp chúng cháu không, chú Khang?

Lại vẫn là cái câu nói khẩn thiết và cặp mắt đen láy vời vợi buồn lo, Nga cho biết, ông Chí đã lên tới Thôn Ngựa Già. Không may, đúng lúc thời tiết chuyển mùa, băng giá tràn mọi nẻo, sau khi cuộc bộ hai ngày quá vất vả, nên ông bị sưng phổi, phải vào bệnh viện chữa trị. Đờ đờ thì xã đang cùng huyện bận triển khai công việc vụ xuân trồng thí điểm lúa mì, nên người ta chỉ cảm ơn rồi hẹn ông đến vụ mùa sẽ tiếp ông. Không nao núng, ông Chí lại dầm mưa lạnh đi đến các thôn bên cạnh. Tiếc thay là ở đâu cũng vậy, người ta đều nói: Dự án trồng cây củ dây leo của bác rất hay, chúng tôi xin ghi nhận công lao và nhiệt tình của bác, nhưng để chúng tôi nghiên cứu thêm. Chẳng sao hết, cầm mấy tờ giấy khen ngợi lấy lòng, ông Chí lại rong ruổi trên đường. Chẳng sao hết, ông Chí không bao giờ nản lòng thối chí. Cũng có thể là với ông hạnh phúc không phải là đi tới đích, mà là niềm vui trên mỗi chặng đường, là niềm phấn chấn vô biên về vai trò quan trọng do mình tưởng tượng ra. Ông là một nhân vật cần thiết, không thể vắng mặt trong cuộc sống này!

Chà! Cứ đà này, ông còn có thể đi khắp Tây Bắc, Việt Bắc, rồi trở về Tây Nguyên cũng chưa biết chừng, lạy trời cho ba cái *stent* đặt trong động mạch vành vẫn liên thông, dẫn chuyển dòng máu nóng vào nuôi dưỡng con tim ốm yếu của ông. Ông đi. Mũ lá cọ. Giày da trâu. Áo đại cán. Xắc cốt da đỏ quạch bên sườn. Một xác thân gầy gò, xương xẩu, tật bệnh. Không ngựa nghèo. Không phụ tá. Một thân một mình phong trần trên đường đời gió bụi. Ông là thượng khách của bà con, chứ làm gì có ai dám phỉnh phờ, lừa gạt, giễu nhại, bỡn cợt ông. Có chăng là chút cay đắng tàng ẩn mà vì nó trong mê man đã có lúc chảy nước mắt, nhưng chính là vì thế mà lại càng ngạo nghễ đàng hoàng. Ông đi. Bà con ở mọi nơi lúc này đang chờ ông, đang mong ngóng ông.

- Khổ lắm chú ơi! Bố cháu mê lú rồi!

Lần này nữa thì vẫn là cô con gái cả của ông Chí mếu máo, ghen lời:

- Bây giờ có phải như thời xưa nữa đâu. Chỗ nào cũng cày máy cả rồi, có ai cày trâu nữa đâu. Tấm lợp chất lượng cao làm theo lối thủ công như bố cháu làm sao để người ta tin. Chỉ có chút ít kinh nghiệm, kiến thức khoa học chuyên ngành không, bằng cấp không, kinh phí không, làm sao mà bảo người ta theo. Thêm con ngựa Rossinante và anh nông dân Săng-sô Pasa nữa là bố cháu thành Đôn Kihôtê xứ Mantra rồi. Nhưng chả lẽ bố cháu xuất thân là cán bộ tham gia cách mạng mấy chục năm mà lại là chàng hiệp sĩ mắc bệnh hoang tưởng còn sót lại từ chế độ quân chủ phong kiến, hả chú?

Ngày đảng nhật mừng ba tháng sau, chi bộ họp. Bí thư chi bộ Khái khối u trên trán phải bằng quả ổi đã xẹp, nhưng còn đỏ bầm, vào cuộc làu bầu: “Mẹ sư cái thằng xe ôm phóng ẩu, mà cũng tại con Tép nhà tôi nó nổi cơn nứng, may mà tôi tránh được chứ không thì lại như lần trước”. Rồi ngẩng lên, đĩnh đạc: “Các đồng chí cho điểm danh nhé! Đồng chí nào vắng mặt, các tổ đảng báo cáo xem nào!”. Chẳng cần lâu la gì đã có thể kết luận: “Đồng chí Nguyễn Văn Chí vắng mặt không có lý do chính đáng. Đây đã là lần thứ ba. Như vậy theo điều lệ cũng đủ lý do để xóa tên trong danh sách rồi. Tất nhiên việc này cuối buổi họp chi bộ sẽ lấy biểu quyết và sau đó sẽ báo cáo lên đảng ủy cấp trên để có quyết định”.

Tôi ngồi họp mà vẫn vương trong đầu hình ảnh ông Chí. Càng ám ảnh là mấy câu nói của Nga, cô con gái cả. Chẳng lẽ nhà cách mạng Nguyễn Văn Chí lại cũng là kẻ hoang tưởng như một chàng hiệp sĩ đã lạc thời. Mà hiệp sĩ là giai tầng thế nào nhỉ mà cô con gái gán ông bố mình vào đó?

Thắc mắc, tối ấy, sang nhà cô giáo Loan tôi mượn cuốn Từ điển *Biểu tượng Văn hóa thế giới* của Jean Chevalier và Alain Gheerbrant do Nhà

Xuất bản Đà Nẵng in năm 1997. Giở ra tra cứu thì đọc được những dòng sau đây ở trang 500 và 501:

Như một thiết chế xã hội đã biến mất trước khi chế độ quân chủ cáo chung, nhưng nhân vật hiệp sĩ thì vẫn tồn tại trong mọi nền văn hóa. Nhân vật hiệp khách đã vượt ra ngoài lịch sử của nó, đã trở thành một yếu tố của nền văn hóa toàn thế giới và trở thành một kiểu nhân tính thượng đẳng không phù hợp với hiện thực của các thiết chế đương thời, tuy vậy nó vẫn lưu giữ một hằng số giá trị nhất định. Lý tưởng hiệp sĩ có thể được thu tóm bằng sự tự nguyện trung thành tuyệt đối với những tín niệm của mình và cam kết phụng sự bằng cả cuộc đời mình. Họ cao thượng tế nhị, tao nhã hơn phong tục thời đại. Thể hiện mình bằng hành động và một sự nghiệp lớn, hiệp sĩ thuộc giai tầng quân nhân. Mơ ước của họ là tham gia một sự nghiệp lớn có tinh thần cao thượng và thiêng liêng. Trên trái tim dịu hiền và dũng cảm của con người hiệp sĩ ấy, người ta ước mơ được yên nghỉ. Ông là bông hoa đức hạnh mang màu lửa. Ông gàn dở mà can đảm. Ông dớ dẩn mà sâu sắc. Ông đáng cười mà đáng phục. Ông nhà kỹ sĩ lỗi thời mà tâm hồn thánh thiện. Chính là con người ông bằng cuộc phiêu lưu dẫn dắt ta vào trung tâm cuộc sống tinh thần của chúng ta, một cuộc sống được nuôi dưỡng bằng hiệp sĩ. Còn ông nhà hiệp sĩ thì được nuôi dưỡng bằng bánh thánh và bánh vẽ.

20/4/2012

[1] Tiếng chửi tục.

[2] Các chức dịch xưa ở làng xóm.

[3] Cái đu đàn bằng tre, mây.

[4] Đường cong cong. Nghe ta nói. Nghe ta truyền. Sau này cỏ sẽ mọc thành lúa. Không gặp khổ.
Không gặp nạn.

[5] Bó

[6] Ý tục.

Table of Contents

[Seo Ly, kẻ khuấy động tình trường](#)

[Thập một tuần hương](#)

[Cổ Vinh, người xứ lạ](#)

[Cánh bướm tím](#)

[Người khổ nhất trần gian](#)

[Xa xôi Thôn Ngựa Già](#)

[1]

[2]

[3]

[4]

[5]

[6]